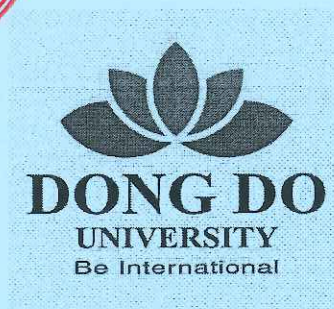




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH: 7720301

*(Ban hành theo Quyết định số 127//QĐ-ĐHĐĐ ngày 23 tháng 2 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Phiên bản điều chỉnh 2023

Hà Nội, 2023

Số: 127/QĐ-ĐHDD

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành "Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp
trình độ đại học ngành Điều dưỡng"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 564/QĐ-ĐHDD ngày 25/06/2021 của Hiệu trưởng Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản số 1300/BB-ĐHDD ngày 17/11/2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đông Đô về việc Thảo luận, thông qua chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành Luật kinh tế, Điều dưỡng, Quản trị kinh doanh và quy trình, nội dung đánh giá, cập nhật, bổ sung, soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành còn lại;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp trình độ đại học ngành Điều dưỡng, mã ngành 7720301 (kèm Đề cương học phần)

Điều 2. Chương trình trên áp dụng cho đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và là cơ sở để biên soạn chương trình đào tạo cùng trình độ các hệ đào tạo khác của ngành Điều dưỡng từ năm tuyển sinh 2023. Các chương trình liên quan trước đây đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Khảo thí - Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Tài chính - Kế toán, Trưởng Khoa Điều dưỡng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

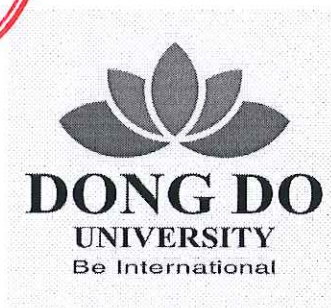
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐÔNG ĐÔ
TS. Nguyễn Thái Sơn



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH: 7720301**

*(Ban hành theo Quyết định số 127//QĐ-ĐHĐĐ ngày 23 tháng 2 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Phiên bản điều chỉnh 2023

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

TT	Mã HP	Học phần	TC	Trang
1	DD01 - 00	Xác suất thống kê y học	2	1
2	DD01 - 01	Sinh học và di truyền	3	8
3	DD01 - 02	Hóa đại cương	2	15
4	DD01 - 03	Vật lý và lý sinh	2	25
5	DD01 - 04	Tâm lý học – Đạo đức y học	2	37
6	C0 - 10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	42
7	DD01 - 05	Giải phẫu	3	46
8	DD01 - 06	Sinh lý học	3	61
9	DD01 - 07	Hóa sinh	2	75
10	DD01 - 08	Vi sinh vật	2	85
11	DD01 - 09	Ký sinh trùng	2	91
12	DD01 - 10	Sinh lý bệnh – miễn dịch	3	99
13	DD01 - 11	Dược lý học	3	112
14	DD01 - 12	Dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm	2	125
15	DD01 - 13	Dân số - kế hoạch hóa gia đình – sức khỏe sinh sản	2	135
16	DD01 - 14	Dịch tễ học	2	239
17	DD01 - 15	Y học cổ truyền	2	145
18	DD01 - 16	Sức khỏe môi trường	2	155
19	DD01 - 17	Tổ chức y tế và các chương trình y tế	2	164
20	DD01 - 18	Điều dưỡng cơ sở I	4	169
21	DD01 - 19	Điều dưỡng cơ sở II	5	188
22	DD01 - 20	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	207
23	DD01 - 21	Nội bệnh lý	2	219
24	DD01 - 22	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	4	223
25	DD01 - 23	Ngoại bệnh lý	2	233
26	DD01 - 24	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa	4	237
27	DD01 - 25	Nhi bệnh lý	2	251
28	DD01 - 26	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	255
29	DD01 - 27	Sản bệnh lý	2	275
30	DD01 - 28	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	277
31	DD01 - 29	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	288
32	DD01 - 30	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	301

33	DD01 - 31	Chăm sóc sức khỏe người mắc bệnh truyền nhiễm	3	311
34	DD01 - 32	Chăm sóc sức khỏe người cần phục hồi chức năng	2	323
35	DD01 - 33	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	2	341
36	DD01 - 34	Quản lý điều dưỡng	2	351
37	DD01 - 35	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp	3	359
38	DD01 - 36	Điều dưỡng chuyên hệ nội	3	368
39	DD01 - 37	Điều dưỡng chuyên hệ ngoại	3	375
40	DD01 - 38	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng	4	382
41	DD01 - 39	Thực tập điều dưỡng tại cơ sở	6	187
41	DD01 - 40	Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	2	398
42	DD01 - 41	Chăm sóc người bị nhiễm HIV/AIDS	4	405

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số 127 ngày 23/2/2023)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-00. Xác suất thống kê y học			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Xác suất thống kê, Sức khỏe môi trường			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Áp dụng cơ sở lý thuyết xác suất và thống kê giúp sinh viên có phương pháp và công cụ giải quyết các vấn đề trong ngành học của mình Nội Dung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê; Ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; Sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin phục vụ công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.			
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1. Vận dụng các kiến thức cơ bản về xác suất thống kê để lý giải các tình huống gặp phải trong chuyên ngành và thực tế.			
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...			
	Giáo trình	1. Lê Thanh Tùng (2019), <i>Xác suất thống kê</i> , NXB Giáo dục Việt Nam			
	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2008), <i>Xác suất thống kê</i> , NXB Y học			

				thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4: Các phép toán về xác suất 1. Định lý nhân xác suất 1.1. Xác suất của tích các biến số 1.2. Định lý nhân xác suất 2. Định lý cộng xác suất 2.1. Định lý 2.2. Các hệ quả 3. Ứng dụng quy tắc nhân, quy tắc cộng xác suất 3.1. xác suất của biến cố tích 3.2. Xác suất của biến cố tổng	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 5: Định lý của xác suất đầy đủ - Định lý BAYEST 1. Định lý xác suất đầy đủ 2. Định lý BAYEST 3. Các ví dụ	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6: Phép thử BERNOULLI 1. Phép thử lặp Bernoulli 2. Công thức xác suất nhị thức Bernoulli 2.1. Công thức 2.2. Số có khả năng nhất	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Chương II: Biến ngẫu nhiên Bài 1: Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối 1. Khái niệm về biến ngẫu nhiên 1.1. Định nghĩa 1.2. Các loại biến ngẫu nhiên 2. Hàm phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên 2.1. Định nghĩa 2.2. Hàm phân phối của biến ngẫu nhiên 2.3. Hàm phân phối của biến ngẫu nhiên liên tục	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

Bài 2: Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 1. Kỳ vọng toán 1.1. Định nghĩa 1.2. Tính chất 2. Phương sai và độ lệch chuẩn 2.1. Định nghĩa 2.2. Tính chất 3. Quy luật chuẩn 3.1. Định nghĩa 3.2. Cách tra bảng 3.3. Giá trị tới hạn 3.4. Tra ngược 4. Quy luật Student 4.1. Định nghĩa 4.2. Giá trị tới hạn 5. Một số quy luật khác 5.1. Quy luật phân phối nhị thức 5.2. Quy luật phân phối Poisson 5.3. Quy luật phân phối siêu bội 5.4. Quy luật phân phối đều 5.5. Quy luật phân phối X^2 5.6. Quy luật Fisher-Snedecor	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Chương 3: Thống kê Bài 1: Khái niệm thống kê, cách sắp xếp và tổ chức mẫu số liệu 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Khái niệm thống kê 1.2. Mẫu số liệu 1.3. Một số phương pháp lấy mẫu 2. Trình bày 2.1. Sắp xếp số liệu 2.2. Bảng phân bố tần số - tần suất 3. Một số tổ chức đồ 3.1. Biểu đồ tần số - tần suất hình cột 3.2. Biểu đồ hình tròn 3.3. Biểu đồ hình dây 3.4. Biểu đồ hình đám mây	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2: Các giá trị đặc trưng của một mẫu 1. Số trung bình 1.1. Trung bình của quần thể 1.2. Trung bình của mẫu 2. Mốt, số trung vị 3. Phương sai và độ lệch chuẩn 3.1. Độ lệch tuyệt đối	2			Thuyết trình, thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

3.2. Phương sai và độ lệch chuẩn 4. Phương sai của k dãy giá trị 5. Hệ số biến thiên				
Bài 3: Lý thuyết ước lượng – Tính cơ mẫu 1. Khoảng tin cậy 2. Khoảng tin cậy của số trung bình quần thể 2.1. Khoảng tin cậy đối xứng 2.2. Khoảng tin cậy trái 2.3. Khoảng tin cậy phải 3. Khoảng tin cậy của giá trị các cá thể 3.1. Khoảng tin cậy đối xứng 3.2. Khoảng tin cậy trái 3.3. Khoảng tin cậy phải 4. Khoảng tin cậy của hiệu hai số trung bình 4.1. Phương sai đã biết 4.2. Phương sai chưa biết 5. Khoảng tin cậy cho tỉ lệ của quần thể 5.1. Khoảng tin cậy cho tỷ lệ 5.2. Khoảng tin cậy cho hiệu hai tỉ lệ 6. Xác định kích thước mẫu 6.1. Xác định kích thước mẫu n tối thiểu với độ chính xác e cho trước của số trung bình 6.2. Xác định kích thước mẫu n tối thiểu với độ chính xác e cho trước tỉ lệ	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4: Kiểm định giả thuyết thống kê 1. Khái niệm cơ bản về kiểm định 1.1. Bài toán kiểm định 1.2. Các loại sai lầm, mức ý nghĩa 1.3. Mục đích của bài toán kiểm định 2. Kiểm định giả thuyết về số trung bình 2.1. Phương sai $D(X) = \sigma^2$ đã biết 2.2. Phương sai $D(X) = \sigma^2$ chưa biết 2.3. Tính hệ số sai lầm 3. Kiểm định giả thuyết về hiệu hai số trung bình 4. Kiểm định giả thuyết về tỉ lệ 4.1. Kiểm định hai phía 4.2. Kiểm định phía phải 4.3. Kiểm định phía trái	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 5: So sánh phương sai, so sánh hai số trung bình	2			Thuyết trình bài giảng (có sự

1. So sánh hai phương sai 2. So sánh hai trung bình 2.1. Nếu phương sai σ_1^2 và σ_2^2 đã biết 2.2. Nếu phương sai σ_1^2 và σ_2^2 chưa biết nhưng giả thuyết phương sai khác nhau 2.3. Nếu phương sai σ_1^2 và σ_2^2 chưa biết nhưng giả thuyết phương sai bằng nhau 3. So sánh từng cặp 3.1. Tính các tham số thống kê 3.2. Thực hiện bài toán so sánh				tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6: So sánh hai tỷ lệ 1. So sánh hai phía 2. So sánh một phía 3. So sánh hai tỷ lệ	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7: So sánh các tỷ lệ 1. Kiểm định nhiều tỷ lệ bằng test- χ^2 2. So sánh các tỷ lệ 3. Công thức tính nhanh	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8: Tương quan hồi quy tuyến tính 1. Hệ số tương quan tuyến tính 1.1. Định nghĩa 1.2. Công thức tính hệ số tương quan mẫu 2. Đường hồi quy tuyến tính	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Tổng	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.

- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....

Lãnh đạo khoa
 (Ký và ghi rõ họ tên)

PTK...

 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
 (Ký và ghi rõ họ tên)


 Dư Thành Hưng

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-01. Sinh học và Di truyền			
2.	Số tín chỉ	3 TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được cấu tạo, chức năng các thành phần trong tế bào Prokaryota và Eukaryota. Trình bày được các khái niệm về năng lượng sinh học, trao đổi chất và enzyme. Trình bày được quá trình hô hấp và quang hợp • M2: Trình bày được những kiến thức cơ bản về: thành phần và cấu trúc, sao chép AND, di truyền trong nhân và ngoài nhân, đột biến và biến dị của sinh vật. • M3: Trình bày được một số khái niệm về nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học. Trình bày được đặc điểm bộ nhiễm sắc thể, bộ gen người và các vật thể đặc trưng cho giới tính. • M4: Phân tích được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của các nhóm bệnh di truyền và bất thường bẩm sinh ở người • M5: Vận dụng được những kiến thức về tế bào học, di truyền học vào thực tiễn công tác điều trị, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. • M6: Rèn luyện tính kỷ luật, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, nêu cao tinh thần, thái độ học tập			

		nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp, đáp ứng mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nội Dung: Mô tả cấu trúc và chức năng các thành phần trong tế bào; vai trò và quá trình tổng hợp ATP trong tế bào; đặc điểm cấu tạo, cơ chế hoạt động, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của enzyme; các giai đoạn của quá trình hô hấp và quang hợp; cơ sở phân tử của chất liệu di truyền, cấu trúc nhiễm sắc thể, sao chép AND, chu trình tế bào và các kiểu phân bào, di truyền trong và ngoài nhân, đột biến và biến dị. Mô tả về nhiễm sắc thể, bộ gen người, các loại di truyền và các nhóm bệnh di truyền cũng như bất thường bẩm sinh, phòng và điều trị bệnh di truyền.
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng để giải thích được hoạt động bình thường cũng như khi có sự rối loạn hoạt động các thành phần tế bào. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của năng lượng, của hoạt động trao đổi chất đối với sự sống, vai trò của enzym với các quá trình chuyển hóa của cơ thể. Giải thích được vai trò của thực vật thông qua hô hấp và quang hợp với sự sống trên trái đất. • C2: Áp dụng được vào thực tiễn để nghiên cứu các vấn đề về di truyền, cải tạo giống, ứng dụng trong y học. • C3: Vận dụng được các đặc tính tốt của sinh giới để ứng dụng phục vụ cho lợi ích con người. Nêu được đặc điểm bộ nhiễm sắc thể, bộ gen người và trình bày được các vật thể giới tính ở người, • C4: Hiểu được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của các nhóm bệnh di truyền và bất thường bẩm sinh ở người từ đó có kiến thức tổng quan về con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý làm nền tảng cho việc thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc con người. • C5: Vận dụng được những kiến thức về tế bào học, di truyền học vào thực tiễn công tác điều trị, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

		• C6: Có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, tinh thần kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập và học suốt đời.																																																							
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận... • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống (case study)...																																																							
8.	Giáo trình	1. Đại học điều dưỡng Nam Định (2021), <i>Sinh học và Di truyền</i>																																																							
9.	Tài liệu tham khảo	1. Cao Thu Hiền (2020), <i>Giáo Trình Di truyền Y học</i> , NXB Đại học Thái Nguyên																																																							
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học <table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="6">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>X</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần						C1	C2	C3	C4	C5	C6	M1	x						M2		x					M3			x				M4				X			M5					x		M6						x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6																																																			
M1	x																																																								
M2		x																																																							
M3			x																																																						
M4				X																																																					
M5					x																																																				
M6						x																																																			
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT <table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td></td><td>●</td><td></td><td>○</td><td></td><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td></td></tr></table>																			●	●		●		○				●	●	●																										
		●	●		●		○				●	●	●																																												

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ	
----------	---------------	--

	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Hoạt động dạy và học
PHẦN LÝ THUYẾT				
BÀI 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ TẾ BÀO 1. Học thuyết tế bào 2. Cấu trúc tế bào Prokaryota 3. Cấu trúc tế bào Eukaryota 4. Sự vận chuyển chất qua màng	3			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN CẤU TẠO CỦA TẾ BÀO 1. Màng tế bào (Membrane) 2. Tế bào chất (Cytoplasm) 3. Nhân tế bào (Nucleus)	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG CỦA TẾ BÀO 1. Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào) 2. Các quá trình phân bào 3. Sự chết của tế bào 4. Sự phát sinh giao tử ở người ở người	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4. SINH HỌC PHÁT TRIỂN 1. Các hình thức sinh sản của sinh vật 2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình phát triển cá thể 2.1. Giai đoạn tạo giao tử 2.2. Giai đoạn tạo hợp tử - Sự thụ tinh 2.3. Giai đoạn phôi thai 2.4. Giai đoạn sinh trưởng 2.5. Giai đoạn trưởng thành 2.6. Giai đoạn già lão	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

4. Sự tái sinh ở động vật				
Bài 5. CÁC QUY LUẬT DI TRUYỀN Ở NGƯỜI 1. Di truyền tính trạng và bệnh tật ở người 2. Tính trạng và rối loạn di truyền kiểu Mendel 3. Di truyền đa gen 4. Quy luật di truyền ty thể	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6. NHIỄM SẮC THỂ NGƯỜI VÀ BẤT THƯỜNG NHIỄM SẮC THỂ NGƯỜI 1. Nhiễm sắc thể người 1.1. Phương pháp nghiên cứu nhiễm sắc thể người 1.2. Nhiễm sắc thể giới tính và sự hình thành giới tính ở người 2. Bất thường (đột biến) nhiễm sắc thể người 2.1. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể 2.2. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7. DI TRUYỀN HỌC UNG THƯ 1. Bệnh ung thư 2. Vai trò di truyền của ung thư 3. Một số bệnh ung thư thường gặp 3 4. Dự phòng và tầm soát ung thư 4.1. Dự phòng 4.2. Tầm soát ung thư)	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8. SINH HỌC PHÂN TỬ 1. Bộ gen người và các kỹ thuật sinh học phân tử ứng dụng trong y học 1.1. Bộ gen người và ý nghĩa việc nghiên cứu bộ gen người 1.2. Đặc điểm bộ gen của người	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study),

2. Một số kỹ thuật sinh học phân tử ứng dụng trong y học 3. Đột biến gen và bệnh học phân tử				thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
BÀI 9. PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH, TẬT DI TRUYỀN 1. Sàng lọc bệnh tật di truyền 2. Chẩn đoán trước sinh 3. Tư vấn di truyền y học 4. Phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh tật di truyền 4.1. Phương pháp di truyền cơ bản trong việc chẩn đoán các bệnh di truyền 4.2. Phương pháp điều trị bệnh tật di truyền	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1. Sử dụng kính hiển vi			2	Hướng dẫn/thực hành
Bài 2. Cách làm tiêu bản hiển vi			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 3. Hình thể và cấu trúc của tế bào			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 4. Một số bào quan và thể vùi			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 5. Sự vận động của tế bào động vật			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 6. Sự vận chuyển các chất qua màng tế bào			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 7. Khảo sát hiện tượng ưu trương, nhược trương, đẳng trương tế bào.			4	Hướng dẫn/thực hành
Bài 8. Sự sinh sản của tế bào			4	Hướng dẫn/thực hành
Tổng	30		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....
.....
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
meeee
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nga
Nguyễn Thị Nga

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số 127 ngày 23/2/2023)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Hóa đại cương (vô cơ)	Tên tiếng Anh: Inorganic diamond chemistry
2. Mã học phần:	DD01-02
3. Số tín chỉ: 02	
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở khối ngành
5. Loại học phần:	Chọn
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần, ôn tập	(1 giờ thi, 4 giờ ôn tập)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	70
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Hoàng Thị Tĩnh ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Hóa Hữu cơ

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của học phần Hóa đại cương vô cơ. Đó là: cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về cấu tạo nguyên tử, cân bằng hóa học, tính chất của dung dịch không điện ly, dung dịch điện ly, dung dịch phức chất, dung dịch chất điện ly ít tan, phản ứng oxy hóa khử và dòng điện. Đặc điểm, trạng thái, tính chất lý hóa, và phân loại các nguyên tố như Hydrogen, các nguyên tố thuộc nhóm I đến VIII.

10. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (MT)	Miêu tả (mức độ tổng quát)
CO1 (K)	Những kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, cấu tạo phân tử và liên kết hóa học. Một số khái niệm về nhiệt động lực học, về tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học, về dung dịch chứa chất tan không bay hơi, không điện li, dung dịch chất điện li, dung dịch chất điện li ít tan và sự tạo phức trong dung dịch. Bản chất phản ứng oxy hóa khử, điện thế oxy hóa khử, các loại điện cực và ứng dụng. Mô tả đặc điểm cấu tạo, giải thích tính chất của đơn chất và hợp chất, sự biến đổi tính chất theo chu kỳ, nhóm trong bảng HTTH. những ứng dụng quan trọng trong y và dược học của những đơn chất, hợp chất điển hình
CO2 (S)	Có kĩ năng tự nghiên cứu tài liệu để hiểu các vấn đề trong chương trình môn hóa đại cương. Kĩ năng tổng hợp hóa, khái quát hóa các kiến thức có liên quan.

CO3 (A)	Rèn cho sinh viên thái độ chuyên cần, hăng say học tập, nghiên cứu và tìm hiểu những vấn đề trong hóa đại cương nhằm phục vụ cho việc học các môn chuyên ngành. Nâng cao ý thức nghiêm túc trong học tập, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.
------------	---

11. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(*Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1, CLO2, CLO3,...*)

11.1. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần	TĐNL (Thang đo năng lực)	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1	K2 (Hiểu kiến thức)	Vận dụng được các kiến thức đã học về Hóa đại cương - Vô cơ vào việc tiếp thu các kiến thức có liên quan đến lĩnh vực trong ngành được	Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm	Bài tập
CLO2	K3 (Áp dụng)	Vận dụng được các kiến thức đã học vào kỹ thuật công nghệ sản xuất thuốc chữa bệnh, đáp ứng được công việc nghiên cứu công nghệ, cải tiến công nghệ và phát triển sản phẩm mới	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học tập, chấm bài tập
CLO3	S2 (kỹ năng vận dụng)	Nhận thức được rằng môn Hóa đại cương – vô cơ là kiến thức nền tảng của ngành dược	Nghiên cứu	Bài tập
CLO4	S3 (Kỹ năng vận dụng thành thạo)	Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn công việc Giải quyết được các vấn đề phát sinh trong học tập và công việc	Thảo luận, là việc nhóm, bài tập	Hồ sơ học tập, chấm bài tập
CLO5	A1 (Thái độ tự chủ tiếp nhận)	Tích cực nghe giảng trên lớp, thảo luận, tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp, nghiên cứu và làm bài tập tại nhà.	Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm	Phỏng vấn, quan sát
CLO6	A2 (Thái độ hồi đáp, phản ứng)	Suy nghĩ độc lập, chủ động có ý kiến hồi đáp, xem xét, dẫn chứng, lý giải, minh họa... trong thảo luận, nghiên cứu	Thảo luận, làm việc nhóm	Quan sát, hồ sơ học tập

Ghi chú:

Phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành/tự học/tự nghiên cứu...

Phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

11.2. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1 (Kiến thức)		PLO2 (Kỹ năng)		PLO3 (Thái độ)	
	1.1	1.2	2.1	2.1	3.2	3.3
CLO1(K)	K2					
CLO2 (K)		K3				
CLO3 (S)			S2			
CLO4(S)				S3		
CLO5 (A)					A1	
CLO6 (A)						A2

Ghi chú: Mức năng lực được xác định theo thang đo được quy ước như sau:

Kiến thức (K): K1: Biết/Nhớ; K2: Hiểu; K3: Áp dụng; K4: Phân tích/tổng hợp; K5: Đánh giá/Sáng tạo (Ref: Bloom, 1956; Anderson et al., 2001);

Kỹ năng (S): S1: Nhận thức/Bắt chước; S2: Làm theo hướng dẫn/Vận dụng; S3: Thuần thục/Chính xác; S4: Thành thạo kỹ năng phức tạp, S5: Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới;

Thái độ/Mức tự chủ và trách nhiệm (A): A1: Tiếp nhận; A2: Hồi đáp/Phản ứng; A3: Chấp nhận giá trị; A4: Tổ chức/Ứng xử (Ref: Krathwohl, Bloom & Masia, 1973);

12. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

12.1. Đánh giá học tập

Bài đánh Giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				10%
A1.1	Đánh giá ý thức học tập; Giảng viên đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric đánh giá ý thức học tập	A1 A2	5%
A1.2	Kiểm tra viết; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án, thang điểm	K2 K3	2,5%
A1.3	Thảo luận nhóm; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric đánh giá thảo luận nhóm	K2 K3 A1 A2	2,5%
A2. Đánh giá giữa học phần				30%

A2.1	Bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận; GV đánh giá và lưu hồ	- Đáp án	K2 K3	30%
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; Khoa/Bộ môn và Phòng quản lý chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	K2 K3	40% 10%
A3.2 (Thực hành)	Ví dụ 2: - Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN	- Rubric đánh giá kỹ năng thực hành	S2 S3	10%
Công thức tính điểm tổng kết: A1 + A2 + A3 = 100%				

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

12.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Trình bày các rubrics đánh giá của học phần (nếu có) Lưu ý: Cùng học phần (cùng mã) phải chung 1 rubric

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0-49%	Đạt 50-64%	Khá 65-79%	Tốt 80-100%
Chuyên cần					
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5, 0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng dưới 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 - 79% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thực hiện đạt trên 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	5, 0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Bài tập cá					

nhân					
Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0-49%	Đạt 50-64%	Khá 65-79%	Tốt 80-100%
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	2	0 đến < 1	1 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2
		Thực hiện nhiệm vụ chưa đầy đủ, nộp chưa đúng hạn	Thực hiện 50% - 60% nhiệm vụ, nộp đúng hạn	Thực hiện 60-80% nhiệm vụ, nộp đúng hạn	Thực hiện 80-100% nhiệm vụ, nộp đúng hạn
Nội dung phẩm đáp ứng yêu cầu sản ứng	5	0 đến < 2,5	2,5 đến <4	4 đến < 4	4 đến 5
		Sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng tương đối tốt yêu cầu	Sản phẩm đáp ứng tốt yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	2	0 đến <1	1 đến <1,2	1,2 đến < 1,6	1,6 đến 2
		Lập luận chưa có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng chưa logic	Lập luận tương đối có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có căn cứ khoa học và logic
Ý tưởng sáng tạo	1	0 đến < 0,5	0,5 đến <0,6	0,6 đến < 0,8	0,8 đến 1
		Không sáng tạo	Ít sáng tạo	Tương đối sáng tạo	Sáng tạo
Thảo luận nhóm					
Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0 – 49%	Đạt 50-64%	Khá 65-79%	Tốt 80-100%
		0 đến < 1,0	1, 0 đến < 2	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
Nội dung	3	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày nội dung không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức
Hình thức, báo cáo	2	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trình bày quá sơ sài, người	Trình bày dạng đọc, không tạo	Cách trình bày rõ ràng, dễ	Cách trình bày rõ ràng, dễ

		nghe không thể hiểu được nội dung.	được sự quan tâm từ người nghe	hiểu	hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm
Trả lời câu hỏi	2	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng
Nhóm	3	0 đến < 1,0	1, 0 đến < 2	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên
Bài kiểm tra viết					
Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
		0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
Nội dung	5	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3	Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

13. Yêu cầu của học phần về nhiệm vụ và thái độ của SV (Yêu cầu về nhiệm vụ, thái độ của sinh viên)

13.1. Nhiệm vụ của người học

- Sinh viên đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với môn học
- Sinh viên hoàn thành các bài tập được giao, hoặc chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc môn học.

13.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Sinh viên vi phạm qui chế thi sẽ bị xử lý theo qui định.

14. Kế hoạch giảng dạy

Số tiết	Nội dung chính	Chuẩn đầu ra học phần
4 (4LT 0TH)	Chương 1. Liên kết hoá học 1.1. Liên kết hoá học theo quan niệm cổ điển 1.2. Thuyết liên kết hoá trị VB 1.3. Thuyết MO	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
4 (4LT 0TH)	Chương 2. Nhiệt động hoá học 2.1. Một số khái niệm 2.2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 2.3. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học và xét chiều diễn biến của phản ứng hoá học	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
4 (4LT 0TH)	Chương 3. Động hoá học và cân bằng hoá học 3.1. Động hoá học 3.2. Cân bằng hoá học	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
4 (4LT 0TH)	Chương 4. Dung dịch 4.1. Đại cương về dung dịch 4.2. Dung dịch chất điện ly 4.3. Dung dịch phức chất	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
2 (2LT 0TH)	Chương 5. Điện hoá học 5.1. Pin điện hoá 5.2. Thế oxi hoá khử. Dự đoán chiều hướng của phản ứng oxi hoá khử 5.3. Một số loại điện cực 5.4. Ứng dụng của nguyên tố Ganvani.	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
4 (4LT 0TH)	Chương 6. Các nguyên tố họ s 6.1. Một số đặc điểm chung 6.2. Các nguyên tố nhóm IA 6.3. Các nguyên tố nhóm IIA	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)

4 (4LT 0TH)	Chương 7. Các nguyên tố họ p 7.1. Một số đặc điểm chung 7.2. Các nguyên tố nhóm IIIA 7.3. Các nguyên tố nhóm IVA 7.4. Các nguyên tố nhóm VA 7.5. Các nguyên tố nhóm VIA 7.6. Các nguyên tố nhóm VIIA	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)
4 (4LT 0TH)	Chương 8. Các nguyên tố họ d 8.1. Một số đặc điểm chung 8.2. Các nguyên tố nhóm IB 8.3. Các nguyên tố nhóm IIB 8.4. Các nguyên tố nhóm VIB 8.5. Các nguyên tố nhóm VIIB 8.6. Các nguyên tố nhóm VIIIB	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)

14.1. Kế hoạch dạy học

Tuần/ Buổi học	Nội dung chi tiết	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/1	Chương 1. (4LT, 0 TH) 1.1. Liên kết hoá học theo quan niệm cổ điển 1.2. Thuyết liên kết hoá trị VB 1.3. Thuyết MO	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
2/1	Chương 2. (4LT, 0 TH) 2.1. Một số khái niệm 2.2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 2.3. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học và xét chiều diễn biến của phản ứng hoá học	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
3/1	Chương 3. (4LT, 0 TH) 3.1. Động hoá học 3.2. Cân bằng hoá học	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>

4/1	Chương 4. (3LT, 0 TH) 4.1. Đại cương về dung dịch 4.2. Dung dịch chất điện ly 4.3. Dung dịch phức chất	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
5/1	Chương 5. (2LT, 0 TH) 5.1.Pin điện hoá 5.2.Thế oxi hoá khử. Dự đoán chiều hướng của phản ứng oxi hoá khử 5.3.Một số loại điện cực 5.4.Ứng dụng của nguyên tố Ganvani.	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
6/1	Chương 6. (4LT,0 TH) 6.1. Một số đặc điểm chung 6.2. Các nguyên tố nhóm IA 6.3. Các nguyên tố nhóm IIA	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
7/1	Chương 7. (4LT, 0TH) 7.1. Một số đặc điểm chung 7.2. Các nguyên tố nhóm IIIA 7.3. Các nguyên tố nhóm IVA 7.4. Các nguyên tố nhóm VA 7.5. Các nguyên tố nhóm VIA 7.6. Các nguyên tố nhóm VIIA	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>
8/1	Chương 8. (4LT, 0 TH) 8.1. Một số đặc điểm chung 8.2. Các nguyên tố nhóm IB 8.3. Các nguyên tố nhóm IIB 8.4. Các nguyên tố nhóm VIB 8.5. Các nguyên tố nhóm VIIB 8.66. Các nguyên tố nhóm VIIIB	CLO1,2 (K2, K3) CLO 3,4 (S2, S3) CLO 5,6 (A1, A2)	- Dạy trực tiếp trên lớp/ dạy online; - Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở vấn đáp; - Thảo luận nhóm.	<i>quan sát, hồ sơ học tập</i>

15. Tài liệu học tập

15.1. Sách, bài giảng, giáo trình chính

[1]. Bộ môn KHCB – Khoa Dược Xét nghiệm ĐHĐĐ, *Bài giảng Hóa đại cương – Vô cơ*

[2]. Lê Thành Phước (chủ biên). 2008 *Hóa Đại cương, vô cơ*, NXB Y học.

15.2. Sách tài liệu tham khảo

[1]. Đồng TG: PGS.TSKH. Lê Thành Phước (CB), PGS.TS. Phan Tuý, CN. Nguyễn Nhật Thị. Bộ Y tế, ĐH Dược Hà Nội 2015 *Hóa đại cương vô cơ*, NXB thống kê.

[2]. PGS.TSKH. Phan An Hóa (CB) 2012, *Hóa học cơ sở*, ĐH Dược HN, NXB thống kê.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Lãnh đạo khoa

PTK
Maa
Nguyễn Thị Phương

Nhóm biên soạn

Ly Hoàng
Lương Phú Hoàng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-03. Vật lý - Lý sinh			
2.	Số tín chỉ	2 TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Sinh học và di truyền			
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích và chứng minh được các quy luật, các hiện tượng và quá trình vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống. • M2: Trình bày được các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý trong phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh • M3: Mô tả một số cơ chế và nguyên lý hoạt động của một số thiết bị liên quan ngành y tế ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh. • M4: Đo đạc, phân tích, kiểm chứng và đánh giá được các định luật cơ bản của Vật lý; Thực hiện được các thao tác cơ bản của một số kỹ thuật Lý sinh ứng dụng trong Y học. • M5: Tạo lập thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác thực hành chuyên môn. Nội Dung: Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống: sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học,			

		quang sinh học, âm và siêu âm, phóng xạ sinh học. Các ứng dụng chính của yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Phân tích và giải thích được sự vận động khách quan của sự vật hiện tượng trong đời sống và ứng dụng để lý giải các triệu chứng bệnh xảy ra trong cơ thể sống. • C2: Hiểu và biết cách áp dụng các kỹ thuật vật lý trong y học để chuẩn đoán và chăm sóc người bệnh đạt hiệu quả cao • C3: Hiểu được một số cơ chế và nguyên lý hoạt động của một số thiết bị liên quan ngành y tế ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh. • C4: Đo đạc, phân tích, kiểm chứng và đánh giá được các định luật cơ bản của Vật lý; Thực hiện được thành thạo các thao tác cơ bản của một số kỹ thuật Lý sinh ứng dụng trong Y học. • C5: Có thái độ trung thực, nghiêm túc, chính xác trong tư duy khoa học và thao tác thực hành chuyên môn.
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài tập...
8.	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội (2015), <i>Vật lý- Lý sinh y học</i> , Nhà xuất bản Y học.
9.	Tài liệu tham khảo	1. Phan Sỹ An và cộng sự (1998), <i>Lý sinh y học</i> , NXB Y học. 2. Nguyễn Văn Thiện và cộng sự (1994), <i>Bài giảng Lý sinh y học</i> , NXB Y học.
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học	

	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="5">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>X</td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần					C1	C2	C3	C4	C5	M1	x					M2		x				M3			x			M4				X		M5					x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																									
	C1	C2	C3	C4	C5																																					
M1	x																																									
M2		x																																								
M3			x																																							
M4				X																																						
M5					x																																					
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																									
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																								
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																								
			●	●		●						●	●		○	●	●																									

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Đơn vị đo lường một số quy luật cơ bản 1. Vai trò của vật lý đối với khoa học sự sống 2. Đo lường và đơn vị đo 2.1. Hệ đo lường quốc tế và hệ đo lường hợp pháp của Việt Nam 2.2. Thứ nguyên của một đại lượng vật lý 2.3. Đại lượng vô hướng và đại lượng vector 2.4. Độ lớn của khối lượng, chiều dài, thời gian của một số đối tượng 3. Một số đặc điểm của các hiện tượng lý sinh 3.1. Tính thống kê 3.2. Tính quy luật hàm mũ	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn..

3.3. Tính quy luật liên hệ ngược 3.4. Sự chi phí năng lượng tối thiểu 3.5. Ngưỡng 3.6. Tính quy luật đối xứng				
Bài 2: Sự biến đổi năng lượng ở cơ thể sống 1. Các dạng năng lượng có thể tồn tại trong cơ thể sống 1.1. Cơ năng 1.2. Điện năng 1.3. Hóa năng 1.4. Quang năng 1.5. Nhiệt năng 1.6. Năng lượng hạt nhân 2. Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống 2.1. Sự biến đổi năng lượng ở cơ thể sống 2.2. Nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học 2.3. Áp dụng nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học cho hệ thống sống 2.4. Nguyên lý thứ hai nhiệt động lực học 2.5. Áp dụng nguyên lý thứ hai nhiệt động lực học cho hệ thống sống	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3: chuyển động trong cơ thể 1. Chuyển động phân tử 1.1. Phương trình cơ bản của thuyết động học phân tử và các hệ quả 1.2. Sức căng mặt ngoài và hiện tượng mao dẫn 1.3. Các hiện tượng vận chuyển vật chất trong cơ thể 1.4. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2. Chuyển động của chất lỏng và sự vận chuyển máu trong cơ thể 2.1. Các phân tử và ion trong cơ thể 2.2. Các định luật về sự vận chuyển của	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

chất lỏng 2.3. Sự vận chuyển máu 3. Khí và sự vận chuyển khí trong cơ thể con người 3.1. Hoạt động hô hấp 3.2. Các quy luật khếch tán khí 3.3. Sự vận chuyển khí trong cơ thể 3.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới sự trao đổi khí trong cơ thể con người 4. Chuyển động cơ học trên cơ thể sống 4.1. Đại cương về chuyển động cơ học 4.2. Chuyển động cơ học trên cơ thể sống				
Bài 4: Dao động và sóng 1. Dao động cơ học 1.1. Dao động điều hòa 1.2. Dao động tắt dần 1.3. Dao động cưỡng bức và hiện tượng cộng hưởng 1.4. Tổng hợp và phân tích dao động 2. Sóng cơ học trong môi trường đàn hồi 2.1. Môi trường đàn hồi 2.2. Sóng cơ học 3. Dao động và sóng điện từ 3.1. Mạch dao động điện từ. Định nghĩa dao động điện từ 3.2. Dao động điện từ điều hòa (không tắt) 3.3. Sự tương tự giữa dao động điện từ không tắt và dao động điều hòa của con lắc đơn 3.4. Dao động điện từ tắt dần 3.5. Cách tạo ra sóng điện từ 4. Biến đổi khuếch đại và ghi giữ tín hiệu 4.1. Biến đổi tín hiệu không điện thành điện 4.2. Nguyên lý khuếch đại tín hiệu điện 4.3. Ghi và bảo quản tín hiệu điện 5. Âm và sóng âm 5.1. Bản chất vật lý của âm và siêu âm	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

5.2. Nguồn phát âm 5.3. Các đặc trưng của cảm giác âm 5.4. Sơ lược về quá trình nghe 5.5. Cơ sở vật lý của phương pháp âm trong chuẩn đoán 5.6. Sơ lược về ứng dụng siêu âm trong ngành Y				
Bài 5: Điện và sự sống 1. Điện thế sinh vật ở tế bào sống 1.1. Điện thế nghỉ 1.2. Điện thế hoạt động trên tế bào thần kinh 1.3. Sự lan truyền điện thế hoạt động trên tế bào thần kinh 2. Điện thế hoạt động của tổ chức sống 2.1. Điện thế hoạt động của tim 2.2. Các điện thế hoạt động khác được dùng nhiều trong chuẩn đoán 3. Tác dụng động điện lên cơ thể 3.1. Phản ứng của cơ và thần kinh đối với kích thích điện 3.2. Các thông số điện của cơ thể 3.3. Nguy hiểm do điện. Các biện pháp an toàn điện 3.4. Tác dụng tích cực của dòng điện lên cơ thể và ứng dụng trong y khoa	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn..
Bài 6: Các định luật quang hình cơ bản – mắt 1. Các định luật cơ bản của quang hình học và một số dụng cụ quang hình 1.1. Các định luật cơ bản của quang hình học 1.2. Một số dụng cụ quang hình 2. Mắt và dụng cụ bổ trợ 2.1. Quang hình học của mắt 2.2. Khả năng phân ly của mắt 2.3. Các tật quang hình của mắt và dụng cụ bổ trợ	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7: Bản chất của ánh sáng 1. Thuyết sóng điện từ về bản chất của	2			Thuyết trình bài giảng (có

ánh sáng 1.1. Thuyết sóng điện từ về bản chất của ánh sáng 1.2. Hiện tượng giao thoa ánh sáng 1.3. Hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng 1.4. Hiện tượng phân cực ánh sáng 2. Thuyết lượng tử về bản chất của ánh sáng 2.1. Hiện tượng quang điện ngoài 2.2. Thuyết lượng tử ánh sáng của Einstein và sự giải thích hiện tượng quang điện 3. Các mức năng lượng của tập hợp điện tử 3.1. Mức năng lượng của nguyên tử, phân tử 3.2. Hấp thụ ánh sáng và phát sáng 4. Laser 4.1. Khái niệm về bức xạ cảm ứng 4.2. Laser và máy phát tia laser 4.3. Sơ lược về tính chất của chùm tia laser 4.4. Ứng dụng của laser				sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn..
Bài 8: Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 1. Đại cương về tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 1.1. Các giai đoạn chính của một quá trình quang sinh 1.2. Phân loại các quá trình quang sinh 1.3. Một số đặc điểm của quá trình quang sinh 2. Một số quá trình quang sinh 2.1. Quang hợp 2.2. Sinh tổng hợp sắc tố và vitamin 2.3. Tác dụng quang động lực (TDQL) 2.4. Tác dụng của tia tử ngoại lên các hệ thống sống 2.5. Thông tin thụ cảm ánh sáng	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

Bài 9: Bức xạ ion hóa và cơ thể sống 1. Khái niệm và nguồn gốc của bức xạ ion hóa 1.1. Cấu tạo hạt nhân nguyên tử 1.2. Hiện tượng phóng xạ 1.3. Định luật phân rã phóng xạ 2. Tương tác của bức xạ ion hóa với vật chất 2.1. Tương tác của hạt vi mô tích điện với vật chất 2.2. Tương tác của photon năng lượng cao (tia γ và tia X) với vật chất 2.3. tương tác của neutron với vật chất 3. Sự hấp thụ năng lượng bức xạ - Liều lượng bức xạ 3.1. Sự hấp thụ năng lượng bức xạ. Sự suy giảm cường độ bức xạ 3.2. Liều lượng bức xạ 3.3. Nguyên lý và các thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa 4. Tác dụng của bức xạ ion hóa lên vật chất sống 4.1. Cơ chế tác dụng 4.2. Các tổn thương ở cơ rheer sinh vật dưới tác dụng của bức xạ ion hóa 4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu ứng sinh học của bức xạ ion hóa 4.4. Các nguyên tắc về kiểm soát và an toàn bức xạ	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 10: Một số ứng dụng phổ biến của Vật lý kỹ thuật trong ngành Y 1. Phương pháp hiển vi 1.1. Nguyên lý phóng đại ảnh vật. Kính lúp 1.2. Kính hiển vi quang học trường sáng (KHVQHTS) 1.3. Độ phóng đại. Khả năng phân ly 1.4. Các loại kính hiển vi khác 1.5. Cách đo kích thước các vật nhỏ bằng kính hiển vi	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học

2. Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử 2.1. Sự hấp thụ ánh sáng của môi trường vật chất 2.2. Ứng dụng của quang phổ hấp thụ phân tử 3. Phương pháp tạo ảnh bằng tia X và cộng hưởng từ hạt nhân 3.1. Thiết bị tạo tia X 3.2. Phương pháp tạo ảnh bằng tia X trong chuẩn đoán bệnh 3.3. Chụp hình bằng cộng hưởng từ hạt nhân 4. Phương pháp phóng xạ 4.1. Phương pháp đánh dấu phóng xạ 4.2. Phương pháp dùng nguồn chiếu xạ				theo hướng dẫn.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Sai số. Đo kích thước và xác định thể tích. 1. Đo lường các loại sai số 2. Những phép tính gần đúng Dụng cụ: Thước kẹp, thước Panme, mẫu vật cần đo			4	Thuyết trình Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Cân khối lượng của một vật trên cân kỹ thuật. 1. Định nghĩa phép cân 2. Các phương pháp cân 3. Điểm gốc 0 thực của cân 4. Độ nhạy cảm của cân 5. Thực hành thí nghiệm Dụng cụ: Cân kỹ thuật: cân ro bec van, cân đồng hồ, cân đĩa; mẫu vật			4	Thuyết trình Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 3: Đo hệ số nhớt của chất lỏng bằng phương pháp stoc và otoan 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: Nhớt kế Otoan và giá đỡ, Bình đựng chất lỏng cần đo độ nhớt, bình đựng nước cất, cốc thủy tinh, pipet, banme, nhiệt kế, quả bóp cao su, đồng hồ bấm giây			4	Thuyết trình Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

3. Lý thuyết 4. Trình tự tiến hành thí nghiệm 5. Báo cáo kết quả				
Bài 4: Định lượng so màu bằng quang sắc kế 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: Máy quang phổ hồng ngoại hay máy so màu quang điện, chất mẫu(lỏng, rắn, vật liệu keo), nước cất, pipet 3. Lý thuyết 4. Thực hành thí nghiệm 5. Báo cáo kết quả			4	Thuyết trình/Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 5: Đo sức căng mặt ngoài chất lỏng 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: - Mao quản - Ống nhỏ giọt - Giá đỡ thí nghiệm - Các cốc đựng dung dịch và nhiệt kế 3. Lý thuyết 4. Thực hành thí nghiệm 5. Báo cáo kết quả			4	Thuyết trình/ Làm mẫu Cầm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 6: Điện sinh học 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: - Máy điện tim, điện não - Các chất dẫn điện (gel) hoặc nước muối sinh lý - Bông gạc - Giấy ghi điện tâm đồ, điện não đồ - Giấy gián 3. Lý thuyết 4. Thực hành thí nghiệm 5. Báo cáo kết quả			4	Thuyết trình Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 7: Phân cực nghiệm 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: - Máy đo phân cực kế điện tử và phụ tùng			3	Thuyết trình Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

- Dung dịch đường chuẩn 10%, các bình đựng mức, ống hút chia độ, đĩa thủy tinh, bình cầu, bông lọc, phễu lọc - Dung dịch đường cần đo 3. Lý thuyết 4. Trình tự tiến hành thí nghiệm 5. Báo cáo quyết quả				
Bài 8: Kính hiển vi 1. Mục đích yêu cầu 2. Dụng cụ: - Kính hiển vi - Tiêu bản tế bào - Vật kính 3. Lý thuyết 4. Trình tự tiến hành thí nghiệm 5. Báo cáo kết quả			3	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Tổng	15		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
 - Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
 - Biết cách học tập theo nhóm.
 - Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
 - Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....

Lãnh đạo khoa
 (Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Xuân Kiên

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-04. Tâm lý học - Đạo đức Y học			
2.	Số tín chỉ	2TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <0tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích được những biến đổi tâm lý người bệnh và cách tiếp xúc của cán bộ y tế đối với người bệnh. • M2: Trình bày được các vấn đề cơ bản về stress và các biện pháp vệ sinh tâm lý, liệu pháp tâm lý trong chăm sóc người bệnh • M3: Áp dụng được các kiến thức về y đức trong thực hành nghề nghiệp. • M4: Nhận thức được tầm quan trọng của tác động tâm lý đối với sức khỏe và tầm quan trọng của y đức trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nội dung: Môn học gồm 2 phần cơ bản: Tâm lý y học: Đề cập đến tâm lý của người khỏe mạnh, tâm lý của người mắc bệnh và cách giao tiếp với các đối tượng bệnh nhân. Phần này cũng đề cập đến cách phòng chống tâm chấn, liệu pháp tâm lý để phục hồi sức khỏe cho các đối tượng bệnh nhân. Đạo đức y học: Phần này đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức và đạo đức của người CBYT trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.			

6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được những biến biến đổi tâm lý và các biểu hiện tâm lý thường gặp ở bệnh nhân và biết cách tiếp xúc hiệu quả với người bệnh • C2: Hiểu được các yếu tố gây stress, các giai đoạn cũng như chiến lược điều chỉnh và kiểm soát tress, và xác định được các biện pháp vệ sinh tâm lý, liệu pháp tâm lý có thể áp dụng đối với người bệnh. • C3: Vận dụng kiến thức tâm lý y học trong giao tiếp, chăm sóc người bệnh, trong giao tiếp đồng nghiệp và cộng đồng. từ đó hình thành được thái độ đúng đắn để chăm sóc người bệnh theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. • C4: Nhận thức được tầm quan trọng của tác động tâm lý đối với sức khoẻ và tầm quan trọng của y đức trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.																																																	
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm																																																	
8.	Giáo trình	1. Lê Thanh Tùng (2018). <i>Tâm lý Y học và đạo đức Y học</i> , NXB Giáo dục.																																																	
9.	Tài liệu tham khảo	2. Nguyễn Văn Nhận , Nguyễn Sinh Phúc (2011), <i>Tâm lý học y học</i> , nhà xuất bản Y học.																																																	
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học <table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="4">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần				C1	C2	C3	C4	M1	x				M2		x			M3			x		M4				x																				
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																		
	C1	C2	C3	C4																																															
M1	x																																																		
M2		x																																																	
M3			x																																																
M4				x																																															
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT <table><tr><th rowspan="3">Học phần/ (Course Code and Title)</th><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th></tr><tr><td>○</td><td>○</td><td>●</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>●</td><td></td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td>●</td></tr></table>		Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	○	○	●							●		●	●	●	○	●
Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																		
	a	b		c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p																																		
	○	○	●							●		●	●	●	○	●																																			

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1: Đại cương về tâm lý – Tâm lý y học 1. Tâm lý học đại cương 2. Tâm lý học y học	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 2: Các quá trình và trạng thái tâm lý 1. Cảm giác và tri giác 2. Tư duy 3. Trí nhớ 4. Ngôn ngữ 5. Cảm xúc và tình cảm	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 3: Nhân cách và sự hình thành nhân cách 1. Khái niệm nhân cách 2. Các đặc điểm của nhân cách 3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách 4. Cơ chế hình thành nhân cách 5. Nhân cách bệnh	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 4: Tâm lý học lứa tuổi 1. Quy luật chung của sự phát triển tâm lý trẻ em 2. Phân kỳ lứa tuổi 3. Đặc điểm tâm lý và các rối nhiễu tâm lý ở các lứa tuổi 4. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ em	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 5: Stress tâm lý 1. Khái niệm stress 2. Các dấu hiệu của stress 3. Những nguyên nhân stress 4. Quá trình từ stress tâm lý đến bệnh lý 5. Tính chất và phương thức gây bệnh của stress 6. Một số phương pháp vượt qua stress	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

7. Stress với bệnh nhân nằm viện				
8. Stress với cán bộ điều dưỡng chăm sóc				
Kiểm tra bài 1				
Bài 6: Tâm lý người bệnh 1. Tâm lý người bệnh và bệnh tật 2. Cấu trúc căn nguyên tâm lý của người bệnh 3. Hoạt động nhận thức và bệnh tật 4. Tâm lý người bệnh và một số yếu tố bệnh tật 5. Tâm lý người bệnh và các giai đoạn phát triển của bệnh 6. Tâm lý người bệnh và môi trường	3			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 7: Liệu pháp tâm lý 1. Định nghĩa 2. Cơ sở để xây dựng liệu pháp tâm lý 3. Mục đích, nhiệm vụ của liệu pháp tâm lý 4. Điều kiện của liệu pháp tâm lý 5. Phân loại liệu pháp tâm lý 6. Những sai sót khi tiến hành liệu pháp tâm lý	3			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 8: Lịch sử y đức 1. Khái niệm đạo đức và đạo đức y học 2. Đạo đức y học qua các thời kỳ 3. Đạo đức y học Việt nam 4. Đạo đức y học Việt Nam từ 1945 đến nay	3			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 9: Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Vai trò và chức năng của người điều dưỡng 3. Tính cách người điều dưỡng 4. Năng lực người điều dưỡng 5. Phẩm chất cá nhân người điều dưỡng 6. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng	3			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 10: Những đặc trưng đạo đức của người điều dưỡng Việt Nam 1. Mối quan hệ giữa đạo đức chung và đạo đức nghề nghiệp 2. Các mối quan hệ của người điều dưỡng 3. Tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế	3			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Tình huống

4. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên				
5. Lời thề tốt nghiệp của người cán bộ y tế Việt Nam và Lời tuyên thệ Nightinale				
Kiểm tra bài 2				
Tổng	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.

 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
 Nguyễn Thị Phương

 Vũ Thị Tô Uyên

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	C0-10. Phương pháp nghiên cứu khoa học			
2.	Số tín chỉ	2 TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Bài tập <0tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Các học phần cơ sở, chuyên ngành trong chương trình			
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: - M1: Hiểu và áp dụng kiến thức nghiên cứu khoa học phân tích các trường hợp có liên quan đến khoa học như: khóa luận, luận văn, luận án, đề tài, dự án, phát minh.... - M2: Xây dựng được phương pháp nghiên cứu một cách khoa học - M3: Thành thạo kỹ năng thuyết trình một vấn đề có liên quan đến nghiên cứu khoa học - M4: Rèn luyện ý thức kỷ luật, tự học, đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học. Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm khoa học, cơ sở lý luận về nghiên cứu khoa học, phân loại trong nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào một công trình nghiên cứu cụ thể. Trang bị kiến thức về phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng. Trang bị cho người nghiên cứu khoa học các công cụ xử lý và phân tích số liệu điều tra trong nghiên cứu. Trang bị kiến thức cơ bản về quy trình xây dựng bố cục, đề cương và các phương pháp tiến hành cho một công trình cụ thể.			

6.	Chuẩn đầu ra học phần	- C1: Hiểu được các vấn đề cơ bản về phương pháp NCKH - C2: Vận dụng được lý thuyết, phương pháp NCKH trong nghiên cứu một vấn đề cụ thể có yếu tố khoa học - C3: Phân tích và xây dựng được nội dung một công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực phụ trách - C4: Thành thạo kỹ năng quản lý và làm việc nhóm - C5: Có tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc trong học tập																																																			
7.	Hình thức đánh giá học phần	- Chuyên cần:10 % • Theo quy định chung - Quá trình: 30 % • Hình thức: Thảo luận, tiểu luận, bài tập, kiểm tra - Cuối kỳ:60 % • Hình thức: Trắc nghiệm, tự luận (lựa chọn hình thức phù hợp)																																																			
8.	Giáo trình	1. Ngô Huy Hoàng, Phạm Thị Thu Hương (2020), <i>Nghiên cứu khoa học điều dưỡng</i> , NXB Y học																																																			
9.	Tài liệu tham khảo	1. Trương Việt Dũng (2017), <i>Phương pháp Nghiên cứu khoa học</i> , NXB Y học 2. Nguyễn Đức Vũ (2021), <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i> , NXB Đại học Huế																																																			
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học <table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="5">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th></tr><tr><td>M1</td><td>X</td><td>X</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>X</td><td>X</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td></td><td>X</td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>X</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần					C1	C2	C3	C4	C5	M1	X	X				M2		X	X			M3				X		M4					X																
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																				
	C1	C2	C3	C4	C5																																																
M1	X	X																																																			
M2		X	X																																																		
M3				X																																																	
M4					X																																																
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT <table><tr><th rowspan="2">Học phần/ (Course Code and Title)</th><th colspan="15">Chuẩn đầu ra</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>		Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra															a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																		
Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra																																																				
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																				

		●	○	○	○	◐						○	○	○	◐	◑	◑

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	
Bài 1. Đại cương nghiên cứu khoa học điều dưỡng; Đạo đức nghiên cứu 1.1 Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.2 Nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng 1.3 Quy trình nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu	4			Giảng bài
Bài 2. Xác định vấn đề nghiên cứu – Mục tiêu – Tổng quan tài liệu 2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2 Cách viết mục tiêu 2.3 Cách thực hiện một tổng quan tài liệu	4			Giảng bài/ thảo luận nhóm
Bài 3. Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng; 3.1 Các phương pháp nghiên cứu định lượng 3.2 Các phương pháp nghiên cứu định tính	4			Giảng bài/ thảo luận nhóm
Bài 4. Cỡ mẫu và chọn mẫu trong nghiên cứu; 4.1 Mẫu và cách tính cỡ mẫu trong nghiên cứu 4.2 Các phương pháp chọn mẫu	4			Giảng bài/thảo luận nhóm
Bài 5. Phương pháp thu thập số liệu 5.1 Thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo 5.2 Thu thập số liệu từ những thực nghiệm 5.3 Thu thập số liệu phi thực nghiệm 5.4 Các kỹ thuật thu thập số liệu	4			Giảng bài/ thảo luận nhóm
Bài 6. Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu 6.1 Các phương pháp phân tích số liệu 6.2 Trình bày kết quả nghiên cứu 6.3 Cách trình bày tài liệu tham khảo	4			Giảng bài/thảo luận nhóm
Bài 7. Cách xây dựng đề cương nghiên cứu	6			Giảng bài/ thảo

				luận nhóm
	30	0	0	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....
.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

DM
PGS.TS Lê Văn Đức

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyet	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-05. Giải phẫu			
2	Số tín chỉ	3 TC			
3	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <90 tiết>
4	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
5	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Mô tả vị trí, hình thể, cấu tạo, liên quan của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người. • M2: Vận dụng những kiến thức đã học về Giải phẫu để phát hiện, đánh giá các tổn thương về hình thái, một số dị dạng bẩm sinh thường gặp, nhận định người bệnh một cách toàn diện và hệ thống. • M3: Giải thích được một số rối loạn cấu trúc, chức năng để áp dụng trong học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc và theo dõi người bệnh, trong nghiên cứu khoa học. • M4: Nhận biết được đầy đủ các chi tiết giải phẫu chính của hệ thống các cơ quan trong cơ thể người bình thường. • M5: Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, trung thực trong việc học lý thuyết và các thao tác thực hành tại phòng thực tập làm cơ sở sau này cho việc ứng dụng trên lâm sàng, thực hành tại bệnh viện. Đưa ra những quyết định về chăm sóc và thực hiện những can thiệp điều dưỡng cho người bệnh một cách an toàn và hiệu quả.			

		Nội Dung: Học phần Giải phẫu cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, chức năng, cấu tạo đại thể, cấu tạo vi thể, hoạt động của các cơ quan, mô trong cơ thể con người. Sự điều hoà chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan với nhau để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển một cách bình thường và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường sống. Các nghiên cứu của Giải phẫu, Mô tạo cơ sở để phát hiện, giải thích và xử lý các rối loạn hoạt động chức năng của cơ thể từ đó áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.
6	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng được thành thạo các kiến thức cơ bản về giải phẫu để hiểu rõ cơ quan, bộ phận cơ thể bị bệnh, giúp cho việc chăm sóc người bệnh hiệu quả. • C2: Vận dụng những kiến thức đã học về Giải phẫu để phát hiện, đánh giá các tổn thương về hình thái, một số dị dạng bẩm sinh thường gặp, nhận định người bệnh một cách toàn diện và hệ thống. • C3: Thực hiện được việc điều chỉnh chế độ chăm sóc người bệnh phù hợp với các rối loạn cấu trúc, chức năng của cơ quan, bộ phận cơ thể bị tổn thương nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc và điều trị. • C4: Nhận biết được đầy đủ các chi tiết giải phẫu chính của hệ thống các cơ quan trong cơ thể người bình thường • C5: Có kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn thành thạo, có tinh thần, thái độ chăm sóc người bệnh tốt, khiêm tốn, trung thực trong chăm sóc người bệnh, thực hiện chăm sóc hiệu quả, an toàn.
7	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận/Thực hành(Điều kiện thi cuối kỳ) Cuối kỳ: 60%

		Hình thức: Hinh thức thi kết thúc học phần có thể vấn đáp, trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận, bài tập nghiên cứu																																																		
8	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội (2018), “Giải phẫu hệ thống”, Nhà xuất bản Y học.																																																		
9	Tài liệu tham khảo	1. Nguyễn Quang Quyền (2008), “Bài giảng Giải phẫu học tập I và II”, Nhà xuất bản Y học TP.HCM. 2. Nguyễn Văn Huy, Giải phẫu người (2008), Nhà xuất bản Y học.																																																		
1	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																			
	Mục tiêu học phần	<table><tr><th colspan="5">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>X</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Chuẩn đầu ra học phần					C1	C2	C3	C4	C5	M1	x				M2		X			M3			x		M4				x	M5					x														
	Chuẩn đầu ra học phần																																																			
	C1	C2	C3	C4	C5																																															
	M1	x																																																		
	M2		X																																																	
	M3			x																																																
M4				x																																																
M5					x																																															
Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																				
11.	Học phần/ (Course Code and Title)	<table><tr><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>E</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td></td><td>●</td><td>●</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td>○</td><td>●</td><td>●</td></tr></table>	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	b	c	d	E	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q			●	●		●	●					●	●	○	○	●	●
	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																			
a	b	c	d	E	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																				
		●	●		●	●					●	●	○	○	●	●																																				

3. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Giới thiệu môn giải phẫu người 1. Định nghĩa và lịch sử giải phẫu người	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống

2. Các phương pháp và phương thức mô tả giải phẫu 3. Vị trí của giải phẫu người và trong y học 4. Thuật ngữ giải phẫu và thuật ngữ y học 5. Tư thế và các mặt phẳng giải phẫu				Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Chương 1: Hệ xương – khớp Đại cương về xương – khớp 1. Đại cương về xương 1.1. Số lượng và phân chia 1.2. Hình thể ngoài 1.3. Cấu tạo 1.4. Các mạch máu của xương 1.5. Sự hình thành và phát triển của xương 1.6. Sự tăng trưởng của xương 1.7. Sự tái tạo xương 2. Đại cương về khớp 2.1. Khớp sụn 2.2. Khớp sụn 2.3. Khớp hoạt dịch hay khớp động Xương – khớp ở sọ 1. Sọ thần kinh 1.1. Xương trán 1.2. Các xương đỉnh 1.3. Các xương thái dương 1.4. Xương chẩm 1.5. Xương bướm 1.6. Xương sàng 2. Sọ tạng hay sọ mặt 2.1. Xương hàm trên	2			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

2.2. Xương hàm dưới 2.3. Xương mũi 2.4. Xương lệ 2.5. Xương gò má 2.6. Xương khẩu cái 2.7. Xương xoắn mũi dưới 2.8. Xương lá mía 2.9. Xương móng Các khớp của sọ Khớp thái dương – hàm dưới Mặt khớp Bao khớp Động tác Xương – khớp thân mình 1. Cột sống 1.1. Đặc điểm chung của các đốt sống 1.2. Đặc điểm hình thể riêng của đốt sống ở từng đoạn 2. Các xương sườn 3. Xương ức 4. Các khớp của cột sống Xương – khớp chi trên Các xương chi trên 1. Xương vai 2. Xương đòn 3. Xương cánh tay 4. Xương quay và xương trụ 5. Các xương của bàn tay Các khớp của chi trên 1. Các khớp của đai ngực 2. Các khớp chính của chi trên tự do 2.1. Khớp vai				
---	--	--	--	--

2.2. Khớp khuỷu Xương – khớp chi dưới 1. Xương chậu và chậu hông 1.1. Xương chậu 1.2. Chậu hông 2. Xương đùi 3. Xương bánh chè 4. Xương chày 5. Xương mắt 6. Các xương của bàn chân Các khớp chi dưới 1. Các khớp của đai chậu 2. Các khớp chính của chi dưới tự do 2.1. Khớp hông hay khớp chậu – đùi 2.2. Khớp gối				
Chương 2: HỆ CƠ Đại cương về hệ cơ 1. Đại cương về mô cơ 1.1. Mô cơ xương 1.2. Mô cơ trơn 1.3. Mô cơ tim 2. Các loại cơ xương và cách gọi tên cơ 3. Cấu trúc của cơ xương 4. Chức năng của hệ cơ Các cơ của đầu mặt 1. Các cơ mặt 2. Các cơ nhai Các cơ của cổ 1. Các cơ vùng cổ bên 2. Các cơ trên móng và các cơ dưới móng	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

3. Các cơ trước và bên cột sống Các cơ của thân mình - ống bẹn 1. Các cơ của lưng 2. Các cơ của ngực 3. Các cơ thành bụng 4. Cơ hoành 5. Các cơ hoành chậu hông và đáy chậu 6. Ống bẹn Các cơ của chi trên 1. Cơ ở vai và nách 2. Các cơ ở cánh tay 3. Các cơ ở cẳng tay 4. Các cơ ở bàn tay Các cơ của chi dưới 1. Các cơ vùng mông 2. Các cơ đùi 3. Các cơ của cẳng chân 4. Các cơ ở bàn chân				
Chương 3: HỆ TUẦN HOÀN 1. Đại cương về hệ tuần hoàn máu và bạch huyết 1.1. Đại cương hệ tuần hoàn máu 1.2. Đại cương hệ bạch huyết 2. Tim 2.1. Hình thể ngoài 2.2. Hình thể trong 2.3. Cấu tạo của tim 2.4. Mạch máu và thần kinh của tim 2.5. Đối chiếu tim lên lồng ngực và hình ảnh X- quang của tim 3. Các mạch máu ở ngực và bụng	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

3.1. Các động mạch 3.2. Các tĩnh mạch 4. Mạch máu của đầu mặt cổ 4.1. Các động mạch của đầu mặt cổ 4.2. Các tĩnh mạch của đầu mặt cổ 5. Mạch máu của chi trên 5.1. Các động mạch chi trên 5.2. Các tĩnh mạch 6. Mạch máu của chi dưới 6.1. Các động mạch tách ra từ động mạch chậu trong 6.2. Các nhánh tiếp theo động mạch chậu ngoài 6.3. Tĩnh mạch chi dưới				
Chương 4: HỆ HÔ HẤP 1. Mũi 1.1. Mũi ngoài 1.2. Ổ mũi 1.3. Các xoang cạnh mũi 2. Thanh quản 2.1. Cấu tạo của thanh quản 2.2. Hình thể trong của thanh quản 3. Khí quản 3.1. Giới hạn, phân đoạn, liên quan chính 3.2. Cấu tạo 4. Các phế quản chính và cây phế quản 4.1. Các phế quản chính 4.2. Cây phế quản 5. Phổi 5.1. Hình thể ngoài	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

5.2. Cấu tạo của phổi				
5.3. Cuồng phổi				
5.4. Màng phổi				
Chương 5: HỆ TIÊU HÓA 1. Đại cương 1.1. Ống tiêu hóa 1.2. Ổ bụng, phúc mạc 2. Miệng 2.1. Ổ miệng 2.2. Các tuyến nước bọt 2.3. Răng 2.4. Lưỡi 3. Hầu 3.1. Đại cương 3.2. Hình thể trong 3.3. Cấu tạo của hầu 4. Thực quản 5. Dạ dày 5.1. Vị trí 5.2. Hình thể ngoài 5.3. Liên quan chính của dạ dày 5.4. Cấu tạo 5.5. Mạch và thần kinh 6. Ruột non 6.1. Tá tràng 6.2. Hỗng tràng và hồi tràng 7. Ruột già 7.1. Phân đoạn ruột già 7.2. Hình thể ngoài 7.3. Vị trí giới hạn và liên quan chính các phần ruột già 8. Gan	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

8.1. Hình thể ngoài và liên quan 8.2. Đường dẫn mật ngoài gan 8.3. Cuống gan 9. Tụy 9.1. Vị trí, kích thước, hình thể ngoài, liên quan 9.2. Cấu tạo của tụy và các ống tiết 9.3. Mạch và thần kinh				
Chương 6: HỆ TIẾT NIỆU 1. Thận 1.1. Hình thể ngoài 1.2. Liên quan 1.3. Hình thể trong 1.4. Mạch máu và thần kinh 2. Niệu quản 2.1. Niệu quản đoạn bụng 2.2. Niệu quản đoạn chậu hông 2.3. Cấu tạo của niệu quản 3. Bàng quang 3.1. Vị trí, hình thể ngoài và liên quan 3.2. Hình thể trong 4. Niệu đạo 4.1. Niệu đạo nam 4.2. Niệu đạo nữ	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Chương 7: HỆ SINH DỤC 1. Các cơ quan sinh dục của nam 1.1. Các cơ quan sinh dục trong 1.2. Các cơ quan sinh dục ngoài 2. Các cơ quan sinh dục nữ 2.1. Các cơ quan sinh dục trong 2.2. Các cơ quan sinh dục ngoài của nữ	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

2.3. Tuyến vú				
Chương 8: HỆ THẦN KINH 1. Đại cương về hệ thần kinh 1.1. Mô thần kinh 1.2. Sự phân chia hệ thần kinh 2. Các phần của hệ thần kinh trung ương 2.1. Tủy sống 2.2. Não 2.3. Các màng não – tủy 2.4. Các mạch não – tủy 3. Phần ngoại vi của hệ thần kinh 3.1. Đại cương 3.2. Các thần kinh sống 3.3. Các dây thần kinh sọ 3.4. Phần tự chủ của hệ thần kinh ngoại vi 4. Các đường dẫn truyền thần kinh 4.1. Các đường dẫn truyền cảm giác 4.2. Các đường vận động	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Chương 9: CÁC GIÁC QUAN CHUYÊN BIỆT Cơ quan thị giác 1. Nhãn cầu 1.1. Các lớp áo của nhãn cầu 1.2. Các môi trường trong suốt của nhãn cầu 2. Các cấu trúc phụ của mắt 2.1. Các cơ quan nhãn cầu 2.2. Lòng mày 2.3. Mí mắt 2.4. Kết mạc	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

2.5. Bộ lệ Cơ quan thính giác – thính bằng (Tai) 1. Tai ngoài 1.1. Loa tai 1.2. Ống tai ngoài 2. Tai giữa 2.1. Hòm tai 2.2. Hang chũm 2.3. Vòi tai 2.4. Các xương con của tai 3. Tai trong 3.1. Mê đạo xương 3.2. Mê đạo màng 4. Cơ chế nghe				
Chương 10: HỆ NỘI TIẾT 1. Đại cương 2. Vùng hạ đồi và tuyến yên 3. Tuyến giáp 4. Các tuyến cận giáp 5. Tuyến thượng thận 6. Tuyến tụy 7. Buồng trứng và tinh hoàn 8. Tuyến tùng 9. Tuyến ức	3			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1. Thực hành giải phẫu hệ xương Mục tiêu 1. Nhận biết được các xương tham gia tạo nên xương sọ, xương cột sống, xương lồng ngực, xương chi trên, xương chi dưới 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu của hệ xương			4	Thuyết trình Làm mẫu Cầm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành

Dụng cụ: Mô hình hệ xương người đầy đủ, tranh ảnh giải phẫu hệ xương				
Bài 2. Thực hành giải phẫu hệ cơ Mục tiêu 1. Nhận biết được các cơ tham gia tạo nên vùng đầu mặt và vùng cổ 2. Chỉ và gọi được tên các cơ trên mô hình và tranh vẽ Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ cơ, tranh ảnh giải phẫu hệ cơ			2	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 3. Thực hành giải phẫu hệ thần kinh Thời gian: 02 giờ Mục tiêu 1. Nhận biết được các thành phần thuộc hệ thần kinh trên mô hình tủy sống; mô hình não ; tranh vẽ hệ thần kinh. 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu trên mô hình tủy sống cắt ngang, mô hình não tháo lắp; tranh vẽ thần kinh ngoại biên Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ thần kinh, tranh ảnh giải phẫu hệ thần kinh			2	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 4. Thực hành giải phẫu hệ tuần hoàn Mục tiêu 1. Nhận biết được các thành phần thuộc hệ tuần hoàn trên mô hình và tranh vẽ hệ tuần hoàn. 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu của hệ tuần hoàn Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn, tranh ảnh giải phẫu hệ tuần hoàn			3	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 5. Thực hành giải phẫu hệ hô hấp Thời gian: 03 giờ Mục tiêu 1. Nhận biết được các thành phần thuộc hệ hô hấp trên mô hình bán thân , tranh vẽ hệ hô hấp. 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu trên mô hình và tranh vẽ. Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ hô hấp, tranh ảnh giải phẫu hệ hô hấp			4	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 6. Thực hành giải phẫu hệ tiêu hoá Mục tiêu			4	Thuyết trình Làm mẫu Chăm tay chỉ việc

1. Nhận biết được các thành phần thuộc hệ tiêu hóa trên mô hình bán thân, tranh vẽ hệ tiêu hóa. 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu trên mô hình và tranh vẽ hệ tiêu hóa. Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ tiêu hóa, tranh ảnh giải phẫu hệ tiêu hóa				Chia nhóm thực hành
Bài 7. Thực hành giải phẫu hệ tiết niệu, sinh dục Mục tiêu 1. Nhận biết được các thành phần thuộc hệ tiết niệu, sinh dục trên mô hình bán thân và chậu hông nam nữ, tranh vẽ hệ tiết niệu. 2. Chỉ và gọi được tên các chi tiết giải phẫu trên mô hình thận bổ dọc, chậu hông nam, chậu hông nữ liên quan đến hệ tiết niệu Dụng cụ: Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu sinh dục, tranh ảnh giải phẫu hệ tiết niệu sinh dục			4	Thuyết trình Làm mẫu Cầm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Bài 8. Thực hành giải phẫu các giác quan Mục tiêu 1. Nhận biết được các thành phần thuộc các giác quan trên mô hình và tranh vẽ 2. Chỉ và gọi tên các chi tiết giải phẫu trên mô hình bổ dọc và tranh vẽ các giác quan Dụng cụ: Mô hình giải phẫu các giác quan, tranh ảnh giải phẫu các giác quan			3	Thuyết trình Làm mẫu Cầm tay chỉ việc Chia nhóm thực hành
Tổng	30		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày

duyet.....

phê

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐTK.
[Signature]
Nguyễn Thị Phương

[Signature]
Nguyễn Thị Huệ

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
2.	Tên và Mã học phần	DD01-06. Sinh lý học			
3.	Số tín chỉ	3 TC			
4.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <90 tiết>
5.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Sinh học và Di truyền, Giải phẫu			
	Điều kiện song hành/				
6.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể người. • M2: Trình bày quá trình điều hoà chức năng của các cơ quan trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. • M3: Vận dụng những kiến thức đã học để phát hiện, đánh giá các rối loạn về chức năng của các cơ quan trong cơ thể. • M4: Giải thích một số rối loạn chức năng từ đó áp dụng trong học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc và theo dõi người bệnh. • M5: Thực hiện đúng một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học cơ bản và thăm dò chức năng • M6: Rèn luyện tác phong cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, trung thực làm cơ sở cho để thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nhân. Nội Dung: Mô tả kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất			

		giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành điều dưỡng.					
7.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được cơ chế hoạt động chức năng bình thường của các cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể làm cơ sở để phân biệt được với các rối loạn hoạt động chức năng của cơ thể. • C2: Vận dụng được vào việc duy trì hoạt động chức năng bình thường của cơ thể cũng như giải thích được các rối loạn hoạt động chức năng gặp phải • C3: Chẩn đoán được đúng các rối loạn hoạt động chức năng (bệnh lý), góp phần điều trị người bệnh đạt hiệu quả tốt. • C4: Đưa ra được các biện pháp điều trị cũng như chăm sóc người bệnh đúng, kịp thời. • C5: Thao tác đúng một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học cơ bản và thăm dò chức năng • C6: Thực hiện tốt các kỹ thuật chăm sóc người bệnh, hoàn thành chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng					
8.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập, tiểu luận/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp					
9.	Giáo trình	1. Phạm Thị Minh Đức (2011), <i>Sinh lý học</i> , Nhà xuất bản Y học.					
10.	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2009), <i>Giải phẫu- Sinh lý người</i> , NXB Giáo dục Việt Nam					
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học							
Mục tiêu học phần		Chuẩn đầu ra học phần					
		C1	C2	C3	C4	C5	C6

	M1	x																		
	M2			X																
	M3							x												
	M4											x								
	M5															x				
	M6																		x	
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																			
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																		
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	L	m	n	o	p	q		
				●	●		●		○				●	●	○	○	●	●		

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1: Nhập môn sinh lý học và đại cương về cơ thể sống 1. Đối tượng nghiên cứu của sinh lý học y học. 2. Vị trí của môn sinh lý học trong các ngành khoa học tự nhiên và y học. 2.1. Vị trí của môn sinh lý học trong các ngành khoa học tự nhiên 2.2. Vị trí của môn sinh lý học trong y học. 3. Đặc điểm của sự sống. 3.1. Đặc điểm của sự sống 3.2. Đặc điểm chịu kích thích 3.3. Đặc điểm sinh sản giống mình 4. Nội môi, hằng tính nội môi. 4.1. Nội môi 4.2. Hằng tính nội môi	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

5. Điều hòa chức năng				
Bài 2: Trao đổi chất qua màng tế bào 1. Đặc điểm cấu trúc – chức năng của màng tế bào. 1.1. Lớp lipid kép của màng tế bào 1.2. Các protein của màng tế bào 2. Các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2.1. Hình thức vận chuyển khuếch tán thụ động 2.2. Vận chuyển tích cực 3. Vận chuyển qua một lớp tế bào. 4. Hiện tượng nhập bào, tiêu hóa chất và xuất bào	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3: Sinh lý điện thế màng và điện thế hoạt động 1. Điện thế nghỉ 1.1. Định nghĩa 1.2. Sự chênh lệch ion giữa hai bên màng 1.3. Các nguyên nhân gây ra điện thế nghỉ 2. Điện thế hoạt động (Action Potential) 2.1. Định nghĩa 2.2. Các giai đoạn của điện thế hoạt động 2.3. Nguyên nhân của điện thế hoạt động 2.4. Sự phát sinh của điện thế hoạt động 2.5. Điện thế màng khi tế bào bị ức chế 2.6. Sự lan truyền điện thế hoạt động	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 4: Chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng 1. Chuyển hóa chất 1.1. Chuyển hóa carbohydrat 1.2. Chuyển hóa lipit 1.3. Chuyển hóa protein 2. Chuyển hóa năng lượng 2.1. Các dạng năng lượng trong cơ thể 2.2. Các nguyên nhân tiêu hao năng lượng 2.3. Điều hòa chuyển hóa năng lượng	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5: Sinh lý điều nhiệt 1. Thân nhiệt, thân nhiệt trung tâm, thân nhiệt ngoại vi 1.1. Định nghĩa thân nhiệt 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên thân nhiệt 2. Quá trình sinh nhiệt 3. Quá trình thải nhiệt 3.1. Truyền nhiệt 3.2. Thải nhiệt bằng bay hơi nước 4. Cơ chế điều hòa nhiệt 4.1. Cung phản xạ điều nhiệt 4.2. Cơ chế chống nóng và chống lạnh	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Sinh lý học máu 1. Chức năng và các đặc tính của máu 1.1. Chức năng của máu 1.2. Những đặc tính của máu 1.3. Quá trình tạo máu 2. Sinh lý học hồng cầu 2.4. Rối loạn chức năng dòng hồng cầu 3. Nhóm máu 3.1. Hệ thống nhóm máu ABO 3.2. Hệ thống nhóm máu Rh 4. Bạch cầu 4.1. Phân loại bạch cầu 4.2. Số lượng bạch cầu, công thức bạch cầu 4.3. Những đặc tính của bạch cầu 4.4. Chức năng của các loại bạch cầu	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

5. Cầm máu				
Bài 7: Sinh lý các dịch của cơ thể 1. Dịch nội bào 2. Dịch ngoại bào 2.1. Huyết tương 2.2. Dịch kẽ 2.3. Dịch bạch huyết 2.4 Dịch não tủy 2.5. Dịch nhãn cầu	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8: Sinh lý tuần hoàn 1. Sinh lý tim 1.1. Đặc điểm cấu trúc – chức năng của cơ tim và hệ thống dẫn truyền 1.2. Các đặc tính sinh lý của cơ tim 1.3. Chu kỳ hoạt động của tim 1.4. Lưu lượng tim 1.5. Những biểu hiện bên ngoài của chu kỳ tim 1.6. Điều hòa hoạt động của tim 2. Sinh lý tuần hoàn động mạch 2.1. Đặc điểm cấu trúc – chức năng của động mạch 2.2. Các đặc tính sinh lý của động mạch 2.3. Huyết áp động mạch 2.4. Điều hòa tuần hoàn động mạch 3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch 4. Sinh lý vi tuần hoàn 5. Tuần hoàn địa phương	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9: Sinh lý hô hấp 1. Đặc điểm hình thái – chức năng của bộ máy hô hấp 1.1. Cấu tạo lồng ngực 1.2. Đường dẫn khí 1.3. Phổi 1.4. Màng hô hấp 1.5. Màng phổi và áp suất âm trong khoang màng phổi 2. Chức năng thông khí phổi 2.1. Các động tác hô hấp 2.2. Các thể tích, dung tích và lưu	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

lượng thở 3. Quá trình trao đổi khí 3.1. Máu vận chuyển oxy 3.2. Máu vận chuyển CO₂ 4. Điều hòa hô hấp 4.1. Cấu tạo và hoạt động của trung tâm hô hấp 4.2. Các yếu tố tham gia điều hòa hô hấp 5. Các hội chứng rối loạn thông khí				
Bài 10: Sinh lý bộ máy tiêu hóa 1. Tiêu hóa ở miệng và thực quản 1.1. Hoạt động ở cơ miệng và thực quản 1.2. Bài tiết nước bọt 1.3. Kết quả tiêu hóa ở miệng 2. Tiêu hóa ở dạ dày 2.1. Hoạt động cơ học của dạ dày 2.2. Hoạt động bài tiết dịch vị 2.3. Kết quả tiêu hóa ở dạ dày 3. Tiêu hóa ở ruột non 3.1. Hoạt động cơ học của ruột non 3.2. Bài tiết dịch 3.3. Kết quả tiêu hóa ở ruột non 4. Tiêu hóa ở ruột già 5. Hấp thu các chất trong ống tiêu hóa 5.1. Hấp thu các chất ở ruột non 5.2. Hấp thu ở các đoạn khác ở ống tiêu hóa 6. Các chức năng của gan	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 11: Sinh lý bài tiết nước tiểu 1. Cấu trúc – chức năng của thận 1.1. Đơn vị thận 1.2. Mạch máu thận 1.3. Cấp máu cho thận 1.4. Bộ máy cạnh cầu thận 1.5. Thần kinh chi phối thận 2. Lọc ở cầu thận 3. Tái hấp thu và bài tiết ở ống thận 3.1 . Tái hấp thu và bài tiết ở ống lượn gần 3.2. Tái hấp thu ở quai Henle 4. Khả năng vận chuyển tối đa của ống thận 5. Nguyên lý một số thăm dò chức năng thận thường dùng 5.1. Thăm dò chức năng lọc của cầu thận bằng phép đo độ thanh thải 5.2. Thăm dò chức năng ống thận 6. Rối loạn chức năng bài tiết nước tiểu của thận 6.1. Viêm cầu thận cấp 6.2. Viêm cầu thận mạn 6.3. Hội chứng thận hư 7. Cơ chế tác dụng của các thuốc lợi tiểu	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12: Sinh lý nội tiết 1. Đại cương về hệ nội tiết và hormon 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại hormon 1.3. Bản chất hóa học của hormon 1.4. Chất tiếp nhận hormon tại tế bào đích 2. Vùng dưới đồi 2.1. Đặc điểm cấu tạo 3. Tuyến yên 3.1. Đặc điểm cấu tạo và mối liên hệ với vùng dưới đồi 3.2. Hormon thùy trước tuyến yên 3.3. Các hormon thùy sau tuyến yên	4			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.4 Rối loạn hoạt động tuyến yên 4. Tuyến giáp 5. Tuyến thượng thận 6. Tuyến tụy nội tiết 6.1. Đặc điểm cấu tạo 6.2. Hormon insulin 6.3. Hormon glucagon 6.4. Rối loạn hoạt động tuyến tụy nội tiết 7. Tuyến cận giáp 8. Các hormon tại chỗ 8.1. Định nghĩa và phân loại 8.2. Tác dụng của một số hormon				
Bài 13: Sinh lý thần kinh 1. Tổ chức – chức năng của hệ thần kinh 1.1. Thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên 1.2. Các tầng của hệ thần kinh trung ương 2. Sinh lý neuron 3. Chức năng cảm giác của hệ thần kinh 4. Chức năng vận động của hệ thần kinh 4.1. Chức năng vận động của tủy sống 4.2. Chức năng của thân não đối với vận động 5. Sinh lý hệ thần kinh tự chủ 6. Chức năng trí tuệ của vỏ não 6.1. Điều kiện hóa 6.2. Trí nhớ 6.3. Cơ sở sinh lý của hoạt động cảm xúc	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 14: Sinh lý sinh dục và sinh sản 1. Sinh lý sinh dục và sinh sản nam 1.1. Đặc điểm cấu tạo của bộ máy sinh sản nam 1.2. Chức năng của tinh hoàn 1.3. Chức năng của túi tinh 1.4. Chức năng của tuyến tiền liệt	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.5. Tinh dịch 1.6. Giao hợp và phóng tinh 1.7. Dậy thì và suy giảm hoạt động tình dục nam 1.8. Rối loạn chức năng sinh sản 2. Sinh lý sinh dục và sinh sản nữ.				
THỰC HÀNH				
Bài 1: Đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện Dụng cụ: - Ống trộn hồng cầu, bạch cầu - Phòng đếm, lá kính - Bộ dụng cụ trích máu - Kính hiển vi Hóa chất: - Dung dịch đếm hồng cầu: NaCl 0,9% - Dung dịch Lazarus - Cồn 70 ⁰ 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Định công thức bạch cầu, định Hb 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện Dụng cụ: - Kính hiển vi - Phiến kính - Bộ dụng cụ trích máu - Đĩa đựng 100 viên bi hoặc sỏi Hóa chất: - Dầu Cedre - Dung dịch Giemsa - Cồn 90 ⁰ 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

Bài 3: Định nhóm máu ABO, Ts, Tc, Vss 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện Dụng cụ: - Phiến kính hoặc giấy không thấm nước hoặc đá men - Đũa thủy tinh - Bộ dụng cụ trích máu - Lam kính - Hộp petri - Đồng hồ bấm giây - Giá và ống máu lắng Panchenkov - Ống nghiệm - Dung dịch natri citrat 3,8% Hóa chất: - Bộ huyết thanh mẫu - Cồn 70 ⁰ 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			3	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 4: Ghi đồ thị tim ếch, cô lập tim ếch 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện - Động vật: Ếch trưởng thành khỏe mạnh - Dụng cụ: + Bộ dụng cụ mổ ếch + Kẹp tim ếch + Bông, gạc + Hệ thống ghi: Máy Kymograph - Hóa chất: Dung dịch ringer 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 5: Ghi huyết áp động mạch trực tiếp 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

- Động vật: Thỏ trưởng thành khỏe mạnh - Dụng cụ: + Huyết áp kế thủy ngân chữ U kiểu Ludwig + Máy Kimograph + Máy điện cảm ứng và các điện cực kích thích + Bộ đồ mổ động vật + Canuyn động mạch - Hóa chất: + Thuốc chống đông, thuốc mê + Hóa chất thử: atropin, adrenalin + Dung dịch NaCl 9‰ 4. Tiến hành				
Bài 6: Ghi điện tim 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện Dụng cụ: - Máy đo điện tim - Các điện cực - Dây điện của máy - Giấy ghi điện tim - Gel và khăn giấy 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			3	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 7: Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật và miễn dịch 1. Đại cương 2. Chuẩn đoán có thai bằng phương pháp sinh vật học 2.1. Phương pháp Galli Mainini Phương tiện - Động vật: Éch đực khỏe mạnh - Dụng cụ: Hộp kín đựng ếch, kính hiển vi, bơm tiêm, phiến kính, pipet - Hóa chất: Nước tiểu 2.2. Phương pháp Fredman Brouha Phương tiện:			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

- Động vật: Thỏ cái tơ - Dụng cụ: + Bơm tiêm 10ml + Dụng cụ mổ, bàn mổ thỏ + Kim, chỉ khâu + Nước tiểu hoặc huyết thanh người cần thử 3. Chuẩn đoán có thai bằng phương pháp miễn dịch Phương tiện: - Túi thử thai: 1 que thử thai và 1 cốc nhựa - Nước tiểu người cần thử 4. Nhận định kết quả				
Bài 8: Phân tích cung phản xạ tủy, Phá tiểu não ếch 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Phương tiện Động vật: Ếch khỏe mạnh Dụng cụ: - Dụng cụ mổ ếch, dùi phá tủy não, kéo - Giá treo ếch, chậu nước - Đồng hồ bấm giây - Chỉ buộc, bông thấm Hóa chất: - Dung dịch H_2SO_4 1%, 2%, 3%, 4% - Novocain 3% 4. Tiến hành 5. Nhận định kết quả			4	Làm mẫu/Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Tổng	30		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.

- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....
.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
mcccccc
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

manh
Nguyễn Thị Minh

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA				
1	Tên và Mã học phần	DD01-07. Hóa sinh		
2	Số tín chỉ	2 TC		
3	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết> Tự học <60 tiết>
4	Điều kiện tiên quyết/			
	Điều kiện học trước/	Hóa đại cương		
	Điều kiện song hành/			
0.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: M1: Trình bày được phân loại, cấu tạo, cấu trúc, tính chất hóa học, vai trò, ứng dụng của glucid, lipid, acid amin, peptid, protein, acid nucleic, enzyme trong cơ thể sống và trong y dược. M2: Trình bày được nguồn gốc, cấu tạo, tác dụng, chuyển hóa của các hormon dựa vào phân loại theo cấu tạo hóa học M3: Phân tích được quá trình oxy hóa sinh học các chất hữu cơ trong cơ thể sống, các giai đoạn của chu trình Krebs với quá trình sinh tổng hợp các chất. M4: Trình bày được diễn biến, phân tích được ý nghĩa của các đường thoái hóa- sinh tổng hợp và các yếu tố tham gia điều hòa chuyển hóa các chất glucid, lipid, acid amin, peptid,		

		protein, acid nucleic, chuyển hóa muối- nước trong cơ thể. M5: Phân tích được ý nghĩa các thành phần trong máu, các chức phận hóa sinh gan- thận. M6: Giải thích được cơ chế một số rối loạn chuyển hóa dẫn tới bệnh lý trong cơ thể theo kiến thức hóa sinh. M7: Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của Hóa sinh Y học trong chẩn đoán, dự phòng và điều trị bệnh. Có ý thức rèn luyện, học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực chuyên môn. Nội dung: Mô tả sự phân loại, danh pháp, cấu tạo, cấu trúc, tính chất hóa học, vai trò, ứng dụng của glucid, lipid, acid amin, peptid, protein, acid nucleic, enzym; Mô tả những kiến thức đại cương về hormon, kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu tạo, tổng hợp- thoái hóa, tác dụng của các hormon protein và peptid, hormon dẫn xuất acid amin và hormon sinh dục. Các kiến thức cơ bản về trao đổi chất, oxy hóa sinh học, chu trình Krebs. Các quá trình chuyển hóa, điều hòa chuyển hóa và một số rối chuyển hóa các chất glucid, lipid, acid nucleic, protein, nước, các chất vô cơ, thăng bằng acid-base và những kiến thức cơ bản về hóa sinh máu- gan, thận trong cơ thể.
2.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Sử dụng được các kiến thức đã học của học phần để áp dụng vào việc học các học phần khác có kết quả. • C2: Vận dụng được vai trò của các chất ứng dụng vào ngành y dược nhằm nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

		• C3: Giải thích được cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn của một số nhóm thuốc góp phần sử dụng thuốc được an toàn, hợp lý và hiệu quả. • C4: Vận dụng để giải thích được vai trò của sự phosphoryl hóa, của chu trình Krebs trong quá trình tổng hợp, dự trữ, vận chuyển và sử dụng năng lượng trong cơ thể. • C5: Vận dụng được vai trò quan trọng của glucid, lipid, acid amin, peptid, protein, acid nucleic, chuyển hóa muối- nước để góp phần điều chỉnh chế độ ăn uống, sinh hoạt phù hợp. • C6: Áp dụng được vào việc chẩn đoán các trạng thái bệnh lý của các mô, cơ quan trong cơ thể. • C7: Chẩn đoán đúng được nguyên nhân gây bệnh để góp phần sử dụng đúng phương pháp điều trị. • C8: Xác định được vị trí, tầm quan trọng của Hóa sinh Y học trong chẩn đoán, dự phòng và điều trị bệnh, từ đó có thái độ học tập, nghiên cứu, ọc suốt đời.
3.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận
4.	Giáo trình	1. Đại học Điều dưỡng Nam Định (2020), <i>Hóa sinh</i>
5.	Tài liệu tham khảo	1. Trường Đại học Y dược – Đại học Thái

		Nguyên- Bộ môn Hóa Sinh (2020), <i>Hóa sinh</i>																
6.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8									
		M1	X															
		M2		x														
		M3			x													
		M4				x												
		M5					x											
		M6						x	x									
		M7									x							
11	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	d	e	F	g	h	i	j	k	l	m	n	o		
			●	●								●	●		○	●		

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Chương 1. Glucid 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại 1.3. Vai trò 2. Monosaccarid 2.1. Cấu trúc của glucose 2.2. Đồng phân của glucose 2.3. Các monosaccarid thường gặp có vai trò quan trọng 2.4. Một số dẫn xuất của monosaccarid có vai trò sinh học quan trọng	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.5. Tính chất hóa học 3. Disaccarid 4. Polysaccarid 4.1. Polysaccarid đơn giản 4.2. Polysaccarid phức tạp				
Chương 2. Lipid 1. Đại cương 1.1. Khái niệm về lipid 1.2. Vai trò lipid 1.3. Phân loại lipid 2. Lipid dự trữ 2.1. Acid béo 2.2. Glycerolipid 3. Lipid màng 3.1. Glycerophospholipid 3.2. Sphingolipid 4. Lipid khác	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 3. Acid amin, peptid và protein 1. Acid amin 1.1. Acid amin thường gặp 1.2. Acid amin ít gặp 1.3. Tính chất các acid amin thường gặp 2. Peptid 2.1. Định nghĩa và danh pháp 2.2. Tính chất 2.3. Một số peptid có hoạt tính sinh học 3. Protein 3.1. Phân loại 3.2. Cấu trúc phân tử protein 3.3. Tính chất lý hóa của protein 4. Hemoprotein 4.1. Cấu trúc của Hem 4.2. Myoglobin 4.3. Hemoglobin	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 4. Acid nucleic 1. Cấu tạo, vai trò các thành phần của acid nucleic 1.1. Base nito 1.2. Đường pentose và acid phosphoric 1.3. Nucleosid	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.4. Nucleotid 1.5. Sự liên kết giữa các nucleotide tạo acid nucleic 1.6. Vai trò nucleotide 2. Cấu trúc của acid nucleic 2.1. Cấu tạo, cấu trúc của AND 2.2. Cấu tạo, cấu trúc của ARN 3. Một số tính chất và ứng dụng của acid nucleic 3.1. Tính chất chung của acid nucleic 3.2. Một số ứng dụng của acid nucleic				
Chương 5. Enzym 1. Đại cương về enzyme 1.1. Khái niệm 1.2. Cách gọi tên enzyme 1.3. Phân loại enzyme 1.4. Cấu trúc phân tử của enzyme 1.5. Cấu trúc và chức năng của coenzyme 1.6. Cơ chế hoạt động xúc tác của coenzyme 1.7. Tính đặc hiệu của enzyme 1.8. Phương pháp nghiên cứu enzyme 2. Động học phản ứng enzyme 2.1. Một số khái niệm về động học phản ứng enzyme 2.2. Động học phản ứng enzyme một cơ chất 2.3. Động học phản ứng enzyme allosteric 2.4. Động học phản ứng enzyme nhiều cơ chất 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động enzyme 4. Điều hòa hoạt động enzyme trong tế bào 4.1. Sự phân bố enzyme tổng tế bào 4.2. Điều hòa hoạt động enzyme trong tế bào 5. Ứng dụng của enzyme trong y dược	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 6. Hormon 1.Đại cương 1.1. Cơ chế điều hòa bài tiết hormone 1.2. Phân loại 1.3. Cơ chế truyền tin của hormone 2. Các hormone protein và peptid 2.1. Hormon vùng dưới đồi và tuyến yên	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.2. Hormon tuyến tụy 2.3. Hormon tuyến cận giáp 3. Hormon dẫn xuất acid amin 3.1. Hormon tuyến giáp trạng 3.2. Hormon tuyến thượng thận 4. Hormon steroid 4.1. Hormon vỏ thượng thận 4.2. Hormon sinh dục				
Chương 7. Trao đổi chất, oxy hóa sinh học, chu trình Krebs 1. Trao đổi chất 1.1. Khái niệm chung 1.2. Đồng hóa và dị hóa 1.3. Sinh vật dị dưỡng và tự dưỡng 1.4. Đặc điểm của quá trình trao đổi chất 2. Oxy hóa sinh học (hô hấp tế bào) 2.1. Phản ứng oxy hóa khử 2.2. Bản chất của sự hô hấp tế bào 2.3. Vài nét về ty thể tế bào 2.4. Chuỗi hô hấp tế bào 2.5. Sự phosphoryl oxy hóa 3. Chu trình Krebs (chu trình acid citric) 3.1. Vai trò của chu trình 3.2. Các giai đoạn của chu trình 3.3. Kết quả của chu trình 3.4. Điều kiện hoạt động và sự điều hòa chu trình 3.5. Liên quan với các con đường chuyển hóa	1		2	Giảng bài/Thảo luyện nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 8. Chuyển hóa Glucid 1. Tiêu hóa và hấp thu glucid 1.1. Tiêu hóa glucid 1.2. Hấp thu glucid 2. Thoái hóa glucid 2.1. Thoái hóa glycogen thành glucose 2.2. Thoái hóa glucose 2.3. Thoái hóa các monosaccarid khác 3. Tổng hợp glucid ở tế bào và mô 3.1. Tổng hợp glucose 3.2. Tổng hợp glycogen 3.3. Tổng hợp lactose	1		2	Giảng bài/Thảo luyện nhóm/ Phản hồi tích cực

4. Điều hòa chuyển hóa glucid 4.1. Điều hòa các con đường chuyển hóa 4.2. Điều hòa glucose huyết 5. Rối loạn chuyển hóa glucid 5.1. Rối loạn dung nạp glucose 5.2. Bệnh đái tháo đường do tụy 5.3. Bệnh thiếu vitamin B1 5.4. Bệnh rối loạn chuyển hóa glycogen 5.5. Bệnh tăng galactose bẩm sinh 5.6. Bệnh không dung nạp lactose 5.7. Bệnh hạ đường huyết tự phát				
Chương 9. Chuyển hóa Lipid 1. Tiêu hóa và hấp thu lipid 1.1. Tiêu hóa lipid 1.2. Hấp thu lipid 2. Thoái hóa lipid 2.1. Thoái hóa triacylglycerol 2.2. Thoái hóa acid béo 2.3. Thoái hóa acid béo 3. Tổng hợp lipid 3.1. Tổng hợp acid béo 3.2. Tổng hợp triacylglycerol 3.3. Tổng hợp glycerophospholipid 4. Điều hòa chuyển hóa lipid 4.1. Sự điều hòa tương hỗ giữa thoái hóa và tổng hợp acid béo 4.2. Điều hòa quá trình thoái hóa và tổng hợp triacylglycerol 5. Chuyển hóa cholesterol 5.1. Số phận của cholesterol trong cơ thể 5.2. Tổng hợp cholesterol 6. Tổng hợp cholesterol ester 7. Lipoprotein và sự vận chuyển lipid trong huyết tương 7.1. Cấu trúc của lipoprotein 7.2. Chylomicron 7.3. Lipoprotein tỷ trọng rất thấp 7.4. Lipoprotein tỷ trọng thấp 7.5. Lipoprotein tỷ trọng cao	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Chương 10. Chuyển hóa acid nucleic 1. Tiêu hóa, hấp thu của acid nucleic 1.1. Tiêu hóa của acid nucleic 1.2. Hấp thu của acid nucleic 2. Thoái hóa acid nucleic 2.1. Thoái hóa nucleotide 2.2. Thoái hóa AND và ARN 3. Sinh tổng hợp acid nucleic 3.1. Sinh tổng hợp các nucleotide 3.2. Sinh tổng hợp AND và ARN 4. Điều hòa chuyển hóa acid nucleic 4.1. Điều hòa chuyển hóa các nucleotide 4.2. Điều hòa tổng hợp ARN 5. Rối loạn chuyển hóa acid nucleic 5.1. Các rối loạn chuyển hóa acid nucleic 5.2. Các rối loạn chuyển hóa AND và ARN	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 11. Chuyển hóa protein 1. Thoái hóa protein 1.1. Quá trình tiêu hóa protein ngoại sinh 1.2. Thoái hóa protein ngoại sinh 2. Chuyển hóa acid amin 2.1. Thoái hóa acid amin 2.2. Tổng hợp acid amin 2.3. Acid amin là tiền chất của nhiều hợp chất khác 3. Sinh tổng hợp protein đặc hiệu 3.1. Tính đặc hiệu của protein 3.2. Luận thuyết trung tâm 3.3. Các yếu tố tham gia quá trình sinh tổng hợp protein 3.4. Quá trình sinh tổng hợp protein bào tương 3.5. Một số chất ức chế quá trình tổng hợp protein 3.6. Điều hòa sinh tổng hợp protein 4. Chuyển hóa hemoglobin (Hb) 4.1. Tổng hợp hemoglobin 4.2. Thoái hóa hemoglobin và sự hình thành sắc tố mật	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 12. Trao đổi nước và các chất vô cơ, thăng bằng acid base	2		3	Giảng bài/Thảo

1. Trao đổi nước và các chất vô cơ 1.1. Nước trong cơ thể 1.2. Các chất vô cơ 1.3. Sự trao đổi muối- nước 1.4. Điều hòa trao đổi muối- nước 1.5. Rối loạn chuyển hóa muối nước 2. Sự thăng bằng acid- base 2.1. Cơ sở hóa lý của sự thăng bằng acid- base 2.2. Sự thăng bằng acid- base trong cơ thể sống 2.3. Các tình trạng rối loạn thăng bằng acid- base				luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 13. Hóa sinh máu và một số cơ quan 1. Đại cương 2. Những vấn đề cơ bản về hóa sinh máu 2.1. Tính chất lý hóa của máu 2.2. Thành phần hóa học của máu 3. Những vấn đề cơ bản về hóa sinh gan 3.1. Thành phần hóa học của gan 3.2. Các chức phận hóa sinh của gan 4. Những vấn đề cơ bản của hóa sinh thận và nước tiểu 4.1. Các chức năng của thận 4.2. Nước tiểu 4.3. Một số xét nghiệm hóa sinh đánh giá chức năng thận	2		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Tổng	30		30	

3.Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lyhang
Lương Phú Hoàng

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-08. Vi sinh vật			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Sinh học và di truyền			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: M1: Trình bày được đặc điểm về cấu tạo, hình thái, chức năng của tế bào vi khuẩn, vi nấm, vi rus. M2: Trình bày được các đặc điểm về sinh lý, sinh hóa và di truyền của vi sinh vật. M3: Trình bày được các khái niệm về nhiễm trùng, đặc điểm- cơ chế đáp ứng miễn dịch, ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm trùng M4: Trình bày được đặc điểm sinh học, phân loại, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh do vi sinh vật gây ra.			

		M5: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản quan sát hình thể vi sinh vật, các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh trong chẩn đoán bệnh. M6: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với ngành học và vận dụng các kiến thức đã học vào công việc chăm sóc người bệnh. Nội dung: Mô tả các đặc điểm về hình thái, cấu tạo của tế bào vi khuẩn, vi nấm, vi rus ; các đặc điểm về sinh lý: dinh dưỡng, sinh trưởng và phát triển; các đặc điểm sinh hóa về quá trình trao đổi chất và năng lượng; các đặc điểm về di truyền, đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của vi sinh vật. Mô tả về nhiễm trùng, các đặc điểm của nhiễm trùng, miễn dịch, các cơ chế đáp ứng miễn dịch chống vi sinh vật và một số phản ứng miễn dịch dùng trong chẩn đoán bệnh do vi sinh vật. Mô tả đặc điểm, phân loại, chu kỳ phát triển, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và phòng các bệnh do ký sinh trùng.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Nhận biết được, phân biệt được các loại vi sinh vật, để giúp cho chẩn đoán, điều trị cũng như nghiên cứu khoa học. • C2: Ứng dụng được vai trò các chủng vi sinh vật có ích trong sản xuất dược phẩm cũng như trong các ngành kinh tế khác như chăn nuôi, trồng trọt, bảo quản thực phẩm... • C3: Giải thích được cơ chế tồn tại, phát triển, cơ chế có lợi hay gây hại với cơ thể người của vi sinh vật. • C4: Vận dụng được vào nghiên cứu phát triển cũng như nghiên cứu sản xuất dược phẩm có nguồn gốc từ vi sinh vật ứng dụng trong y dược. • C5: Hiểu được các phương thức truyền bệnh, cơ chế gây nhiễm bệnh của vi sinh vật với cơ thể. • C6: Ứng dụng được các cơ chế đáp ứng miễn dịch, nguyên lý các phản ứng miễn dịch trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm trùng • C7: Áp dụng được việc chẩn đoán, điều trị và phòng các bệnh do vi sinh vật gây ra với cơ thể.

		• C8: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản quan sát hình thể vi sinh vật, các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh trong chẩn đoán bệnh. • C9: Tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.															
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận															
	Giáo trình	1. Bộ Y tế, <i>Vi sinh y học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2009 2. Bộ môn Vi sinh và Sinh học, <i>Thực tập Vi sinh- Ký sinh</i> , Trường Đại học Dược Hà Nội, 2015															
	Tài liệu tham khảo	3. Bộ Y tế (2007), <i>“Vi sinh vật y học”</i> , Nhà xuất bản Y học															
10	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9							
		M1	X	x					x								
		M2			x	x											
		M3					x	x									
		M4							x								
		M5								x							
M6									x								
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
			●	●		●						●	●	○	○	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
PHẦN VI SINH				
Chương 1. Hình thái và cấu tạo tế bào các vi sinh vật Procarvota 1.Vi khuẩn 2. Xạ khuẩn 3. Các vi khuẩn nguyên thủy 4. Vi khuẩn lam	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 2. Dinh dưỡng vi sinh vật 1.Các chất dinh dưỡng của vi sinh vật 2. Thành phần tế bào và dinh dưỡng của vi sinh vật 3. Cơ chế vận chuyển các chất dinh dưỡng vào tế bào vi sinh vật	1		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 3. Trao đổi chất và năng lượng 1. Khái niệm chung 2. Các con đường oxy hóa sinh học phân giải hydrocarbon ở các vi sinh vật dị dưỡng 3. Quá trình oxy hóa pyruvat và chu trình Krebs 4. Chu trình glyoxylat 5. Chuỗi hô hấp và phosphoryl hóa oxy hóa khử 6. Hô hấp kỵ khí và các quá trình lên men kỵ khí 7. Lên men ái khí 8. Sự phân giải protein 9. Sự phân giải lipid và các acid béo	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 4. Sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật 1. Điều kiện sinh trưởng của vi sinh vật 2. Sinh sản của vi khuẩn 3.Sinh trưởng và phát triển của quần thể vi khuẩn 4. Các sản phẩm trao đổi chất của vi sinh vật 5. Các tác nhân sát khuẩn	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Chương 5. Di truyền của vi sinh vật 1. Đại cương 2. Sao chép AND, phiên mã, dịch mã 3. Phát sinh đột biến và các kiểu đột biến 4. Tái tổ hợp di truyền và sự chuyển tính trạng 5. Giới hạn và cải biến và cơ sở kỹ thuật gen 6. Kỹ thuật PCR và xác định trình tự AND 7. Các áp dụng kỹ thuật gen 8. Dược học thời hậu genom người	2		3	Giảng bài/Thảo lun nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 6. Nhiễm trùng 1. Khái niệm nhiễm trùng 2. Hình thái nhiễm trùng 3. Độc lực của vi sinh vật 4. Nguồn gốc và phương thức truyền nhiễm 5. Nhiễm trùng do thuốc 6. Nhiễm trùng bệnh viện	1		3	Giảng bài/Thảo lun nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 7. Miễn dịch 1. Khái niệm về đáp ứng miễn dịch 2. Các cơ quan và tế bào tham gia quá trình miễn dịch 3. Kháng nguyên 4. Trình diện kháng nguyên- Phân tử MHC 5. Đáp ứng miễn dịch dịch thể 6. Bổ thể Complement 7. Miễn dịch qua trung gian tế bào 8. Miễn dịch chống vi sinh vật 9. Vaccin và huyết thanh miễn dịch 10. Các phản ứng miễn dịch dung trong chẩn đoán vi sinh vật 11. Tổng quát về quá trình điều hòa miễn dịch	3		5	Giảng bài/Thảo lun nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 8. Các vi khuẩn gây bệnh thường gặp 1. Các cầu khuẩn gây bệnh 2. Họ vi khuẩn đường ruột 3. Phẩy khuẩn tả 4. Trực khuẩn kháng cồn acid 5. Xoắn khuẩn gây bệnh 6. Trực khuẩn uốn ván 7. Trực khuẩn than 8. Vi khuẩn <i>haemophilus Influenza</i>	2		3	Giảng bài/Thảo lun nhóm/ Phản hồi tích cực

9. Trục khuẩn bạch hầu				
10. Trục khuẩn ho gà				
11. Trục khuẩn mủ xanh				
12. <i>Helicobacter pylori</i>				
Chương 9. Đại cương về virus	1		3	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
1. Đại cương				
2. Hình thái và cấu trúc vi rus				
3. Sự nhân lên của virus				
4. Sự nhân lên của phage				
5. Hậu quả quá trình nhân lên của virus				
Chương 10. Các virus gây bệnh thường gặp	2		2	Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
1. Myxoviridae				
2. Arbovirus				
3. Virus bại liệt				
4. Rotavirus				
5. Các virus gây viêm gan				
6. <i>Herpesviridae</i>				
7. Virus dại				
8. Virus suy giảm miễn dịch người				
Tổng	15	0	30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nga
Nguyễn Thị Nga

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-09. Ký sinh trùng			
	Số tín chỉ	3 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Sinh học và di truyền			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: M1: Trình bày được đặc điểm về cấu tạo, hình thái, chức năng của tế bào vi khuẩn, vi nấm, vi rus và ký sinh trùng y học. M2: Trình bày được các đặc điểm về sinh lý, sinh hóa và di truyền của vi sinh vật. M3: Trình bày được các khái niệm về nhiễm trùng, đặc điểm- cơ chế đáp ứng miễn dịch, ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm trùng M4: Trình bày được đặc điểm sinh học, phân loại, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh do vi sinh vật và ký sinh vật gây ra. M5: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản quan sát hình thể vi sinh vật, ký sinh vật và các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh trong chẩn đoán bệnh. M6: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với ngành học và vận dụng các kiến thức đã học vào công việc chăm sóc người bệnh. Nội dung: Mô tả các đặc điểm về hình thái, cấu tạo của tế bào vi khuẩn, vi nấm, vi rus và ký sinh trùng y học; các đặc điểm về sinh lý: dinh dưỡng, sinh trưởng và phát triển; các đặc điểm sinh hóa về quá trình trao đổi chất và năng lượng; các đặc điểm về di truyền, đặc			

		điểm sinh học, khả năng gây bệnh của vi sinh vật. Mô tả về nhiễm trùng, các đặc điểm của nhiễm trùng, miễn dịch, các cơ chế đáp ứng miễn dịch chống vi sinh vật và một số phản ứng miễn dịch dùng trong chẩn đoán bệnh do vi sinh vật. Mô tả đặc điểm, phân loại, chu kỳ phát triển, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và phòng các bệnh do ký sinh trùng.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Nhận biết được, phân biệt được các loại vi sinh vật, ký sinh vật để giúp cho chẩn đoán, điều trị cũng như nghiên cứu khoa học. • C2: Ứng dụng được vai trò các chủng vi sinh vật có ích trong sản xuất được phẩm cũng như trong các ngành kinh tế khác như chăn nuôi, trồng trọt, bảo quản thực phẩm... • C3: Giải thích được cơ chế tồn tại, phát triển, cơ chế có lợi hay gây hại với cơ thể người của vi sinh vật. • C4: Vận dụng được vào nghiên cứu phát triển cũng như nghiên cứu sản xuất được phẩm có nguồn gốc từ vi sinh vật ứng dụng trong y dược. • C5: Hiểu được các phương thức truyền bệnh, cơ chế gây nhiễm bệnh của vi sinh vật với cơ thể. • C6: Ứng dụng được các cơ chế đáp ứng miễn dịch, nguyên lý các phản ứng miễn dịch trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm trùng • C7: Áp dụng được việc chẩn đoán, điều trị và phòng các bệnh do vi sinh vật, ký sinh vật gây ra với cơ thể. • C8: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản quan sát hình thể vi sinh vật, ký sinh vật và các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh trong chẩn đoán bệnh. • C9: Tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 %

		- Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) - Kiểm tra: 3 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận																	
	Giáo trình	1. Bộ Y tế, <i>Ký sinh trùng</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2016 3. Bộ môn Vi sinh và Sinh học, <i>Thực tập Vi sinh- Ký sinh</i> , Trường Đại học Dược Hà Nội, 2015																	
	Tài liệu tham khảo	1. Hoàng Trọng Quang (2005), “ <i>Ký sinh vật y học</i> ”, Nhà xuất bản Y học.																	
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																	
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9									
		M1	X	X				x											
		M2			x	x													
		M3					x	x											
		M4							x										
		M5								x									
M6									x										
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		A	B	c	d	e	F	g	H	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
			●	●		●						●	●	○	○	●	●		

12. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thu yết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
PHẦN KỸ SINH TRÙNG				

Chương 1. Đại cương ký sinh trùng Y học 1. Các định nghĩa cơ bản 2. Đặc điểm của ký sinh trùng 3. Định loại và phân loại ký sinh trùng 4. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ 5. Bệnh ký sinh trùng	2			Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 2. Giun ký sinh 1. Đại cương về giun 2. Giun đũa 3. Giun tóc 4. Giun móc và giun mỏ 5. Giun kim 6. Giun chỉ 7. Giun xoắn 8. Giun lươn	2			Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 3. Sán ký sinh 1. Sán lá 1.1. Sán lá ruột 1.2. Sán lá gan nhỏ 1.3. Sán lá phổi 1.4. Sán máng 2. Sán dây 2.1. Sán dây lợn 2.2. Sán dây bò	2			Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 4. Đơn bào 1. Đại cương đơn bào 2. Trùng chân giả 3. Trùng long 4. Trùng roi 5. Trypanosoma 6. Leishmania 7. Toxoplasma	3			Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 5. Ký sinh trùng sốt rét 1. Hình thể 2. Chu kỳ 3. Dịch tể 4. Bệnh học 5. Bệnh sốt rét ở Việt Nam 6. Chẩn đoán bệnh sốt rét	3			Giảng bài/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

7. Điều trị bệnh sốt rét				
8. Phòng chống sốt rét				
Chương 6. Tiết túc Y học 1. Đại cương về tiết túc y học 2. Lớp nhện 3. Lớp côn trùng	3			Giảng bài/Thảo luận nhóm/Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1. Kỹ thuật sử dụng kính hiển vi trong nghiên cứu vi sinh vật- Các phương pháp nuôi cấy vi sinh vật- Quan sát hình thái vi sinh vật 1. Chuẩn bị thí nghiệm 1.1. Dụng cụ: - Kính hiển vi quang học - Que cấy - Pipet - Que gạt 1.2. Hóa chất - Tiêu bản nhuộm các vi khuẩn gây bệnh - Địa môi trường đã nuôi cấy vi khuẩn, nấm mốc, nấm men, xạ khuẩn 2. Phương tiện tiến hành 2.1. Sử dụng kính hiển vi quang học trong nghiên cứu vi khuẩn 2.2. Các phương pháp nuôi cấy 2.3. Quan sát hình thái khuẩn lạc vi sinh vật 2.4. Quan sát vi khuẩn trên tiêu bản nhuộm			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 2. Quan sát hình thể giun, sán 1. Chuẩn bị 1.1. Dụng cụ: - Kính hiển vi với vật kính 8 hoặc 10 1.2. Mẫu vật - Tiêu bản mẫu hình thể các loại giun sán trưởng thành - Tiêu bản mẫu hình thể các loại trứng và ấu trùng của chúng - Tranh vẽ các loại giun sán trưởng thành, ấu trùng và trứng của chúng 2. Nội dung thực tập			3	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

2.1. Quan sát hình thể các loại giun sán trưởng thành				
2.2. Quan sát trứng và ấu trùng giun sán				
Bài 3. Quan sát hình thể đơn bào 1. Chuẩn bị thí nghiệm 1.1. Dụng cụ - Kính hiển vi quang học một hoặc hai mắt 1.2. Hóa chất, vật liệu - Các tiêu bản mẫu thể hoạt động của <i>E.histolytica</i> - Các tiêu bản mẫu thể bào nang amip, trùng roi. 2. Nội dung thực tập 2.1. Hình thể của <i>E.histolytica</i> 2.2. Hình thể của <i>Entamoeba coli</i> 2.3. Hình thể của <i>Giardia intestinalis</i> 2.4. Hình thể của <i>Balantidium coli</i>			3	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 4. Quan sát hình thể ký sinh trùng sốt rét 1. Chuẩn bị 1.1. Dụng cụ - Kính hiển vi quang học 1 hoặc 2 mắt với vật kính dầu 1.2. Hóa chất- vật liệu - Dầu Cèdre - Xylen - Tiêu bản mẫu các dạng hình thể của ký sinh trùng sốt rét 2. Nội dung thực tập 2.1. Quan sát hình thể <i>Plasmodium falciparum</i> 2.2. Quan sát hình thể <i>Plasmodium vivax</i> 2.3. Quan sát hình thể <i>Plasmodium malariae</i>			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 5. Kỹ thuật nhuộm màu tế bào vi sinh vật 1. Chuẩn bị 1.1. Dụng cụ - Kính hiển vi - Que cấy - Đèn cồn - Lam kính - Bô can - Bình tam giác có vòi 1.2. Hóa chất - Cồn etylic			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

- Fuchsin kiềm - Tím gentian - Xanh methylen, acid acetic. - Phenon, iod, Kali iodid, KOH, nước cất 2. Phương pháp tiến hành 2.1. Kỹ thuật làm tiêu bản nhuộm màu vi khuẩn 2.2. Phương pháp nhuộm				
Bài 6. Phân lập xạ khuẩn và hình thái vi nấm 1. Phân lập xạ khuẩn 1.1. Các đặc điểm của các xạ khuẩn 1.2. Các phương pháp phân lập xạ khuẩn sinh tổng hợp kháng sinh 1.3. Phần thực nghiệm 1.4. Nhiệm vụ thực tập 2. Hình thái nấm 2.1. Quan sát đặc điểm hình thái của nấm sợi 2.2. Hình thái nấm men Dụng cụ: - Môi trường thực nghiệm - Nước cất vô trùng - Pipet vô trùng - Hộp Pipet vô trùng - Cân 1-2g mẫu			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 7. Kháng sinh đồ và thử hoạt tính của xạ khuẩn 1. Kháng sinh đồ 1.1. Định nghĩa 1.2. Kỹ thuật 2. Thử hoạt tính kháng sinh của các xạ khuẩn mới phân lập 2.1. Đại cương 2.2. Thử nghiệm áp dụng phương pháp khối thạch 2.3. Nhiệm vụ thực tập Dụng cụ: - Môi trường thạch thông dụng - Đĩa Petri - Khoanh giấy kháng sinh - Chủng vi khuẩn gây bệnh được phân lập thuần từ bệnh phẩm			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

Bài 8. Các phản ứng miễn dịch trong chẩn đoán vi sinh vật. Phương pháp kiểm tra độ nhiễm vi sinh vật trong không khí 1. Các phản ứng miễn dịch dùng trong chẩn đoán vi sinh vật 1.1. Nhắc lại một số đặc điểm về lý thuyết 1.2. Kỹ thuật 2. Phương pháp kiểm tra độ nhiễm vi sinh vật trong không khí 2.1. Chuẩn bị thí nghiệm 2.2. Phương pháp tiến hành 2.3. Đánh giá kết quả Dụng cụ thí nghiệm: - Đèn cồn - Phiến kính sạch - Que cấy Hóa chất: - Nước muối sinh lý - Kháng huyết thanh mẫu - Thạch môi trường - Chủng vi khuẩn đã được phân lập thuần khiết			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Tổng	30	0	30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

Lãnh đạo khoa

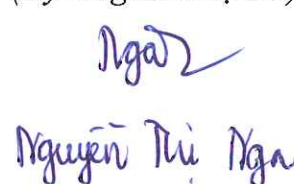
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Nga

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-10. Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Số tín chỉ	3 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Giải phẫu, Sinh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, quá trình bệnh lý và miễn dịch- đáp ứng miễn dịch của cơ thể. • M2: Trình bày được các cơ chế rối loạn chuyển hóa glucid- lipid- protid- chuyển hóa nước và điện giải; Các rối loạn cân bằng acid- base, rối loạn thân nhiệt- sốt. • M3: Giải thích được cơ chế bệnh sinh bệnh lý ở một số cơ quan: máu, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, gan, thận. • M4: Trình bày được các cơ chế miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể trước sự xâm nhập của các tác nhân gây bệnh trong môi trường sống.			

		• M5: Trình bày được quá trình đáp ứng miễn dịch của các cơ quan, các tế bào trong cơ chế miễn dịch bảo vệ cơ thể • M6: Giải thích được cơ chế một số bệnh lý miễn dịch ở người và các cơ chế miễn dịch chống vi sinh vật. • M7: Nhận thức được vai trò, vị trí của môn học trong ngành, có ý thức rèn luyện, tích cực học tập đáp ứng được sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nội dung: Học phần Sinh lý bệnh và Miễn dịch gồm hai học phần: - Học phần Sinh lý bệnh: mô tả các kiến thức cơ bản về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, mô và tế bào khi chúng bị bệnh. Học phần có 2 nội dung lớn là: <i>Sinh lý bệnh đại cương</i>, mô tả các kiến thức sinh lý bệnh các quá trình bệnh lý chung như viêm, sốt, các rối loạn chuyển hóa... các khái niệm, qui luật chung nhất về bệnh như nguyên nhân, cơ chế, diễn biến, kết thúc của bệnh và <i>Sinh lý bệnh cơ quan- hệ thống</i>, mô tả các kiến thức về sự thay đổi trong các hoạt động tạo máu, hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, bài tiết, gan, thận... khi các cơ quan này bị bệnh. - Học phần Miễn dịch: mô tả các kiến thức về miễn dịch cơ bản như đáp ứng miễn dịch, các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, kiểm soát và điều hòa đáp ứng miễn dịch... và mô tả một số các miễn dịch bệnh lý phổ biến trong cộng đồng như quá mẫn, thiếu năng miễn dịch...
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Đưa ra được nguyên tắc điều trị, phòng bệnh phù hợp với mỗi bệnh lý khác nhau. Vận dụng thực hiện được việc nâng cao khả năng miễn dịch của cơ thể để phòng bệnh, điều trị bệnh cũng như nâng cao sức khỏe. • C2: Phân tích được hậu quả các rối loạn chuyển hóa các chất từ đó có được biện pháp phù hợp điều hòa các rối loạn chuyển hóa ổn định cơ thể. Định hướng được trong việc chẩn đoán, tiên lượng tình trạng các bệnh do rối loạn chuyển hóa gây nên. • C3: Thực hiện được việc chẩn đoán đúng bệnh, điều trị bệnh đúng nguyên tắc, đúng phương pháp, đạt hiệu quả điều trị mong muốn.

		• C4: Vận dụng được các cơ chế miễn dịch của cơ thể để giải thích vai trò các chất, các thành phần tham gia vào đáp ứng miễn dịch của cơ thể. • C5: Hiểu và phân tích được vai trò của các cơ quan, tế bào tham gia quá trình miễn dịch cơ thể. • C6: Phân tích được vai trò của quá trình đáp ứng miễn dịch, hậu quả của đáp ứng miễn dịch, vai trò của miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào trong đề kháng chống vi sinh vật • C7: Có ý thức rèn luyện, tinh thần học tập, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.																																																																							
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp																																																																							
	Giáo trình	1. Văn Đình Hoa, <i>Sinh lý bệnh</i> , NXB Giáo dục Việt Nam 2015 2. Khoa Điều dưỡng-Đại học Đông đô (2023), <i>Bài giảng thực tập sinh lý bệnh - Miễn dịch</i> (lưu hành nội bộ)																																																																							
	Tài liệu tham khảo	1. Nguyễn Ngọc Lanh (2013), <i>Sinh lý bệnh học</i> , NXB Y học																																																																							
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>X</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	X							M2		x						M3			x					M4				x				M5					x			M6						x		M7							x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																																		
M1	X																																																																								
M2		x																																																																							
M3			x																																																																						
M4				x																																																																					
M5					x																																																																				
M6						x																																																																			
M7							x																																																																		
	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																																								
11	Học phần/ (Course Code and Title)	<table><tr><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p																																							
Chuẩn đầu ra CTĐT																																																																									
a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p																																																										

				●	●		●						●	●	○	○	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN 1. SINH LÝ BỆNH				
Bài 1: Giới thiệu môn sinh lý bệnh. Khái niệm bệnh. Bệnh nguyên – Bệnh sinh 1. Giới thiệu sơ lược môn học sinh lý bệnh – Phương pháp thực nghiệm 1.1. Sinh lý bệnh học 1.2. Phương pháp thực nghiệm 2. Khái niệm bệnh 2.1. Khái niệm về bệnh qua các thời kỳ lịch sử 2.2. Quan niệm về bệnh hiện nay 2.3. Những vấn đề cần chú ý khi nghiên cứu về bệnh 3. Bệnh nguyên 3.1. Khái niệm về bệnh nguyên 3.2. Quan niệm trước đây về bệnh nguyên 3.3. Quan niệm hiện nay về bệnh nguyên 3.4. Xếp loại các nguyên nhân gây bệnh 4. Bệnh sinh 4.1. Vai trò của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh 4.2. Vai trò của cơ thể người bệnh ảnh hưởng đến quá trình bệnh sinh 4.3. Ảnh hưởng qua lại giữa toàn thân và tại chỗ trong bệnh sinh 4.4. Vòng xoắn bệnh lý	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

4.5. Diễn biến của quá trình bệnh sinh				
Bài 2: Rối loạn chuyển hóa carbohydrat, protein, lipid 1. Đại cương 1.1. Vai trò của carbohydrat đối với cơ thể 1.2. Tinh hóa, hấp thu, vận chuyển 1.3. Chuyển hóa 1.4. Điều hòa cân bằng glucose máu 1.5. Rối loạn chuyển hóa carbohydrat 2. Rối loạn chuyển hóa protein 2.1. Đại cương 2.2. Rối loạn chuyển hóa protein 3. Rối loạn chuyển hóa lipid 3.1. Đại cương 3.2. Rối loạn chuyển hóa lipid	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3: Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải 1. Đại cương 1.1. Vai trò, nhu cầu, sự phân bố nước trong cơ thể 1.2. Vai trò, nhu cầu, sự phân bố chất điện giải trong cơ thể 1.3. Trao đổi nước và các chất điện giải giữa các khu vực 1.4. Điều hòa nước và áp lực thẩm thấu 2. Rối loạn chuyển hóa nước 2.1. Mất nước 2.2. Tích nước 3. Rối loạn điện giải 3.1. Rối loạn natri 3.2. Rối loạn kali	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4: Rối loạn thăng bằng acid – base (toan – kiềm) 1. Đại cương 2. Hệ thống điều hòa pH máu 2.1. Hệ thống đệm	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.2. Vai trò hô hấp (phổi) 2.3. Vai trò của thận 3. Các thông số đánh giá tình trạng kiểm toan 3.1. Máu 3.2. Nước tiểu 4. Rối loạn cân bằng kiểm toan 4.1. Nhiễm toan 4.2. Nhiễm kiềm				
Bài 5: Rối loạn điều hòa thân nhiệt – sốt 1. Đại cương 1.1. Thân nhiệt 1.2. Điều hòa thân nhiệt 2. Rối loạn thân nhiệt 2.1. Giảm thân nhiệt 2.2 Tăng thân nhiệt	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Sinh lý bệnh quá trình viêm 1. Đại cương 1.1. Khái niệm về viêm 1.2. Nguyên nhân gây viêm 2. Những biểu hiện chính khi bị viêm 2.1. Các chất trung gian hóa học trong viêm 2.2. Những biến đổi chính tại ổ viêm 3. Ảnh hưởng qua lại giữa toàn thân và ổ viêm 3.1. Toàn thân ảnh hưởng đến diễn biến của ổ viêm 3.2. Ổ viêm ảnh hưởng đến toàn thân và tại nơi bị viêm 3.3. Nguyên tắc xử trí viêm	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 7: Sinh lý bệnh tuần hoàn 1. Đại cương 2. Suy tuần hoàn do tim (suy tim) 2.1. Nguyên nhân gây suy tim 2.2. Phân loại suy tim 2.3. Các biện pháp thích nghi chính của tim	3			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.4. Thay đổi một số chỉ tiêu hoạt động khi suy tim 3. Suy tuần hoàn do mạch (suy tim do bệnh lý của mạch) 3.1. Cao huyết áp 3.2. Huyết áp hạ, thấp				
Bài 8: Sinh lý bệnh hô hấp 1. Đại cương 2. Rối loạn hô hấp 2.1. Rối loạn quá trình thông khí 2.2. Rối loạn quá trình khuếch tán 2.3. Rối loạn quá trình vận chuyển 2.4. Rối loạn quá trình hô hấp tế bào 3. Một số nghiệm pháp thăm dò chức năng hô hấp 3.1. Thăm dò khả năng thông khí 3.2 Thăm dò khả năng khuếch tán 4. Suy hô hấp 4.1. Phân loại 4.2. Biểu hiện, hậu quả của suy hô hấp 4.3. Thích nghi của cơ thể trong suy hô hấp	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9: Sinh lý bệnh tiêu hóa 1. Đại cương 2. Rối loạn tiêu hóa tại dạ dày 2.1. Rối loạn co bóp dạ dày 2.2. Rối loạn chức năng tiết dịch dạ dày 2.3. Cơ chế bệnh sinh của loét dạ dày tá tràng 3. Rối loạn tiêu hóa tại ruột 3.1. Rối loạn tiết dịch tại ruột 3.2. Rối loạn co bóp tại ruột 3.3. Rối loạn hấp thu 3.4. Suy dinh dưỡng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 10: Sinh lý bệnh tiết niệu 1. Đại cương 1.1. Đặc điểm cấu tạo và chức năng của thận	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.2. Chức năng của thận 2. Những thay đổi về nước tiểu và máu trong một số bệnh thận 2.1. Những thay đổi về máu 2.2. Những thay đổi về nước tiểu 3. Một số nghiệm pháp xét nghiệm thăm dò chức năng thận 3.1. Xét nghiệm nước tiểu 3.2. Xét nghiệm về máu 3.3. Thăm dò chức năng lọc của cầu thận bằng nghiệm pháp đo độ thanh thải (clearance) 4. Một số bệnh lý thường gặp thận 4.1. Viêm cầu thận 4.2. Viêm cầu thận mạn 4.3. Thận hư nhiễm mỡ 4.4. Viêm ống thận cấp 5. Suy thận 5.1. Suy thận cấp 5.2. Suy thận mạn 5.3. Hôn mê thận				
PHẦN 2. MIỄN DỊCH				
Bài 1: Các cơ quan và tế bào của hệ thống miễn dịch 1. Các cơ quan lympho trung ương 1.1. Tủy xương 1.2. Tuyến ức 1.3. Túi Fabricius 2. Cơ quan lympho ngoại vi 2.1. Hạch lympho và hệ thống bạch mạch 2.2. Lách 2.3. Mô lympho không có vỏ bọc 2.4. Hệ thống miễn dịch da 3. Các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch 3.1. Tế bào lympho 3.2. Tế bào đơn nhân 3.3. Các tế bào máu khác	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 2: Kháng nguyên 1. Khái niệm 2. Đặc tính của kháng nguyên 2.1. Tính đặc hiệu 2.2. Tính sinh miễn dịch 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh miễn dịch 3.1. Các yếu tố kháng nguyên ảnh hưởng đến khả năng sinh miễn dịch 3.2. Các yếu tố cơ thể chủ ảnh hưởng đến khả năng sinh miễn dịch 3.3. Cách thức gây miễn dịch 4. Phân loại và một số kháng nguyên 4.1. Phân loại 4.2. Kháng nguyên vi sinh vật 4.3. Kháng nguyên hồng cầu (nhóm máu) 4.4. Kháng nguyên hòa hợp mô	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3: Kháng thể 1. Cấu trúc của globulin miễn dịch 1.1. Chuỗi nhẹ: ký hiệu L (light chain) 1.2. Chuỗi nặng: ký hiệu H (heavy chain) 1.3 Cầu disulfua và các domain globulin miễn dịch 1.4. Vùng bản lề 1.5. Các mảnh cấu phần của phân tử globulin miễn dịch 2. Lớp và dưới lớp của globulin miễn dịch 2.1. Globulin miễn dịch G – IgG (kí hiệu IgG) 2.2. Globulin miễn dịch A – IgA (kí hiệu IgA) 2.3. Globulin miễn dịch M – IgM (kí hiệu IgM) 2.4. Globulin miễn dịch D – IgD (kí hiệu IgD) 2.5. Globulin miễn dịch E – IgE (kí hiệu IgE)	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3. Chức năng của globulin miễn dịch 3.1. Chức năng nhận biết, kết hợp đặc hiệu kháng nguyên – Vai trò của Fab 3.2. Chức năng hoạt hóa miễn dịch không đặc hiệu 4. Kháng thể đơn dòng (Monoclonal antibody)				
Bài 4: Bỏ thể 1. Đại cương 1.1. Khái niệm 1.2. Các ký hiệu quy ước 1.3. Nơi sản xuất bỏ thể 2. Hoạt hóa bỏ thể 2.1. Hoạt hóa bỏ thể theo con đường cổ điển 2.2. Hoạt hóa bỏ thể đường cạnh 2.3. Sự hình thành phức hợp tấn công màng 2.4. Điều hòa hoạt hóa bỏ thể 3. Vai trò sinh học của bỏ thể 3.1. Ly giả tế bào mang kháng nguyên 3.2. Hình thành phản ứng viêm 3.3. Xử lý phức hợp miễn dịch	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5: Cytokin 1. Đại cương 2. Đặc tính chung của cytokin 2.1. Cytokin do nhiều loại tế bào tiết ra 2.2. Một cytokin có thể do nhiều loại tế bào tiết ra và một loại tế bào có thể tiết ra nhiều cytokin 2.3. Đích tác động 2.4. Cách thức tác động 3. Chức năng sinh học của cytokin	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Các phương thức đáp ứng miễn dịch 1. Miễn dịch tự nhiên (Innate Immunity) 2. Miễn dịch thu được (acquired	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Immunity) 2.1. Các phương thức đáp ứng miễn dịch thu được 2.2. Các đặc điểm chính của đáp ứng miễn dịch thu được 2.3. Các thành phần tế bào của hệ thống miễn dịch thu được 2.4. Các giai đoạn của đáp ứng miễn dịch thu được				
Bài 7: Miễn dịch chống vi sinh vật 1. Khái quát các cơ chế miễn dịch chống vi sinh vật 2. Các biện pháp né tránh miễn dịch của vi sinh vật 3. Đáp ứng miễn dịch chống các loại vi sinh vật 3.1. Miễn dịch chống vi khuẩn ngoại bào 3.2. Miễn dịch chống vi khuẩn nội bào 3.3. Miễn dịch chống virus 3.4. Miễn dịch chống ký sinh trùng 3.5. Miễn dịch chống nấm	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8: Thiếu hụt miễn dịch 1. Thiếu hụt miễn dịch bẩm sinh 1.1. Thiếu hụt kháng thể bẩm sinh 1.2. Thiếu hụt miễn dịch tế bào bẩm sinh 1.3. Bệnh thiếu hụt miễn dịch phối hợp nặng 1.4. Thiếu hụt miễn dịch bẩm sinh của các thực bào diệt khuẩn và bổ thể 2. Thiếu hụt miễn dịch thứ phát 2.1. Thận hư và bệnh lý đường ruột gây mất protein 2.2. Suy dinh dưỡng 2.3. Ung thư 2.4. Một số kháng sinh cũng có tác dụng ức chế miễn dịch	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.5. Các bệnh nhiễm trùng, nhất là nhiễm virus				
Bài 9: Quá mẫn 1. Khái niệm và phân loại 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại 2. Quá mẫn typ 1 2.1. Các yếu tố tham gia 2.2 Các thể lâm sàng của quá mẫn type 1 3. Quá mẫn typ 2 3.1. Các yếu tố tham gia 3.2. Các thể lâm sàng 4. Quá mẫn typ 3 4.1. Các yếu tố tham gia quá mẫn ty 3 4.2. Các thể lâm sàng 5. Quá mẫn typ 4 5.1. Các yếu tố tham gia 5.2. Các thể lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1. Rối loạn chuyển hóa muối nước –viêm			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Bài 2. Rối loạn hô hấp – Phù phổi cấp thực nghiệm			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Bài 3. Đọc tiêu bản máu bệnh lý			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Bài 4. Phân tích huyết đồ			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Bài 5. Sốc mất máu và sốc truyền máu khác loài			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành

Bài 6. Thí nghiệm chứng minh vai trò của bộ thể			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Bài 7. Các kỹ thuật miễn dịch			4	Thuyết trình/ làm mẫu/ Phản hồi tích cực/Chia nhóm thực hành
Kiểm tra- đánh giá			2	
Tổng	30		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....

.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Ducan
Nguyễn Thu Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mعاد
Nguyễn Thị Minh

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-11. Dược lý học			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <90 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Giải phẫu, sinh lý học, sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được khái niệm, các cách tác dụng, dược động học của thuốc để giúp hướng dẫn người bệnh dùng thuốc đúng và hiệu quả. • M2: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, các loại tương tác của thuốc, giúp hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc hợp lý, hiệu quả, an toàn tránh được các tác dụng không mong muốn. • M3: Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, đường dùng, liều dùng, bảo quản của các thuốc thường dùng. • M4: Thực hiện được các kỹ thuật thực nghiệm cơ bản trong học tập, nghiên cứu, trong các ứng dụng lâm sàng góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. • M5: Có tinh thần và thái độ học tập nghiêm túc, nhận thức đúng vị trí- vai trò của môn học trong ngành, tích cực rèn luyện, tu dưỡng trở thành người cán bộ có chuyên môn cao, đạo đức tốt. Nội Dung: Dược lý là một học phần cơ sở trong chương trình đào tạo điều dưỡng. Học phần dược lý cung cấp những kiến thức cơ bản về dược động học, tác dụng, áp			

		dụng lâm sàng của thuốc, về các tai biến khi dùng thuốc, giúp sinh viên điều dưỡng hiểu rõ về thuốc - một phương tiện chủ yếu, quan trọng trong công tác phòng và chữa bệnh cho người. Trên cơ sở hiểu biết về thuốc, có thể tư vấn cho người dùng thuốc cách sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng việc chăm sóc sức khỏe người bệnh.				
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về tác dụng, dược động học của thuốc để áp dụng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả • C2: Hiểu rõ các loại tương tác thuốc, từ đó sử dụng thuốc được hợp lý, phối hợp thuốc hợp lý, tránh hay hạn chế được tác dụng không mong muốn và nâng cao hiệu quả điều trị. • C3: Biết được đầy đủ thông tin của thuốc, giúp sử dụng thuốc được thuận lợi, đúng với chỉ định điều trị, bảo đảm an toàn và hiệu quả điều trị cho người bệnh. • C4: Có kỹ năng thực hành tốt, vận dụng được vào thực tiễn nghề nghiệp, vào công tác phòng bệnh và chữa bệnh. • C5: Xác định được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị, hình thành được thái độ nghiêm túc, trung thực và cẩn trọng trong hướng dẫn và sử dụng thuốc.				
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 3 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận				
	Giáo trình	1. Bộ Y tế (2012), <i>Dược lý học Tập I, II</i> , NXB Y học				
	Tài liệu tham khảo	Hoàng Thị Kim Huyền (2007), “Dược lâm sàng và điều trị”, Nhà xuất bản Y học.				
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học						
Mục tiêu học phần		Chuẩn đầu ra học phần				
		C1	C2	C3	C4	C5

	M1	x																	
	M2			x															
	M3					x													
	M4									x									
	M5															X			
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	K	l	m	n	o	p	q	
				●	●		●						●	●	○	○	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
LÝ THUYẾT				
Bài 1. Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và dược động học cơ bản 1. Hấp thu 1.1. Vận chuyển thuốc qua màng sinh học 1.2. Các đường đưa thuốc vào cơ thể 1.3. Một số thông số dược động học liên quan đến quá trình hấp thu 2. Phân bố 2.1. Liên kết thuốc với protein huyết tương 2.2. Phân bố thuốc đến các tổ chức 2.3. Thông số dược động học liên quan đến quá trình phân bố 3. Chuyển hóa 3.1. Ảnh hưởng của chuyển hóa đối với quá trình sinh học và độc tính của thuốc 3.2. Những phản ứng chuyển hóa 3.3. Cảm ứng enzyme và ức chế enzym 4. Thải trừ	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

4.1. Thải trừ qua thận 4.2. Thải trừ qua đường tiêu hóa 4.3. Thải trừ qua đường hô hấp 4.4. Một số thông số dược động học liên quan đến quá trình thải trừ				
Bài 2. Tác dụng của thuốc 1. Một số khái niệm 1.1. Thời gian tiềm tàng 1.2. Tác dụng chính và tác dụng phụ 1.3. Tác dụng tại chỗ và tác dụng toàn thân 1.4. Tác dụng chọn lọc và tác dụng đặc hiệu 1.5. Tác dụng hồi phục và tác dụng không hồi phục 1.6. Tác dụng trực tiếp và tác dụng gián tiếp 2. Cơ chế tác dụng của thuốc 2.1. Receptor và tác dụng của thuốc 2.2. Tác dụng của thuốc trên enzyme 2.3. Tác dụng của thuốc trên các kênh vận chuyển ion 2.4. Tác dụng của thuốc trên hệ thống vận chuyển 2.5. Các cơ chế khác 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 3.1. Các yếu tố thuộc về thuốc 3.2. Các yếu tố thuộc về người bệnh 4. Phản ứng bất lợi của thuốc 4.1. Định nghĩa 4.2. Phân loại ADR 4.3. Nguyên nhân gây ADR 4.4. Biện pháp hạn chế ADR 4.5. Cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3. Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương Thuốc gây mê 1. Đại cương	4			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2. thuốc gây mê đường hô hấp 3. Thuốc gây mê đường tĩnh mạch Thuốc gây tê 1. Đại cương 2. Thuốc gây tê có cấu trúc Ester 3. Thuốc gây tê có cấu trúc Amid 4. Thuốc gây tê có cấu trúc khác Thuốc an thần- gây ngủ 1. Đại cương 2. Dẫn xuất của acid barbituric 3. Dẫn xuất của Benzodiazepam 4. Các dẫn chất khác Thuốc giảm đau trung ương 1.Đại cương 2. Thuốc chủ vận trên receptor Opioid 3. Thuốc chủ vận- đối kháng hỗn hợp và chủ vận từng phần 4. Thuốc đối kháng đơn thuần trên Receptor Opioid Thuốc chống động kinh 1. Đại cương 2. Các thuốc chống động kinh Thuốc kích thích thần kinh trung ương 1. Đại cương 2. Thuốc tác dụng ưu tiên trên vỏ não 3. Thuốc tác dụng ưu tiên trên hàn não 4. Thuốc tác dụng ưu tiên trên tủy sống Thuốc điều trị rối loạn tâm thần A. Thuốc ức chế tâm thần 1.Đại cương 2. Dẫn xuất phenothiazin 3. Dẫn xuất butyrophenon 4. Dẫn xuất benzamid 5. Các thuốc khác B. Thuốc chống trầm cảm 1. Đại cương 2. Thuốc ức chế Monoamin Oxydase (IMAO) 3. Thuốc chống trầm cảm ba vòng				
--	--	--	--	--

4. Thuốc ức chế chọn lọc thu hồi Serotonin 5. Thuốc chống trầm cảm khác				
Bài 4. Thuốc giảm đau- hạ sốt- chống viêm 1. Đại cương 2. Các thuốc giảm đau- hạ sốt- chống viêm 2.1. Dẫn xuất của acid salicylic 2.2. Dẫn xuất indol 2.3. Dẫn xuất oxicam 2.4. Dẫn xuất của acid propionic 2.5. Dẫn xuất phenylacetic 2.6. Các coxíc 2.7. Dẫn xuất của acid phenamic 2.8. Nimesulid 3. Thuốc giảm đau không phụ thuộc nhóm opiate 3.1. Dẫn xuất aminophenol 3.2. Dẫn xuất của acid floctafenic	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5. Histamin và thuốc kháng histamine 1. Histamin 2. Thuốc kháng histamine H1 2.1. Đại cương 2.2. Cấu trúc và phân loại các thuốc kháng H1 2.3. Dược động học 2.4. Tác dụng và cơ chế 2.5. Chỉ định 2.6. Tác dụng không mong muốn 2.7. Chống chỉ định 2.8. Các thuốc trong nhóm	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6. Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu 1. Đại cương 2. Các thuốc 2.1. Thuốc làm đông máu 2.2. Các thuốc chống đông máu 2.3. Các thuốc làm tiêu fibrin	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.4. Thuốc chống tiêu fibrin				
Bài 7. Hormon 1. Đại cương 2. Hormon tuyến yên 3. Hormon vỏ thượng thận 4. Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết 5. Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp 6. Hormon cận giáp 7. Hormon sinh dục	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8. Thuốc điều trị tăng huyết áp 1. Đại cương 2. Thuốc điều trị tăng huyết áp 2.1. Thuốc lợi tiểu 2.2. Thuốc giảm hoạt động hệ giao cảm và hủy receptor adrenergic 2.3. Thuốc giãn mạch trực tiếp 2.4. Thuốc chặn kênh Ca^{++} 2.5. Thuốc tác dụng trên hệ Renin-Angiotensin- Aldosteron (hệ RAA) 3. Sự phối hợp thuốc	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9. Kháng sinh A. Đại cương về kháng sinh 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Cơ chế tác dụng của kháng sinh 4. Sự kháng kháng sinh của vi khuẩn 5. Tác dụng không mong muốn của kháng sinh 6. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh B. Các nhóm kháng sinh Beta lactam 1. Các Penicilin 2. Các cephalosporin 3. Các kháng sinh beta lactam khác Phenicol Tetracyclin Marcrolid và lincosamid	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Aminoglycosid và spectinomycin Peptid Quinolon Trimethoprim và sulfamethoxazol				
Bài 10. Thuốc điều trị giun sán, amip 1. Đại cương 2. Thuốc điều trị giun 3. Thuốc điều trị sán 4. Thuốc điều trị amip	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11. Thuốc điều trị viêm loét dạ dày- tá tràng 1. Đại cương 2. Các thuốc 2.1. Thuốc kháng receptor H_2 -histamine 2.2. Thuốc ức chế H^+/K^+ ATPase 2.3. Thuốc kháng acid (antacid) 2.4. Các thuốc khác	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12. Vitamin 1. Đại cương 2. Các vitamin tan trong dầu 2.1. Đặc điểm chung 2.2. Vitamin D 2.3. Vitamin E 2.4. Vitamin K 3. Các vitamin tan trong nước 3.1. Đặc điểm chung 3.2. Một số vitamin	0.5			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
THỰC HÀNH				
Bài 1. Tác dụng gây mê của thiopental 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Thỏ khỏe mạnh (2.0 – 2.5 kg) - NaCl 0.9% - Đồng hồ bấm giây, cân thủy tinh, bơm kim tiêm 3ml 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá			2	Làm mẫu/ Cảm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

Bài 2. Đánh giá tác dụng gây tê của thuốc 1. Đánh giá tác dụng gây tê tiêm ngấm của thuốc 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị -Ếch khỏe mạnh (100 – 150g) - Dung dịch NaCl 0.9%, dung dịch Lidocain hydrochlorid 3% - Máy kích điện 1 kênh, bơm kim tiêm, bàn và bộ dụng cụ mổ ếch 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Đánh giá tác dụng gây tê tiêm ngấm của thuốc 2.1. Nguyên tắc thí nghiệm 2.2. Động vật, hóa chất, dụng cụ -Ếch khỏe mạnh, cân nặng từ 100-150g - Dung dịch NaCl 0.9%, dung dịch lidocain hydrochlorid 3% - Máy kích thích điện 1 kênh, bơm kim tiêm, bàn và bộ dụng cụ mổ ếch. 2.3. Tiến hành thí nghiệm 2.4. Thông số đánh giá 2.5. Xử lý số liệu			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 3. Đánh giá tác dụng chống co giật của thuốc 1. Đánh giá tác dụng chống co giật của thuốc trên mô hình gây co giật bằng strychnine 1.1. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng chủng Swiss khỏe mạnh, cân nặng từ 18 – 22g - Dung dịch NaCl 0.9%, dung dịch natri phenobarbital 0.6 %, dung dịch strychnin sulfat 0.1% - Đồng hồ bấm giây, cân tiểu ly, bơm kim tiêm 1ml			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

1.2. Tiến hành thí nghiệm 1.3. Thông số đánh giá 1.4. Xử lý số liệu 2. Đánh giá tác dụng chống co giật của thuốc trên mô hình gây co giật bằng niketamid 2.1. Động vật, hóa chất, thiết bị - Thỏ khỏe mạnh, cân nặng 2 – 2.5 kg - Dung dịch NaCl 0.9%, dung dịch natri phenobarbital 10%, dung dịch niketamid 25% - Đồng hồ bấm giây, bơm và kim tiêm 5ml 2.2. Tiến hành thí nghiệm 2.3. Thông số đánh giá				
Bài 4. Đánh giá tác dụng giảm ho, long đờm của thuốc 1. Đánh giá tác dụng giảm ho của thuốc 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng giống đực, cân nặng từ 18 – 22 g - Dung dịch NaCl 0.9%, codein phosphat 0.2%, dung dịch ammoniac 7% - Bộ dụng cụ phun mù, cân thủy tinh, đồng hồ bấm giây, bơm kim tiêm 1ml 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Đánh giá tác dụng long đờm của thuốc 2.1. Nguyên tắc thí nghiệm 2.2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng giống đực, cân nặng 18-22g - Dung dịch NaCl 0.9%, dung dịch natri benzoat 5%, Natrihidrocarbonat 5%, đỏ phenol 0.25%			4	Làm mẫu/ Chăm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

- Ống nghiệm và giá đựng ống nghiệm, bơm và kim đầu tù 2.3. Tiến hành thí nghiệm 2.4. Thông số đánh giá 2.5. Xử lý số liệu				
Bài 5. Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc 1. Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc bằng phương pháp mâm nóng 1.1. Nguyên tắc thí nghiệm 1.2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng chủng Swiss khỏe mạnh, giống đực, cân nặng 18-22g - Morphin hydroclorid (ống 10mg/ml), dung dịch NaCl 0.9% - Máy đo phản xạ đau dùng mâm nóng 1.3. Tiến hành thí nghiệm 1.4. Thông số đánh giá 1.5. Xử lý số liệu 2. Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc bằng phương gây đau quận 2.1. Nguyên tắc thí nghiệm 2.2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng chủng Swiss khỏe mạnh, giống đực, cân nặng 18-22g - Dung dịch acid acetic 1%, indomethacin (hoặc diclofenac) được dụng, natri carboxymethyl cellulose được dụng - Đồng hồ bấm giây, chậu thủy tinh, bơm kim tiêm 1ml, bơm và kim đầu tù để cho chuột uống thuốc 2.3. Tiến hành thí nghiệm 2.4. Thông số đánh giá 2.5. Xử lý số liệu			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 6. Đánh giá tác dụng chống viêm cấp của thuốc 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

- Chuột nhắt trắng chủng Swiss khỏe mạnh, giống đực, cân nặng 18-22g - Carrageenan, dung dịch NaCl 0.9%, indomethacin được dụng, natri carboxymethyl cellulose được dụng - Máy đo độ phù chân chuột, bơm kim tiêm 1ml, bơm kim tiêm đầu tù để cho chuột uống thuốc 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Xử lý số liệu				
Bài 7. Đánh giá tác dụng trên tim ếch tại chỗ của thuốc 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Ếch khỏe mạnh, cân nặng từ 100-150g - Dung dịch ringger nuôi tim, dung dịch acetylcholin chlorid 0.01% và dung dịch atropin sulfat 1% - Bàn và bộ dụng cụ mổ ếch, đồng hồ bấm giây, bông y tế.... 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Xử lý số liệu			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Bài 8. Xác định LD50 của thuốc trên động vật gặm nhấm 1. Nguyên tắc thí nghiệm 2. Động vật, hóa chất, thiết bị - Chuột nhắt trắng chủng Swiss, giống cái, khoảng 4-5 tuần tuổi, cân nặng 18-22g - Dung dịch strychnin sulfat (ống 1mg/ml) - Chậu thủy tinh, bơm 1ml và kim đầu tù để cho chuột uống thuốc. 3. Tiến hành thí nghiệm 4. Thông số đánh giá 5. Xử lý số liệu			4	Làm mẫu/ Cẩm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành
Tổng	15		30	

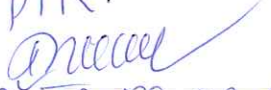
3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.

Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-12. Dinh dưỡng – Vệ sinh An toàn thực phẩm			
	Số tín chỉ	2TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0tiết>	Thực hành <0tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Hóa sinh			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày và phân tích được mối liên quan giữa dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm, các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm • M2: Trình bày được nguồn gốc, phân tích được vai trò, nhu cầu các thành phần chất dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm • M3: Mô tả được một số bệnh do dinh dưỡng bất hợp lý, thực phẩm không an toàn gây nên và các biện pháp phòng chống các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm. • M4: Trình bày được nhu cầu, nguyên tắc dinh dưỡng và nhận thức được vai trò các chế độ ăn phù hợp cho từng bệnh thường gặp trong các cơ sở điều trị • M5: Phân tích được ý nghĩa, tầm quan trọng của các nội dung trong chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng và giáo dục truyền thông dinh dưỡng.			

		• M6: Xây dựng được thực đơn cho đối tượng người lao động. Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng, và an toàn vệ sinh của thực phẩm. • M7: Xác định được tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý và đảm bảo vệ sinh thực phẩm trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân Nội dung: bao gồm những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa thức ăn và con người, những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vận dụng những kiến thức về Dinh Dưỡng - tiết chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh và cộng đồng.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu rõ được mối liên quan giữa dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, đưa ra được các giải pháp để cải thiện tình trạng dinh dưỡng tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong thực tiễn hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng. • C2: Áp dụng sử dụng được các chất dinh dưỡng trong nhóm sinh năng lượng và nhóm không sinh năng lượng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng. • C3: Phân tích được nguyên nhân và đưa ra được biện pháp phòng chống cụ thể một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng không hợp lý và thực phẩm không an toàn gây nên. • C4: Phân tích được nguyên tắc dinh dưỡng, nhu cầu dinh dưỡng và vai trò các chế độ ăn phù hợp, từ đó vận dụng được vào các cơ sở điều trị nhằm góp phần nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng. • C5: Thực hiện truyền thông dinh dưỡng và xây dựng được khẩu phần ăn hợp lý, tổ chức

		thực hiện được việc chăm sóc dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng. • C6: Xây dựng được thực đơn cho đối tượng người lao động. Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng, và an toàn vệ sinh của thực phẩm. • C7: Tích cực công tác tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý đối với từng đối tượng, an toàn vệ sinh thực phẩm trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.					
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần:10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận /Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận					
	Giáo trình	1. Trương Thị Thùy Dương (2018), <i>Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm</i>, NXB Giáo dục. 2. Đại học Y tế công cộng (2014), <i>Đại cương về dinh dưỡng cộng đồng và an toàn thực phẩm</i> (File mềm)					
	Tài liệu tham khảo	1. Trường đại học y tế công cộng (2012), <i>Dinh dưỡng cơ bản và xây dựng khẩu phần dinh dưỡng</i>, NXB Lao động xã hội.					
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học							
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần						
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7
	M1	X					
	M2		x				
	M3			x			
	M4				x		
	M5					x	
	M6						x
	M7						

11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		A	B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
				○	●	○	●	●	●		●	●	●	●	●	○	●	●

12. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sức khỏe 1. Khái niệm, ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm Ý nghĩa sức khỏe của dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm 3. Mối liên quan giữa dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm với sức khỏe và bệnh tật 4. Các nhóm giải pháp cơ bản nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 2: Vai trò, nguồn gốc, nhu cầu các chất dinh dưỡng 1. Đại cương 2. Các chất sinh năng lượng 2.1. Protein 2.2. Lipid 2.3. Glucid 3. Các chất không sinh năng lượng	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

3.1. Vitamin				
3.2. Chất khoáng				
Bài 3: Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm 1. Khái niệm về thực phẩm và phân nhóm thực phẩm 1.1. Thực phẩm 1.2. Phân nhóm thực phẩm 2. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Protein 2.1. Thức ăn giàu protein nguồn gốc động vật 2.2. Thức ăn giàu protein nguồn gốc thực vật 3. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Lipid 4. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Glucid 4.1. Ngũ cốc 4.2. Khoai củ 5. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của nhóm thức ăn giàu Vitamin, chất khoáng 5.1. Rau 5.2. Quả 5.3. Tính chất vệ sinh của rau quả	3			Thuyết trình Thảo luận nhóm Phản hồi tích cực
Bài 4: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng tại cộng đồng 1. Thiếu dinh dưỡng 1.1. Thiếu dinh dưỡng protein – năng lượng(suy dinh dưỡng) 1.2. Thiếu vitamin A và bệnh khô mắt 1.3. Thiếu máu dinh dưỡng	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 5: Dinh dưỡng trong điều trị 1. Vai trò dinh dưỡng trong điều trị 1.1. Dinh dưỡng đảm bảo cho sự phát triển của cơ thể người bệnh 1.2. Dinh dưỡng tốt nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh tật	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

1.3. Dinh dưỡng ảnh hưởng tới tỉ lệ tử vong 2. Nguyên tắc và tổ chức của dinh dưỡng trong điều trị 3. Nhu cầu của người bệnh 3.1. Nguyên tắc phải đảm bảo 3.2. Nhu cầu cụ thể 4. Các chế độ ăn thường dùng trong điều trị 5. Chế độ ăn trong một số bệnh thường gặp 6. Theo dõi chế độ ăn người bệnh				
Bài 6: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học 1. Khái niệm chung 2. Kỹ thuật thu thập số liệu 2.1. Cách tính tuổi 2.2. Kỹ thuật cân 2.3. Kỹ thuật đo chiều cao 2.4. Kỹ thuật đo vòng cánh tay 2.5. Kỹ thuật đo nếp gấp da 2.6. Kỹ thuật đo vòng bụng, vòng thắt lưng, vòng mông 3. Nhận định kết quả 3.1. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi 3.2. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em từ 5 đến 19 tuổi 3.3. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở người lớn	3			Thuyết trình Thảo luận nhóm Phản hồi tích cực
Bài 7. Chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng 1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng 2. Nội dung chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng 2.1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, đặc biệt là thời kỳ có thai và cho con bú 2.2. Nuôi con bằng sữa mẹ	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

2.3. Cho trẻ ăn bổ sung 1 cách hợp lý 2.4. Theo dõi biểu đồ tăng trưởng 2.5. Tiêm chủng phòng bệnh ở trẻ em đúng lịch và đầy đủ 2.6. Tạo nguồn thực phẩm gia đình thông qua phát triển hệ sinh thái VAC 3. Tổ chức chăm sóc dinh dưỡng trẻ em ở cộng đồng 3.1. Tổ chức hoạt động dinh dưỡng ở cộng đồng 3.2. Những hoạt động cơ bản trong chăm sóc dinh dưỡng ở cộng đồng				
Bài 8: Giáo dục truyền thông dinh dưỡng 1. Tầm quan trọng của giáo dục truyền thông dinh dưỡng ở cộng đồng 2. Một số khái niệm về truyền thông giáo dục dinh dưỡng 3. Đối tượng và nội dung truyền thông dinh dưỡng ở cộng đồng 4. Hình thức của giáo dục truyền thông dinh dưỡng ở cộng đồng 4.1. Hình thức truyền thông trực tiếp 4.2. Hình thức gián tiếp 5. Kỹ năng trong hoạt động giáo dục ở cộng đồng 6. Tổ chức tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng ở cộng đồng 6.1. Xây dựng kế hoạch 6.2. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 9: Giới thiệu tổng quan về ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm 1. Ô nhiễm thực phẩm và các tác nhân gây ô nhiễm thực phẩm 1.1. Khái niệm 1.2. Đặc điểm của chất gây ô nhiễm thực phẩm 1.3. Các tác nhân gây ô nhiễm thực phẩm				

1.4. Các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm 2. Ngộ độc thực phẩm 2.1. Khái niệm 2.2. Các tác nhân gây ngộ độc thực phẩm 2.3. Các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm				
Bài 10: Phòng chống ngộ độc thực phẩm thường gặp ở gia đình và cộng đồng 1. Một số khái niệm 2. Đặc điểm và cách phòng chống một số ngộ độc thực phẩm thường gặp tại gia đình và cộng đồng 2.1. Bệnh tả 2.2. Ngộ độc thức ăn do vi khuẩn thương hàn 2.3. Ngộ độc thức ăn do tụ cầu 2.4. Bệnh ngộ độc do độc tố của vi khuẩn gây ngộ độc thịt 2.5. Bệnh sán lá gan nhỏ 2.6. Ngộ độc hóa chất bảo vệ thực vật 2.7. Ngộ độc sắn 2.8. Ngộ độc nấm độc 2.9. Ngộ độc do độc tố các nóc	3			Thuyết trình Thảo luận nhóm Phản hồi tích cực
	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thu Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ph.S. B. Lê Khắc Đức

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
2.	Tên và Mã học phần	DD01-13. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình- Sức khỏe sinh sản			
3.	Số tín chỉ	2 TC			
4.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
5.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
6.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Nêu được những khái niệm cơ bản về sức khỏe sinh sản, chương trình DSKHHG • M2: Nêu được những nội dung cơ bản chăm sóc GIA và trẻ em, 5 tai biến sản khoa • M3: Trình bày và áp dụng được chỉ định, chống chỉ định, tai biến và kỹ thuật thực hiện các biện pháp tránh thai thông thường Nội Dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về dân số và nhân khẩu học của Việt Nam; những biện pháp tránh thai được xây dựng trên cơ sở sinh lý sinh sản; các chính sách, luật pháp, các quy định và các hướng dẫn của quốc gia về thực hiện phá thai an toàn; các yếu tố ảnh hưởng đến người phụ nữ khi phá thai và quá trình phá thai; tư vấn trước, trong và sau phá thai phù hợp và hiệu quả với từng đối tượng nhằm nâng cao sức khỏe sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng			
7.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Người học trình bày được khái niệm cơ bản về sức khỏe sinh sản và nội dung chương trình Dân số – Kế hoạch hóa gia đình.			

		• C2: Người học mô tả được nội dung chăm sóc gia đình và trẻ em, liệt kê được 5 tai biến sản khoa thường gặp. • C3: Người học áp dụng được kiến thức để thực hiện đúng chỉ định, chống chỉ định, nhận biết tai biến và thực hành kỹ thuật các biện pháp tránh thai thông thường.																																																							
8.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận... • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống (case study)...																																																							
9.	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Dân số học (2011). Dân số học, NXB Y học 2. Bùi Thị Thu Hà (2008), <i>Sức khỏe sinh sản</i> , NXB Giáo dục																																																							
10.	Tài liệu tham khảo	1. Trần Quốc Thành (2011), <i>Giáo trình Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản</i> (Dành cho sinh viên ngành tâm lý -Giáo dục các trường đại học sư phạm)																																																							
11.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="6">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần						C1	C2	C3	C4	C5	C6	M1	x						M2		x					M3			x				M4				x			M5					x		M6						x	
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6																																																			
M1	x																																																								
M2		x																																																							
M3			x																																																						
M4				x																																																					
M5					x																																																				
M6						x																																																			
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Học phần/ (Course Code and Title)</th><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																						
Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																								
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																								

				●	●		●		○				●	●	●	○	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1. Đại cương sức khỏe sinh sản	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. Chương trình và chính sách Dân số - KHHGD ở Việt Nam	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3. Chương trình BVSKBMTE	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4. Vấn đề tử vong mẹ và giải pháp	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

Bài 5. Vấn đề sức khỏe vị thành niên và giải pháp	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6. Quản lý lâm mẹ an toàn	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8. Chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 9. Các biện pháp tránh thai	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

Bài 10. Năm tai biến sản khoa	3			Thuyết trình bài giảng/ thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê

duyet.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK. 
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


Đỗ Xuân Thị Thu

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-14. Dịch tễ học			
2.	Số tín chỉ	2 TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Xác suất thống kê, Sức khỏe môi trường			
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích được các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. • M2: Mô tả sự phân bố bệnh trạng và các vấn đề sức khỏe dưới các góc độ của dịch tễ học. Phân tích được các yếu tố nguy cơ và mối quan hệ nhân quả giữa yếu tố nguy cơ và tình trạng sức khỏe. • M3: Trình bày được phương pháp chọn mẫu và cách tính cỡ mẫu trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. • M4: Phân tích được đặc điểm dịch tễ học 4 nhóm bệnh truyền nhiễm (hô hấp, tiêu hóa, máu, da niêm mạc). • M5: Phân tích được đặc điểm dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam. • M6: Áp dụng được các nguyên tắc trong dự phòng cấp 1,2,3; dự phòng cá nhân và dự phòng dựa vào cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe. • M7: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của dịch tễ học trong chiến lược chăm sóc sức khỏe cộng đồng, có ý thức rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tập thể, học tập đáp ứng được nhu cầu trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.			

		Nội Dung: Học phần này học sinh sẽ được học khái niệm về dịch tễ học, cách đề cập dịch tễ học, các phương pháp nghiên cứu sức khỏe, dịch tễ học các bệnh lây và không lây nhiễm, các nguyên lý và biện pháp dự phòng. Ngoài ra sinh viên còn được học các kỹ năng tính toán cỡ mẫu, xây dựng công cụ thu thập thông tin, phân tích các số liệu và trình bày các bảng, biểu đồ thích hợp về kết quả nghiên cứu.
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng được những nội dung, nguyên lý, ứng dụng của dịch tễ học và nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của dịch tễ học trong dự phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. • C2: Phân tích được các yếu tố nguy cơ và mối quan hệ nhân quả giữa yếu tố nguy cơ và tình trạng sức khỏe. • C3: Vận dụng được các kỹ thuật chọn mẫu và các kiến thức về cỡ mẫu trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. • C4: Phân tích được đặc điểm dịch tễ học và biện pháp phòng chống dịch của 4 nhóm bệnh truyền nhiễm. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng chống bệnh đường tiêu hóa, hô hấp, máu, da niêm mạc. • C5: Vận dụng được các chiến lược dự phòng một số bệnh không lây nhiễm ở Việt Nam vào công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nhận thức được tầm quan trọng của các hành vi lối sống trong dự phòng một số bệnh không lây nhiễm phổ biến. • C6: Hiểu được các nguyên tắc và các cấp độ dự phòng bệnh tật; Giải thích được ý nghĩa của chiến lược dự phòng cá nhân và dự phòng dựa vào cộng đồng; Nhận thức được tầm quan trọng của các chiến lược dự phòng bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. • C7: Nhận thức đúng vai trò và tầm quan trọng của dịch tễ học trong chiến lược chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung

		Quá trình: 30 % - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận - Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...															
8.	Giáo trình	1. Đại học Đông Đô, Khoa Sức Khỏe (2020), <i>Giáo Trình dịch tể học (lưu hành nội bộ)</i>															
9.	Tài liệu tham khảo	1. Hoàng Trọng Quang (2008), <i>Dịch tể học chẩn đoán và điều trị bệnh hen</i> , Nhà xuất bản Y học 2. Klaus krikeber, Phạm Thị Mỹ Hạnh, Phạm Văn Trọng (2014), <i>Dịch tể học- chìa khóa của dự phòng</i> , Nhà xuất bản Y học															
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7									
		M1	x														
		M2		x													
		M3			x												
		M4				x											
		M5					x										
		M6						x									
M7							x										
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTDT															
		a	b	c	d	E	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1. Đại cương dịch tễ học	01			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case

				study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. Các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ	01			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3. Đo lường dịch tễ học	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4. Dịch tễ học nhiễm trùng/nhiễm khuẩn vi sinh vật gây bệnh	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 5. Quá trình dịch	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm đường máu	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận

				các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm đường da và niêm mạc	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 9. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 10. Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm đường hô hấp	01		3	Thuyết trình, thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 11. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 12. Giám sát; Điều tra, xử lý dịch	01		3	Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Tổng	15		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê
 duyệt.....

Lãnh đạo khoa
 (Ký và ghi rõ họ tên)

MTK.
 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phs. TS. Lê Văn Đức

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-15. Y học cổ truyền			
2	Số tín chỉ	2 TC			
3	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Khối kiến thức cơ sở			
	Điều kiện song hành/				
5	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được lịch sử, hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền dân tộc và biện pháp kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại. • M2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận để nhận biết được một số triệu chứng bất thường của sự mất cân bằng âm dương và tạng phủ trong cơ thể. • M3: Sử dụng được các phương pháp chữa bệnh và phòng bệnh của Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. • M4: Áp dụng được kiến thức cơ bản về châm cứu, xoa bóp, sử dụng thuốc y học cổ truyền vào công tác chăm sóc và phòng một số chứng bệnh thường gặp. • M5: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phối hợp các phương pháp chữa bệnh theo YHCT để phòng và điều trị bệnh thông thường ở cộng đồng. Nhận thức được Y học cổ truyền là một trong những nền Y học cần được bảo tồn, phát huy, phát triển.			

		Nội Dung: Mô tả những kiến thức cơ bản về lý luận y học cổ truyền; một số phương pháp chẩn trị của Y học cổ truyền; ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền.
6	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được sự phát triển, hệ thống lý luận cơ bản của Y học cổ truyền dân tộc, vai trò của sự kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. • C2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về lục phủ ngũ tạng, nguyên nhân gây bệnh theo YHCT, các quy luật của học thuyết Âm dương, học thuyết Ngũ hành để chẩn đoán bệnh cũng như chăm sóc người bệnh theo YHCT. • C3: Sử dụng các phương pháp của Y học cổ truyền trong chữa bệnh và phòng bệnh • C4: Thực hiện được thành thạo kỹ thuật xoa bóp, châm cứu và sử dụng được một số vị thuốc, bài thuốc nam để chữa một số chứng bệnh thường gặp. • C5: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phối hợp các phương pháp chữa bệnh theo YHCT để phòng và điều trị bệnh thông thường ở cộng đồng. Nhận thức được Y học cổ truyền là một trong những nền Y học cần được bảo tồn, phát huy, phát triển.
7	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ). • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp.
8	Giáo trình	Đỗ Minh Hiếu/Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định (2020), <i>chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền</i>

9	Tài liệu tham khảo	Bộ môn YHCT – Trường Đại học Y Hà Nội (1994), <i>Y học cổ truyền (Đông y)</i> , NXB Y học																	
10	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																	
		C1	C2	C3	C4	C5													
		M1	x																
		M2		x															
		M3			x														
		M4				x													
M5						x													
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
		○	○	●	●	●	●	●	○	●	●	●	●	○	●	●	●		

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CƠ BẢN				
Bài 1. Học thuyết Âm dương và ứng dụng trong y học: 1. Học thuyết âm dương. 1.1. Đại cương 1.2. Những quy luật âm dương. 1.3. Biểu tượng của học thuyết âm dương. 1.4. Ứng dụng trong y học của học thuyết âm dương. 2. Học thuyết ngũ hành.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn

2.1. Định nghĩa. Nội dung.				
Bài 2. Nguyên nhân gây bệnh 1. Nguyên nhân bên ngoài. 2. Nguyên nhân bên trong. Các nguyên nhân khác	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 3. Chức năng tạng phủ . 1. Đại cương. 2. Các tạng. 2.1. Tạng can. 2.2. Tạng can. 2.3. Tạng tỳ. 2.4. Tạng phế. Tạng thận.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 4. Phương pháp nhận định và chăm sóc theo YHCT 1. Tứ chẩn 2. Bát cương Bát pháp	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG II. CHÂM CỨU				
Bài 5. Đại cương châm cứu- hệ kinh lạc A.Đại cương châm cứu. 1. Khái niệm 2.Lịch sử châm cứu. 3.Cơ chế tác dụng của châm cứu. B. Hệ kinh lạc. 1.Khái niệm hệ kinh lạc 2.Cấu trúc hệ kinh lạc. 3. Tác dụng của hệ kinh lạc.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn

4. Hướng đi khái quát của của 12 đường kinh chính.				
Bài 6. Phương pháp châm cứu. 1. Phương pháp hào châm. 2. Phương pháp điện châm. Phương pháp châm cứu.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 7. Huyết, cách xác định huyết – Phối hợp huyết. 1. Đại cương về huyết. 2. Cách xác định huyết. Cách phối hợp huyết.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 8. Huyết vị 12 đường kinh chính- mạch nhâm – mạch đốc – huyết vị ngoài đường kinh và đơn huyết. A. Huyết vị- 12 đường kinh chính. 1. Kinh thủ thái âm phế. 2. Kinh phủ dương minh đại trường. 3. Kinh túc dương minh vị. 4. Kinh túc thái âm tỷ. 5. Kinh thủ thái âm tâm. 6. Kinh thủ thái dương tiểu trường. 7. Kinh túc thái dương bàng quang. 8. Kinh túc thái âm thận. B. Mạch nhâm. C. Huyết ngoài đường kinh. Đơn huyết.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG III. XOA BÓP – DƯỠNG SINH				
Bài 10. Phương pháp xoa bóp bấm huyết 1. Tác dụng của xoa bóp bấm huyết.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên

2. Chỉ định. 3. Chống chỉ định. 4. Thủ thuật xoa bóp. Xoa bóp từng vùng cơ thể.				và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 11. Phương pháp tập luyện dưỡng sinh. 1. Đại cương. 2. Nội dung luyện tập dưỡng sinh.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG IV. THUỐC NAM				
Bài 12. Chăm sóc bệnh nhân cảm mạo bằng phương pháp dân gian. 1. Nồi xông. 2. Bát cháo giải cảm. Đánh gió.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 13. Một số loại thuốc nam thường dùng 1. Thuốc giải biểu. 2. Thuốc thanh nhiệt. 3. Thuốc trừ hàn. 4. Thuốc lợi niệu. 5. Thuốc cầm máu. 6. Thuốc chữa ho. 7. Thuốc chữa di tinh- di niệu. Thuốc tiêu hóa. 8. Thuốc hoạt huyết. 9. Thuốc bổ huyết. 10. Thuốc bổ dương.	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 14. Chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp dùng thuốc nam 1. Thuốc nam chữa 7 chứng bệnh	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên

thông thường. Bài thuốc nam chăm sóc 7 chứng bệnh.				và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 15. Ứng dụng chăm sóc một số bệnh thường gặp. 1. Liệt dây VII ngoại biên. 2. Đau dây thần kinh tọa. 3. Đau vai gáy. 4. Viêm khớp dạng thấp. 5. Viêm loét dạ dày – tá tràng. 6. Cao huyết áp. 7. Tâm căn suy nhược. 8. Tai biến mạch máu não. Kiểm tra giữa kỳ phần lý thuyết	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
THỰC HÀNH				
Bài 1: Xác định kinh huyết theo vùng cơ thể (Đầu mặt cổ, thân mình, tứ chi)			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: Kỹ thuật cứu; giác hút cơ bản.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 3: Kỹ thuật châm cơ bản.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: Kỹ thuật châm cứu chữa bệnh .			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 5: Kỹ thuật xoa bóp bấm huyết cơ bản.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 6: Kỹ thuật xoa bóp bấm huyết chữa bệnh.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 7: Nhận biết một số vị thuốc thường dùng. Kiểm tra giữa kỳ phần thực hành			6	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành

TỔNG	15		30	
-------------	-----------	--	-----------	--

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyet	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày))

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-16. Sức khỏe môi trường			
2.	Số tín chỉ	2TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được khái niệm về môi trường, sức khỏe, các yếu tố tác động đến sức khỏe, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ của môi trường đối với sức khỏe và các biện pháp phòng chống • M2: Sử dụng được các kiến thức cơ bản về sức khỏe môi trường để xây dựng được các nội dung tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng ngừa các yếu tố nguy cơ từ môi trường đến sức khỏe. • M3: Thực hiện được kỹ thuật đo lường một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường tại cộng đồng. • M4: Vận dụng được những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng. • M5: Rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường, nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sức khỏe, có tinh thần học tập, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ người điều dưỡng.			

		Nội dung: Môn học SKMT bao gồm những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, môi trường lao động và tác động của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Học phần này cung cấp các kỹ năng đánh giá một số chỉ số trong môi trường sống, môi trường lao động để có những biện pháp bảo vệ sức khỏe con người. Môn học này giúp cho sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò của Y học lao động trong thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe người lao động. Đồng thời nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong thực hành nghề nghiệp.
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được mối liên quan giữa môi trường và sức khỏe con người từ đó nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người trong cộng đồng. • C2: Đánh giá được thực trạng ô nhiễm môi trường đất nước, không khí, đô thị, nhà ở, trường học, bệnh viện và thực hiện được một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. • C3: Xây dựng được các nội dung tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng ngừa các yếu tố nguy cơ từ môi trường đến sức khỏe. • C4: Áp dụng được một số phương pháp đánh giá nguy cơ môi trường ảnh hưởng sức khỏe con người. • C5: Có được những kiến thức về sức khỏe môi trường ứng dụng được vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng. • C6: Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân.
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ)

		- Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp...																
8.	Giáo trình	1. Chu Văn Thắng (2011), <i>Sức khỏe môi trường</i> , NXB Y học																
9.	Tài liệu tham khảo	1. Nguyễn Văn Mạn (2015), <i>Sức khỏe môi trường (Giáo trình)</i> ; Nhà xuất bản Y học 2. Đỗ Văn Hàm (2017), <i>Sức khỏe nghề nghiệp</i> , NXB Y học																
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6											
		M1	x	X														
		M2			x													
		M3				x												
		M4					x											
		M5						x										
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	D	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
				●	●	○	●	●	●	●		●	●	●	●	○	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thu yết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Sức khỏe môi trường				Thuyết trình bài
1. Khái niệm	1			giảng (có sự
1.1. Định nghĩa về môi trường				tương tác giữa

1.2. Định nghĩa về sức khỏe 1.3. Định nghĩa về sức khỏe môi trường 2. Các yếu tố tác động đến sức khỏe 2.1. Các yếu tố di truyền, bẩm sinh 2.2. Các yếu tố môi trường 3. Mối liên quan giữa các yếu tố môi trường và sức khỏe 4. Các bệnh tật liên quan đến môi trường 5. Các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường nâng cao sức khỏe				giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. Ô nhiễm nước và sức khỏe cộng đồng 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguyên nhân của ô nhiễm nước 1.3. Phân loại ô nhiễm nước 2. Các nguồn và tác nhân gây ô nhiễm nước 2.1. Nguồn gây ô nhiễm nước 2.2. Tác nhân gây ô nhiễm nước 3. Nguy cơ cho sức khỏe do ô nhiễm nước và các bệnh do ô nhiễm nước 3.1. Nguy cơ do tác nhân sinh học 3.2. Nguy cơ do các chất hóa học và phóng xạ 4. Giải pháp chống ô nhiễm nước	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3. Ô nhiễm đất và sức khỏe cộng đồng 1. Nguyên nhân và nguồn gây ô nhiễm đất 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân gây ô nhiễm đất 1.3. Tình hình ô nhiễm đất ở Việt Nam 2. Tác động ô nhiễm đất tới sức khỏe, bệnh tật 2.1. Các tác nhân sinh học 2.2. Tác động ô nhiễm đất do chất hóa học, phóng xạ 3. Nguyên tắc cơ bản phòng chống ô nhiễm đất 3.1. Quản lý, xử lý chất thải trên cơ sở khoa học vệ sinh	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

3.2. Kiểm tra giám sát môi trường đất 3.3. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục sức khỏe môi trường 3.4. Các biện pháp phối hợp khác				
Bài 4. Ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng 1. Định nghĩa và các nguồn gây ô nhiễm không khí 1.1. Định nghĩa 1.2. Các tác nhân gây ô nhiễm không khí 1.3. Các nguồn gây ô nhiễm không khí 2. Sự lan truyền của các chất ô nhiễm trong môi trường không khí 3. Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí tới sức khỏe con người 4. Tác hại của ô nhiễm không khí lên thực bì, hệ sinh thái và các công trình xây dựng 5. Ảnh hưởng toàn cầu của các chất ô nhiễm không khí 6. Ô nhiễm không khí ở nước ta 7. Tiêu chuẩn cho phép của các chất ô nhiễm trong môi trường không khí 8. Các biện pháp chống ô nhiễm không khí	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 5. Thảm họa và sức khỏe cộng đồng 1. Định nghĩa thảm họa 2. Phân loại thảm họa và nguyên nhân 3. Tác hại của thảm họa 3.1. Trên thế giới 3.2. Tình hình thiên tai ở Việt Nam 4. Các chính sách nhằm hạn chế thảm họa 4.1. Các chính sách/biện pháp đối phó tình huống 4.2. Các chính sách/biện pháp lâu dài 4.3. Quỹ phục hồi sau thiên tai 4.4. Các chính sách/biện pháp tăng cường hợp tác quốc tế	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6. Các hình thức xử lý chất thải của người hợp vệ sinh 1. Đại cương	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và

1.1. Ý nghĩa của việc xử lý chất thải của người 1.2. Mục tiêu của biện pháp 1.3. Yêu cầu của công trình vệ sinh về mặt vệ sinh dịch tễ 2. Các hình thức xử lý phân hợp vệ sinh 2.1. Nhà tiêu hai ngăn, ủ phân tại chỗ 2.2. Nhà tiêu tự hoại 2.3. Nhà tiêu thấm dội nước 3. Yêu cầu vệ sinh, kỹ thuật xử lý rác 3.1. Yêu cầu vệ sinh 3.2. Các phương pháp xử lý rác thải				sinhviên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7. Cung cấp nước sạch cho cộng đồng 1. Đại cương 2. Tiêu chuẩn nước uống và nước sinh hoạt 3. Các loại mô hình cấp nước 3.1. Các mô hình cấp nước nhỏ lẻ 3.2. Các mô hình cấp nước tập trung 4. Các phương pháp xử lý nước 5. Chiến lược quốc gia về nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 và các giải pháp	1			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinhviên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8. Ô nhiễm môi trường đô thị và sức khỏe cộng đồng 1. Phát triển, môi trường và sức khỏe 1.1. Đô thị hóa 1.2. Ảnh hưởng của phát triển đô thị hóa đến sức khỏe con người 2. Các nguy cơ và các vấn đề sức khỏe trong môi trường đô thị 2.1. Các yếu tố nguy cơ cho sức khỏe trong môi trường đô thị 2.2. Các vấn đề sức khỏe trong môi trường đô thị 3. Các giải pháp kế hoạch hóa môi trường sức khỏe đô thị	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinhviên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 9. Ô nhiễm nhà ở và sức khỏe 1. Tình hình ô nhiễm trong nhà 1.1. Ô nhiễm trong nhà	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa

1.2. Ô nhiễm ngoài trời 1.3. Ô nhiễm nhà ở nông thôn 1.4. Ô nhiễm tại các làng nghề 2. Các tác nhân, các nguồn gây ô nhiễm trong nhà và tác hại lên sức khỏe 3. Các biện pháp phòng chống ô nhiễm nhà ở 3.1. Ý nghĩa vệ sinh nhà ở 3.2. Yêu cầu vệ sinh nhà ở 3.3. Các biện pháp tạo điều kiện vi khí hậu tốt cho nhà ở				giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 10. Vệ sinh bệnh viện 1. Vai trò của vệ sinh bệnh viện 2. Một số yêu cầu vệ sinh khi quy hoạch thiết kế xây dựng bệnh viện 2.1. Khu đất xây dựng bệnh viện 2.2. Thiết kế các phòng trong bệnh viện 3. Nhiễm trùng bệnh viện 3.1. Khái niệm nhiễm trùng bệnh viện 3.2. Nguồn lây nhiễm 3.3. Nguyên nhân gây nhiễm trùng bệnh viện 3.4. Phương thức lây truyền nhiễm trùng bệnh viện 3.5. Những tác nhân làm lây nhiễm và các loại nhiễm trùng bệnh viện chính 3.6. Các loại nhiễm trùng bệnh viện chính 3.7. Biện pháp phòng chống bệnh nhiễm trùng trong bệnh viện 4. Kết luận	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 11. Vệ sinh trường học 1. Đại cương 1.1. Tiêu chí vệ sinh trường học 1.2. Yêu cầu chung của vệ sinh trường học 2. Vệ sinh xây dựng 2.1. Yêu cầu vệ sinh xây dựng trường học 2.2. Yêu cầu về vệ sinh phòng học 3. Công trình vệ sinh trong trường học 4. Yêu cầu vệ sinh đối với bàn ghế học sinh	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

5. Yêu cầu vệ sinh đối với học phẩm, công cụ và phương tiện học tập 6. Các vấn đề sức khỏe của học sinh và các yếu tố liên quan 7. Những yếu tố nguy cơ cho vệ sinh trường học 8. Tổ chức các hoạt động tăng cường vệ sinh ở trường học				
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1. Đo cường độ tiếng ồn + điện từ trường trong môi trường lao động 1. Đo cường độ tiếng ồn trong môi trường lao động 1.1 Giới thiệu máy đo cường độ tiếng ồn 1.2 Phương pháp khảo sát tiếng ồn 1.3 Tiêu chuẩn đánh giá tiếng ồn trong môi trường lao động 1.4 Mẫu phiếu trả lời kết quả đánh giá tiếng ồn			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Đánh giá chiếu sáng trong lớp học 1. Đánh giá chiếu sáng tự nhiên trong lớp học 1.1 Khái niệm 1.2 Dụng cụ đo Máy đo ánh sáng 1.3 Công thức 1.4 Cách tiến hành 1.5 Đánh giá kết quả 2. Đánh giá chiếu sáng nhân tạo trong lớp học 2.1 Nguyên tắc đo 2.2 Dụng cụ: máy đo ánh sáng 2.3 Cách tiến hành 2.4 Đánh giá kết quả			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 3. Lấy mẫu môi trường không khí và xét nghiệm hơi khí độc 1. Lấy mẫu môi trường không khí 1.1. Nguyên tắc lấy mẫu không khí 1.2. Vị trí lấy mẫu không khí xét nghiệm			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

1.2.1 Tiến hành lấy mẫu CO₂ trong không khí 1.2.2 Tiến hành lấy mẫu SO₂ trong không khí 2. Định lượng CO₂ trong môi trường không khí 2.1 Nguyên tắc 2.2 Chuẩn bị dụng cụ, hoá chất 2.3 Tiến hành định lượng CO₂ 2.4 Tính và đánh giá kết quả 3. Định lượng SO₂ trong môi trường không khí 3.1 Nguyên tắc 3.2 Chuẩn bị dụng cụ, hoá chất 3.3 Tiến hành định lượng SO₂ 3.4 Tính và đánh giá kết quả Dụng cụ - Máy hút không khí - Lưu lượng kế: 0 – 2,5 lít/phút (chia vạch) - Ống hấp thụ kiểu Gelman - Buret 25ml - Pipet 5,10 và 20 ml - Bình nón 100ml- 250ml - Cân phân tích (d= 0,1mg) Hoá chất, thuốc thử: - Bari hydroxit Ba(OH)₂.H₂O - Axit oxalic - Saccharose - Phenolphthalein - Cồn etylic 90⁰ - Dung dịch thử				
Bài 4. Định lượng chất hoá học trong nước 1. Lấy mẫu nước 1.1 Dụng cụ: Bình chứa mẫu, quang lấy mẫu, bông cotton, lửa, kẹp 1.2 Kỹ thuật lấy mẫu 2. Định lượng chất hữu cơ trong nước 2.1 Nguyên tắc 2.2 Dụng cụ - Hóa chất Dụng cụ: Máy xác định cacbon hữu cơ, máy trộn			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

2.3 Tiến hành				
2.4 Đánh giá kết quả				
3. Định lượng độ cứng trong nước				
Bài 5: Đo nồng độ bụi trong môi trường 1. Giới thiệu máy đo bụi 2. Phương pháp đo bụi 3. Đánh giá kết quả			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 6: Xử lý rác thải			4	Sv đi kiến tập tại nhà máy xử lý rác thải
Bài 6: Báo cáo thực tập			6	SV viết báo cáo và nộp
Tổng	15		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA				
Tên và Mã học phần	DD01-17. Tổ chức y tế và các chương trình Y tế			
Số tín chỉ	2TC			
Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
Điều kiện tiên quyết/				
Điều kiện học trước/				
Điều kiện song hành/				
Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích được tổ chức, hệ thống tổ chức y tế, chức năng và nhiệm vụ của y tế các cấp trong ngành y tế Việt Nam. • M2: Trình bày được nguyên lý và nội dung của chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, • M3: Trình bày được các kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý các hoạt động y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. • M4: Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức và quản lý y tế công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tích cực rèn luyện, tu dưỡng, học tập. Nội dung: Tổ chức Y tế: cung cấp những kiến thức về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành y tế nói chung và của các ngành điều dưỡng Việt Nam, Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng. Thể hiện được sự hiểu biết các quy định pháp luật về sức khỏe, chính trị và xã hội của quốc gia.			
Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Giải thích được khái niệm về Y xã hội học, Y tế công cộng, Tổ chức và quản lý y tế. Hiểu được khái niệm, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các tuyến y tế trong hệ thống y tế Việt Nam.			

		• C2: Phân tích được các nguyên lý cơ bản của chăm sóc sức khỏe ban đầu. Trình bày được 10 nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Việt Nam • C3: Vận dụng được các kiến thức về tổ chức và quản lý y tế vào công tác chăm sóc, bảo vệ và tăng cường sức khoẻ nhân dân. • C4: Rèn luyện ý thức tổ chức, chấp hành luật pháp, có kiến thức chuyên môn vững vàng đáp ứng được công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.																																																				
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp																																																				
	Giáo trình	1. Trương Việt Dũng (2011), <i>Tổ chức và quản lý y tế</i> , Nhà xuất bản Y học																																																				
	Tài liệu tham khảo	1. Chiến lược quốc gia phòng chống các bệnh không lây nhiễm (giai đoạn 2015-2025) (2015), BHYT 2. Quyết định Số 2331/QĐ-TTg: Quyết định ban hành Danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 3. Quyết định Số 2108/QĐ -TTg: Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015																																																				
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																						
<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="4">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>			Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần				C1	C2	C3	C4	M1	x				M2		x			M3			x		M4				x																							
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																					
	C1	C2	C3	C4																																																		
M1	x																																																					
M2		x																																																				
M3			x																																																			
M4				x																																																		
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																					
	<table><tr><th rowspan="2">Học phần/ (Course Code and Title)</th><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td></tr></table>		Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q		●	●	●	○							●	●	●	○	●	●	●
Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																					
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																					
	●	●	●	○							●	●	●	○	●	●	●																																					

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1. Đại cương về Tổ chức quản lý y tế 1. Các khái niệm 2. Khoa học Tổ chức và Quản lý y tế 3. Phương pháp nghiên cứu	2		2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 2. Tổ chức và quản lý hệ thống y tế 1. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức hệ thống ngành y tế Việt Nam 2. Mô hình chung của tổ chức hệ thống y tế Việt Nam 3. Tổ chức y tế theo các tuyến 4. Một số nội dung chính của y tế địa phương	1		3	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3. Những quan điểm, chiến lược và chính sách y tế Việt Nam 1. Khái niệm quan điểm, chiến lược, chính sách y tế 2. Mô hình chung của tổ chức hệ thống y tế ở Việt Nam 3. Tổ chức y tế theo các tuyến 4. Một số nội dung chính của y tế địa phương	1		3	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4: Chăm sóc sức khỏe ban đầu 1. Mục tiêu hội nghị Alma Ata về chăm sóc sức khỏe ban đầu 2. Các khuyến cáo của hội nghị Alma Ata 3. Ý nghĩa của hội nghị Alma Ata về chăm sóc sức khỏe ban đầu 4. Pháp luật trong các nội dung hoạt động y tế	1		3	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5: Tổ chức và quản lý bệnh viện	1		3	Thuyết trình/ Thảo luận

1. Lịch sử khái niệm và vai trò của bệnh viện 2. Tổ chức và cấu trúc của bệnh viện 3. Phân dạng bệnh viện 4. Nhiệm vụ của bệnh viện 5. Các nội dung quản lý chính trong bệnh viện 6. Đại cương về quy chế bệnh viện				nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Các chỉ số sức khỏe và quản lý thông tin y tế 1. Các khái niệm về thông tin y tế 2. Ý nghĩa, vai trò của thông tin y tế 3. Các dạng thức của thông tin y tế 4. Một số đặc tính của thông tin y tế 5. Các loại thông tin y tế 6. Phương pháp và công cụ thu thập thông tin 7. Quản lý thông tin y tế	1		3	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 7: Lập kế hoạch y tế 1. Khái niệm cơ bản về kế hoạch y tế 2. Các bước lập kế hoạch 3. Kế hoạch y tế địa phương	2		3	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8: Điều hành và giám sát các hoạt động y tế 1. Khái niệm và vai trò của điều hành 2. Phương pháp giám sát 3. Tiêu chuẩn và chức năng của giám sát viên 4. Quy trình giám sát	1		2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9: Quản lý nhân lực y tế 1. Khái niệm về quản lý nhân lực 2. Các nội dung chủ yếu của quản lý nhân lực 3. Một số phương pháp quản lý nhân lực 4. Khái niệm về nhóm làm việc và vai trò của nhóm làm việc	2		2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 10: Quản lý tài chính và vật tư y tế 1. Các khái niệm cơ bản	1		2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2. Các nội dung chủ yếu của quản lý nhân lực 3. Một số phương pháp quản lý nhân lực 4. Khái niệm về nhóm làm việc và vai trò của nhóm làm việc				
Bài 11: Đánh giá các hoạt động y tế 1. Khái niệm về đánh giá và vai trò của đánh giá hoạt động y tế 2. Phân loại đánh giá 3. Chỉ số trong đánh giá 4. Các phương pháp thu thập thông tin cho đánh giá 5. Các bước cơ bản của đánh giá	2		2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12. Quản lý các chương trình y tế quốc gia 1. Khái niệm cơ bản trong quản lý, quản lý các chương trình 2. Các bước trong chu trình quản lý 3. Chương trình mục tiêu quốc gia y tế			2	
Tổng	15		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-18. Điều dưỡng cơ sở I			
	Số tín chỉ	4 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <60 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Giải phẫu, Sinh lý học			
	Điều kiện học trước/	Tâm lý học – Đạo đức y học			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được lịch sử ngành điều dưỡng, định hướng phát triển và các khái niệm cơ bản về điều dưỡng. • M2: Trình bày vai trò, chức năng, các phẩm chất đạo đức của người điều dưỡng. • M3: Trình bày được những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. • M4: Thực hiện được một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong thực hành chăm sóc người bệnh. • M5: Phân tích được các bước của quy trình điều dưỡng cơ bản trong thực hành chăm sóc người bệnh. • M6: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc theo nhóm, tính thận trọng, tác phong đạo đức nghề nghiệp, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc. Nội Dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các khái niệm, các thuyết về điều dưỡng và định hướng phát triển ngành Điều dưỡng, quy trình điều dưỡng, vai trò, chức năng,			

		các phẩm chất đạo đức người điều dưỡng, một số quy trình kỹ thuật tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc người bệnh. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuẩn bị, tiếp nhận người bệnh, kỹ năng thực hành các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu biết về lịch sử ngành điều dưỡng, định hướng phát triển và các khái niệm cơ bản về điều dưỡng giúp định hướng được công việc cụ thể trong chăm sóc người bệnh. • C2: Phát huy được vai trò, chức năng của người điều dưỡng, có được tư cách đạo đức tốt, hoàn thành được nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng. • C3: Vận dụng được các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nhiễm khuẩn, đảm bảo an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc toàn diện người bệnh. • C4: Thực hiện được thành thạo một số kỹ năng thực hành cơ bản, chăm sóc người bệnh. • C5: Áp dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào việc lập kế hoạch chăm sóc người bệnh trong một số tình huống cụ thể. • C6: Có kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm tốt, phát huy được tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 3 bài kiểm tra Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp
	Giáo trình	1. Lê Thị Bình (2018), <i>Điều dưỡng cơ bản I</i>, NXB Giáo dục Việt Nam 2. Lê Thị Bình (2018), <i>Điều dưỡng cơ bản II</i>, NXB Giáo dục Việt Nam

	Tài liệu tham khảo	1. Phan Văn Linh (2017), <i>Điều dưỡng cơ bản tập I</i> , NXB Giáo dục 2. Đại học Điều dưỡng Nam Định (2019), <i>Điều dưỡng cơ sở I</i>																
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần		Chuẩn đầu ra học phần															
C1			C2	C3	C4	C5	C6											
	M1	x																
	M2		x															
	M3			x														
	M4					x												
	M5											x						
	M6															x		
	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
11.	Học phần/ (Course Code and Title)		Chuẩn đầu ra CTĐT															
			a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
			●	○	●	●	●	●	●					●	●	○	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG				
Bài 1: Lịch sử ngành điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Lịch sử ngành điều dưỡng thế giới 3. Sơ lược về lịch sử phát triển điều dưỡng Việt Nam 3.1. Hệ thống đào tạo điều dưỡng cho đến thời điểm này có 3.2. Nhân lực điều dưỡng hiện nay (tính đến 2010) 3.3. Việc đào tạo điều dưỡng quản lý 3.4. Công tác chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế 3.5. Hội điều dưỡng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

4. Kết luận				
Bài 2: Y đức và nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Cán bộ y tế phải thực hiện những quy định về y đức 3. Người điều dưỡng viên phải thực hiện những chuẩn đạo đức nghề nghiệp 4. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng 5. Điều dưỡng với đồng nghiệp 6. Người điều dưỡng với phát triển nghề nghiệp	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 3. Xu hướng phát triển ngành điều dưỡng 1. Mở đầu 2. Tình hình điều dưỡng trên thế giới 2.1. Thực trạng ngành Điều dưỡng trên thế giới 2.2. Nguồn nhân lực Điều dưỡng không đủ đáp ứng nhu cầu CSSK 2.3. Sự tiến bộ của nền y học trên thế giới 2.4. Đối với các nước khu vực về dịch vụ chăm sóc 3. Đặc điểm hiện tại của điều dưỡng Việt Nam 4. Mục tiêu phát triển Điều dưỡng Việt Nam từ nay đến năm 2020 4.1. Mục tiêu 4.2. Các giải pháp thực hiện 5. Kết luận	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 4. Học thuyết cơ bản thực hành Điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Mối tương quan Điều dưỡng trong lĩnh vực thực hành 2.1. Con người 2.2. Sức khỏe 2.3. Môi trường 2.4. Bệnh tật 2.5. Điều dưỡng 3. Các mô hình và học thuyết Điều dưỡng 3.1. Học thuyết Điều dưỡng 3.2. Các mô hình thông thường	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe con người	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

1. Khái niệm 1.1. Định nghĩa về sức khỏe 1. 2. Quan niệm về sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe con người 2.1. Nguồn gốc sinh học 2.2. Yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe 2.3. Lối sống 2.4. Dân số 2.5. Kinh tế - xã hội 2.6. Chính trị 2.7. Hệ thống chăm sóc sức khỏe 3. Các biện pháp giữ gìn, nâng cao sức khỏe 4. Tóm lại				
CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG				
Bài 6. Quy trình điều dưỡng 1. Đại cương 2. Định nghĩa 3. Mục đích 4. Nội dung quy trình điều dưỡng 4.1. Nhận định (đánh giá ban đầu) 4.2. Chẩn đoán điều dưỡng 4.3. Lập kế hoạch chăm sóc 4.4. Thực hiện chăm sóc 4.5. Lượng giá	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 7. Thăm khám thể chất 1. Khái niệm 2. Nguyên tắc khi thăm khám thể chất 3. Dụng cụ 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Quy trình thăm khám thể chất trẻ em 5.1. Kỹ năng phỏng vấn tiền sử của trẻ bệnh 5.2. Kỹ năng thu thập thông tin về bệnh sử trẻ em 5.3. Thăm khám thực thể 6. Quy trình thăm khám thể chất người lớn 6.1. Nhận định về thể chất 6.2. Kỹ thuật khai thác bệnh sử 6.3. Kỹ thuật khai thác tiền sử 6.4. Quy trình khám	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 8. Kiểm soát nhiễm khuẩn 1. Đại cương 2. Những đặc điểm về chuỗi nhiễm khuẩn				Tự học

2.1. Tác nhân gây nhiễm 2.2. Nguồn chứa 2.3. Đường xâm nhập tồn tại từ các ổ chứa 2.4. Phương thức lan truyền 2.5. Đường vào của vật chủ 2.6. Tính nhạy cảm của vật chủ 2.7. Phá vỡ chuỗi nhiễm khuẩn 3. Vô khuẩn 4. Phân loại nguy cơ nhiễm khuẩn 4.1. Nguy cơ nhiễm khuẩn thấp 4.2. Nguy cơ nhiễm khuẩn trung bình 4.3. Nguy cơ nhiễm khuẩn cao 5. Phương pháp khử khuẩn – tiệt khuẩn 5.1. Hóa chất thường dùng trong bệnh viện 5.2. Những khái niệm được sử dụng trong Kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường 5.3. Phương pháp tiệt khuẩn thường được lựa chọn trong các cơ sở KBCB 5.4. Bảo quản 5.5. Bảo vệ cá nhân				
Bài 9. Hồ sơ người bệnh và cách ghi chép 1. Đại cương 2. Hồ sơ người bệnh và tầm quan trọng 3. Các thành phần trong hồ sơ người bệnh 3.1. Phần hành chính 3.2. Phần chuyên môn 4. Nguyên tắc bảo quản 4.1. Nguyên tắc xếp dán theo qui định 4.2. Nguyên tắc bảo quản hồ sơ bệnh án 5. Quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án 5.1. Quy định chung 5.2. Quy định cụ thể 6. Kết luận	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 10. Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh vào viện – chuyển viện – ra viện 1. Đại cương 2. Tầm quan trọng 3. Tiếp nhận người bệnh vào viện 3.1. Nguyên tắc tiếp đón tại Khoa khám bệnh 3.2. Quy trình tiếp đón người bệnh tại phòng khám	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

3.3. Quy trình tiếp nhận người bệnh tại Khoa điều trị 4. Quy trình chuyển người bệnh 4.1. Mục đích 4.2. Các thủ tục cần thiết của việc chuyển khoa, chuyển viện 5. Quy trình người bệnh ra viện 5.1. Mục đích 5.2. Các thủ tục cần thiết của việc ra viện				
CHƯƠNG 3. KHOA HỌC CƠ BẢN CỦA ĐIỀU DƯỠNG				
Bài 11. Chống nhiễm khuẩn bệnh viện – phân loại và xử lý chất thải bệnh viện 1. Chống nhiễm khuẩn bệnh viện 1.1. Tầm quan trọng của chống nhiễm khuẩn bệnh viện và những bệnh nhiễm khuẩn mắc phải thường gặp 1.2. Chương trình chống nhiễm khuẩn bệnh viện 1.3. Hệ thống tổ chức chống nhiễm khuẩn tại Việt Nam 1.4. Các biện pháp cách ly 1.5. Nội dung và biện pháp phòng ngừa chuẩn 2. Phân loại và xử lý chất thải bệnh viện 2.1. Đại cương 2.2. Chất thải bệnh viện 2.3. Quy trình về màu sắc của túi, hộp và thùng đựng chất thải 2.4. Nguyên tắc thu gom				Tự học
Bài 12. Vệ sinh bàn tay 1. Đại cương 2. Mục đích vệ sinh bàn tay 3. Bàn tay là phương tiện trung gian làm lan truyền các tác nhân gây bệnh 4. Quy trình kỹ thuật rửa tay thường quy 4.1. Chỉ định rửa tay thường quy 4.2. Dụng cụ 4.3. Quy trình kỹ thuật 5. Quy trình kỹ thuật rửa tay thủ thuật 6. Quy trình kỹ thuật rửa tay phẫu thuật 6.1. Chỉ định 6.2. Dụng cụ 6.3. Quy trình kỹ thuật rửa tay phẫu thuật	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 13. Mặc áo và mang găng tay vô trùng 1. Đại cương	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2. Quy trình kỹ thuật mặc áo và mang găng 2.1. Vật dụng 2.2. Kỹ thuật tiến hành 2.3. Mặc áo nhờ có sự giúp đỡ của điều dưỡng viên vòng ngoài 2.4. Mang găng tay				
Bài 14. Cách xử lý và bảo quản dụng cụ y tế trong buồng bệnh 1. Đại cương 2. Nguyên tắc sử dụng các dụng cụ y tế 3. Nguyên tắc khi xử lý và sử dụng các dụng cụ y tế 4. Sử dụng và bảo quản dụng cụ y tế 4.1. Dụng cụ bằng sắt tráng men 4.2. Dụng cụ bằng kim loại, máy móc 4.3. Quy trình xử lý dụng cụ bằng đồ thủy tinh 4.4. Quy trình xử lý dụng cụ bằng cao su 4.5. Cách xử lý dụng cụ là găng tay (nếu cần tái sử dụng) 4.6. Cách xử lý dụng cụ là túi chườm nóng, túi chườm lạnh và đệm hơi 5. Các vấn đề cần lưu ý				Tự học
Bài 15. Theo dõi chức năng sinh lý 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Chỉ định đo các dấu hiệu sinh tồn 4. Vai trò điều dưỡng với theo dõi chức năng sinh lý 5. Theo dõi nhiệt độ cơ thể 6. Theo dõi mạch 6.1. Thế nào là mạch? 6.2. Yếu tố ảnh hưởng đến tần số mạch đập 6.3. Vị trí đếm mạch 6.4. Nguyên tắc 6.5. Mạch bất thường 6.6. Chăm sóc 7. Theo dõi 8. Theo dõi huyết áp 8.1. Định nghĩa 8.2. Chỉ số huyết áp bình thường và bất thường 8.3. Yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp 8.4. Nguyên tắc 8.5. Dụng cụ để đo huyết áp 8.6. Quy trình chăm sóc	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

9. Đánh giá và kiểm soát đau				
Bài 16. Kỹ thuật hướng dẫn sử dụng và theo dõi người bệnh có chỉ định đặt monitoring 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Chỉ định 4. Nhận định tình trạng bệnh nhân 5. Quy trình kỹ thuật 5.1. Chuẩn bị dụng cụ 5.2. Chuẩn bị bệnh nhân 5.3. Tiến hành cài đặt máy monitoring 6. Bảo quản máy				Tự học
CHƯƠNG 3. NHU CẦU CƠ BẢN CỦA NGƯỜI BỆNH				
Bài 17. An toàn của người bệnh 1. Khái niệm 2. An toàn người bệnh 3. Phân loại các sự cố y khoa thường gặp 3.1. Phân loại các sự cố y khoa theo mức độ nguy hại đối với người bệnh 3.2. Danh mục các sự cố ý khoa phải báo cáo 3.3. Phân loại các sự cố y khoa theo đặc điểm chuyên môn của Hiệp hội an toàn người bệnh thế giới phân loại sự cố y khoa theo 6 nhóm sự cố 4. Nguyên nhân của sự cố y khoa 4.1. Do con người 4.2. Đặc điểm chuyên môn y tế bất định 4.3. Môi trường làm việc nhiều áp lực 4.4. Quản lý và điều hành dây chuyền khám chữa bệnh tại cơ sở y tế 5. Giải pháp	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 18. Nhu cầu cơ bản của con người 1. Khái niệm 2. Nhu cầu cơ bản của con người 2.1. Nhu cầu về thể chất và sinh lý 2.2. Nhu cầu an toàn và được bảo vệ 2.3. Nhu cầu tình cảm và quan hệ 2.4. Nhu cầu được tôn trọng 2.5. Nhu cầu tự hoàn thiện 3. Liên quan giữa nhu cầu bà nguyên tắc điều dưỡng 4. Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 19. Chăm sóc và quản lý giấc ngủ của người bệnh 1. Khái niệm	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

2. Sinh lý giấc ngủ 3. Đặc điểm của giấc ngủ và nghỉ ngơi bình thường 3.1. Nhận thức về nhu cầu 3.2. Sự hồi phục và sự bảo vệ 4. Những dạng ngủ và nghỉ ngơi bình thường 5. Giấc ngủ và nghỉ ngơi liên quan đến từng giai đoạn cuộc sống 6. Những yếu tố ảnh hưởng đến giấc ngủ và nghỉ ngơi 7. Những rối loạn về giấc ngủ và nghỉ ngơi 8. Giấc ngủ tác động lên đời sống hàng ngày 9. Quy trình chăm sóc				
Bài 20. Vệ sinh thân thể cho người bệnh 1. Đại cương 2. Sơ lược giải phẫu 3. Chức năng của da 4. Mục đích vệ sinh hàng ngày cho người bệnh 5. Vệ sinh thân thể hàng ngày cho người bệnh 5.1. Nhận định tình trạng da của người bệnh 5.2. Chăm sóc da 5.3. Vệ sinh da vùng đầu, mặt, cổ 5.4. Kỹ thuật chải tóc 5.5. Chăm sóc răng miệng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 21. Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường đợi người bệnh nằm 1. Đại cương 2. Nguyên tắc chuẩn bị giường 2.1. Nguyên tắc chung 2.2. Nguyên tắc đảm bảo vệ sinh 3. Các loại giường và phương tiện kèm theo 4. Kỹ thuật trải giường đợi người bệnh 4.1. Kỹ thuật trải giường nội khoa đợi người bệnh 4.2. Kỹ thuật trải giường ngoại khoa đợi người bệnh	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 22. Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường có người bệnh nằm 1. Đại cương 2. Nguyên tắc	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

2.1. Những nguyên tắc chung 2.2. Nguyên tắc đảm bảo vệ sinh 3. Kỹ thuật thay vải trải giường có người bệnh nằm tại giường 3.1. Mục đích 3.2. Nhận định 3.3. Các sự cố có thể xảy ra làm không an toàn cho người bệnh khi trải giường 3.4. Kỹ thuật tiến hành				
Bài 23. Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Nguyên tắc 4. Nhận định 5. Chuẩn bị người bệnh và dụng cụ 6. Kỹ thuật tiến hành 6.1. Tư thế nằm ngửa thẳng 6.2. Tư thế nằm ngửa 6.3. Tư thế nằm ngửa đầu hơi cao 6.4. Tư thế Fowler 6.5. Tư thế nằm sấp 6.6. Tư thế nằm nghiêng sang phải hoặc sang trái 6.7. Một số tư thế nghỉ ngơi trị liệu lồng ngực	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 24. Các phương pháp nâng đỡ và vận chuyển người bệnh 1. Đại cương 2. Nguyên tắc chung 3. Các tư thế an toàn cho bệnh nhân khi vận chuyển 4. Lựa chọn tư thế thích hợp khi vận chuyển 5. Quy trình kỹ thuật vận chuyển người bệnh 6. Theo dõi bệnh nhân trong khi vận chuyển	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 25. Vận động hô hấp trị liệu 1. Khái niệm 2. Các bài tập vận động hô hấp trị liệu 2.1. Tập trên đệm 2.2. Tập vận động hô hấp trị liệu 2.3. Phối hợp các kỹ thuật và các mục tiêu điều trị 2.4. Đánh giá kết quả 3. Kết luận				Tự học
Bài 26. Kỹ thuật thở oxy cho bệnh	1			

nhân 1. Đại cương 2. Nguyên nhân làm cho cơ thể bị thiếu oxy 3. Chỉ định – chống chỉ định 3.1. Chỉ định 3.2. Chống chỉ định 4. Các nguy cơ và tai biến khi cho bệnh nhân thở oxy 5. Dụng cụ 6. Các hệ thống xung cấp oxy cho bệnh nhân 7. Tiến hành khi cho thở oxy 8. Theo dõi 8.1. Theo dõi người bệnh thở oxy 8.2. Thiết bị				Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 27. Kỹ thuật hút đờm 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Áp dụng 4. Tai biến 5. Quy trình kỹ thuật hút đờm 6. các liệu pháp phối hợp 6.1. Bơm rửa khí phế quản 6.2. Vỗ rung thay đổi tư thế 7. Theo dõi trong và sau khi hút	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 28. Những nguyên tắc dùng thuốc 1. Đại cương 2. Nguyên tắc khi cho người bệnh dùng thuốc 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 4. Các phương pháp dùng thuốc 5. Các tai biến khi dùng thuốc 6. Phác đồ cấp cứu sốc phản vệ 7. Nhóm thuốc dễ gây dị ứng cần theo dõi sát khi tiêm thuốc 8. Tiêu chuẩn xác định mũi tiêm an toàn 9. Chăm sóc người bệnh theo quy trình điều dưỡng 10. Những điểm cần lưu ý khi cho bệnh nhân dùng thuốc	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 29. Kỹ thuật cho người bệnh dùng thuốc 1. Đại cương 2. Chỉ định – chống chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Địa điểm	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

5. Chuẩn bị dụng cụ 6. Tiến hành 7. Thu dọn dụng cụ 8. Ghi hồ sơ 9. Những điểm cần lưu ý				
Bài 30. Kỹ thuật tiêm thuốc 1. Đại cương 1.1. Mục đích 1.2. Áp dụng 2. Nhận định người bệnh 3. Chuẩn bị địa điểm 4. Chuẩn bị dụng cụ 5. Kỹ thuật lấy thuốc tiêm 5.1. Thuốc nước 5.2. Lấy thuốc lọ 6. Thực hiện tiêm thuốc	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 31. Truyền dịch, truyền máu đường tĩnh mạch 1. Đại cương 1.1. Mục đích truyền dịch, truyền máu 1.2. Chỉ định – chống chỉ định 2. Các vị trí truyền dịch, truyền máu 3. Truyền dịch đường tĩnh mạch 4. Truyền máu đường tĩnh mạch 4.1. Hệ ABO 4.2. Nguyên tắc truyền máu (10 nguyên tắc) 4.3. Máu và các sản phẩm của máu 4.4. Quy trình chăm sóc 4.5. Những kết quả không mong muốn của quá trình truyền máu 4.6. Những điểm cần lưu ý	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
PHẦN THỰC HÀNH CÁC QUY TRÌNH KỸ THUẬT THỰC HÀNH				
Bài 1: Kỹ thuật vệ sinh bàn tay, mặc áo và mang găng vô trùng 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật rửa tay thường quy 3. Kỹ thuật rửa tay vô khuẩn 4. Kỹ thuật mang găng vô khuẩn 5. Kỹ thuật tháo găng vô khuẩn 6. Kỹ thuật mặc áo choàng vô khuẩn Dụng cụ: - Nguồn nước - Vòi nước - Dung dịch rửa tay - Bàn chải rửa tay, Hộp khăn tay, dung dịch sát khuẩn			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

- Áo choàng vô khuẩn, Kẹp kose vô khuẩn - Hộp hoặc túi găng vô khuẩn - Thùng đựng đồ bẩn				
Bài 2: Nhận định người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc 1. Mục tiêu 2. Các nội dung của kế hoạch chăm sóc 2.1. Phần hành chính 2.2. Quá trình bệnh lý 2.3. Tiền sử 2.4. Nhận định 2.5. Kế hoạch chăm sóc 3. Tình huống 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng 3.3. Lập kế hoạch chăm sóc 3.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 3.5. Đánh giá quá trình chăm sóc Dụng cụ: - Máy tính - Máy chiếu - Bút, Phiếu kế hoạch chăm sóc			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 3. Ghi hồ sơ bệnh án, phiếu theo dõi chức năng sống, phiếu chăm sóc 1. Mục tiêu 2. Theo dõi và ghi chép phiếu chức năng sống 3. Theo dõi và ghi chép phiếu chăm sóc Dụng cụ: - Phiếu theo dõi chức năng sống - Phiếu chăm sóc - Bút xanh, đỏ, thước kẻ Bài 4: Quy trình kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật đo nhiệt độ 3. Kỹ thuật đếm mạch 4. Kỹ thuật đếm nhịp thở 5. Kỹ thuật đo huyết áp 6. Kỹ thuật sử dụng máy monitor Dụng cụ: - Huyết áp kế - Đồng hồ bấm giây - Gối kê tay - Nhiệt kế - Dụng cụ sát khuẩn			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 5: Vệ sinh thân thể cho người bệnh 1. Mục tiêu			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/

2. Kỹ thuật chải tóc 3. Kỹ thuật chăm sóc răng miệng 4. Kỹ thuật gội đầu cho người bệnh tại giường 5. Kỹ thuật tắm cho người bệnh tại giường Dụng cụ: - Lược chải tóc - Bàn chải đánh răng - Kem đánh răng - Dung dịch vaselen, glycerin - Nước muối sinh lý - Gạc - Dầu gội đầu - Máng chữ U - Khăn mặt bông - Nước - Ca múc nước - Quần áo bệnh nhân, vải đắp				Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 6: Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật chải giường nội khoa đợi người bệnh 3. Kỹ thuật chải giường ngoại khoa đợi người bệnh 4. Kỹ thuật thay vải trải giường có người bệnh nằm tại giường Dụng cụ: - Vải trải - Vải lót - Vải son - Chăn - Gối - Quần áo bệnh nhân			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 7: Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường 1. Mục tiêu 2. Tư thế nằm ngửa thẳng 3. Tư thế nằm ngửa đầu thấp 4. Tư thế nằm ngửa đầu hơi cao 5. Tư thế nửa nằm – nửa ngồi 6. Tư thế nằm sấp 7. Tư thế nằm nghiêng sang phải hoặc trái 8. Tư thế sản phụ khoa Dụng cụ: - Gối, vòng đệm chống loét - Giường bệnh đơn giản và hiện đại Bài 8: Các phương pháp nâng đỡ và vận chuyển người bệnh			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật vận chuyển người bệnh bằng cáng 2. Quy trình kỹ thuật vận chuyển người bệnh bằng xe lăn tay Dụng cụ: Cáng, xe lăn				
Bài 9: Kỹ thuật hút đờm 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật hút thông đường hô hấp trên 3. Kỹ thuật hút đường hô hấp dưới Dụng cụ: - Máy hút đờm rãi - Sode hút nhót - Kẹp kose, dung dịch Nacl 0.9% - Gạc, Khay hạt đậu, găng tay, dung dịch sát khuẩn			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 10: Kỹ thuật cho người bệnh thở oxy 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật cho người bệnh thở oxy bằng ống thông hai đường 2. Kỹ thuật thở oxy qua ống nội khí quản hoặc mở khí quản 3. Kỹ thuật thở oxy bằng mặt nạ Dụng cụ: - Máy tạo oxy - Kẹp kose, bông, gạc, dầu nhờn - Mặt nạ, sode gọng kính - Dung dịch sát khuẩn, găng tay			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 11: Quy trình kỹ thuật tiêm trong da 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật tiêm trong da 3. Kỹ thuật test lấy da Dụng cụ: - Mô hình cánh tay tiêm trong da - Thuốc tiêm: nacl 0,9%, nước cất, kháng sinh - Bông cotton, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe - Găng tay, Bơm kim tiêm, thùng đựng rác thải			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 12: Quy trình kỹ thuật tiêm dưới da 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật tiêm dưới da Dụng cụ			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

- Mô hình tiêm dưới da - Thuốc tiêm - Băng cồn, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe - Găng tay, Bơm kim tiêm, thùng đựng rác thải				
Bài 13: Quy trình kỹ thuật tiêm bắp 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật tiêm bắp đùi 3. Kỹ thuật tiêm mông 4. Kỹ thuật tiêm bắp cơ delta Dụng cụ - Mô hình tiêm bắp - Thuốc tiêm - Băng cồn, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe - Găng tay, Bơm kim tiêm, thùng đựng rác thải			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 14: Quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch 3. Kỹ thuật sử dụng bơm tiêm điện Dụng cụ - Mô hình tiêm tĩnh mạch - Thuốc tiêm - Băng cồn, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe - Găng tay, Bơm kim tiêm, thùng đựng rác thải			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 15: Quy trình kỹ thuật truyền dịch tĩnh mạch, truyền máu 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật truyền dịch tĩnh mạch 3. Kỹ thuật đặt kim lườn tĩnh mạch Dụng cụ - Mô hình truyền dịch tĩnh mạch - Dịch truyền - Băng cồn, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

- Găng tay, Bơm kim tiêm, dây truyền dịch, Phiếu truyền dịch - Thùng đựng rác thải				
Bài 16: Kỹ thuật truyền máu 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật truyền máu 3. Kỹ thuật sử dụng máy truyền dịch - Mô hình truyền dịch tĩnh mạch - Máy truyền dịch - Dịch truyền, máu - Bông cotton, dung dịch sát khuẩn, găng tay - Phiến kính hoặc đá men, bơm kim tiêm, Bộ huyết thanh mẫu - Hộp thuốc chống shock, Huyết áp kế, ống nghe - Găng tay, Bơm kim tiêm, dây truyền dịch, Phiếu truyền máu - Thùng đựng rác thải			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Cảm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 17: Kiểm tra thường xuyên			4	
Tổng	30		60	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tại Bộ môn, sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang, bảng kiểm kỹ thuật điều dưỡng.
- Thuộc quy trình kỹ thuật trước khi thực hành. (Theo bảng kiểm thực hành).
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.

4. Ngày phê duyệt.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyet	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-19. Điều dưỡng cơ sở II			
2.	Số tín chỉ	5 TC			
3	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <90 tiết>	Tự học <60 tiết>
4	Điều kiện tiên quyết/	Điều dưỡng cơ sở I			
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
5	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày và thực hiện được một số quy trình kỹ thuật chăm sóc toàn diện người bệnh, các bước tiến hành phụ giúp bác sĩ làm các thủ thuật. • M2: Theo dõi, phát hiện, xử trí được các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị. • M3: Tổng hợp được cách xử trí một số tình huống sơ cứu - cấp cứu người bị nạn. • M4: Thực hiện được một số kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh, kỹ năng trợ giúp thầy thuốc thực hiện một số thủ thuật. • M5: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc theo nhóm, tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc. Nội Dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số kỹ thuật quy trình kỹ thuật Điều dưỡng như hút đờm dãi, thở oxy, rửa dạ dày, hút dịch dạ dày, thay băng rửa vết thương ... Các kỹ thuật sơ cứu - cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân gồm băng bó, sơ			

		cứu gãy xương, hồi sinh tim phổi, những việc cần làm để phụ giúp bác sĩ trong các thủ thuật. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hành một số kỹ thuật điều dưỡng trong chăm sóc, sơ cứu - cấp cứu người bệnh và phụ giúp bác sĩ trong các tình huống cụ thể.															
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1:Thực hiện được thành thạo một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong thực hành chăm sóc người bệnh và các kỹ thuật tiến hành phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật. • C2: Biết cách theo dõi, phát hiện sớm và xử trí kịp thời các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị. • C3: Biết cách xử trí đúng, kịp thời một số kỹ thuật sơ cấp, cứu ban đầu. • C4: Thực hiện được thành thạo một số kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh, kỹ năng trợ giúp thầy thuốc thực hiện một số thủ thuật. • C5: Rèn luyện kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm tốt, phát huy được tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc															
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 3 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp															
8.	Giáo trình	1. Lê Thị Bình (2018), <i>Điều dưỡng cơ bản II</i> , NXB Giáo dục Việt Nam															
9.	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2008), <i>Điều dưỡng cơ bản tập I, II</i> , NXB Y học															
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	<table><tr><th colspan="5">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Chuẩn đầu ra học phần					C1	C2	C3	C4	C5					
Chuẩn đầu ra học phần																	
C1	C2	C3	C4	C5													

[illegible]

6. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG				
Bài 1: Nhu cầu về dinh dưỡng và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiêu hóa 1. Đại cương 2. Nhu cầu dinh dưỡng 2.1. Nhu cầu năng lượng 2.2. Nhu cầu về chất	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 2: Các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể 1. Đại cương 1.1. Nhu cầu về thức ăn 1.2. Khẩu phần ăn được tính ra kcalo 2. Các phương pháp nuôi dưỡng người bệnh 2.1. Nuôi dưỡng người bệnh ăn qua miệng 2.2. Nuôi dưỡng qua ống thông mũi – dạ dày 2.3. Nuôi dưỡng bằng phương pháp mở	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

dạ dày ra da 2.4. Nuôi dưỡng bằng cách nhỏ ừng giọt và hậu môn 2.5. Nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch 3. Kết luận				
Bài 3. Kỹ thuật cho người bệnh ăn bằng ống thông 1. Đại cương 2. Chỉ định – chống chỉ định 2.1. Chỉ định 2.2. Chống chỉ định 3. Chăm sóc người bệnh bằng ống thông 3.1. Nhận định (đánh giá ban đầu) 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng 3.3. Thức ăn 3.4. Người bệnh 3.5. Tiến hành	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 4. Dinh dưỡng trong điều trị 1. Đại cương 2. Dinh dưỡng cho người bệnh 2.1. Tầm quan trọng của dinh dưỡng trong điều trị 2.2. Mục đích và nguyên tắc của ăn điều trị 3. Các giai đoạn ăn trong điều trị 4. Chế độ ăn trong một số bệnh 5. Một số chế độ ăn bệnh lý 6. Một số chế độ ăn đang được dùng cho bệnh nhân tại các bệnh viện	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 5. Kỹ thuật hút dịch vị - tá tràng 1. Hút dịch dạ dày 1.1. Đại cương 1.2. Quy trình chăm sóc người bệnh hút dịch dạ dày 2. Kỹ thuật hút dịch tá tràng 2.1. Sơ lược phẫu thuật sinh lý 2.2. Định nghĩa 2.3. Mục đích	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

Bài 6. Kỹ thuật rửa dạ dày 1. Đại cương 2. Định nghĩa 3. Chỉ định – chống chỉ định 4. Tai biến và cách đề phòng 5. Chăm sóc người bệnh rửa dạ dày 6. Những vấn đề cần theo dõi chăm sóc khi rửa dạ dày	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 7. Kỹ thuật thụt – tháo 1. Đại cương 1.1. Nhắc lại sơ lược giải phẫu sinh lý 1.2. Yếu tố ảnh hưởng đến bài tiết qua đường ruột 1.3. Rối loạn sinh lý bài tiết 2. Thụt tháo 3. Chăm sóc người bệnh 3.1. Nhận định người bệnh 3.2. Tai biến 3.3. Những điểm cần lưu ý 4. Thụt giữ	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 8. Kỹ thuật thông tiểu 1. Đại cương 2. Yếu tố ảnh hưởng đến sự bài tiết nước tiểu 3. Một số khái niệm về sự bài tiết bất thường qua đường tiết niệu 4. Kỹ thuật thông tiểu 4.1. Mục đích 4.2. Chỉ định à chống chỉ định 4.3. Các phương pháp dẫn lưu nước tiểu 4.4. Các tai biến, biến chứng, cách xử trí và phòng ngừa khi thông tiểu 4.5. Chăm sóc người bệnh có thông tiểu 4.6. Những điểm cần lưu ý	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 9. Kỹ thuật rửa bàng quang 1. Mục đích 2. Chỉ định – chống chỉ định rửa bàng quang	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

2.1. Chỉ định 2.2. Chống chỉ định 3. Chăm sóc 3.1. Nhận định tình trạng người bệnh 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng 3.3. Can thiệp điều dưỡng 3.4. Tai biến 3.5. Những điểm cần lưu ý				
Bài 10. Theo dõi lượng dịch ra và vào 1. Đại cương 1.1. Những thăng bằng này được duy trì bởi 1.2. Mất thăng bằng có thể thay đổi 2. Mục đích 3. Sự phân bố dịch của cơ thể 4. Thành phần dịch cơ thể 5. Những yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng dịch 6. Đo lượng dịch ra và vào 7. Rối loạn cân bằng dịch 8. Chăm sóc và quy trình đo dịch vào – ra cho người bệnh	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
CHƯƠNG 2. ĐIỀU DƯỠNG CÁC VẾT THƯƠNG VÀ BĂNG BÓ				
Bài 11. Chăm sóc vết thương 1. Đại cương 1.1. Da 1.2. Các lớp da 1.3. Các phần phụ của da 1.4. Chức năng của da 2. Các đặc điểm của da bình thường 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến chức năng của da 4. Chức năng của da bị thay đổi 5. Mục đích chăm sóc vết thương 6. Nguyên tắc thay băng vết thương 7. Dung dịch rửa vết thương 8. Quy trình chăm sóc vết thương	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 12. Thay băng vết thương 1. Đại cương 2. Mục đích chăm sóc vết thương	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

3. Nguyên tắc khi thay băng vết thương 4. Quy trình chăm sóc 4.1. Nhận định 4.2. Chuẩn bị địa điểm 4.3. Bệnh nhân 4.4. Dụng cụ 4.5. Thực hiện thay băng vết thương 5. Những điểm cần lưu ý				
Bài 13. Kỹ thuật cắt chỉ vết thương 1. Đại cương 2. Các chỉ dùng để khâu vết thương 3. Thời gian cắt chỉ 4. Nguyên tắc 5. Chăm sóc vết chỉ khâu 5.1. Nhận định 5.2. Chuẩn bị địa điểm 5.3. Bệnh nhân 5.4. Thực hiện thay băng cắt chỉ vết khâu 6. Những điểm cần lưu ý	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 14. Kỹ thuật băng bó 1. Đại cương 2. Nguyên tắc 3. Các loại băng 3.1. Băng cuộn 3.2. Băng dính 3.3. Băng tam giác 3.4. Băng dải 4. Các kiểu băng cơ bản 4.1. Các kiểu băng cơ bản 4.2. Kỹ thuật sơ cứu vết thương 5. Các kỹ thuật thay băng bằng băng cuộn 5.1. Băng vòng 5.2. Băng rắn quấn 5.3. Băng xoáy ốc 5.4. Băng chữ nhân 5.5. Băng số tám 5.6. Băng vòng gấp lại (hồi quy) 6. Áp dụng các kiểu băng vào các vị trí	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

của cơ thể 7. Kỹ thuật băng bằng khăn tam giác 8. Băng dải 8.1. Băng chữ T 8.2. Băng nhiều dải 9. Kỹ thuật cố định băng khi kết thúc				
Bài 15. Dự phòng – chăm sóc loét 1. Đại cương 2. Sinh lý da 3. Các yếu tố nguy cơ gây loét 4. Sự hình thành và phát triển của loét 5. Các biện pháp phòng và chăm sóc 5.1. Thay đổi tư thế 5.2. Lưu thông tuần hoàn 5.3. Châm lốt các vùng có nguy cơ loét 5.4. Vệ sinh da 5.5. Dinh dưỡng 6. Quy trình chăm sóc vết loét 6.1. Nhận định ban đầu 6.2. Châm đoán điều dưỡng 6.3. Kế hoạch và can thiệp điều dưỡng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm
CHƯƠNG 3. ĐIỀU TRỊ - ĐIỀU DƯỠNG				
Bài 16. Kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm cận lâm sàng Đại cương 2. Mục đích 3. Kỹ thuật lấy một số bệnh phẩm 3.1. Nguyên tắc chung 3.2. Lấy bệnh phẩm máu 3.3. Lấy đờm, phân, mủ làm xét nghiệm 3.4. Lấy nước tiểu làm xét nghiệm	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 17. Chườm nóng – chườm lạnh 1. Đại cương 2. Tác dụng của chườm 2.1. Tác dụng của chườm nóng 2.2. Tác dụng của chườm lạnh 3. Các yếu tố ảnh hưởng khi chườm 3.1. Chườm nóng 3.2. Chườm lạnh	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

4. Các phương pháp chườm 4.1. Chườm nóng 4.2. Chườm lạnh 5. Trường hợp áp dụng và không áp dụng 6. Nguyên tắc khi chườm 7. Tai biến khi chườm				
Bài 18. Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng tim, màng phổi, màng bụng, tử cung 1. Đại cương 2. Mục đích 2.1. Chẩn đoán người bệnh 2.2. Mục đích để điều trị 3. Nguyên tắc trợ giúp bác sĩ chọc dịch các màng 4. Các kỹ thuật chọc dò 4.1. Chọc dò màng tim 4.2. Chọc dò màng phổi 4.3. Chọc dò màng bụng 4.4. Chọc dò tử cung	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 19. Phụ bác sĩ đặt ống nội khí quản, mở khí quản và chăm sóc người bệnh có canun mở khí quản, nội khí quản 1. Phụ bác sĩ đặt ống nội khí quản, mở khí quản 1.1. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 1.2. Mục đích và chỉ định 1.3. Kỹ thuật phụ bác sĩ đặt ống nội khí quản (NKQ) 1.4. Kỹ thuật phụ bác sĩ mở khí quản (NKQ) 1.5. Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân có đặt ống nội khí quản, mở khí quản để phòng tránh và phát hiện được sớm 2. Chăm sóc bệnh nhân 3. Giúp bệnh nhân giao tiếp 4. Duy trì độ ẩm không khí hít vào đầy đủ 5. Hút đờm	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

6. Chăm sóc cuff				
Bài 20. Phụ bác sĩ đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm và chăm sóc 1. Đại cương 1.1. Mục đích 1.2. Tai biến 2. Quy trình phụ bác sĩ 2.1. Dụng cụ 2.2 Nhận định người bệnh 2.3. Tiến hành 2.4. Theo dõi và chăm sóc sau khi đặt 3. Kỹ thuật đo áp lực tĩnh mạch trung tâm 3.1. Chỉ định 3.2. Kỹ thuật đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 21. Liệu pháp khí dung 1. Đại cương 2. Chỉ định – chống chỉ định 2.1. Chỉ định 2.2. Chống chỉ định 3. Chuẩn bị dụng cụ 4. Chuẩn bị bệnh nhân 5. Các bước tiến hành liệu pháp 6. Các biến chứng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 22. Kỹ thuật ghi điện tim và nhận định một số rối loạn điện tim cơ bản 1. Điện tâm đồ và các chuyển đạo 1.1. Điện tâm đồ 1.2. Các chuyển đạo 2. Kỹ thuật tiến hành 2.1. Chuẩn bị dụng cụ 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân 2.3. Tiến hành 3. Cách đọc điện tâm đồ				Tự học
Bài 23. Cấp cứu ngừng tuần hoàn 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Sinh lý bệnh	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

4. Chẩn đoán ngừng tuần hoàn 5. Cấp cứu ngừng tuần hoàn 5.1. Cấp cứu ban đầu				
Bài 24. Sơ cứu gãy xương 1. Đại cương 2. Phân loại 3. Các dấu hiệu biểu hiện của xương bị gãy 4. Mục đích của sơ cứu gãy xương 5. Nguyên tắc 6. Dụng cụ bất động gãy xương 6.1. Nẹp để bất động 6.2. Băng băng 7. Sơ cứu các loại gãy xương	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 25. Sơ cứu và chăm sóc vết thương phần mềm 1. Đại cương 2. Mục đích của sơ cứu vết thương phần mềm 3. Sơ cứu và chăm sóc 3.1. Vết thương nhỏ 3.2. Sơ cứu vết thương lớn 4. Sơ cứu và chăm sóc vết thương đặc biệt 4.1. Sơ cứu và chăm sóc vết thương bụng 4.2. Sơ cứu và chăm sóc vết thương vùng ngực 4.3. Sơ cứu vết thương vùng đầu	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 26. Chăm sóc bệnh nhân thở máy 1. Đại cương về thở máy 1.1. Thông khí nhân tạo (thở máy) 1.2. Quy định để đảm bảo thở máy an toàn 1.3. Quản lý, bảo dưỡng, vệ sinh, khử khuẩn máy thở 2. Chuẩn bị máy thở và chăm sóc bệnh nhân thở máy 2.1. Mục đích	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

2.2. Chuẩn bị 3. Các bước tiến hành				
Bài 27. Kỹ thuật sử dụng và theo dõi người bệnh có chỉ định đặt monitoring 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Chỉ định 4. Nhận định tình trạng bệnh nhân 5. Quy trình kỹ thuật 5.1. Chuẩn bị dụng cụ 5.2. Chuẩn bị bệnh nhân 5.3. Tiến hành cài đặt máy monitoring 6. Bảo quản máy				Tự học
Bài 28. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch bằng máy 1. Mục đích 2. Quy trình kỹ thuật truyền dịch bằng máy 2.1. Nhận định và chuẩn bị người bệnh trước khi truyền dịch bằng máy 2.2. Chuẩn bị dụng cụ 2.3. Tiến hành kỹ thuật 3. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch bằng bơm tiêm điện 3.1. Mục đích 3.2. Quy trình kỹ thuật	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 29. Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm bằng dụng cụ hút chân không 1. Ưu điểm của kỹ thuật lấy máu bằng dụng cụ hút chân không 2. Nhược điểm 3. Các bước tiến hành				Tự học
PHẦN THỰC HÀNH CÁC KỸ THUẬT THỰC HÀNH				
Bài 1: Các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể 1. Mục tiêu			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Cảm tay chỉ

2. Kỹ thuật cho người bệnh ăn bằng đường miệng 3. Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua ống thông <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình cho ăn - khay đựng thức ăn, nước uống, khăn ăn - Ống sode levin, bát kê, gạc, đèn lưới - Găng tay, dung dịch sát khuẩn, dầu nhờn, bông khô - Khay hạt đậu, thùng đựng rác				việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Kỹ thuật hút dịch dạ dày – tá tràng 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật hút dịch dạ dày 3. Kỹ thuật hút dịch tá tràng <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình hút dịch dạ dày - Ống sode levin, bát kê, gạc, đèn lưới - Găng tay, dung dịch sát khuẩn, dầu nhờn, bông khô, khăn mặt bông, ống nghiệm, giá ống nghiệm, - Khay hạt đậu, thùng đựng rác Bài 3: Kỹ thuật rửa dạ dày 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật rửa dạ dày <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình rửa dạ dày - Sonde faucher, gạc, đèn lưới, bát kê, dầu nhờn - Găng tay, ống nghe, khay hạt đậu, dung dịch sát khuẩn - Nước rửa, thuốc pha, ca múc nước, khăn mặt bông, - Thùng đựng rác thải, cốc nước, bơm tiêm 50ml.			8	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 4: Kỹ thuật thụt tháo – thụt giữ 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật thụt tháo 3. Kỹ thuật thụt giữ			8	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

Dụng cụ: - Mô hình thực tháo - Bốc thực, giá treo bốc, canuyn thực - Dầu nhờn, gạc, găng tay, xô đựng, giấy vệ sinh, thùng đựng rác Bài 5: Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm 1. Mục tiêu 2. kỹ thuật lấy máu xét nghiệm 3. Kỹ thuật lấy mủ xét nghiệm 4. Kỹ thuật lấy đờm xét nghiệm 5. Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm 6. Kỹ thuật lấy nước tiểu xét nghiệm Dụng cụ: - Xe đẩy Dụng cụ - Bơm kim tiêm, dây rago, dung dịch sát khuẩn, bông, gạc, ống nghiệm, giá đựng ống nghiệm, lọ đựng đờm, lọ đựng phân, - Bút, phiếu xét nghiệm, dung dịch sát khuẩn, thùng đựng rác thải				
Bài 6: Kỹ thuật thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật thông tiểu nam 3. Kỹ thuật thông tiểu nữ 4. kỹ thuật dẫn lưu nước tiểu 5. Kỹ thuật rửa bàng quang Dụng cụ: - Mô hình thông tiểu nam, nữ - Sonde foley, sonde nelaton, túi dẫn lưu nước tiểu, gạc, bông, bát kê, găng tay, băng mỡ có lỗ - Dung dịch sát khuẩn, dầu nhờn, xô đựng, ống nghiệm, giá đựng ống nghiệm, bơm kim tiêm, dung dịch nacl, betadin, túi dẫn lưu nước tiểu, thùng đựng rác			8	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 7: Kỹ thuật băng bó 1. Mục tiêu 2. Các kiểu băng cơ bản			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

3. Kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương ở ngực 4. Kỹ thuật sơ cứu và băng vết thương ở năm ngón tay 5. Kỹ thuật sơ cứu và băng vết thương kín cả bàn tay <i>Dụng cụ:</i> - Các loại băng cuộn, khăn tam giác, băng dính - Gạc, dung dịch sát khuẩn, găng tay, dung dịch rửa vết thương, thùng đựng rác				
Bài 8: Thay băng 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật thay băng rửa vết thương thông thường 3. Kỹ thuật thay băng rửa vết thương có ống dẫn lưu 4. Kỹ thuật thay băng rửa vết thương nhiễm khuẩn <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình vết thương - Dung dịch rửa vết thương, dung dịch sát khuẩn, kéo, kẹp kocher, kẹp phẫu tích - Băng cuộn, băng dính, gạc, khay hạt đậu, thùng đựng rác thải Bài 9: Kỹ thuật cắt chỉ vết thương 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật cắt chỉ vết khâu <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình vết thương khâu - Kéo cắt chỉ, kẹp phẫu tích, thùng đựng rác thải, găng tay, gạc			8	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 10: Chườm nóng – chườm lạnh 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật chườm nóng khô 3. Kỹ thuật chườm nóng ướt 4. Kỹ thuật chườm lạnh <i>Dụng cụ:</i> - Túi chườm nóng, lạnh			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

- Nước chườm, phích nước, ca mức nước chườm, khăn mặt bông, bột tan, dầu parafin, thùng đựng rác thải				
Bài 11: Phụ giúp bác sỹ chọc dò màng tim, màng phổi, màng bụng, tử cung 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ chọc dò màng phổi 3. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ chọc dò màng bụng 4. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ chọc dò màng tim 5. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ chọc dò tử cung <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình toàn thân đa năng - Kim chọc dò, ống nghiệm, thuốc tê, bơm kim tiêm, đèn cồn, bật lửa, găng tay, gạc, băng mỡ có lỗ, kim kẹp băng - Băng dính, dung dịch sát khuẩn, bông cồn, thùng đựng rác thải, huyết áp kế, Ống nghe, hộp thuốc chống shock			12	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 12: Phụ giúp bác sỹ đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ đặt catheter tĩnh mạch dưới đòn <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình toàn thân đa năng - Bộ Dụng cụ đặt catheter, thuốc tê, bơm kim tiêm, găng tay, gạc, băng mỡ có lỗ, kim kẹp băng - Băng dính, dung dịch sát khuẩn, bông cồn, thùng đựng rác thải, huyết áp kế, Ống nghe, hộp thuốc chống shock - Dịch truyền, cốc treo dịch			04	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 13: Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ mở khí quản, đặt ống nội khí quản 1. Mục tiêu			8	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ

2. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ mở khí quản 3. Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ đặt ống nội khí quản <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình mở khí quản, đặt nội khí quản - Bộ dụng cụ đặt nội khí quản, bộ dụng cụ mở khí quản, đèn soi thanh quản, thuốc tê, găng tay, gạc, bơm kim tiêm, hộp thuốc chống shock - Bông cotton, dung dịch sát khuẩn, huyết áp kế, ống nghe tim phổi, thùng đựng rác thải				việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 14: Cấp cứu ngừng tuần hoàn 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật ép tim thổi ngạt <i>Dụng cụ:</i> - Mô hình ép tim thổi ngạt - Gạc, đè lưỡi, kim mở miệng, ngáng miện, gối			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 15: Sơ cứu và chăm sóc vết thương phần mềm 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật garo cầm máu 2. Kỹ thuật băng ép cầm máu <i>Dụng cụ:</i> - Băng cuộn, gạc, băng cao su, dung dịch sát khuẩn, nẹp, dung dịch rửa vết thương, găng tay, thùng đựng rác thải, khăn treo tay			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 16: Sơ cứu gãy xương 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật cố định gãy kín xương đòn 2. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cánh tay 3. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cẳng tay <i>Dụng cụ:</i>			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Chăm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành

- Nẹp hợp lý, băng cuộn, dây buộc, bông đệm, hộp thuốc chống shock				
Bài 17: Sơ cứu gãy xương 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật cố định gãy kín xương cẳng chân 3. Kỹ thuật cố định gãy kín xương đùi <i>Dụng cụ:</i> - Nẹp hợp lý, băng cuộn, dây buộc, bông đệm, hộp thuốc chống shock			4	Làm mẫu/ Phản hồi tích cực/ Cầm tay chỉ việc/ Đóng vai/ Chia nhóm thực hành
Bài 18: Theo dõi người bệnh đặt Monitor 1. Mục tiêu 2. Kỹ thuật mắc monitor theo dõi người bệnh			6	
Bài 18: Kiểm tra thường xuyên			4	
Tổng	30		90	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tại Bộ môn, sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang, bảng kiểm kỹ thuật điều dưỡng.
- Thuộc quy trình kỹ thuật trước khi thực hành. (Theo bảng kiểm thực hành).
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.

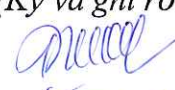
4. Ngày phê duyệt

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTC

 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyet	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-20 Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng			
	Số tín chỉ	2TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/				
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được những kiến thức khoa học cơ bản về NKBV và hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn. Giải thích tầm quan trọng của công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện trong chăm sóc sức khỏe. • M2: Trình bày cách quản lý đồ vải, chất thải rắn y tế và bảo đảm vệ sinh môi trường bệnh viện. Mô tả các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp. • M3: Trình bày được các tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện và các biện pháp phòng nhiễm khuẩn thường gặp. • M4: Thực hiện quy trình kỹ thuật về sử dụng các phương tiện phòng hộ giảm nhiễm khuẩn bệnh viện và quy trình vô khuẩn dụng cụ phòng nhiễm khuẩn bệnh viện theo quy định. • M5: Thực hiện đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn trong các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh. • M6: Vận dụng được những kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn vào thực tế công việc phòng nhiễm			

		khuẩn trong chăm sóc người bệnh và ngăn ngừa NKBV. • M7: Rèn luyện tinh thần thái độ đúng đắn, tích cực, tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong thực hành điều dưỡng, chăm sóc người bệnh cũng như ngăn ngừa NKBV. Nội dung: Học phần giới thiệu những kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV), các nội dung của phòng ngừa chuẩn, các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp và công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện trong các cơ sở y tế. Trang bị cho sinh viên những năng lực về hệ thống tổ chức phòng chống nhiễm khuẩn, sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện; các qui trình kiểm soát nhiễm khuẩn; sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng, thái độ khi thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn nhằm kiểm soát được nhiễm khuẩn bệnh viện tại các cơ sở y tế.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Có hiểu biết về những kiến thức khoa học cơ bản về NKBV và hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện trong công tác chăm sóc sức khỏe • C2: Biết cách quản lý đồ vải, cách phân loại, quản lý chất thải rắn y tế và thực hiện được quy trình đảm bảo vệ sinh môi trường bệnh viện. Biết được các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm trong tiêm và mô phỏng đủ đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi do do mũi kim tiêm. • C3: Vận dụng được các tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện và các biện pháp phòng nhiễm khuẩn trong chăm sóc người bệnh • C4: Thực hiện được thành thạo các quy trình kỹ thuật về sử dụng các phương tiện phòng hộ giảm nhiễm khuẩn bệnh viện, và quy trình vô khuẩn dụng cụ phòng nhiễm khuẩn bệnh viện theo quy định. • C5: Tuân thủ các nguyên tắc vô khuẩn trong thực hiện các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh • C6: Áp dụng được các nội dung kiến thức KSNK trong thực hành chăm sóc người bệnh tại bệnh viện

		nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh cũng như nhân viên y tế. • C7: Luôn có thái độ đúng đắn, có ý thức tuân thủ và nâng cao trách nhiệm trong thực hành các nội dung phòng ngừa chuẩn. Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa lây truyền bệnh qua đường tiếp xúc, đường giọt bắn, đường không khí trong thực hành KSNK.																																																																							
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần:10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp																																																																							
	Giáo trình	Bộ Y tế (2012), <i>Tài liệu đào tạo liên tục kiểm soát nhiễm khuẩn</i>. https://sy.t.thuathienhue.gov.vn/UploadFiles/TinTuc/2013/7/8/tao_lieu_ksnk_4.3.2013_final.pdf																																																																							
	Tài liệu tham khảo	1. Nguyễn Mạnh Dũng (2020). <i>Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nghề nghiệp</i>, NXB Giáo Dục 2. Bộ Y tế. (2012). <i>Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn</i> 3. Bộ Y tế. (2018). <i>Thông tư 16/2018/TT-BYT –Thông tư quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</i>																																																																							
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																																									
<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>X</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>			Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	X							M2		x						M3			x					M4				x				M5					x			M6						x		M7							x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																																		
M1	X																																																																								
M2		x																																																																							
M3			x																																																																						
M4				x																																																																					
M5					x																																																																				
M6						x																																																																			
M7							x																																																																		

1 1 .	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Đại cương về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế 1. Tổng quan 2. Dịch tễ học nhiễm khuẩn bệnh viện 2.1. Dịch tễ học 2.2. Hậu quả của nhiễm khuẩn bệnh viện 2.3. Nguyên nhân nhiễm khuẩn bệnh viện 3. Các tác nhân vi sinh vật 3.1. Vai trò gây bệnh của vi khuẩn 3.2. Vai trò gây	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 2: Hệ thống tổ chức và điều kiện thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn 1. Hệ thống KSNK trong bệnh viện 1.1. Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn 1.2. Khoa/ Tổ KSNK 1.3. Mạng lưới KSNK 2. Điều kiện thực hiện công tác KSNK 2.1. Yêu cầu cơ sở hạ tầng cơ bản và phương tiện đảm bảo KSNK tại khoa nội trú	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

2.2. Yêu cầu cho buồng phẫu thuật và buồng chăm sóc đặc biệt 2.3. Yêu cầu cho phòng xét nghiệm 2.4. Phương tiện đảm bảo công tác khử tiệt khuẩn 2.5. Điều kiện tại nhà giặt 2.6. Phương tiện thực hiện vệ sinh môi trường 2.7. Cơ sở hạ tầng bảo đảm xử lý an toàn các loại chất thải				
Bài 3: Các đường lây truyền và biện pháp phòng ngừa 1. Các đường lây truyền bệnh truyền nhiễm 1.1. Lây truyền qua đường tiếp xúc 1.2. Lây truyền qua đường giọt bắn 1.3. Lây truyền qua đường không khí 2. Các biện pháp phòng ngừa 2.1. Phòng ngừa chuẩn 2.2. Phòng ngừa qua đường lây truyền (Phòng ngừa bổ sung) 3. Kỹ thuật áp dụng trong PNC và phòng ngừa bổ sung 3.1. VST thường quy 3.2. Thực hiện quy tắc vệ sinh hô hấp 4. Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân (PTPHCN) 4.1. Nguyên tắc chung về cách sử dụng các PTPHCN 4.2. Lựa chọn các PTPHCN 4.4. Sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân 4.5. Thứ tự mặc các phương tiện phòng hộ 4.6. Thứ tự tháo phương tiện phòng hộ	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 4: Khử khuẩn, tiệt khuẩn 1. Một số khái niệm 2. Một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình khử khuẩn, tiệt khuẩn	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

2.1. Số lượng và vị trí tác nhân gây bệnh 2.2. Khả năng bất hoạt các vi khuẩn 2.3. Nồng độ và hiệu quả các hóa chất KK 2.4. Những yếu tố vật lý và hóa học của hóa chất KK 2.5. Chất hữu cơ và vô cơ 2.6. Thời gian tiếp xúc với hóa chất 2.7. Các chất sinh học do vi khuẩn tạo ra 3. Phân loại dụng cụ 3.1. Các dụng cụ cần tiệt khuẩn (dụng cụ thiết yếu) 3.2. Dụng cụ cần khử khuẩn ở mức độ cao (bán thiết yếu) 3.3. Dụng cụ thông thường 4. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ 4.1. Nguyên tắc khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ 4.2. Nguyên tắc lựa chọn hóa chất khử và tiệt khuẩn dụng cụ				
Bài 5: Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể, vật sắc nhọn trong tiêm 1. Định nghĩa tiêm an toàn 2. Những hành vi nguy cơ liên quan đến tiêm và các lưu ý 2.1. Những hành vi nguy cơ 2.2. Những lưu ý thực hành tiêm an toàn 2.3. Những điều không được làm khi thực hành tiêm 3. Phòng nhiễm khuẩn trong thực hành tiêm 4. Sắp xếp xe tiêm 4.1. Nguyên tắc sắp xếp xe tiêm 4.2. Vệ sinh và sắp xếp xe tiêm	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

5. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp và biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho nhân viên y tế 5.1. Các phương thức phơi nhiễm nghề nghiệp 5.2. Tai nạn do kim tiêm và biện pháp phòng 5.3. Xử trí tai nạn rủi ro nghề nghiệp do phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể				
Bài 6: Quản lý đồ vải 1. Mục đích 2. Nguyên tắc phân loại và thu gom đồ vải 2.1. Cần làm 2.2. Không làm 3. Bố trí, sắp xếp nhà giặt và phương tiện thu gom, vận chuyển đồ vải 3.1. Bố trí, sắp xếp nhà giặt 3.2. Trang phục phòng hộ cá nhân gồm 3.3. Phương tiện thu gom tại khoa, phòng gồm 3.4. Phương tiện xử lý đồ vải tại nhà giặt gồm 4. Quy trình thu gom đồ vải tại buồng bệnh 5. Quy trình xử lý đồ vải tại nhà giặt 5.1. Đồ vải bẩn 5.2. Đồ vải lây nhiễm 6. Bảo quản đồ vải sạch	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 7: Vệ sinh môi trường bệnh viện I. Vệ sinh bề mặt môi trường buồng bệnh 1. Nguyên tắc vệ sinh bề mặt, buồng bệnh, khoa phòng 2. Phân khu các khu vực vệ sinh 2.1. Phân loại theo vùng 2.2. Phân loại theo nguy cơ 2.3. Phân theo màu sắc	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

3. Các quy định áp dụng cho khu vực vệ sinh bề mặt môi trường chăm sóc người bệnh 3.1. Quy định chung 3.2. Quy định cụ thể cho từng khu vực 4. Quy trình thực hiện 4.1. Vệ sinh phòng bệnh 4.2. Xử lý dụng cụ sau khi làm vệ sinh II. Vệ sinh môi trường nước III. Vệ sinh môi trường không khí				
Bài 8: Quản lý chất thải rắn y tế 1. Một số khái niệm cơ bản 2. Phân nhóm chất thải rắn y tế 3. Phân loại và nhận dạng các chất 4. Hệ thống mã màu các dụng cụ đựng chất thải 5. Nguyên tắc phân loại chất thải 6. Thu gom và lưu giữ chất thải 7. Vận chuyển chất thải trong cơ sở y tế 8. Nơi lưu giữ chất thải rắn trong cơ sở khám chữa bệnh 9. Các phương pháp tiêu hủy chất thải rắn y tế 10. Tái chế, tái sử dụng chất thải thông thường	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
Bài 9: Phòng ngừa kiểm soát các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp 1. Mở đầu 2. Căn nguyên gây nhiễm khuẩn bệnh viện 2.1. Căn nguyên vi khuẩn và nấm 2.2. Căn nguyên vi rút 2.3. Căn nguyên ký sinh trùng 3. Tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện 4. Nguyên tắc phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống

5. Biện pháp phòng ngừa các nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp				
Bài 10: Giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện 1. Đại cương về giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện 1.1. Đại cương 1.2. Một số thuật ngữ thường dùng 1.3. Mục đích giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện 2. Các phương pháp giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện 2.1. Giám sát thực hành KSNK 2.2. Giám sát phát hiện ca bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện 3. Giám sát ca bệnh NKBV thường sử dụng 4. Quy trình giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Tình huống
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Vệ sinh tay - Mục tiêu - Thực hiện được kỹ năng vệ sinh tay thường quy và sát khuẩn tay nhanh bằng dung dịch chứa cồn theo bảng kiểm - Thực hiện được kỹ năng rửa tay ngoại khoa theo bảng kiểm - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình <i>Dụng cụ:</i> - Nguồn nước, vòi nước - Dung dịch rửa tay, xà phòng, khăn lau, dung dịch sát khuẩn, thùng đựng rác thải, bảng kiểm kỹ thuật			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Tình huống/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Mặc áo choàng, mang tháo khẩu trang, găng tay vô khuẩn - Mục tiêu - Thực hiện kỹ thuật mặc và cởi áo choàng vô khuẩn theo bảng kiểm			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Tình huống/ Chia nhóm thực hành

- Thực hiện kỹ thuật mang găng tay, mang mũ, mang khẩu trang theo bảng kiểm - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình <i>Dụng cụ:</i> - Áo choàng vô khuẩn, Túi găng tay hoặc hộp găng tay vô khuẩn, kẹp kose vô khuẩn, bảng kiểm quy trình kỹ thuật.				
Bài 3: Vô khuẩn – Tiệt khuẩn - Mục tiêu - Thực hiện được kỹ năng khử khuẩn và tiệt khuẩn dụng cụ theo bảng kiểm - Thực hiện được các kỹ năng vệ sinh dụng cụ thường dùng trong buồng bệnh - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình <i>Dụng cụ:</i> - Găng tay cọ rửa, bàn chải cọ rửa, dung dịch sát khuẩn, dụng cụ cọ rửa, bảng kiểm quy trình kỹ thuật.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Tình huống/ Chia nhóm thực hành
Bài 4: Thu gom đồ vải - Mục tiêu - Thực hiện được kỹ năng thu gom đồ vải theo bảng kiểm - Thực hiện được kỹ năng xử lý đồ vải lây nhiễm theo bảng kiểm - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình			4	Sinh viên thực tập tại bệnh viện
Bài 5: Quản lý chất thải rắn y tế - Mục tiêu - Thực hiện kỹ năng xử lý rác thải bệnh viện theo bảng kiểm - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình			4	Sinh viên thực tập tại bệnh viện
Bài 6: Phòng và xử trí phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể, vật sắc nhọn - Mục tiêu			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Tình huống/ Chia nhóm thực hành

- Thực hiện được kỹ năng xử lý tai nạn rủi do phơi nhiễm máu, dịch cơ thể, vật sắc nhọn gây ra - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình <i>Dụng cụ:</i> - Bài tập tình huống, bảng kiểm thực hành, bảng kiểm lượng giá. - Dung dịch sát khuẩn, găng tay, bông, gạc, nguồn nước, vòi nước, thùng đựng rác thải				
Bài 7: Vệ sinh môi trường bệnh viện - Mục tiêu - Thực hiện được kỹ năng vệ sinh bệnh viện theo bảng kiểm - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình			4	Sinh viên kiến tập tại bệnh viện
Bài 8: Hướng dẫn sử dụng và bảo quản một số dụng cụ tại phòng thực hành và bệnh viện - Mục tiêu - Thực hiện được kỹ năng sử dụng và bảo quản nồi hấp - Thực hiện được kỹ năng sử dụng và bảo quản tủ sấy - Thực hiện được quy trình khử khuẩn dụng cụ sau thở máy - Thể hiện được sự cẩn thận chính xác khi thực hiện quy trình <i>Dụng cụ:</i> Bảng kiểm quy trình kỹ thuật, Tủ sấy, sách hướng dẫn sử dụng, nồi hấp, máy thở			2	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Tình huống/ Chia nhóm thực hành
Tổng	15		30	

11. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang

- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

12. Ngày phê duyệt

.....

.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK

 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Thị Phương

13. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-21. Nội bệnh lý			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Giải phẫu, Sinh lý học			
	Điều kiện học trước/	Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1. Chẩn đoán các bệnh nội khoa thường gặp • M2. Nêu được nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị các bệnh thường gặp. • M3. Tiên lượng sơ bộ và áp dụng được các phương pháp dự phòng các bệnh lý trên. Nội Dung: Nội dung bao gồm những bệnh lý thường gặp của các bệnh nội khoa thường gặp.			
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1. Phân tích triệu chứng, xác định được nguyên nhân và chẩn đoán đúng các bệnh nội khoa thường gặp dựa trên dữ kiện lâm sàng và cận lâm sàng. • C2. Trình bày nguyên tắc điều trị và vận dụng các phương pháp điều trị phù hợp, an toàn, hiệu quả đối với từng bệnh lý thường gặp. • C3. Dự đoán diễn tiến bệnh, đánh giá nguy cơ và xây dựng kế hoạch dự phòng nhằm giảm thiểu biến chứng và tái phát.			
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần:10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 2 bài			

		Cuối kỳ: 60% Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...																																																			
	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội- Đồng TG: PGS.TS. Ngô Quý Châu (2015), <i>Bệnh học nội khoa tập 1</i> , NXB Y học.																																																			
	Tài liệu tham khảo	1. Trường Đại học Y Hà Nội- Đồng TG: PGS.TS. Ngô Quý Châu (2015), <i>Bệnh học nội khoa tập 2</i> , NXB Y học.																																																			
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																				
	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="3">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần			C1	C2	C3	M1	x			M2		x		M3			x																																
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																				
	C1	C2	C3																																																		
M1	x																																																				
M2		x																																																			
M3			x																																																		
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																				
	Học phần/ (Course Code and Title)	<table><tr><th colspan="17">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td>●</td><td>○</td><td></td><td></td><td></td><td>○</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td></tr></table>	Chuẩn đầu ra CTĐT																	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q		●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●
	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																				
a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																					
	●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●																																					

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Hen phế quản	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Phế viêm thùy, phế quản phế viêm	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Áp xe phổi	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Loét dạ dày – tá tràng	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Viêm tụy cấp	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Xơ gan, hôn mê gan	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Tăng huyết áp	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Suy tim	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Thấp tim	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.

Hội chứng thận hư	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Suy thận mạn	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Viêm thận bể thận	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Đái tháo đường	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Basedow	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bướu giáp đơn	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tai biến mạch máu não	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Hôn mê	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Động kinh	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Viêm nhiều khớp dạng thấp	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Thoái khớp	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Goutte	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bệnh bạch cầu cấp, mạn	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Hodgkin-Lympho không Hodgkin	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
	30			.

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày

duyet.....

phê

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK,
Mecca
Nguyễn Tài Phước

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mecca
Nguyễn Tiến Mạnh

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-22. Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa			
	Số tín chỉ	4 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <90 tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Điều dưỡng cơ sở II,			
	Điều kiện học trước/	Nội bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M2: Trình bày được các nguyên tắc xử trí, dự phòng một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M3: Phân tích được các triệu chứng chủ yếu của một số bệnh nội khoa thường gặp để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh phù hợp. • M4: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp.			

		• M6: Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình • M7: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh nội khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề) • M8: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh. Nội Dung: Mô tả một số khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các nguyên tắc xử trí, điều trị, dự phòng cũng như việc nhận định tình trạng người bệnh, kế hoạch chăm sóc người bệnh ... đối với người bệnh mắc các bệnh nội khoa thường gặp.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Thực hiện được việc chẩn đoán bệnh để kịp thời đưa ra các biện pháp xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp. • C2: Đưa ra được các biện pháp xử trí đúng và kịp thời với diễn biến của bệnh cũng như dự phòng các bệnh nội khoa thường gặp. • C3: Hiểu được rõ và chính xác các triệu chứng bệnh sẽ giúp cho quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh được hiệu quả. • C4: Có được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng của bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn, hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng. • C5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh nội khoa thường gặp. • C6: Đánh giá được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có biện pháp xử trí phù hợp với tình trạng người bệnh. • C7: Thực hiện được thành thạo và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh nội khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề).

		• C8: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.																																																																							
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 3 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp trên lâm sàng																																																																							
	Giáo trình	1. Nguyễn Ngọc Huyền (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng nội khoa Tập 1</i> , NXB Đại học Thái Nguyên																																																																							
	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2008), <i>Điều dưỡng nội</i> , NXB Y học																																																																							
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>X</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	X							M2		x						M3			x					M4				x				M5					x			M6						x		M7							x	
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																																		
M1	X																																																																								
M2		x																																																																							
M3			x																																																																						
M4				x																																																																					
M5					x																																																																				
M6						x																																																																			
M7							x																																																																		
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Học phần/ (Course Code and Title)</th><th colspan="16">Chuẩn đầu ra CTĐT</th></tr><tr><th>a</th><th>B</th><th>c</th><th>d</th><th>e</th><th>f</th><th>g</th><th>h</th><th>i</th><th>j</th><th>k</th><th>l</th><th>m</th><th>n</th><th>o</th><th>p</th><th>q</th></tr><tr><td></td><td></td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td><td>○</td><td>●</td><td>●</td><td>●</td></tr></table>	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																a	B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q			●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●																				
	Học phần/ (Course Code and Title)		Chuẩn đầu ra CTĐT																																																																						
a		B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																																								
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●																																																								

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG 1. ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TIM MẠCH				
Bài 1. Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bài 2. Chăm sóc người bệnh suy tim	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 3. Chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bài 4. Chăm sóc người bệnh viêm màng ngoài tim	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 5. Chăm sóc người bệnh viêm nội mạc nhiễm khuẩn	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 6. Chăm sóc người bệnh viêm phổi	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 7. Chăm sóc người bệnh hen phế quản	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 8. Chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 9. Chăm sóc người bệnh tim phổi mạn	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 10. Chăm sóc người bệnh áp xe phổi	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11. Chăm sóc người bệnh ung thư phổi	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12. Chăm sóc người bệnh loét dạ dày- tá tràng	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 13. Chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 14. Chăm sóc người bệnh áp xe gan	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 15. Chăm sóc người bệnh sơ gan	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 16. Chăm sóc người bệnh suy thận mạn	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 17. Chăm sóc người bệnh viêm thận bể thận cấp	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 18. Chăm sóc người bệnh thiếu máu	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 19. Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 20. Chăm sóc người bệnh viêm khớp dạng thấp	1.5			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho NB - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: HD: Cách đo mạch, nhiệt độ, đếm nhịp thở và ghi sổ theo dõi ở NB suy tim, cơn đau thắt ngực. - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành đo mạch, nhiệt độ, đếm nhịp thở và ghi sổ theo dõi ở NB suy tim, cơn đau thắt ngực.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành

Bài 3: Hướng dẫn kỹ thuật tiêm truyền - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu đúng quy trình			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người bệnh nội khoa (nhóm lớn) - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động			8	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 6: HD: Sử dụng một số thuốc trong CSNB Nội khoa. - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB nội khoa tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB nội khoa tại khoa phòng.			8	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 7: HD: Bình KHCS bệnh nội khoa - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			16	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 8: HD: Chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật nội khoa (chọc dò màng			8	

bụng/ phổi/ tim, kiến tập nội soi/ điện tâm đồ - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành kĩ năng chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật nội khoa (chọc dò màng bụng/ phổi/ tim, kiến tập nội soi/ điện tâm đồ)				Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 9: SV tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB Nội khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB Nội khoa trên lâm sàng.			30	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 10: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			4	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		90	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa I. Vòng:..... Học kỳ:.....

Thực tập tại
khoa:.....

Bệnh viện:.....

....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày: đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV:
.....Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

[illegible]

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.

- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Kiều

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thy. Nguyễn Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-23. Ngoại bệnh lý			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Giải phẫu, sinh lý học			
	Điều kiện học trước/	Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Chẩn đoán được các bệnh lý ngoại khoa thường gặp • M2: Trình bày và áp dụng được các nguyên tắc điều trị cơ bản Nội Dung: Nội dung bao gồm các bệnh lý ngoại khoa thường gặp			
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng kiến thức giải phẫu, sinh lý và bệnh học để chẩn đoán chính xác các bệnh lý ngoại khoa thường gặp • C2: Phân tích tình trạng người bệnh và áp dụng các nguyên tắc điều trị ngoại khoa cơ bản phù hợp với từng trường hợp.			
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...			
	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Ngoại (2008), <i>Bài giảng Bệnh học ngoại khoa tập I</i> , NXB Y học			

	Tài liệu tham khảo	1. Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Ngoại (2008), <i>Bài giảng Bệnh học ngoại khoa tập II</i> , NXB Y học																	
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																	
		C1	C2																
	M1	x																	
	M2		x																
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
		●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●		

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Lồng ruột	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Hẹp phì đại học phần vị	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bệnh Hirschsprung	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
K dạ dày	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
K gan	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
U đại tràng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Sỏi ống mật chủ	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Áp xe gan	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Viêm ruột thừa	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tắc ruột	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Biến chứng của loét dạ dày – tá tràng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chấn thương bụng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm

Chấn thương thận	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Sỏi niệu quản	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
U xơ TLT	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chấn thương và vết thương ngực	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Chấn thương và vết thương mạch máu	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Phình động mạch và thông động – tĩnh mạch	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Nhiễm trùng tiết niệu	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chấn thương niệu đạo	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Chấn thương sọ não	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chấn thương cột sống	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Gãy xương cánh tay và cẳng tay	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Gãy xương hở	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Vết thương phần mềm	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Gãy xương đùi và cẳng chân	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Trật khớp	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bỏng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Tổng	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Tài Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Duy Sơn

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-24. Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa			
	Số tín chỉ	4 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <90 tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Ngoại bệnh lý			
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của các triệu chứng trong 1 số bệnh lý ngoại khoa để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh phù hợp • M2: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh lý ngoại khoa • M3: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch GDSK, kế hoạch xuất viện cho người bệnh và gia đình. • M4: Trình bày được kế hoạch chăm sóc dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình. • M5: Vận dụng được kiến thức- kỹ năng về kiểm soát nhiễm khuẩn, quy tắc an toàn trong việc chuẩn bị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa. • M6: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên người bệnh thực tế. • M7: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần			

		học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Nội Dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc ngoại khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh)
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được rõ và chính xác cơ chế, các triệu chứng bệnh ngoại khoa để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh hiệu quả • C2: Xem xét và biết được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có kế hoạch điều chỉnh và xử trí phù hợp. • C3: Lập ra được các kế hoạch nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng, phát triển được chiến lược GDSK và kế hoạch xuất viện cho người bệnh và gia đình liên quan đến sự hồi phục sức khỏe. • C4: Thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng người bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng • C5: Thực hành được các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nhiễm khuẩn, đảm bảo an toàn người bệnh trong chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa • C6: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề). • C7: Có thái độ đúng đắn, tư cách đạo đức tốt, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, đảm bảo an toàn cho người bệnh, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc toàn diện người bệnh ngoại khoa.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 %

		- Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ). - Kiểm tra: 4 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp															
	Giáo trình	1. Phùng Văn Lợi (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng ngoại khoa</i> , NXB Đại học Thái Nguyên															
	Tài liệu tham khảo	1. Võ Tấn Long (2003), <i>Ung thư trực tràng, ung thư đại tràng, trong bệnh học ngoại khoa tiêu hóa</i> , đại học Y Dược TP HCM 2. Võ Tấn Long (2004), <i>Điều trị ngoại khoa ung thư đại trực tràng, điều trị ngoại khoa tiêu hóa</i> , đại học Y Dược TP HCM															
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7									
	M1	x															
	M2		x														
	M3			x													
	M4				x												
	M5					x											
	M6						x										
	M7							x									
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	

PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG 1. NGOẠI CƠ SỞ				
Bài 1. Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa 1. Lịch sử ngoại khoa 2. Nội soi chẩn đoán và phẫu thuật qua nội soi 3. Những phát minh y học liên quan đến ngoại khoa 4. Đặc điểm ngoại khoa 5. Nhiệm vụ điều dưỡng ngoại khoa 6. Kết luận	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 2. Chăm sóc người bệnh trước mổ 1. Chuẩn bị người bệnh mổ phôi Chuẩn bị người bệnh mổ cấp cứu	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 3. Chăm sóc người bệnh sau mổ 1. Chăm sóc chung 2. Biến chứng Chăm sóc người bệnh sau mổ	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
CHƯƠNG 2. TIÊU HÓA				
Bài 4. Thăm khám hệ tiêu hóa 1. Giải phẫu sinh lý hệ tiêu hóa 2. Thăm khám hệ tiêu hóa 3. Các hội chứng ngoại khoa thường gặp	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 5. Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 6. Chăm sóc người bệnh thủng dạ dày - tá tràng.	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng				
Bài 7. Chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 8. Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc 6. Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 9. Chăm sóc người bệnh tắc ruột, lồng ruột 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc 6. Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 10. Chăm sóc người bệnh sỏi mật 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 11. Chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng				
Bài 12. Chăm sóc người bệnh thoát vị bẹn 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc 6. Tình huống lâm sàng <i>Kiểm tra 1</i>	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Chương 3: Hệ tiết niệu				
Bài 13. Thăm khám hệ tiết niệu. 1.1 Giải phẫu hệ niệu 1.2 Phản xạ đi tiểu 1.3 Thăm khám thận, bàng quang, niệu quản, niệu đạo, tuyến tiền liệt.	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 14. Chăm sóc người bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 15. Chăm sóc người bệnh chấn thương thận 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 16. Chăm sóc người bệnh đập đứt niệu đạo 6. Đại cương	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

7. Nguyên nhân 8. Triệu chứng 9. Điều trị 10. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng				
Bài 17. Chăm sóc người bệnh sỏi tiết niệu 11. Đại cương 12. Nguyên nhân 13. Triệu chứng 14. Điều trị 15. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Chương 4: Chấn thương chỉnh hình				
Bài 18. Chăm sóc người bệnh chấn thương phần mềm. 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng 5. Sơ cứu ban đầu 6. Các phương pháp điều trị 7. Biến chứng 8. Kế hoạch chăm sóc 9. Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 19. Chăm sóc người bệnh chấn thương ngực 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng 5. Sơ cứu ban đầu 6. Các phương pháp điều trị 7. Biến chứng 8. Kế hoạch chăm sóc 9. Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 20. Chăm sóc người bệnh trật khớp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

3. Phân loại 4. Triệu chứng 5. Sơ cứu ban đầu 6. Các phương pháp điều trị 7. Biến chứng 8. Kế hoạch chăm sóc 9. Tình huống lâm sàng				
Bài 21. Chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng 5. Sơ cứu ban đầu 6. Các phương pháp điều trị 7. Biến chứng 8. Kế hoạch chăm sóc 9. Tình huống lâm sàng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 22. Chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng 5. Sơ cứu ban đầu 6. Các phương pháp điều trị 7. Biến chứng 8. Kế hoạch chăm sóc 9. Tình huống lâm sàng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Chương 5: Hệ thần kinh				
Bài 23. Thăm khám hệ thần kinh 1. Giải phẫu sinh lý hệ thần kinh 2. Thăm khám hệ thần kinh Các hội chứng ngoại khoa thường gặp	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 24. Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Sơ cứu ban đầu				Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

5. Các phương pháp điều trị 6. Biến chứng 7. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng				
Bài 25. Chăm sóc người bệnh chấn thương cột sống 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Sơ cứu ban đầu 5. Các phương pháp điều trị 6. Biến chứng 7. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 26. Chăm sóc người bệnh chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Sơ cứu ban đầu 5. Các phương pháp điều trị 6. Biến chứng 7. Kế hoạch chăm sóc Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 27. Chăm sóc người bệnh đa chấn thương 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Sơ cứu ban đầu 5. Các phương pháp điều trị 6. Biến chứng 7. Kế hoạch chăm sóc 8. Tình huống lâm sàng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 28. Chăm sóc người bệnh ghép tạng 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Sơ cứu ban đầu 5. Các phương pháp điều trị	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

6. Biện chứng				
7. Kế hoạch chăm sóc				
8. Tình huống lâm sàng				
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho NB - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			04	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: HD thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng - Rửa tay - Thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương - Thụt tháo - Cho người bệnh thở oxy - Khử nhiễm, làm sạch dụng cụ - Lấy bệnh phẩm xét nghiệm - Tắm rửa, gội đầu				
Bài 3: Hướng dẫn kỹ thuật tiêm truyền - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu đúng quy trình			04	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa (nhóm lớn) - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá			04	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 5: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh trước mổ và sau mổ các bệnh ngoại khoa. - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng			08	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định

- Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động				
Bài 6: HD: Sử dụng một số thuốc trong CSNB ngoại khoa. - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB ngoại khoa tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB ngoại khoa tại khoa phòng.			08	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 7: HD: Bình KHCS bệnh trước mổ và sau mổ các bệnh ngoại khoa - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			16	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 8: HD: Chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật ngoại khoa (khâu vết thương, chuẩn bị bộ dụng cụ tiểu phẫu, sơ cứu bỏng,) - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành kỹ năng chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật ngoại khoa			08	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 9: SV tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Ngoại khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Ngoại khoa trên lâm sàng.			30	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 10: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			04	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		90	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I.

Vòng: Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên: MSSV: Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	CS người bệnh mổ viêm ruột thừa	2											
2	CS người bệnh bỏng ghép da	1											
3	CS người bệnh mổ tắc ruột	1											
4	CS người bệnh sau mổ ung thư gan	1											
5	CS người bệnh sau mổ dạ dày	2											
6	CS người bệnh mổ sỏi mật	1											
7	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
8	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
9	Vệ sinh cá nhân cho NB	8											
10	Chăm sóc, phòng ngừa loét ép	3											
11	Cho NB uống thuốc	10											
12	Tiêm thuốc cho người bệnh	10											
13	Truyền tĩnh mạch	5											
14	Đặt và cho ăn qua ống thông dạ dày	3											

15	Cho BN thở Oxy	5												
16	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5												
17	Chăm sóc dẫn lưu, thắt tháo	2												
18	Thay băng, rửa vết thương, cắt chỉ	2												
19	Phụ giúp bác sỹ sơ cứu mạch máu	1												
20	Phụ giúp bác sỹ sơ cứu bỏng	1												
21	Thông tiểu	1												
22	Sử dụng bơm tiêm điện	1												
23	Sử dụng và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị phòng mổ	1												

TT	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)	Ghi chú (tỉ lệ %)
1	Chuyên cần			10
2	Kiểm tra tay nghề (thực hiện kỹ thuật điều dưỡng)			20
3	Kiểm tra chuyên khoa lập kế hoạch chăm sóc người bệnh			70
Điểm thực hành (tổng cộng 3 điểm thành phần)				100

16. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.

- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

17. Ngày phê duyệt

.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương

18. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

19. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-25. Nhi bệnh lý			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Giải phẫu, Sinh lý học			
	Điều kiện học trước/	Sinh lý bệnh -Miễn dịch			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Nêu những đặc điểm và những yếu tố ảnh hưởng về sự phát triển và tăng trưởng ở trẻ em. • M2: Trình bày vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe trẻ. • M3: Nhận biết một số bệnh lý thông thường nhi khoa. • M4: Mô tả được cách chăm sóc trẻ bệnh và trẻ ốm • M5: Kể các chương trình nhi khoa • M6: Hướng dẫn bà mẹ cách phòng bệnh cho trẻ Nội Dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ			
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Trình bày được các đặc điểm phát triển và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tăng trưởng ở trẻ em. • C2: Giải thích được vai trò của dinh dưỡng đối với sự phát triển và sức khỏe của trẻ em • C3: Phân biệt được một số bệnh lý nhi khoa thường gặp qua triệu chứng và biểu hiện lâm sàng • C4: Thực hiện được các bước chăm sóc phù hợp cho trẻ bệnh và trẻ ốm theo hướng dẫn chuyên môn			

		• C5: Liệt kê được các chương trình y tế liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em • C6: Tư vấn và hướng dẫn được các biện pháp phòng bệnh thường gặp cho trẻ nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.																																																							
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...																																																							
	Giáo trình	1. Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nhi (2020), <i>Bài giảng Nhi khoa tập 1</i> , NXB Y học																																																							
	Tài liệu tham khảo	2. Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nhi (2020), <i>Bài giảng Nhi khoa tập 2</i> , NXB Y học																																																							
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																								
	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="6">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th></tr><tr><td>M1</td><td>X</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>		Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần						C1	C2	C3	C4	C5	C6	M1	X						M2		x					M3			x				M4				x			M5					x		M6						x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6																																																			
M1	X																																																								
M2		x																																																							
M3			x																																																						
M4				x																																																					
M5					x																																																				
M6						x																																																			
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																								
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																							
		A	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																							
		●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●	●																																							

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Dinh dưỡng trẻ em	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.

Tăng trưởng và phát triển trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chương trình tiêm chủng mở rộng và các bệnh lây thường gặp	4			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bệnh ỉa chảy và bệnh giun sán (Bao gồm chương trình CDD)	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Nhiễm khuẩn hô hấp cấp và bệnh hen (gồm chương trình ARI)	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chương trình phòng chống SDD	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Một số bệnh thiếu vitamin thường gặp (bao gồm thiếu vitamin A)	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chương trình phòng thấp và bệnh tim bẩm sinh	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Một số bệnh thận thường gặp ở trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Một số bệnh về máu thường gặp ở trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Một số bệnh thần kinh thường gặp ở trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Một số hội chứng thường gặp ở trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Sơ cứu trẻ em	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chăm sóc trẻ sơ sinh	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chăm sóc trẻ khỏe và trẻ ốm (IMCI)	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tổng	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Mcccccc
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Leau Sel
Nguyễn Văn Sơn

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-26. Chăm sóc sức khỏe trẻ em			
	Số tín chỉ	4TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <90tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II, Nhi bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các thời kỳ phát triển, đặc điểm giải phẫu, sinh lý và sự phát triển thể chất, tâm thần, vận động của trẻ em. • M2: Mô tả được phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, trẻ sơ sinh, trẻ bị còi xương- suy dinh dưỡng khoa học. • M3: Phân tích được nguyên nhân, triệu chứng chủ yếu, một số bệnh hay gặp ở trẻ em để đưa ra được các biện pháp chăm sóc trẻ phù hợp • M4: Mô tả được phương pháp lồng ghép xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em. • M5: Vận dụng được các kiến thức để thực hiện quy trình chăm sóc trẻ sơ sinh và một số bệnh thường gặp ở trẻ em. • M6: Thực hành được các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp trong chăm sóc nhi khoa. • M7: Rèn luyện tính kỷ luật, thông cảm, chia sẻ với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi; nêu cao tinh thần đạo đức nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em. Nhận thức được vai trò của người Điều dưỡng			

		Nhi khoa trong công tác chăm sóc sức khỏe đối với các trẻ mắc bệnh mạn tính và cấp tính. Nội dung: Mô tả kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ; chăm sóc sức khỏe trẻ em; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc Nhi khoa (Lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc trẻ bệnh).
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Trình bày được đặc điểm giải phẫu sinh lý, sự phát triển về thể chất, tâm thần, vận động và các thời kỳ phát triển của trẻ để xây dựng được kế hoạch chăm sóc phù hợp cho từng trường hợp trẻ bệnh. • C2: Hướng dẫn, tư vấn được cho các bà mẹ về phương pháp nuôi con khoa học và biện pháp phòng tránh các bệnh thường gặp ở trẻ em. • C3: Phân tích được các triệu chứng bệnh giúp việc nhận định kịp thời tình trạng bệnh để đưa ra được các biện pháp xử trí và chăm sóc trẻ bệnh được hiệu quả. • C4: Thu thập, nhận định và phân tích thông tin về sức khỏe và bệnh tật từ đó đưa ra các phân loại bệnh, biện pháp xử trí, chăm sóc phù hợp với nhu cầu của trẻ bệnh, gia đình và cộng đồng. • C5: Sử dụng được các kiến thức điều dưỡng nhi khoa để xây dựng các nội dung, lập kế hoạch, tư vấn cho trẻ bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực nhi khoa. • C6: Thực hành thành thạo được các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp trong nhi khoa. • C7: Có tình thương, trách nhiệm với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi; đạo đức nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp, tinh thần học tập liên tục đáp ứng được nhiệm vụ của người Điều dưỡng Nhi khoa trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 %

		- Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm/Thực hành chăm sóc tại bệnh viện (Điều kiện thi cuối kỳ) - Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp kết hợp thực hành lâm sàng															
	Giáo trình	1. Đinh Ngọc Đệ (2016), <i>Chăm sóc sức khỏe trẻ em</i> , NXB Giáo dục Việt Nam															
	Tài liệu tham khảo	1. Bộ môn nhi, Trường Đại học Y Hà Nội (2001), <i>Bài giảng nhi khoa tập 1,2</i> . NXB Y học 2. Đinh Ngọc Đệ (2013), <i>Câu hỏi lượng giá chăm sóc sức khỏe trẻ em</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam															
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7									
	M1	x															
	M2		x														
	M3			x													
	M4				x												
	M5					x											
	M6						x										
	M7							x									
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●	●	○	●	●	●

40. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG 1. NHI KHOA ĐẠI CƯƠNG				

Bài 1. Các thời kỳ tuổi trẻ 1. Thời kỳ phát triển trong tử cung 1.1. Giới hạn 1.2. Đặc điểm sinh lý 1.3. Đặc điểm bệnh lý 1.4. Chăm sóc và quản lý thai nghén 2. Thời kỳ sơ sinh 3. Thời kỳ bú mẹ 3.1. Giới hạn 3.2. Đặc điểm sinh lý 3.3. Đặc điểm bệnh lý 3.4. Chăm sóc và nuôi dưỡng 4. Thời kỳ răng sữa 5. Thời kỳ thiếu niên 6. Thời kỳ dậy thì	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 2. Sự phát triển về thể chất của trẻ em 1. Sự phát triển về cân nặng 2. Biểu đồ tăng trưởng 3. Sự phát triển chiều cao 4. Vòng đầu và vòng ngực 5. Vòng cánh tay 6. Một số chỉ số khác 7. Tỷ lệ các phần cơ thể 8. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ em 9. Kết luận	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3. Sự phát triển về tâm thần và vận động của trẻ em 1. Phát triển về tâm thần và vận động của trẻ em 1.1. Trẻ sơ sinh 1.2. Trẻ 2 tháng tuổi 1.3. Trẻ 3 tháng tuổi 1.4. Trẻ 4 tháng tuổi 1.5. Trẻ 5 tháng tuổi 1.6. Trẻ 6 tháng tuổi 1.7. Trẻ 7 - 9 tháng tuổi 1.8. Trẻ 10 - 12 tháng tuổi 1.9. Trẻ 18 tháng tuổi	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.10. Trẻ 24 tháng tuổi 1.11. Trẻ 2 - 3 tuổi 1.12. Trẻ 4 - 6 tuổi 1.13. Trẻ 7 - 15 tuổi 2. Đánh giá sự phát triển của trẻ em bằng test denver				
Bài 4. Chăm sóc sức khỏe ban đầu 1. Khái niệm về sức khỏe ban đầu 1.1. Định nghĩa sức khỏe 1.2. Các yếu tố chi phối sức khỏe 1.3. Định nghĩa chăm sóc sức khỏe ban đầu 1.4. Nhận thức về chăm sóc sức khỏe 2. Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu 2.1. Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Tuyên ngôn Alma Ata 2.2. Nội dung 10 điểm về chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Việt Nam 3. Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em (GOBIFFF)	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 5. Cách sử dụng thuốc cho trẻ em 1. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý của cơ thể trẻ em liên quan đến việc sử dụng thuốc 2. Các nguyên tắc chung về dùng thuốc cho trẻ em 3. Cách tính liều lượng thuốc cho trẻ em 4. Đường đưa thuốc và cơ thể 5. Một số thuốc không nên dùng hoặc phải thận trọng khi dùng cho trẻ em 5.1. Kháng sinh 5.2. Nhóm dẫn xuất Opium (thuốc phiện) 5.3. Vitamin 5.4. Corticoid 6. Tương tác và tương kỵ giữa các loại thuốc 7. Tác dụng, liều lượng và cách dùng một số thuốc thông thường cho trẻ em	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

CHƯƠNG 2. SƠ SINH				
Bài 6. Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng 1. Những biểu hiện bên ngoài của trẻ sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh 2. Những hiện tượng sinh lý xảy ra trong thời kỳ sơ sinh 3. Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh 3.1. Chăm sóc trẻ ngay sau khi đẻ 3.2. Chăm sóc hàng ngày	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 7. Chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng, già ngày 1. Chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng 1.1. Nguyên nhân đẻ non 1.2. Đặc điểm trẻ đẻ non 1.3. Chăm sóc 2. Chăm sóc trẻ sơ sinh già tháng 2.1. Nguyên nhân 2.2. Đặc điểm trẻ sơ sinh già tháng 2/3/ Chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
CHƯƠNG 3. DINH DƯỠNG				
Bài 8. Đặc điểm da – cơ – xương trẻ em 1. Đặc điểm trẻ em 1.1. Đặc điểm cấu tạo 1.2. Đặc điểm sinh lý 2. Đặc điểm cơ trẻ em 2.1. Đặc điểm cấu tạo 2.2. Đặc điểm sinh lý 3. Đặc điểm xương trẻ em 3.1. Đặc điểm cấu tạo 3.2. Đặc điểm một số xương	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9. Nuôi dưỡng trẻ em 1. Nuôi con bằng sữa mẹ 1.1. Sự bài tiết sữa 1.2. Những lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ 1.3. Bảo vệ nguồn sữa mẹ 1.4. Nuôi con bằng sữa mẹ 2. Ăn nhân tạo	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.1. Các loại thức ăn thay thế sữa mẹ (sữa thay thế) 2.2. Cách pha các loại sữa thay thế từ sữa bò tươi, sữa đặc, sữa bột 2.3. Cách tins số lượng thức ăn cho trẻ ăn nhân tạo 2.4. Số lần ăn trong ngày đối với trẻ ăn nhân tạo 3. Ăn hỗn hợp 4. Ăn bổ sung (ăn sam, ăn dặm, ăn thêm)				
Bài 10. Chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng 1. Nguyên nhân 1.1. Do sai lầm về phương pháp nuôi dưỡng 1.2. Do nhiễm khuẩn 1.3. Các yếu tố nguy cơ 2. Phân loại 3. Triệu chứng lâm sàng 3.1. Suy dinh dưỡng nhẹ (SDD độ I) 3.2. Suy dinh dưỡng trung bình (SDD độ II) 3.3. Suy dinh dưỡng nặng (SDD độ III) 4. Chăm sóc 5. Phòng bệnh	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11. Chăm sóc trẻ bị còi xương 1. Nguyên nhân 1.1. Vai trò của vitamin D 1.2. Nguồn cung cấp vitamin D 1.3. Nguyên nhân thiếu vitamin D 2. Triệu chứng lâm sàng 2.1. Dấu hiệu thần kinh 2.2. Dấu hiệu ở xương 2.3. Hệ cơ 2.4. Hệ tạo máu 3. Kế hoạch chăm sóc, điều trị và phòng bệnh còi xương 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán và chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.3. Can thiệp điều dưỡng				
4. Phòng bệnh				
CHƯƠNG 4. TIÊU HÓA				
Bài 12. Đặc điểm hệ tiêu hóa trẻ em 1. Miệng và các bộ phận trong khoang miệng 2. Thực quản 3. Dạ dày 4. Ruột 5. Tụy 6. Gan 7. Phân của trẻ em	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 13. Chương trình quốc gia phòng chống bệnh tiêu chảy và chăm sóc trẻ bị bệnh tiêu chảy cấp 1. Chương trình quốc gia phòng chống bệnh tiêu chảy (control diarrhoea disease: CDD) 1.1. Lý do ra đời của CDD 1.2. Mục tiêu chương trình 2. Chăm sóc trẻ bị bệnh tiêu chảy 2.1. Định nghĩa 2.2. Nguyên nhân 2.3. Sinh lý bệnh 2.4. Triệu chứng lâm sàng bệnh tiêu chảy 2.5. Xét nghiệm 2.6. Chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 14. Chăm sóc trẻ bị bệnh giun 1. Giun đũa 1.1. Triệu chứng lâm sàng 1.2. Tẩy giun đũa 1.3. Phòng bệnh 2. Giun kim 2.1. Triệu chứng lâm sàng 2.2. Điều trị 2.3. Phòng bệnh 3. Giun móc 3.1. Triệu chứng 3.2. Điều trị	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.3. Phòng bệnh				
4. Chăm sóc				
CHƯƠNG 5. HÔ HẤP				
Bài 15. Đặc điểm hệ hô hấp trẻ em 1. Đặc điểm giải phẫu 2. Đặc điểm sinh lý 2.1. Đường thở 2.2. Nhịp thở 2.3. Kiểu thở 2.4. Quá trình trao đổi khí ở phổi 2.5. Điều hòa hô hấp 3. Kết luận	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 16. Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính trẻ em 1. Tầm quan trọng và mục tiêu của chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính 2. Nguyên nhân 3. Các yếu tố nguy cơ 4. Phân loại nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính 5. Các dấu hiệu lâm sàng 5.1. Dấu hiệu thường gặp 5.2. Dấu hiệu nguy kịch 6. Phác đồ xử trí nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em (theo tổ chức y tế thế giới) 7. Xử trí cụ thể 8. Phòng bệnh	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 17. Chăm sóc trẻ bị viêm phổi nặng 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế bệnh sinh 4. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng 4.1. Giai đoạn khởi phát 4.2. Giai đoạn toàn phát 4.3. Cận lâm sàng 5. Lập kế hoạch chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

6. Phòng bệnh				
CHƯƠNG 6. TUẦN HOÀN				
Bài 18. Đặc điểm hệ tuần hoàn trẻ em 1. Đặc điểm tuần hoàn rau thai và tuần hoàn sau đẻ 1.1. Tuần hoàn bào thai 1.2. Tuần hoàn sau đẻ 2. Đặc điểm hình thể của tim và mạch máu 2.1. Tim 2.2. Mạch máu 3. Các chỉ số cơ bản về huyết động 3.1. Tần số mạch 3.2. Huyết áp động mạch 3.3. Vòng tuần hoàn 3.4. Khối lượng máu tuần hoàn	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 19. Chăm sóc trẻ bị bệnh thấp tim 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 2.1. Nguyên nhân 2.2. Yếu tố nguy cơ 3. Cơ chế bệnh sinh 4. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng 5. Điều trị 6. Phòng bệnh 7. Chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 20. Chăm sóc trẻ bị bệnh tim bẩm sinh 1. Khái niệm 2. Các yếu tố nguy cơ gây bệnh tim bẩm sinh 3. Phân loại ti, bẩm sinh 3.1. Tim bẩm sinh có luồng máu thông từ trái sang phải (shunt trái phải) 3.2. Tim bẩm sinh có luồng máu thông từ phải sang trái (shunt phải trái)	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.3. Loại tim bẩm sinh không có luồng máu thông				
4. Đặc điểm chung của các loại tim bẩm sinh				
5. Lập kế hoạch chăm sóc				
CHƯƠNG 7. HUYẾT HỌC				
Bài 21. Đặc điểm máu trẻ em 1.1. Sự tạo máu trong bào thai 1.2. Sự tạo máu sau khi sinh 2. Đặc điểm máu ngoại biên 2.1. Hồng cầu 2.2. Huyết sắc tố 2.3. Bạch cầu 2.4. Tiểu cầu 3. Một vài đặc điểm khác 3.1. Khối lượng máu tuần hoàn 3.2. Phức độ Prothrombin (tỷ lệ Prothrombin)	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 22. Chăm sóc trẻ thiếu máu 1. Định nghĩa 2. Phân loại thiếu máu 2.1. Thiếu máu do quá trình tạo máu (giảm sinh) 2.2. Thiếu máu do tan máu 2.3. Thiếu máu do chảy máu 3. Thiếu máu thiếu sắt	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
CHƯƠNG 8. TIẾT NIỆU				
Bài 23. Đặc điểm hệ tiết niệu trẻ em 1. Đặc điểm giải phẫu và cấu tạo hệ tiết niệu trẻ em 1.1. Thận 1.2. Đài bể thận 1.3. Niệu quản 1.4. Bàng quang 1.5. Niệu đạo 2. Đặc điểm sinh lý hệ tiết niệu trẻ em 2.1. Đặc điểm chức năng thận 2.2. Số lần đi tiểu của trẻ em 2.4. Thành phần và tỷ trọng nước tiểu	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 24. Chăm sóc trẻ bị bệnh viêm cầu thận cấp 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh 2.1. Nguyên nhân gây bệnh 2.2. Yếu tố nguy cơ 3. Triệu chứng lâm sàng 4. Xét nghiệm 4.1. Protein niệu 4.2. Hồng cầu niệu 4.3. Công thức máu 4.4. Sinh hóa máu 5. Tiến triển 5.1. Khỏi hoàn toàn 5.2. Diễn biến xấu 5.3. Đái đỏ kéo dài 6. Chăm sóc 7. Giáo dục sức khỏe	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 25. Chăm sóc trẻ bị bệnh thận nhiễm mỡ 1. Khái niệm 1.1. Hội chứng thận hư (HCTH) 1.2. Thận nhiễm mỡ 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Dấu hiệu lâm sàng 4. Biến chứng 4.1. Nhiễm trùng 4.2. Co giật, co cứng do hạ calci máu 4.3. Con đau bụng dữ dội 4.4. Chậm lớn và thiếu dinh dưỡng 5. Xét nghiệm 6. Chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 26. Chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng đường tiết niệu 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 2.1. Vi khuẩn 2.2. Các yếu tố nguy cơ 3. Triệu chứng lâm sàng 4. Cận lâm sàng	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

4.1. Cây nước tiểu: thấy vi khuẩn mọc 4.2. Soi nước tiểu 4.3. Xét nghiệm máu 5. Chăm sóc				
Bài 27. Chăm sóc trẻ suy thận cấp 1. Nguyên nhân 1.1. Suy thận cấp trước thận 1.2. Suy thận cấp tại thận 1.3. Suy thận cấp sau thận 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng 4. Chăm sóc 5. Phòng bệnh	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
CHƯƠNG 9. THẦN KINH				
Bài 28. Đặc điểm hệ thần kinh trẻ em 1. Đặc điểm giải phẫu và cấu tạo hệ thần kinh trẻ em 1.1. Não bộ 1.2. Tiểu não 1.3. Tủy sống 1.4. Hệ thần kinh thực vật 2. Đặc điểm sinh lý và bệnh lý hệ thần kinh trẻ em 2.1. Đặc điểm sinh lý 2.2. Đặc điểm bệnh lý	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 29. Chăm sóc trẻ co giật 1. Nguyên nhân gây co giật ở trẻ em 1.1. Do tổn thương thực thể ở não, màng não 1.2. Do rối loạn chuyển hóa 1.3. Do cao huyết áp 1.4. Do sốt cao 2. Phân loại co giật ở trẻ em 3. Đặc điểm lâm sàng một số trường hợp co giật 3.1. Co giật 3.2. Động kinh 4. Chăm sóc	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 30. Chăm sóc trẻ xuất huyết não – màng não 1. Nguyên nhân 1.1. Thể xuất hiện sớm 1.2. Thể xuất hiện muộn 2. Triệu chứng lâm sàng 2.1. Thể sớm 2.2. Thể muộn 3. Lập kế hoạch chăm sóc 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng 3.3. Can thiệp điều dưỡng 3.4. Dinh dưỡng và vệ sinh	1			Thuyết trình/Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho trẻ - Thực hành giao tiếp hiệu quả với trẻ và người nhà trẻ - Thực hành khám nhận định trẻ bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc trẻ bệnh . - Khám và phân loại trẻ bệnh theo IMCI			4	Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: HD: Cách đo mạch, nhiệt độ, đếm nhịp thở và ghi sổ theo dõi . - Thực hành giao tiếp hiệu quả với trẻ bệnh và người nhà trẻ - Thực hành đo mạch, nhiệt độ, đếm nhịp thở và ghi sổ theo dõi			4	Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 3: Hướng dẫn kỹ thuật tiêm truyền - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu đúng kỹ thuật			4	Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc nhi khoa (nhóm lớn) - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

- Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá				
Bài 5: Đi buồng: HD: chăm sóc trẻ bệnh - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ, tiêm chủng cho trẻ			12	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 6: HD: thực hành các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa - Sử dụng lồng ấp, đèn sưởi - Cho trẻ ăn qua sonde - Kỹ thuật chiếu đèn - Cho trẻ chạy khí dung - Kỹ thuật pha và hướng dẫn cho trẻ uống ORS - Hồi sinh tim phổi			12	Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 7: HD: Bình KHCS - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			16	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 8: SV tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Nhi khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Nhi khoa trên lâm sàng.			30	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 9: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			4	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		90	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Vòng: Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:MSSV: Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng	1											
2	Chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn hô hấp	1											
3	Chăm sóc trẻ vàng da tăng Bilirubin tự do	1											
4	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng tiết niệu	1											
5	Chăm sóc trẻ thiếu máu	1											
6	Chăm sóc trẻ còi xương	1											
7	Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	1											
8	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
9	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	8											
10	Pha và hướng dẫn cho trẻ uống uống ORS	5											
11	Kỹ thuật chiếu đèn	5											
12	Cho trẻ uống thuốc	10											
13	Tiêm thuốc	10											
14	Truyền tĩnh mạch	3											

15	Đặt và cho ăn qua ống thông dạ dày	5												
16	Cho BN thở Oxy	5												
17	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	2												
18	Truyền máu	2												
19	Kỹ thuật sử dụng lồng ấp, giường sưởi	2												
20	KT cho trẻ chạy khí dung	5												
21	KT hút đờm rãi	3												
22	KT lấy phân và nước tiểu làm xét nghiệm	5												
23	KT hồi sinh tim phổi	3												

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).

- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt

.....

.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK

 Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Ths. Kiên Thế Khoa

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-27. Sản bệnh lý			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <0 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Giải phẫu, Sinh lý học			
	Điều kiện học trước/	Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các kiến thức cơ bản của Sản phụ khoa cơ sở. • M2: Nêu được các nguyên tắc thực hành cơ bản của Sản phụ khoa Nội Dung: Nội dung bao gồm các bệnh lý của sản phụ khoa và các nguyên tắc cơ bản trong sản phụ khoa			
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Trình bày và giải thích được các kiến thức cơ bản về Sản phụ khoa cơ sở • C2: Vận dụng các nguyên tắc thực hành cơ bản của Sản phụ khoa trong chăm sóc và theo dõi sản phụ			
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài tập nghiên cứu tình huống...			
	Giáo trình	Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Sản (2006), <i>Bài giải sản phụ khoa tập I</i> , NXB Y học			
	Tài liệu tham khảo	Trường đại học Y Hà Nội, Bộ môn Sản (2006), <i>Bài giải</i>			

		sản phụ khoa tập II, NXB Y học																	
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																	
		C1	C2																
	M1	X																	
	M2		x																
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
		●	●	○	●	○				○	●	●	●	●	●	●	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Giới thiệu vấn đề cơ bản học phần sản phụ khoa	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Sinh lý sinh dục nữ	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tính chất của thai nhi và phân phụ đủ tháng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chẩn đoán thai nghén	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Sinh lý chuyển dạ và cơ chế đẻ ngôi chỏm	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Ung thư thân tử cung	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Choáng trong sản khoa	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Hậu sản thường – Nuôi con bằng sữa mẹ	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Thai nghén có nguy cơ cao	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chảy máu trước sinh	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Chảy máu sau sinh	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.

Đẻ khó do các nguyên nhân	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Thai non tháng, thai già tháng	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tiền sản giật – sản giật	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bệnh nội khoa và thai nghén	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Các bệnh phụ khoa thông thường	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Rối loạn kinh nguyệt	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
U xơ tử cung và khối u buồng trứng	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Các bệnh về vú	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Ung thư cổ tử cung	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Viêm nhiễm sinh dục –HIV/AIDS	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Thai suy – Hồi sức sơ sinh	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Các bệnh thường gặp ở trẻ sơ sinh	1			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Tổng cộng	30			

3. Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
MCC
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Trần Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-28. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình			
	Số tín chỉ	4TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <90tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II, Sản bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được những thay đổi về sinh lý, giải phẫu và tinh thần của người phụ nữ trước, trong khi mang thai và sau khi sinh. • M2: Mô tả được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của người phụ nữ trong khi mang thai và sau khi sinh. • M3: Trình bày được triệu chứng của một số bệnh phụ khoa thông thường và các biện pháp kế hoạch gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh. • M4: Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ thường và người mắc bệnh phụ khoa cấp và mạn tính. • M5: Vận dụng các kỹ thuật điều dưỡng vào chăm sóc người phụ nữ trước, trong khi mang thai, sau khi sinh và người bệnh mắc bệnh phụ khoa cấp và mạn tính. • M6: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh.			

		Nội dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau đẻ và thời kỳ mãn kinh. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Vận dụng các khái niệm và lý thuyết giải phẫu, sinh lý và tinh thần vào can thiệp điều dưỡng trong chăm sóc người phụ nữ trước, trong, sau khi sinh. • C2: Hiểu được rõ và chính xác các triệu chứng bệnh sẽ giúp cho quá trình điều trị và chăm sóc sức khỏe của phụ nữ trong khi mang thai, và sau khi sinh được hiệu quả. • C3: Nhận biết được dấu hiệu của một số bệnh phụ khoa thông thường để đưa ra các biện pháp xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp. Tư vấn được một số biện pháp tránh thai hiện đại, lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và kế hoạch hóa gia đình. • C4: Thực hiện được kế hoạch chăm sóc các can thiệp điều dưỡng để giải quyết các vấn đề chăm sóc, giáo dục sức khỏe và phòng bệnh cho người phụ nữ trước, trong, sau khi mang thai và người bệnh mắc các bệnh phụ khoa. • C5: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng vào chăm sóc người phụ nữ trước, trong, sau khi sinh và người bệnh mắc bệnh phụ khoa cấp và mạn tính. • C6: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp

	Giáo trình	Ngô Thị Vân Huyền (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng Sản phụ khoa</i> , Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.															
	Tài liệu tham khảo	1. Nguyễn Đức Vy (2012), <i>Bài giảng Sản phụ khoa</i> , Nhà xuất bản Y Học.															
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6										
	M1	X															
	M2		x														
	M3			x													
	M4				x												
	M5					x											
	M6						x										
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
CHƯƠNG I. CHĂM SÓC TRƯỚC SINH				
Bài 1. Thay đổi giải phẫu và sinh lý của người phụ nữ khi có thai	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp , thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. Khám thai – quản lý thai nghén	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp , thảo

				luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 3. Chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG II. CHĂM SÓC TRONG SINH				
Bài 4. Chăm sóc thai phụ trong thời kỳ chuyển dạ	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 5. Cơ chế đẻ ngôi chỏm – Hiện tượng sổ rau thường	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 6. Chăm sóc thai phụ trước mổ lấy thai	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG 3. CHĂM SÓC SAU SINH				
Bài 7. Chăm sóc sản phụ thời kỳ hậu sản	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 8. Chăm sóc sản phụ sau mổ lấy thai	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các

				trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 9. Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 10. Hồi sức sơ sinh	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG 4. CHĂM SÓC THAI NGHÉN BẤT THƯỜNG				
Bài 10. Chăm sóc người bệnh chữa ngoài tử cung	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 11. Chăm sóc người bệnh dọa sảy thai, sảy thai	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 12. Chăm sóc người bệnh suy thai	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 13. Chăm sóc người bệnh thai chết lưu	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các

				trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn nhóm
Bài 14. Chăm sóc người bệnh rau tiền đạo	2			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 15. Chăm sóc người bệnh tiền sản giật – Sản giật	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 16. Chăm sóc người bệnh băng huyết sau sinh	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
CHƯƠNG 5. CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH MẮC BỆNH PHỤ KHOA				
Bài 17. Chăm sóc người bệnh có khối U sinh dục	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
Bài 18. Chăm sóc người bệnh viêm sinh dục	1			Thuyết trình bài giảng, thảo luận các trường hợp, thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn
PHẦN THỰC HÀNH				

Bài 1: HD: Cách khám thai, chăm sóc thai phụ khi mang thai, chuyển dạ Nội dung 1. Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh 2. Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc sản phụ khoa Nội dung 1. Hành chính 2. Nhận định 3. Chẩn đoán chăm sóc 4. Lập kế hoạch 5. Thực hiện kế hoạch 6. Đánh giá			2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 3: Nghe tim thai bằng ống nghe sản khoa Nội dung 1. Chuẩn bị 2. Kỹ thuật nghe tim thai 3. Thông báo kết quả: 4. Ghi kết quả			2	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: Sờ nắn ngoài xác định tư thế thai nhi đo chiều cao tử cung, vòng bụng Nội dung 1. Chuẩn bị 2. Thực hiện kỹ thuật sờ nắn bụng xác định tư thế thai nhi 3. Đo chiều cao tử cung – vòng bụng 4. Thông báo kết quả			2	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 5: Đi buồng: HD nhận định và chăm sóc sản phụ Nội dung 1. Nhận định, chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén 2. Nhận định, chăm sóc thai phụ chuyển dạ đẻ 3. Nhận định, chăm sóc sản phụ sau đẻ 4. Nhận định, chăm sóc sản phụ sau mổ lấy thai 5. Nhận định, chăm có sơ sinh ngay sau đẻ			26	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định

6. Nhận định, chăm sóc người bệnh thai chết lưu 7. Nhận định chăm sóc người bệnh dọa sảy thai, dọa đẻ non 8. Nhận định, chăm sóc người bệnh rau tiền đạo 9. Nhận định chăm sóc người bệnh đẻ khó 10. Nhận định, chăm sóc người bệnh rau tiền đạo 11. Nhận định, chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục 12. Chăm sóc người bệnh viêm sinh dục 13. Kiểm tra rau				
Bài 6: Bình kế hoạch chăm sóc người bệnh sản phụ khoa Nội dung: 1. Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sản phụ khoa từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh 2. Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			12	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 7: SV tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB sản phụ khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB sản phụ trên lâm sàng.			38	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 8: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			8	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		90	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình.

Vòng: Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến

ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV:

.....Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chăm sóc thai phụ trước và sau đẻ	1											
2	Chăm sóc thai phụ trước và sau mổ lấy thai	1											
3	Chăm sóc thai phụ rau tiền đạo	1											
4	Chăm sóc thai phụ sảy thai	1											
5	Chăm sóc thai phụ trong trường hợp đẻ khó	1											
6	Chăm sóc người bệnh viêm sinh dục	1											
7	Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục	10											
8	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
9	Vệ sinh cá nhân cho NB	8											
10	Tiếp nhận người bệnh vào viện	5											
11	Cho NB uống thuốc	10											
12	Tiêm thuốc cho người bệnh	10											
13	Truyền tĩnh mạch	5											
14	Đo chiều cao tử cung, vòng bụng, nghe tim thai	3											
15	Cho BN thở Oxy	5											

16	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5													
17	Chăm sóc dẫn lưu, thắt tháo	2													
18	Thay băng, rửa vết thương, cắt chỉ	2													
19	Tắm trẻ	2													
20	Làm thuốc âm đạo	2													
21	Thực hành theo dõi dấu hiệu chuyển dạ	1													
22	Thông tiểu	1													
23	Thực hành tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	1													

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Ducan
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Đào Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-29. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi			
	Số tín chỉ	2TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II; Nội bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Giải thích được những thay đổi về cấu trúc và chức năng các cơ quan ở cơ thể người cao tuổi. Trình bày được vai trò của người điều dưỡng trong việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. • M2: Phân tích được những thay đổi tâm lý, mối quan hệ giữa thay đổi tâm lý và bệnh tật, những hình thái hoạt động tâm lý cơ bản, đặc điểm tính cách ở người cao tuổi và những quan niệm đúng về người cao tuổi. • M3: Trình bày được những đặc điểm cơ thể khi mắc bệnh, sử dụng thuốc ở người cao tuổi và những nội dung cần tư vấn, hướng dẫn phòng bệnh cũng như những thận trọng khi sử dụng một số thuốc cho người cao tuổi • M4: Trình bày được một số phương pháp, biện pháp trị liệu cơ bản để phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi và biện pháp trị liệu cho người cao tuổi mắc một số bệnh thường gặp. • M5: Xác định được những đặc trưng cơ bản về sa sút trí tuệ ở người cao tuổi. Mô tả được những biểu hiện sớm của sa sút trí tuệ ở người cao tuổi			

		và trình bày được chiến lược chăm sóc phù hợp đối với người cao tuổi có sa sút trí tuệ. • M6: Vận dụng được các kiến thức đã học đánh giá và nhận định các vấn đề sức khỏe, nhu cầu sức khỏe của người cao tuổi để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kế hoạch chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi. • M7: Rèn luyện được tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người cao tuổi. Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về những thay đổi về thể chất, chức năng, tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi; nhu cầu chăm sóc, phòng bệnh, hồi phục sức khỏe của người cao tuổi và vai trò của người điều dưỡng lão khoa. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu biết những thay đổi về cấu trúc và chức năng của cơ thể người cao tuổi. Nhận thức được vai trò của người điều dưỡng trong việc chăm sóc hỗ trợ người cao tuổi thích ứng và hạn chế những tác động của những thay đổi do tuổi đối với sức khỏe người cao tuổi. • C2: Liên hệ được những đặc trưng tâm lý của người cao tuổi với thực tế và vận dụng vào quá trình giao tiếp nhận định và chăm sóc sức khỏe đối với người cao tuổi. • C3: Phân tích được những đặc điểm bệnh ở người cao tuổi, giải thích được nguyên tắc sử dụng thuốc và những thận trọng khi sử dụng một số thuốc cho người cao tuổi. Lập được kế hoạch tư vấn và hướng dẫn phòng bệnh cho người cao tuổi. • C4: Nhận thức được tầm quan trọng, lợi ích của hồi phục sức khỏe cho người cao tuổi. Thực hiện được các phương pháp, biện pháp trị liệu hồi phục sức khỏe cho người cao tuổi khi mắc một số bệnh nội khoa. • C5: Nhận định được những đặc trưng cơ bản của sa sút trí tuệ ở người cao tuổi, biết cách phát hiện

		sớm những biểu hiện của sa sút trí tuệ. Lập được kế hoạch chăm sóc phù hợp đối với sức khỏe người cao tuổi có sa sút trí tuệ. • C6: Vận dụng được các kiến thức đã học đánh giá và nhận định các vấn đề sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người cao tuổi để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi • C7: Có tinh thần rèn luyện, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi và cộng đồng.																																																																
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần:10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm																																																																
	Giáo trình	Đại học Điều dưỡng Nam Định (2020), <i>Chăm sóc người bệnh tích cực- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i> , Lưu hành nội bộ																																																																
	Tài liệu tham khảo	1.Trường đại học Đại Nam (2022), <i>Tài liệu học tập Điều dưỡng người cao tuổi</i> , Lưu hành nội bộ																																																																
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																																	
	Mục tiêu học phần	<table><tr><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr><tr><td>M7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	x						M2		x					M3			x				M4				x			M5					x		M6						x	M7							x
	Chuẩn đầu ra học phần																																																																	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																											
	M1	x																																																																
	M2		x																																																															
	M3			x																																																														
	M4				x																																																													
M5					x																																																													
M6						x																																																												
M7							x																																																											
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																																	
	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																																	

Học phần/ (Course Code and Title)	a	B	c	d	e	F	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Những thay đổi về thể chất và chức năng ở người cao tuổi và vai trò của điều dưỡng 1. Hệ thần kinh 2. Hệ tim mạch 3. Hệ hô hấp 4. Hệ tiêu hóa 5. Hệ tiết niệu 6. Cơ – Xương – Khớp 7. Các giác quan 8. Da và tóc 9. Hệ nội tiết	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 2: Đặc trưng tâm lý người cao tuổi 1.Những thay đổi tâm lý ở người cao tuổi 1.1. Tâm lý bị già nua 1.2. Tâm lý bị vô dụng 1.3. Tâm lý cô chấp 2. Thay đổi tâm lý và bệnh tật ở người cao tuổi 3. Những hình thái hoạt động tâm lý cơ bản ở người cao tuổi 3.1. Vui vẻ tích cực 3.2. Trục tiếp hứng thú say mê	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.3. Quan tâm đến sức khỏe 3.4. Thoát tục 3.5. Mục câu giúp đỡ 3.6. Kiên trì làm việc 3.7. Thờ ơ lạnh nhạt 3.8. Tự trách bản thân 3.9. Phẫn nộ 4. Đặc điểm tính cách của người cao tuổi 5. Quan niệm đúng về người cao tuổi				
Bài 3: Đặc điểm mắc bệnh ở người cao tuổi 1. Đặc điểm mắc bệnh ở người cao tuổi 1.1. Những vấn đề khi người cao tuổi mắc bệnh 1.2. Những vấn đề khi sử dụng thuốc điều trị cho người cao tuổi 2. Những vấn đề khi nhận định bệnh ở người cao tuổi 2.1. Khi phỏng vấn(hỏi) người cao tuổi 2.2. Khi khám thực thể cho người cao tuổi	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4: Chăm sóc và phòng bệnh thường gặp ở người cao tuổi 1. Những bệnh thường gặp ở người cao tuổi 1.1. Tim mạch 1.2. Hô hấp 1.3. Tiêu hóa 1.4. Bệnh tiết niệu 1.5. Bệnh cơ – xương – khớp 1.6. Bệnh nội tiết và chuyển hóa 1.7. Bệnh cơ quan tạo máu 1.8. Bệnh thần kinh – tâm thần 1.9. Bệnh ở 1 số cơ quan khác 2. Các biện pháp chăm sóc và phòng bệnh cơ bản cho người cao tuổi 2.1. Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2.2. Từ bỏ những thói quen có hại 2.3. Ăn uống hợp lý	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.4. Tránh rơi vào trạng thái căng thẳng tinh thần 2.5. Tạo lập và duy trì nề nếp trong sinh hoạt 3. Tư vấn về sử dụng một số thuốc cho người cao tuổi				
Bài 5: Điều dưỡng và phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi 1. Mục đích và lợi ích của phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi 2. Các phương pháp phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi 2.1. Vật lý trị liệu 2.2. Thể dục chữa bệnh 2.3. Uốn nắn ngôn ngữ 2.4. Hồi phục sự lành mạnh về tâm lý 2.5. Sử dụng công cụ hồi phục sức khỏe 2.6. Chăm sóc ăn uống 2.7. Vui chơi giải trí 2.8. Khám sức khỏe định kỳ 3. Một số biện pháp phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi 3.1. Vật lý trị liệu 3.2. Phương pháp vận động 4. Hồi phục sức khỏe cho người cao tuổi sau mắc một số bệnh nội khoa 4.1. Tai biến mạch não 4.2. Nhồi máu cơ tim 4.3. Bệnh phổi mạn tính	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Điều dưỡng đối với sa sút trí tuệ ở người cao tuổi 1. Sa sút trí tuệ và một số trạng thái cần phân biệt 2. Nguyên nhân của sa sút trí tuệ ở người cao tuổi 3. Yếu tố nguy cơ gây sa sút trí tuệ 4. Biểu hiện của sa sút trí tuệ 4.1. Giai đoạn sớm ở mức độ nhẹ	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

4.2. Giai đoạn tiếp theo ở mức độ trung bình 4.3. Giai đoạn muộn ở mức độ nặng 5. Điều trị sa sút trí tuệ 6. Quản lý và chăm sóc sa sút trí tuệ ở người cao tuổi 6.1. Nhận định và phát hiện các biểu hiện của sa sút trí tuệ 6.2. Các chiến lược chăm sóc của điều dưỡng 6.3. Giáo dục cho người trực tiếp chăm sóc, người trợ giúp, người nhà của người già có sa sút trí tuệ 6.4. Duy trì và theo dõi 6.5. Đánh giá kết quả				
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho NB - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 2: Hướng dẫn kỹ thuật điều dưỡng cơ bản - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi - Thể hiện được sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện quy trình			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 4: Hướng dẫn thực hiện các phương pháp hồi phục sức khỏe cho người cao tuổi - Thực hiện được các phương pháp hồi phục sức khỏe cho người cao tuổi - Thể hiện được sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện quy trình			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

Bài 5: Đi buồng: HD: chăm sóc và phòng bệnh thường gặp ở người cao tuổi - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động			8	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 6: HD: Sử dụng một số thuốc ở người cao tuổi. - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSSK người cao tuổi tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc cụ thể trong CSSK người cao tuổi tại khoa phòng.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 7: HD: Bình KHCS các bệnh thường gặp ở người cao tuổi - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc các bệnh thường gặp ở người cao tuổi từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 8: SV tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB trên lâm sàng.			13	SV thực hành dưới sự giám sát của giảng viên và cán bộ lâm sàng
Bài 9: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			4	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	15		45	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Vòng:Học kỳ:.....
Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....
 Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....
 Họ và tên sinh viên: MSSV: Lớp:.....
 Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ	1											
2	Chăm sóc NB loãng xương	1											
3	Chăm sóc NB parkinson	1											
4	Chăm sóc NB đái tháo đường	1											
5	Chăm sóc NB rối loạn trí nhớ	1											
6	Chăm sóc NB tâm phế mạn	1											
7	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
8	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
9	Vệ sinh răng miệng, tắm rửa, gội đầu cho NB	5											
10	Tiếp nhận NB vào viện	3											
11	Cho NB uống thuốc	10											
12	Tiêm thuốc	10											
13	Truyền tĩnh mạch	5											
14	HD người bệnh tập đi	3											
15	Cho BN thở Oxy	5											
16	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5											
17	Truyền máu	2											
18	Thay quần áo, đi tất cho NB	3											
19	Chườm nóng	3											

20	KT hút đờm rãi	3												
19	KT lấy phân và nước tiểu làm xét nghiệm	5												
20	Chườm lạnh	3												

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.

- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Trần Thị Thu

3. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-30. Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở 1, 2; Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng, Tâm lý- Đạo đức y học			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được một số hội chứng, triệu chứng rối loạn tâm thần và triệu chứng trong một số bệnh tâm thần thường gặp. • M2: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện, giáo dục sức khỏe đối với người bệnh tâm thần • M3: Áp dụng được kiến thức điều dưỡng tâm thần trong chăm sóc một số bệnh tâm thần thường gặp. • M4: Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng và một số can thiệp điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh. • M5: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy, tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ và tôn trọng người bệnh trong quá trình tiếp xúc chăm sóc. Có ý thức bảo vệ hoặc biện hộ để bảo đảm quyền, lợi ích cho người bệnh, và đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế. Nội Dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe tâm thần; các phương pháp trị liệu; chăm sóc cho người mắc các			

		bệnh tâm thần; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cho người mắc bệnh tâm thần (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Thực hiện được việc nhận định tình trạng người bệnh để kịp thời đưa ra các biện pháp xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp. • C2: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện, giáo dục sức khỏe đối với người bệnh tâm thần • C3: Vận dụng được kiến thức về bệnh tâm thần để đánh giá, nhận định các vấn đề sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người bệnh tâm thần từ đó lập được kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe tâm thần. • C4: Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng và một số can thiệp điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người bệnh • C5: Có kỹ năng tư duy, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, phát huy được tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ và tôn trọng với người bệnh trong quá trình chăm sóc. Có ý thức bảo vệ hoặc biện hộ để bảo đảm quyền, lợi ích cho người bệnh, và đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận...
	Giáo trình	1. Trường Đại học Y Hà Nội (2020), <i>Điều dưỡng sức khỏe tâm thần</i> , Nhà xuất bản Y học.
	Tài liệu tham khảo	1. Trương Tuấn Anh- Đại học Điều dưỡng Nam Định (2019). <i>Chăm sóc sức khỏe tâm thần</i> . Nhà xuất bản Giáo dục.

	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần		Chuẩn đầu ra học phần																
			C1		C2		C3		C4		C5								
	M1		X																
	M2				x														
	M3						x												
	M4								x										
	M5												x						
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)		Chuẩn đầu ra CTĐT																
			a	b	C	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
			●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●	●	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Đại cương về tâm thần học: 1.Một số khái niệm trong tâm thần học 2.Nguyên nhân và phân loại các rối loạn tâm thần 3.Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần Vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 2.Bối cảnh chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt nam: 1.Tầm quan trọng của chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt Nam 2.Hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt Nam 3.Một số vấn đề về đạo đức và nghề nghiệp	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

Bài 3: Đánh giá và chẩn đoán các rối loạn tâm thần: 1.Vai trò của xây dựng mối quan hệ với bệnh nhân và người nhà 2.Nguyên tắc xây dựng mối quan hệ với bệnh nhân và người nhà 3.Những kỹ năng cần thiết để xây dựng mối quan hệ với bệnh nhân và người nhà 4.Các triệu chứng và hội chứng thường gặp triệu chứng âm tính và dương tính Rối loạn cảm giác tri giác Rối loạn cảm xúc Rối loạn tư duy Rối loạn hoạt động Rối loạn trí nhớ Rối loạn ý thức Rối loạn trí tuệ 5.Các phương pháp đánh giá triệu chứng tâm thần - Mục tiêu của đánh giá - Các phương pháp đánh giá bệnh tâm thần - Xét nghiệm dịch não tủy - Xét nghiệm máu, nước tiểu - Chẩn đoán hình ảnh sọ não Trắc nghiệm tâm lý	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 4: Quy trình điều dưỡng và tiêu chuẩn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. 1. Khái niệm 2. Nhận định 3. Chẩn đoán điều dưỡng/ vấn đề ưu tiên cần chăm sóc 4. Kết quả mong đợi 5. Lập kế hoạch chăm sóc 6. Thực hiện kế hoạch 7. Đánh giá Ghi chép	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 5: Các rối loạn lo âu	1			Thuyết trình

1.Đại cương 2.Bệnh nguyên – bệnh sinh 3.Đặc điểm lâm sàng 4.Chẩn đoán 5.Điều trị 6.Chăm sóc điều dưỡng				Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 6: Các rối loạn dạng cơ thể. . 1.Đại cương 2. bệnh nguyên, bệnh sinh 3. Đặc điểm lâm sàng 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 7: Các rối loạn liên quan đến sử dụng chất 1.Đại cương các rối loạn liên quan sử dụng chất 2.Bệnh nguyên , bệnh sinh 3.Các rối loạn tâm thần đồng diễn thường gặp ở người sử dụng chất 4.Chẩn đoán các rối loạn liên quan sử dụng chất 5.Điều trị các rối loạn liên quan sử dụng chất 6.Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 8: Tâm thần phân liệt 1. Đại cương 2. Bệnh nguyên – bệnh sinh 3. Đặc điểm lâm sàng 4. Chẩn đoán 5. Điều trị Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 9: Rối loạn cảm xúc A. Trầm cảm 1.Đại cương 2.Bệnh nguyên , bệnh sinh 3.Đặc điểm lâm sàng (khách quan và chủ quan) 4.Chẩn đoán 5.Điều trị	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

6.Chăm sóc điều dưỡng B.Rối loạn cảm xúc lưỡng cực 1.Đại cương 2.Bệnh nguyên , bệnh sinh 3.Đặc điểm lâm sàng (chủ quan và khách quan) 4.Chẩn đoán 5.Điều trị Chăm sóc điều dưỡng				
Bài 10: Sa sút trí tuệ 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Các dấu hiệu và triệu chứng của sa sút trí tuệ 4. Chẩn đoán sa sút trí tuệ 5. Điều trị sa sút trí tuệ Chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 11: Rối loạn tự kỷ 1.Đại cương 2.Bệnh nguyên , bệnh sinh 3.Đặc điểm lâm sàng 4.Chẩn đoán 5.Điều trị Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 12: Rối loạn tăng động giảm chú ý 6.Đại cương 7.Bệnh nguyên , bệnh sinh 8.Đặc điểm lâm sàng 9.Chẩn đoán 10.Điều trị Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 13: Cấp cứu trong tâm thần Tự sát 1. Đại cương 2. Bệnh sinh 3. Đặc điểm lâm sàng 4. Chẩn đoán tự sát 5. Điều trị tự sát 6. Chăm sóc điều dưỡng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận

Kích động 1. Đại cương 2. Bệnh sinh kích động 3. Đặc điểm lâm sàng 4. Điều trị Chăm sóc điều dưỡng				
Bài 14: Hóa dược trong tâm thần 1. Khái niệm và phân loại các nhóm thuốc hướng thần 2. Các nhóm thuốc hướng thần chính sử dụng trong lâm sàng	1			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 15: Các phương pháp can thiệp tâm lý 1. Đại cương 2. Một số liệu pháp tâm lý 3. Vai trò của điều dưỡng trong can thiệp tâm lý	0.5			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
Bài 16. Các phương pháp kích thích não 1. Đại cương 2. Sốc điện 3. Kích thích từ lặp lại 4. Kích thích dây thần kinh phế vị 5. Kích thích não sâu Phương pháp kích thích não khác	0.5			Thuyết trình Lắng nghe Phân tích tình huống Thảo luận Báo cáo chủ đề thảo luận
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần - Thực hành khám nhận định các triệu chứng rối loạn tâm thần chung trên bệnh nhân - Nhận định các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			2	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: Hướng dẫn kỹ thuật điều dưỡng			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Cầm tay chỉ

- Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình				việc/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 3: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người bệnh tâm thần - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 4: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh tâm thần - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng			5	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 5: HD: Sử dụng một số loại thuốc hướng thần trong chăm sóc người bệnh tâm thần - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB tâm thần tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB tâm thần tại khoa phòng.			5	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành/ Cầm tay chỉ việc
Bài 6: HD: Bình KHCS bệnh tâm thần - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tâm thần từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			5	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 7: Thảo luận ca bệnh - Thảo luận và chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt. - Thảo luận và chăm sóc người bệnh động kinh - Thảo luận và chăm sóc người bệnh			5	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

rối loạn tâm thần - Thảo luận và chăm sóc người bệnh hysteria.				
Bài 8: SV tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB truyền nhiễm trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB tâm thần trên lâm sàng.			5	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 9: Thực hành tư vấn cho người bệnh trước khi ra viện - Thực hành tư vấn cho bệnh nhân tâm thần phân liệt và gia đình bệnh nhân trước khi ra viện - Thực hành tư vấn cho bệnh nhân lạm dụng chất gây nghiện và gia đình bệnh nhân trước khi ra viện			3	Thuyết trình/Chia nhóm thực hành
Bài 10: HD: Làm một số test tâm lý, thực hành các liệu pháp tâm lý thông thường - Thực hành Tư vấn- Giáo dục sức khỏe tâm thần cho bệnh nhân và gia đình bệnh nhân			2	Thuyết trình/ Làm mẫu/Chia nhóm thực hành
Bài 11: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			5	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	15		45	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần Vòng:Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV:Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

		Thực hiện	
--	--	------------------	--

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Xác nhận của Giáo viên
1	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	1											
2	Chăm sóc người bệnh động kinh	1											
3	Chăm sóc người bệnh hysteria	1											
4	Chăm sóc người bệnh trầm cảm	1											
5	Chăm sóc người bệnh có trạng thái cai	1											
6	Nhận định NB có hoang tưởng	1											
7	Nhận định NB có rối loạn ảo giác	1											
8	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
9	Lấy DHST	10											
11	Ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
12	Cho NB uống thuốc	10											
13	Tiêm thuốc	10											
14	Truyền tĩnh mạch	5											
15	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	3											
16	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho NB trước khi ra viện	5											

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		

2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

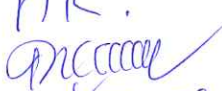
3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.

 Nguyễn Tài Phước

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Thị Ánh

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số 127 ngày 23/2/2023)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-31. Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II, Nội bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. • M2: Trình bày được biến chứng, phương thức lây truyền, các nguyên tắc xử trí và dự phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. • M3: Thực hiện được việc tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người dân về chữa bệnh tích cực, phòng bệnh, chống lây lan. • M4: Áp dụng được kiến thức điều dưỡng truyền nhiễm trong chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. • M5: Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng và một số can thiệp điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người bệnh truyền nhiễm • M6: Vận dụng kiến thức đã học để có quyết định khẩn trương, tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, có chế độ thông báo dịch theo đúng quy định. • M7: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần phấn đấu học tập, đạo			

		đức nghề nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng. Nội Dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm, chăm sóc điều dưỡng người mắc bệnh truyền nhiễm; Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Thực hiện được việc nhận định tình trạng người bệnh kịp thời để lập được kế hoạch xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp. • C2: Đưa ra được các biện pháp xử trí đúng và kịp thời với diễn biến của bệnh cũng như dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. • C3: Xây dựng được kế hoạch GDSK cho người bệnh và người dân về vấn đề xử trí và phòng ngừa bệnh tật. • C4: Vận dụng được kiến thức bệnh truyền nhiễm để đánh giá và nhận định các vấn đề sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người bệnh truyền nhiễm để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kế hoạch chăm sóc, nâng cao sức khỏe người bệnh truyền nhiễm. • C5: Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng và một số can thiệp điều dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người bệnh truyền nhiễm. • C6: Thực hiện được việc ra quyết định khẩn trương, tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, chế độ thông báo dịch theo đúng quy định. • C7: Có tinh thần rèn luyện, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh truyền nhiễm và cộng đồng.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 %

		- Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) - Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận...															
	Giáo trình	Đại học Điều dưỡng Nam Định (2021) , <i>Điều dưỡng truyền nhiễm</i> , Lưu hành nội bộ.															
	Tài liệu tham khảo	1.Vũ khoa học và đào tạo (1996), <i>Điều dưỡng truyền nhiễm, thần kinh, tâm thần</i> , Nhà xuất bản Y học. 2. Lê Đình Roanh, Nguyễn Văn Chủ (2011), <i>Bệnh học viêm và các bệnh nhiễm khuẩn</i> , NXB Y học.															
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7									
		M1	X														
		M2		x													
		M3			x												
		M4				x											
		M5					x										
		M6						x									
		M7							x								
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Chương 1. Những vấn đề chung				

Bài 1: Đại cương về bệnh truyền nhiễm 1. Vị trí, tầm quan trọng và lịch sử nghiên cứu môn học 2. Các khái niệm 3. Tính chu kỳ 4. Phân loại bệnh truyền nhiễm 5. Ảnh hưởng của yếu tố ngoại cảnh tới vi khuẩn 6. Tính chất chung của các bệnh do virus 7. Diễn biến dịch tễ 8. Căn cứ chẩn đoán và phương hướng điều trị 9. Đặc điểm chăm sóc bệnh truyền nhiễm	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 2: Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn huyết (Sepsis, septicemia) 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 3. Yếu tố thuận lợi 4. Cơ chế bệnh sinh 5. Triệu chứng lâm sàng 6. Biến chứng 7. Điều trị 8. Phòng bệnh	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 2. Các bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa				
Bài 3: Chăm sóc người bệnh Viêm gan virus 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4: Chăm sóc người bệnh Thương hàn 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng	3			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc				
Bài 5: Chăm sóc người bệnh Tả 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Chăm sóc người bệnh Lỵ trực khuẩn 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 7: Chăm sóc người bệnh Lỵ Amíp 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 3. Các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp				
Bài 8: Chăm sóc người bệnh Viêm màng não mủ do não mô cầu 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9: Chăm sóc người bệnh Quai bị 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

5. Chăm sóc				
Bài 10: Chăm sóc người bệnh Cúm 1. Đại cương 2. Triệu chứng 3. Biến chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11: Chăm sóc người bệnh Thủy đậu 1. Đại cương 2. Triệu chứng 3. Biến chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12: Chăm sóc người bệnh Sởi 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 13: Chăm sóc người bệnh Ho gà 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 14: Chăm sóc người bệnh Bạch hầu 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng lâm sàng 4. Biến chứng 5. Điều trị 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 4. Các bệnh truyền nhiễm đường máu				

Bài 15: Chăm sóc người bệnh Sốt rét 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 16: Chăm sóc người bệnh Sốt xuất huyết Dengue 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 17: Chăm sóc người bệnh Viêm não nhật bản 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 18: Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS 1. Đại cương 2. Lâm sàng 3. Xét nghiệm 4. Điều trị, các biện pháp phòng chống 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Chương 5. Các bệnh truyền nhiễm đường da – niêm mạc				
Bài 19: Chăm sóc người bệnh Uốn ván 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Điều trị và phòng bệnh 6. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Bài 20: Chăm sóc người bệnh Đại 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 21: Chăm sóc người bệnh Dịch hạch 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 22: Chăm sóc người bệnh Leptospira 1. Đại cương 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị và phòng bệnh 5. Chăm sóc	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			3	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: Hướng dẫn kỹ thuật điều dưỡng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng đúng quy trình			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 3: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người bệnh truyền nhiễm - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc			2	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

- Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá				
Bài 4: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động			10	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 5: HD: Sử dụng một số thuốc trong CSNB truyền nhiễm - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB truyền nhiễm tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB truyền nhiễm tại khoa phòng.			4	Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 6: HD: Bình KHCS bệnh truyền nhiễm - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh truyền nhiễm từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			4	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 7: Thảo luận ca bệnh - Thảo luận và chăm sóc người bệnh cấp cứu, sốt rét, thủy đậu, sởi, quai bị - Thảo luận và chăm sóc người bệnh viêm gan, người bệnh ly - Thảo luận và chăm sóc người bệnh uốn ván, sốt xuất huyết - Thảo luận và chăm sóc người bệnh viêm não màng não, người bệnh nhiễm HIV/AIDS			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm

Bài 8: SV tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB truyền nhiễm trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB truyền nhiễm trên lâm sàng.			10	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 9: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			4	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		45	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm.

Vòng: Học kỳ:

Thực tập tại khoa:

Bệnh viện:

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày: đến ngày:

Họ và tên sinh viên: MSSV: Lớp:

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chăm sóc NB tiêu chảy cấp	1											
2	Chăm sóc NB viêm gan do virus	1											
3	Chăm sóc NB có HC hô hấp cấp	1											
4	Chăm sóc NB hội chứng phát ban	1											
5	Chăm sóc NB quai bị/sốt X.huyết	1											
6	Chăm sóc NB có HC não cấp	1											
7	Chăm sóc NB sốt rét, sỏi	1											

8	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10												
9	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10												
10	Tiếp nhận người bệnh.	10												
11	Phân loại và xử lý chất thải	5												
12	Cho NB uống thuốc	10												
13	Tiêm thuốc	10												
14	Truyền tĩnh mạch	3												
15	Thông tiểu	2												
16	Cho NB thở Oxy	5												
17	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	2												
18	Truyền máu	2												
19	CB, phụ giúp chọc dò tủy sống	KT												
20	CB, phụ giúp chọc dò màng bụng	1												
21	CB, phụ giúp chọc dò màng phổi	1												
22	KT lấy phân và nước tiểu làm xét nghiệm	5												

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Trần Thị Thảo

6. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-32. Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở I, II			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các nội dung cơ bản về y học phục hồi chức năng, vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc phục hồi chức năng và biện pháp phòng ngừa tàn tật. • M2: Trình bày được các phương pháp vật lý trị liệu- phục hồi chức năng thường dùng. • M3: Đề ra được các phương pháp nâng hiệu quả chăm sóc điều dưỡng đối với người bệnh và kế hoạch xuất viện, chương trình giáo dục sức khỏe có sự tham gia của người bệnh, gia đình trong quá trình phục hồi chức năng. • M4: Thực hiện được 1 số kỹ thuật cơ bản về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trong công tác chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng. • M5: Trình bày được kế hoạch chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự lựa chọn của người bệnh và gia đình • M6: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập			

		của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh. Nội Dung: Mô tả những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; vai trò, nhiệm vụ của người điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, thực hiện được một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Có kiến thức cơ bản về y học phục hồi, nhận thức được vai trò của điều dưỡng trong phục hồi chức năng và thực hiện được các biện pháp phòng ngừa tàn tật. • C2: Hiểu và thực hiện được các phương pháp vật lý trị liệu- phục hồi chức năng thường dùng • C3: Có được các phương pháp nâng hiệu quả chăm sóc điều dưỡng đối với người bệnh và xây dựng được kế hoạch xuất viện và chương trình giáo dục sức khỏe có sự tham gia của người bệnh, gia đình trong quá trình phục hồi chức năng. • C4: Thực hiện được thành thạo một số kỹ thuật cơ bản về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trong chăm sóc người bệnh. • C5: Có được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng người bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng. • C6: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp...

	Giáo trình	1. Lê Xuân Thắng (2013), Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Đại học Điều Dưỡng Nam Định.																
	Tài liệu tham khảo	1.Cao Minh Châu (2016), Phục hồi chức năng, NXB Giáo dục Việt Nam. 2. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (2010), Nhà xuất bản Giáo dục																
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6											
	M1	X																
	M2		x															
	M3			x														
	M4				x													
	M5					x												
	M6						x											
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1. Tổng quan về tàn tật và phục hồi chức năng 1. Sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu 1.1. Định nghĩa về sức khỏe 1.2. Các yếu tố chăm sóc sức khỏe ban đầu 1.3. Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu 2. Bệnh và quá trình tàn tật	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2.1. Bệnh 2.2. Quá trình tàn tật 3. Phục hồi chức năng 3.1. Định nghĩa 3.2. Mục đích của phục hồi chức năng 3.3. Các kỹ thuật phục hồi chức năng 3.4. Các hình thức phục hồi chức năng 3.5. Nguyên tắc của phục hồi chức năng 3.6. Hội nhập xã hội Tự lượng giá				
Bài 2. Lượng giá của điều dưỡng đối với một người tàn tật 1. Đại cương 2. Nội dung lượng giá 2.1. Phần chung 2.2. Phần đánh giá chi tiết 3. Hướng dẫn gia đình, kế hoạch chăm sóc và phòng ngừa 4. Kết luận	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3. Các thương tật thứ phát thường gặp và cách phòng ngừa 1. Một số thương tật thứ phát thường gặp ở cơ quan vận động 1.1. Teo cơ 1.2. Cứng khớp 1.3. Loãng xương 1.4. Cột hóa lạc chỗ 2. Thương tật thứ phát thuộc cơ quan hô hấp và tuần hoàn 2.1. Nhiễm trùng phổi 2.2. Tụt huyết áp tư thế 2.3. Huyết khối tĩnh mạch 3. Thương tật thứ phát cơ quan tiết niệu 4. Loét do đè ép Tự lượng giá	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4. Vận động trị liệu 1. Định nghĩa, mục đích 1.1. Định nghĩa 1.2. Mục đích	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

2. Các loại cơ cơ 3. Các cơ tham gia vào cử động 3.1. Cơ chủ vận 3.2. Cơ đối kháng 3,3, Cơ đồng vận 4. Tác dụng sinh học của vận động cơ cơ 5. Các nguyên tắc vận động trị liệu 6. Các hình thức vận động trị liệu 7. Các bài tập vận động trị liệu chức năng 8. Kết luận Tự lượng giá				
Bài 5. Vật lý trị liệu Nội dung 1. Ánh sáng trị liệu 1.1. Đại cương 1.2. Tử ngoại trị liệu 1.3. Hồng ngoại trị liệu 2. Điện trị liệu 2.1. Dòng điện thấp tần 2.2. Dòng trung tần trị liệu 2.3. Dòng điện cao tần trị liệu 3. Siêu âm trị liệu 3.1. Giới thiệu chung 3.2. Tác dụng sinh học của siêu âm 3.3. Kỹ thuật điều trị 3.4. chỉ định và chống chỉ định 4. Thủy trị liệu Cau hỏi tự lượng giá	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6. Điều dưỡng phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị liệt nửa người sau tai biến mạch máu não 1. Đại cương và định nghĩa 2. Yếu tố nguy cơ và mẫu cơ cứng trong tia biến mạch máu não 3. Chăm sóc điều dưỡng phục hồi chức năng ở giai đoạn cấp 3.1. Mục tiêu 3.2. Biểu hiện lâm sàng của giai đoạn	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

cấp, phát hiện và chăm sóc 4. Phục hồi chức năng ở giai đoạn hồi phục 4.1. Mục tiêu 4.2. Các biện pháp chăm sóc và phục hồi chức năng 5. Phục hồi chức năng tại cộng đồng và hướng nghiệp sau xuất viện Tự lượng giá				
Bài 7. Chăm sóc điều dưỡng và phục hồi chức năng cho bệnh nhân bị tổn thương tủy sống 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Tình hình tổn thương tủy sống 1.3. Nguyên nhân gây tổn thương tủy sống 2. Bệnh học 3. Phân loại tổn thương thần kinh 3.1. Phân loại theo tổn thương thần kinh 3.2. Phân loại theo ASIA (Hiệp hội chấn thương tủy sống Mỹ) 4. Biểu chứng 5. Điều trị và phục hồi chức năng 5.1. Chăm sóc bệnh nhân tổn thương tủy sống giai đoạn đầu 5.2. Chăm sóc phục hồi chức năng bệnh nhân giai đoạn hồi phục 6. Giai đoạn tái hòa nhập xã hội Tự lượng giá	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8. Điều dưỡng phục hồi chức năng đường tiết niệu cho bệnh nhân tổn thương tủy sống 1. Đại cương về giải phẫu chức năng và sinh lý 1.1. Giải phẫu chức năng của bàng quang 1.2. Hoạt động chức năng của bàng quang bình thường và bệnh lý	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.3. Hoạt động của bàng quang trong chấn thương tủy sống 2. Phục hồi chức năng đường tiết niệu 2.1. Mục tiêu 2.2. Các biện pháp có thể bao gồm 2.3. Các biện pháp can thiệp trong giai đoạn choáng tủy 2.4. Giai đoạn hồi phục 2.5. Các vấn đề thường gặp ở bệnh nhân có đặt thông tiểu Tự lượng giá				
Bài 9. Chăm sóc đường ruột ở bệnh nhân tổn thương tủy sống 1. Đại cương về hoạt động của đường ruột 2. Hoạt động của đường ruột khi bị tổn thương tủy sống 2.1. Ruột phản xạ 2.2. Ruột liệt nhẽo 3. Chăm sóc đường ruột sau chấn thương tủy sống 4. Quy trình đánh giá và xử lý đường ruột 5. Kỹ thuật kích thích hoạt động ruột 6. Một số vấn đề hay gặp trong chăm sóc đường ruột Tự lượng giá	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 10. Chăm sóc loét ở bệnh nhân tổn thương tủy sống 1. Đại cương 2. Phòng ngừa và điều trị loét do đè ép 2.1. Phòng ngừa loét do đè ép 2.2. Điều trị loét do đè ép Tự lượng giá	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
THỰC HÀNH: CÁC QUY TRÌNH KỸ THUẬT THỰC HÀNH				
Bài 1. Thực hành lượng giá chung của điều dưỡng đối với một người tàn tật 1. Đại cương 2. Nội dung thực hành lượng giá điều			3	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

dưỡng 2.1. Phần chung 2.2. Phần đánh giá chi tiết				
Bài 2. Thực hành lập kế hoạch can thiệp điều dưỡng đối với một người tàn tật 1. Nội dung 1.1. Liệt kê các vấn đề 1.2. Đưa ra chẩn đoán điều dưỡng 1.3. Can thiệp điều dưỡng và kết quả mong đợi 2. Bảng kiểm thực hành đưa ra quyết định can thiệp điều dưỡng đối với một người tàn tật Tự lượng giá			3	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 3. Phát hiện cứng khớp 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến, xử lý Tự lượng giá			3	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 4. Đặt tư thế bệnh nhân nằm ngửa 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý - Đặt tư thế đúng cho bệnh nhân bị liệt nửa người 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành			3	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Chia nhóm thực hành

6. Theo dõi 7. Tai biến, xử lý Tự lượng giá				
Bài 5. Tập vận động thụ động theo tầm vận động khớp 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành Tự lượng giá A. Tập vận động thụ động khớp khuỷu 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý B. Tập vận động thụ động khớp cổ tay 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý C. Tập vận động khớp háng 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý D. Tập vận động thụ động khớp gối 1. Đại cương 2. Chỉ định			3	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý Tự lượng giá E. Tập vận động thụ động khớp cổ chân 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý				
Bài 6. Một số quy trình kỹ thuật vật lý trị liệu 1. Đo liều sinh học trong điều trị tia tử ngoại 2. Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ 3. Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân 4. Điều trị bằng tia hồng ngoại 5. Điều trị bằng dòng điện một chiều đều 6. Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc 7. Điều trị bằng các dòng điện xung 8. Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn 9. Điều trị bằng siêu âm 10. Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng) 11. Điều trị bằng nhiệt lạnh 12. Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi) 13. Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục			3	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 7. Hướng dẫn bệnh nhân liệt nửa người di chuyển từ giường sang xe lăn và ngược lại 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định			3	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý Tự lượng giá				
Bài 8. Đỡ bệnh nhân liệt nửa người ngồi dậy từ tư thế nằm nghiêng 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý Tự lượng giá			3	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 9. Hướng dẫn bệnh nhân liệt nửa người mặc và cởi quần áo 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi Tự lượng giá			3	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 10. Hướng dẫn bệnh nhân liệt đi trong thanh song song 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Mô tả thanh song song 1.3. Sinh cơ học và chỉ định sử dụng 1.4. Hướng dẫn cho người tàn tật đi trong thanh song song 2. Quy trình hướng dẫn người tàn tật đi trong thanh song song			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 11. Chăm sóc bệnh nhân tổn thương tủy sống 1. Quy trình thao tác chăm sóc bệnh nhân bị tổn thương tủy sống 2. Quy trình chuyển bệnh nhân từ giường sang xe lăn và ngược lại			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

Tự lượng giá				
Bài 12. Trợ giúp ho có hiệu quả cho bệnh nhân ứ đọng đàm dãi 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa ho và ho có hiệu quả 1.2. Kỹ thuật trợ giúp ho có hiệu quả 2. Quy trình trợ giúp ho và hướng dẫn ho có hiệu quả Tự lượng giá			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 13. Thực hiện vỗ, rung lồng ngực cho người bệnh bị ứ đọng đàm dãi 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Chỉ định 1.3. Thận trọng và chống chỉ định 1.4. Kỹ thuật vỗ, rung lồng ngực 2. Quy trình vỗ, rung lồng ngực Tự lượng giá			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 14. Băng ép chống hạ huyết áp tư thế ở bệnh nhân liệt tủy 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử trí			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 15. Hướng dẫn bệnh nhân tổn thương tủy sống đặt thông tiểu ngắt quãng 1. Đặt thông tiểu ngắt quãng ở nữ giới 2. Đặt thông tiểu ngắt quãng ở nam giới Tự lượng giá			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 16. Hướng dẫn bệnh nhân tổn thương tủy sống đặt thông tiểu lưu 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Tiến hành			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành

6. Theo dõi và chăm sóc ống thông tiểu 7. Tai biến và xử lý Tự lượng giá				
Bài 17. Hướng dẫn bệnh nhân thực hiện chương trình kiểm soát đường ruột ở người có dạng đường ruột phản xạ 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị 5. Các bước tiến hành 6. Theo dõi 7. Tai biến và xử lý Tự lượng giá			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Bài 18. Hướng dẫn bệnh nhân tổn thương tủy sống thiết lập chương trình đường ruột ở dạng ruột liệt nhẽo 1. Đại cương 2. Chỉ định 3. Chống chỉ định 4. Chuẩn bị Tự lượng giá			2	Thuyết trình/ Cầm tay chỉ việc/ Làm mẫu/ Chia nhóm thực hành
Tổng	15		45	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng

Vòng:Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh

viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày: đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV:Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

[illegible]

Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	20		

3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
4	Kế hoạch chăm sóc	50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Mcccccc
Nguyễn Thị Phụng

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

he
Ths. Trần Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1	Tên và Mã học phần	DD01-33. Điều dưỡng cấp cứu hồi sức			
2	Số tín chỉ	2TC			
3	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15tiết>	Bài tập <0tiết>	Thực hành <45tiết>	Tự học <60 tiết>
4	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Điều dưỡng cơ sở 1, 2; Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa; Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa.			
	Điều kiện song hành/				
5	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Mô tả được những kiến thức cơ bản về đánh giá, nhận định và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu • M2: Phân tích được các nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng chủ yếu của một số bệnh hồi sức cấp cứu để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh phù hợp. • M3: Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình. • M4: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực. • M5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực. • M6: Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực. • M7: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh.			

		Nội dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt.
6	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Biết được những kiến thức cơ bản về đánh giá, nhận định và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu từ đó đưa ra được các biện pháp xử trí đúng và kịp thời với diễn biến của bệnh cũng như dự phòng mắc bệnh hiệu quả. • C2: Phân tích được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và các triệu chứng bệnh sẽ giúp cho quá trình nhận định và chăm sóc người bệnh được hiệu quả. • C3: Có được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng của bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn, hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng • C4: Đánh giá được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có biện pháp xử trí phù hợp. • C5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh nội khoa thường gặp. • C6: Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật cơ bản của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực • C7: Có thái độ đúng đắn, tư cách đạo đức tốt, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, đảm bảo an toàn cho người bệnh, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc người bệnh.
7	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp
8	Giáo trình	1. Nguyễn Đạt Anh (2015), <i>Điều dưỡng hồi sức cấp cứu</i> , NXB Giáo dục Việt Nam
9	Tài liệu tham khảo	1. Phạm Văn Ruân, Ngô Huy Hoàng (2011), <i>Điều dưỡng cấp cứu hồi sức (CD)</i> , NXB Y học
10	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học	

	<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>M6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>M7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td></tr></table>	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	x							M2		x						M3			x					M4				x				M5					x			M6						x		M7							x
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																																							
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																																	
M1	x																																																																							
M2		x																																																																						
M3			x																																																																					
M4				x																																																																				
M5					x																																																																			
M6						x																																																																		
M7							x																																																																	
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																																																																							
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																																																																						
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q																																																						
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●																																																							

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Đánh giá và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu 1. Đại cương 1.1. Hỏi bệnh 1.2. Tâm lý của bệnh nhân và gia đình người bệnh đến cấp cứu 2. Triệu chứng và diễn biến 2.1. Đánh giá chức năng hô hấp 2.2. Chức năng tuần hoàn 2.3. Chức năng thần kinh và tâm thần 2.4. Chức năng thận 3. Các biện pháp chăm sóc và hồi sức cấp cứu khác 3.1. Thăng bằng nước điện giải, toan kiềm 3.2. Chăm sóc dinh dưỡng và chống loét do đè ép 3.3. Nhu cầu về nước và dịch	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.4. Nhu cầu về calo				
3.5. Đường nuôi dưỡng				
Bài 2: Nhận định và phân loại bệnh nhân cấp cứu 1. Đại cương 2. Nhận định và phân loại bệnh nhân cấp cứu 2.1. Phân loại bệnh nhân cấp cứu 2.2. Phân loại bệnh nhân chấn thương 3. Phân loại bệnh nhân 3.1. Quy trình phân loại nên dựa trên những thông số nào 3.2. Ai tiến hành phân loại cấp cứu 3.3. Bố trí nhân sự 3.4. Các thang điểm đánh giá bệnh nhân theo mức độ cấp cứu 3.5. Phân loại theo chỉ số cấp cứu nặng 3.6. Phân loại theo nhóm bệnh cấp cứu 4. Tầm quan trọng của tái phân loại cấp cứu 5. Một số tình huống dễ gây sai sót cần tăng mức ưu tiên cấp cứu 6. Các sai lầm thường gặp khi tiến hành phân loại bệnh nhân tại khoa cấp cứu	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 3: Cấp cứu bệnh nhân ngừng tuần hoàn 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguyên nhân 1.3. Sinh lý bệnh 1.4. Phát hiện ngừng tuần hoàn trên lâm sàng 2. Cấp cứu ngừng tuần hoàn 2.1. Các cấp cứu ban đầu 2.2. Cấp cứu tại viện 3. Chăm sóc bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn 3.1. Mục đích 3.2. Các bước tiến hành	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 4: Chăm sóc người bệnh sốc 1. Định nghĩa 2. Phân loại và các nguyên nhân của sốc, sốc phản vệ	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3. Sinh lý bệnh của sốc, sốc phản vệ 4. Triệu chứng lâm sàng và diễn biến của sốc, sốc phản vệ 5. Xử trí cấp cứu bệnh nhân sốc, sốc phản vệ 6. Chăm sóc bệnh nhân sốc 6.1. Mục tiêu 6.2. Nhận định 6.3. Chẩn đoán điều dưỡng 6.4. Chuẩn bị 6.5. Tiến hành chăm sóc 6.6. Đánh giá chăm sóc				
Bài 5: Chăm sóc bệnh nhân đặt nội khí quản, canun mở khí quản 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 3. Biểu chứng và diễn biến 3.1. Viêm phổi bệnh viện 3.2. Tắc ống 3.3. Rò bóng chèn 3.4. Tuột ống 4. Chăm sóc bệnh nhân 4.1. Mục đích 4.2. Chuẩn bị 4.3. Tiến hành 4.4. Kiểm tra, đánh giá 4.5. Dặn dò bệnh nhân 5. Giúp bệnh nhân giao tiếp 6. Duy trì độ ẩm không khí hít vào đầy đủ 7. Hút đờm 8. Chăm sóc bóng chèn	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 6: Chăm sóc bệnh nhân thở máy 1. Đại cương về thở máy và chăm sóc thở máy 2. Chuẩn bị máy thở và chăm sóc bệnh nhân thở máy 2.1. Mục đích 2.2. Chuẩn bị 3. Các bước tiến hành 3.1. Theo dõi bệnh nhân	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.2. Chăm sóc ống nội khí quản, mở khí quản và hút dịch phế quản và hút đờm dãi họng miệng 3.3. Nhận định và xử trí một số báo động 3.4. Chăm sóc và kiểm tra hoạt động của máy thở 3.5. Chăm sóc và theo dõi khác 3.6. Giúp bệnh nhân có khả năng cai thở máy 4. Đánh giá, ghi hồ sơ và báo cáo 5. Hướng dẫn người bệnh và gia đình				
Bài 7: Chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp cấp 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 3. Triệu chứng lâm sàng và diễn biến 3.1. Triệu chứng lâm sàng 3.2. Các xét nghiệm cần thiết 4. Xử trí cấp cứu 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4. Đánh giá	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 8: Chăm sóc bệnh nhân phù phổi cấp 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 3. Triệu chứng và diễn biến 3.1. Phù phổi cấp biểu hiện bằng cơn khó thở và suy hô hấp cấp tính và nặng 3.2. Các xét nghiệm cần làm 3.3. Diễn biến 4. Nguyên tắc xử trí 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4. Đánh giá kết quả	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 9: Chăm sóc người bệnh hôn mê 1. Khái niệm về hôn mê 2. Các nguyên nhân thường gặp 3. Triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm	2			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

3.1. Triệu chứng lâm sàng 3.2. Các xét nghiệm cận lâm sàng 4. Nguyên tắc xử trí cấp cứu 5. Chăm sóc bệnh nhân hôn mê 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Mục tiêu của chăm sóc bệnh nhân 5.6. Kế hoạch và thực hiện 5.7. Đánh giá kết quả chăm sóc				
Bài 10: Chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim cấp 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ 3. Triệu chứng và chẩn đoán 4. Xử trí 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.4.Đánh giá	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11: Chăm sóc nạn nhân bị điện giật, ngạt nước 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng lâm sàng và diễn biến 3.1. Lâm sàng 3.2. Cận lâm sàng 4. Nguyên tắc xử trí cấp cứu ban đầu 4.1. Tại nơi xảy ra tai nạn điện giật, ngạt nước 4.2. Tại bệnh viện 5. Chăm sóc nạn nhân sau cấp cứu 5.1. Mục đích chăm sóc 5.2. Nhận định nạn nhân 5.3. Chuẩn bị 5.4. Các bước chăm sóc 6.1. Đánh giá kết quả 6.2. Ghi hồ sơ 6.3. Báo cáo bác sỹ 7. Hướng dẫn bệnh nhân và gia đình	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 12: Chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp 1. Khái niệm	1			Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

1.1. Đường vào của chất độc 1.2. Thời gian tiềm ẩn ngộ độc 2. Nguyên nhân và sinh lý bệnh 2.1. Độc chất có thể là 2.2. Sinh lý bệnh 3. Triệu chứng và diễn biến 4. Nguyên tắc xử trí 4.1. Hồi sức 4.2. Loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể 4.3. Thuốc giải độc đặc hiệu 5. Chăm sóc và nhận định 5.1. Nhận định 5.2. Chuẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.6. Đánh giá Kiểm tra giữa kỳ: bài lý thuyết				
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Hướng dẫn mẫu kế hoạch chăm sóc I. Hành chính II. Nhận định 1. Quá trình bệnh lý 2. Tiền sử 3. Hiện tại 4. Các vấn đề chăm sóc III. Chẩn đoán chăm sóc IV. Kế hoạch chăm sóc 1. Mục tiêu (kết quả mong đợi) 2. Can thiệp điều dưỡng V. Thực hiện can thiệp điều dưỡng VI. Đánh giá chăm sóc			2	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: Đi buồng: Hướng dẫn nhận định chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực 1. Nhận định chăm sóc 2. Vấn đề chăm sóc 3. Chẩn đoán chăm sóc và kế hoạch chăm sóc 4. Kỹ năng phân tích và ra quyết định.			10	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát/Chia nhóm thực hành
Bài 3: Hướng dẫn sử dụng bơm tiêm điện, máy truyền dịch 1. Kỹ thuật sử dụng bơm tiêm điện			2	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám

2. Kỹ thuật sử dụng máy truyền dịch				sát/Chia nhóm thực hành
Bài 4: Hướng dẫn nhận định chăm sóc người bệnh thở máy 1. Nhận định chăm sóc 2. Vấn đề chăm sóc 3. Chẩn đoán chăm sóc và kế hoạch chăm sóc 4. Kỹ năng phân tích và ra quyết định.			3	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát/Chia nhóm thực hành
Bài 5: Bình kế hoạch chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực 1. Hành chính 2. Nhận định 1.1. Quá trình bệnh lý 1.2. Tiền sử 1.3. Hiện tại 3. Vấn đề chăm sóc 4. Kỹ năng phân tích đưa ra chẩn đoán chăm sóc và kế hoạch chăm sóc 5. Thực hiện kế hoạch chăm sóc			10	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 6: Hướng dẫn nhận định và chăm sóc người bệnh đặt ống NKQ, MKQ, đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm. 1. Nhận định chăm sóc 2. Vấn đề chăm sóc 3. Chẩn đoán chăm sóc và kế hoạch chăm sóc 4. Kỹ năng phân tích và ra quyết định.			4	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ Giám sát/Chia nhóm thực hành
Bài 7: SV tự thực hành các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh 1. Thực hành giao tiếp có hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh 2. Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực			10	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 8: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			4	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	15		45	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực Vòng:.....Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên: MSSV:.....Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chăm sóc NB sốc phản vệ	1											
2	Chăm sóc NB hôn mê	1											
3	Chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp	1											
4	Chăm sóc người bệnh thở máy	1											
5	Tiếp nhận người bệnh vào viện, ra viện, chuyển viện	5											
6	Chăm sóc răng miệng, tắm, gội cho NB	5											
7	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
8	Lấy dấu hiệu sinh tồn	10											
9	Chăm sóc ống nội khí quản	2											
10	Chăm sóc máy thở	3											
11	Chăm sóc vết mổ khí quản	2											
12	Tiêm thuốc	10											
13	Truyền tĩnh mạch	5											
14	Đặt và cho ăn qua ống thông dạ dày	3											
15	Cho BN thở Oxy	5											
16	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5											
17	Truyền máu	2											

18	Thông tiểu	2												
19	Ghi hồ sơ điều dưỡng	5												
20	KT hút đờm rãi	3												
19	KT lấy phân và nước tiểu làm xét nghiệm	5												
20	KT hồi sinh tim phổi	3												

Điểm môn học (tổng cộng 6 điểm thành phần)		100		
TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần	10		
2	Kỹ năng giao tiếp	10		
3	Thực hiện nội quy, quy chế của bệnh viện	10		
4	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề	30		
5	Kiến thức - Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)	20		
6	Kế hoạch chăm sóc	20		
Điểm môn học (tổng cộng 6 điểm thành phần)		100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Phước
Nguyễn Thị Phước

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Đoàn Thị Thanh

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-34. Quản lý điều dưỡng			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập < tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Tổ chức y tế các chương trình y tế quốc gia			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các nội dung cơ bản về tổ chức ngành Điều dưỡng, mô hình chăm sóc và vai trò-chức năng- nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng. • M2: Mô tả được qui trình quản lý, hiểu được sự khác nhau về vai trò giữa lãnh đạo và quản lý của người điều dưỡng. • M3: Trình bày được các nội dung chủ yếu về quản lý của người điều dưỡng trong tổ chức và quản lý bệnh viện, quản lý các loại hình công tác trong bệnh viện. • M4: Phân tích được vai trò lãnh đạo của người điều dưỡng trong giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn để đảm bảo công tác chăm sóc người bệnh được tốt. • M5: Giải thích được các nội dung chủ yếu, các qui chế, qui định trong hoạt động chăm sóc người bệnh để đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh của người điều dưỡng. • M6: Tổ chức được cuộc họp trong lĩnh vực điều dưỡng; tính toán được nhân lực và dự trù được trang thiết bị vật tư cho bệnh viện • M7: Nâng cao tinh thần học tập, rèn luyện, chấp hành pháp luật, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của người cán bộ quản lý điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.			

		Nội Dung: Mô tả những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý nói chung và quản lý y tế; vận dụng kiến thức về quản lý y tế vào trong các hoạt động quản lý điều dưỡng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống y tế và cộng đồng. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Biết được vị trí công tác, hiểu được chức năng và nhiệm vụ của người quản lý điều dưỡng trong công tác tổ chức và chăm sóc người bệnh. • C2: Phối hợp được nhịp nhàng vai trò giữa lãnh đạo và quản lý, tránh chồng chéo ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của người quản lý điều dưỡng. • C3: Điều hành được công tác quản lý, chăm sóc người bệnh trong các khoa- phòng toàn bệnh viện được thống nhất, hiệu quả. • C4: Thực hiện được các hoạt động quản lý điều dưỡng trong các lĩnh vực nhân lực, huấn luyện- đào tạo, chuyên môn, chăm sóc người bệnh cũng như quản lý tài sản, vật tư, chất thải y tế. • C5: Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, giải quyết được các vấn đề xảy ra, nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh. • C6: Áp dụng thực hiện đúng, đủ các nội dung, các bước trong các lĩnh vực hoạt động liên quan nhằm đánh giá được chất lượng chăm sóc người bệnh. • C7: Tổ chức được cuộc họp trong lĩnh vực điều dưỡng; tính toán được nhân lực và dự trù được trang thiết bị vật tư cho bệnh viện • C8: Có được các kỹ năng cơ bản, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp tốt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người quản lý điều dưỡng trong quản lý và chăm sóc người bệnh cũng như cộng đồng.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 %

		- Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) - Kiểm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp																
	Giáo trình	1. Lê Văn An (2016), <i>Quản lý điều dưỡng</i> , NXB Giáo dục Việt Nam.																
	Tài liệu tham khảo	1. Đinh Ngọc Thành (2020), <i>Giáo trình quản lý điều dưỡng</i> , NXB Đại học Thái Nguyên.																
11.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8									
		M1	x															
		M2		x														
		M3			x	x												
		M4					x											
		M5						x										
		M6							x									
		M7										x						
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
		●	●	●	●					●		●	●	○	●	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Tổ chức ngành điều dưỡng 1. Các hình thái và nguyên tắc tổ chức 2. Tổ chức điều dưỡng các cấp 3. Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 2: Các mô hình phân công chăm sóc	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

1. Đặc điểm mô hình chăm sóc tốt 2. Các mô hình phân công chăm sóc 2.1. Mô hình phân công chăm sóc theo nhiệm vụ 2.2. Mô hình phân công chăm sóc theo nhóm 2.3. Mô hình chăm sóc toàn diện				
Bài 3: Vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng bệnh viện 1. Vai trò và vị trí của điều dưỡng trưởng bệnh viện 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của điều dưỡng trưởng bệnh viện 3. Điều kiện để bổ nhiệm điều dưỡng trưởng bệnh viện	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 4: Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa 1. Mối quan hệ, vai trò, chức năng của điều dưỡng trưởng khoa 2. Nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa 3. Tiêu chuẩn bộ nhiệm điều dưỡng trưởng khoa	0.5			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 5: Xây dựng bản mô tả công việc 1. Mục đích của việc sử dụng bảng mô tả công việc 2. Yêu cầu bản mô tả công việc 3. Quy trình xây dựng bản mô tả công việc 4. Nội dung bản mô tả công việc 5. Đánh giá công tác theo bản mô tả công việc	0.5			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 6: Thường quy đi buồng 1. Vai trò của điều dưỡng trưởng khoa khi đi buồng 2. Nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa khi đi buồng 3. Lập kế hoạch đi buồng thường quy	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 7: Quy trình quản lý 1. Khái niệm chung về quản lý 2. Mục tiêu và nguyên tắc quản lý	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

3. Các phương pháp quản lý 4. Các chức năng cơ bản của quản lý 5. Những yêu cầu chung về người quản lý				
Bài 8: Phong cách lãnh đạo và quản lý 1. Quản lý và lãnh đạo 2. Người lãnh đạo và người quản lý 3. Tổ chức lao động của người lãnh đạo quản lý 4. Tác phong lãnh đạo 5. Phương pháp lãnh đạo 6. Một số vấn đề về lãnh đạo 7. Phong cách lãnh đạo 8. Kết luận	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 9: Tổ chức cuộc họp 1. Đại cương 2. Cách tiến hành một cuộc họp 3. Cách ghi biên bản cuộc họp	1			
Bài 10: Quản lý nhân lực 1. Đại cương 2. Nội dung quản lý nhân lực 2.1. Đánh giá khối lượng và loại công việc chăm sóc 2.2. Cánh tính số lượng nhân viên cần thiết trong đơn vị	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 11: Quản lý huấn luyện và đào tạo liên tục công tác điều dưỡng 1. Tầm quan trọng của đào tạo và huấn luyện điều dưỡng 2. Mục đích và ý nghĩa của đào tạo liên tục 3. Chương trình huấn luyện định hướng cho nhân viên mới 4. Các bước xây dựng chương trình đào tạo 5. Tổ chức công tác thực tập cho học sinh	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 12: Quản lý thời gian trong công tác chăm sóc bệnh nhân 1. Đại cương 2. Nguyên tắc quản lý thời gian 2.1. Hạn chế sự gián đoạn	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.

2.2. Giảm hội họp, công việc hành chính, sự vụ và các giấy tờ không cần thiết 2.3. Phải biết ủy quyền 2.4. Phải biết từ chối với một số công việc				
Bài 13: Quản lý tài sản, vật tư 1. Đại cương 2. Quá trình quản lý tài sản, vật tư 2.1. Dự trù tài sản, vật tư 2.2. Lĩnh 2.3. Giữ gìn, bảo quản tài sản vật tư trong kho 2.4. Cấp phát 2.5. Sử dụng 2.6. Kiểm tra, đánh giá	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 14: Phương pháp giải quyết vấn đề 1. Đại cương 2. Tiếp cận giải quyết vấn đề 3. Áp dụng kỹ thuật SWOT để phân tích tình hình 4. Giải pháp cho vấn đề 5. Lập kế hoạch giải quyết vấn đề 6. Giám sát và đánh giá thực hiện	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 15: Phương pháp giải quyết mâu thuẫn 1. Đặt vấn đề 2. Các đặc tính mâu thuẫn 3. Các hình thức mâu thuẫn 4. Các nguyên nhân gây mâu thuẫn 5. Cách giải quyết mâu thuẫn	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 16: Tổ chức và quản lý bệnh viện 1. Vai trò, vị trí bệnh viện trong hệ thống y tế nước ta 2. Hệ thống tổ chức của bệnh viện đa khoa ở Việt Nam 3. Nội dung quản lý chính của bệnh viện	1			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Thực hành tổ chức cuộc họp cán bộ điều dưỡng của một khoa lâm sàng. - Thảo luận nhóm			4	- Làm việc nhóm, thảo luận bài tập tình huống

- Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. <i>Dụng cụ:</i> - Máy tính xách tay, máy chiếu Projector. - Bài tập tình huống, bảng kiểm thực hành, bảng kiểm lượng giá. - Bảng phân, giấy A0, bút dạ, thước kẻ, băng dính.				- Phỏng vấn, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm - Giảng viên lượng giá, tổng kết cuối buổi thực hành, chấm bài thu hoạch.
Bài 2: Thực hành tổ chức cuộc họp cán bộ điều dưỡng của một khoa lâm sàng. - Thảo luận nhóm, - Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. <i>Dụng cụ:</i> - Máy tính xách tay, máy chiếu Projector. - Bài tập tình huống, bảng kiểm thực hành, bảng kiểm lượng giá. - Bảng phân, giấy A0, bút dạ, thước kẻ, băng dính.			4	- Làm việc nhóm, thảo luận bài tập tình huống - Phỏng vấn, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm - Giảng viên lượng giá, tổng kết cuối buổi thực hành, chấm bài thu hoạch.
Bài 3: Thực hành xác định vấn đề và giải quyết vấn đề theo đúng quy trình. - Thảo luận nhóm, - Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. <i>Dụng cụ:</i> - Máy tính xách tay, máy chiếu Projector. - Bài tập tình huống, bảng kiểm thực hành, bảng kiểm lượng giá. - Bảng phân, giấy A0, bút dạ, thước kẻ, băng dính.			4	- Làm việc nhóm, thảo luận bài tập tình huống - Phỏng vấn, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm - Giảng viên lượng giá, tổng kết cuối buổi thực hành, chấm bài thu hoạch.
Bài 4: Thực hành tính toán nhân lực cho đơn vị bệnh viện. - Thảo luận nhóm, - Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. <i>Dụng cụ:</i>			4	- Làm việc nhóm, thảo luận bài tập tình huống - Phỏng vấn, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm

- Máy tính xách tay, máy chiếu Projector. - Bài tập tình huống, bảng kiểm thực hành, bảng kiểm lượng giá. - Bảng phần, giấy A0, bút dạ, thước kẻ, băng dính.				- Giảng viên lượng giá, tổng kết cuối buổi thực hành, chấm bài thu hoạch.
Bài 5: Thực hành bệnh viện Thực tập tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện			10	Thực tập tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện
Bài 6: Báo cáo thực hành bệnh viện			4	Các nhóm học tập báo cáo kết quả học thực hành tại bệnh viện. Làm rõ các khái niệm và các vấn đề có trong báo cáo.
Tổng	15		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và thực tập tại bệnh viện chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 5 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
1.	Tên và Mã học phần	DD01-35. Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp			
2.	Số tín chỉ	2 TC			
3.	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
4.	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Tâm lý học – đạo đức y học			
	Điều kiện song hành/				
5.	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Có kiến thức về vị trí, vai trò của công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe, các kiến thức cơ bản: nguyên tắc, nội dung, phương pháp phương tiện, lập kế hoạch về truyền thông – giáo dục sức khỏe. • M2: Thu thập thông tin và phân tích, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, hợp lý; thích ứng với những thay đổi trong môi trường lâm sàng. • M3: Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp; Có ý thức trách nhiệm cao đối với an toàn người bệnh • M4: Thực hiện được các kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp đúng qui định của bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh. • M5: Nhận biết, đánh giá, hình thành các ý tưởng sáng tạo về các vấn đề trong chăm sóc điều dưỡng • M6: Có thái độ trung thực, tôn trọng, cẩn thận tuân thủ Chuẩn đạo đức nghề nghiệp			

		điều dưỡng; Có thái độ tích cực trong thực hành nghề nghiệp. Nội Dung: Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức về cơ bản về các kỹ năng truyền thông, giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe tại các cơ sở y tế, cộng đồng nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng theo hướng tích cực có lợi cho sức khỏe, để hình thành và duy trì bền vững hành vi sức khỏe lành mạnh.
6.	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Giải thích được vị trí, vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các khâu cơ bản của truyền thông, hệ thống tổ chức. Trình bày được hành vi sức khỏe, nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe, các phương pháp-phương tiện truyền thông, kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch truyền thông. • C2: Thu thập thông tin và phân tích, Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, hợp lý; thích ứng với những thay đổi trong môi trường lâm sàng. • C3: Thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến y tế, các quy định của Bộ Y tế, của cơ sở Y tế về thực hành chăm sóc người bệnh • C4: Thực hiện được các kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp đúng qui định của bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh. • C5: Nhận biết, đánh giá, hình thành các ý tưởng sáng tạo về các vấn đề trong chăm sóc điều dưỡng. • C6: Có thái độ trung thực, tôn trọng, cẩn thận tuân thủ Chuẩn đạo đức nghề nghiệp

		điều dưỡng; Có thái độ tích cực trong thực hành nghề nghiệp																
7.	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % - Theo quy định chung Quá trình: 30 % - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, tiểu luận/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) - Kiểm tra: 2 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm tự luận...																
8.	Giáo trình	1. Nguyễn Văn Hiến (2013), <i>Giáo dục và nâng cao sức khỏe</i> , NXB Y học, Hà Nội																
9.	Tài liệu tham khảo	1. Lê Thanh Tùng (2018), <i>Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng</i> , NXB Giáo dục, Việt Nam 2. Phan Văn Hợp (2020), <i>Nâng cao sức khỏe và hành vi con người</i> , NXB Giáo dục Việt Nam																
10.	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6											
		M1	x															
		M2		x														
		M3			x													
		M4				x												
M5					x													
M6						x												
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
		○	○	○	○	●				○		●	●	○	●	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	

PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Khái niệm, vị trí, vai trò của truyền thông - giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe. Giới thiệu về truyền thông và các mô hình truyền thông.	2			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 2. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3. Các nguyên tắc truyền thông- giáo dục sức khỏe. Bài 4. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe.	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe. Bài 6. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe.	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 7. Các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe.	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận

				nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 8. Nội dung truyền thông-giáo dục sức khỏe	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 9. Phương pháp và phương tiện truyền thông-giáo dục sức khỏe.	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 10. Kỹ năng truyền thông-giáo dục sức khỏe. Bài 11. Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Thực hành các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe 1. Các kỹ năng thường sử dụng trong truyền thông giáo dục sức khỏe 2. Một số nội dung cần giáo dục tại cộng đồng <i>Dụng cụ thực hành</i> - Bút, bảng, máy tính, máy chiếu, sổ ghi chép - Bài tập tình huống - Bảng kiểm			4	- GV: Xây dựng tình huống cho các nhóm SV - SV: Chuẩn bị kịch bản cho các vai đóng. Tiến hành đóng vai. Thực hiện kịch bản - Thảo luận sau đóng vai

Bài 2: Lập kế hoạch cho một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe Xây dựng kế hoạch cho một chương trình giáo dục sức khỏe dựa trên tình huống cụ thể theo nhóm 1. Xác định mục tiêu giáo dục sức khỏe 2. Lựa chọn chiến lược thích hợp 3. Lập chương trình hoạt động <i>Dụng cụ thực hành:</i> - Bút, sổ ghi chép, giấy A0 - Bảng, máy tính, máy chiếu, màn chiếu			4	GV:- Chia nhóm sinh viên Các nhóm bốc thăm tình huống cụ thể. - Hướng dẫn làm các câu phân bản lập kế hoạch truyền thông. - Giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình làm bài tập nhóm SV:- Làm việc theo nhóm để hoàn thành các câu phân theo yêu cầu. - Đưa ra các câu hỏi thắc mắc khi chưa hiểu về bài học, bài tập để được giáo viên giải đáp.
Bài 3: Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe Tổ chức buổi truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch đã xây dựng <i>Dụng cụ thực hành:</i> - Máy tính, máy chiếu, màn chiếu - Tranh ảnh minh họa, áp phích			4	+ GV:- Hướng dẫn hình thức truyền thông: nhóm chính tiến hành truyền thông, các nhóm còn lại đóng vai đối tượng được truyền thông để đưa ra góp ý và thảo luận. - Nhận xét và góp ý cho các nhóm về cách trình bày để hoàn thiện kỹ năng. + SV: - Nhóm trình bày: các thành viên truyền thông trình bày nội dung của nhóm. - Nhóm khác: Đưa ra đóng góp, thảo luận để hoàn thiện kiến thức chung.
Bài 4: Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe			4	+ GV: - Hướng dẫn hình thức truyền thông: nhóm chính tiến hành truyền

Tổ chức buổi truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch đã xây dựng <i>Dụng cụ thực hành:</i> - Máy tính, máy chiếu, màn chiếu - Tranh ảnh minh họa, áp phích				thông, các nhóm còn lại đóng vai đối tượng được truyền thông để đưa ra góp ý và thảo luận. - Nhận xét và góp ý cho các nhóm về cách trình bày để hoàn thiện kỹ năng. + SV: - Nhóm trình bày: các thành viên truyền thông trình bày nội dung của nhóm. - Nhóm khác: Đưa ra đóng góp, thảo luận để hoàn thiện kiến thức chung.
Bài 5: Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe Tổ chức buổi truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch đã xây dựng <i>Dụng cụ thực hành:</i> - Máy tính, máy chiếu, màn chiếu - Tranh ảnh minh họa, áp phích			3	+ GV: - Hướng dẫn hình thức truyền thông: nhóm chính tiến hành truyền thông, các nhóm còn lại đóng vai đối tượng được truyền thông để đưa ra góp ý và thảo luận. - Nhận xét và góp ý cho các nhóm về cách trình bày để hoàn thiện kỹ năng. + SV: - Nhóm trình bày: các thành viên truyền thông trình bày nội dung của nhóm. - Nhóm khác: Đưa ra đóng góp, thảo luận để hoàn thiện kiến thức chung.
Bài 6: Triển khai buổi truyền thông giáo dục sức khỏe Tổ chức buổi truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch đã xây dựng <i>Dụng cụ thực hành:</i>			3	+ GV: - Hướng dẫn hình thức truyền thông: nhóm chính tiến hành truyền thông, các nhóm còn lại đóng vai đối

- Máy tính, máy chiếu, màn chiếu - Tranh ảnh minh họa, áp phíc				tượng được truyền thông để đưa ra góp ý và thảo luận. - Nhận xét và góp ý cho các nhóm về cách trình bày để hoàn thiện kỹ năng. + SV: - Nhóm trình bày: các thành viên truyền thông trình bày nội dung của nhóm. - Nhóm khác: Đưa ra đóng góp, thảo luận để hoàn thiện kiến thức chung.
Bài 7: Thực hành tiếp cận hộ gia đình 1. Tiếp cận được hộ gia đình đã được phân công 2. Phát hiện được vấn đề bệnh tật đơn giản của mọi thành viên trong gia đình 3. Hướng dẫn được các thành viên trong gia đình thực hiện nếp sống vệ sinh, chăm sóc sức khỏe <i>Dụng cụ thực hành:</i> - Bút, bảng, máy tính, máy chiếu, màn chiếu. - Sổ ghi chép thông tin hộ gia đình - Bảng kiểm sổ theo dõi sức khỏe hộ gia đình			4	+ SV: - Đến hộ hộ gia đình thực hiện nhiệm vụ học tập - Ghi chép thông tin hộ gia đình vào sổ theo dõi sức khỏe hộ gia đình +GV: lượng giá dựa vào bảng kiểm theo dõi sức khỏe hộ gia đình
Bài 8: Thực hành tiếp cận hộ gia đình 1. Tiếp cận được hộ gia đình đã được phân công 2. Phát hiện được vấn đề bệnh tật đơn giản của mọi thành viên trong gia đình 3. Hướng dẫn được các thành viên trong gia đình thực hiện nếp sống vệ sinh, chăm sóc sức khỏe <i>Dụng cụ thực hành:</i>			4	+ SV: - Đến hộ hộ gia đình thực hiện nhiệm vụ học tập - Ghi chép thông tin hộ gia đình vào sổ theo dõi sức khỏe hộ gia đình +GV: lượng giá dựa vào bảng kiểm theo

- Bút, bảng, máy tính, máy chiếu, màn chiếu. - Sổ ghi chép thông tin hộ gia đình - Bảng kiểm sổ theo dõi sức khỏe hộ gia đình				dõi sức khỏe hộ gia đình
Tổng	30		30	

3 Yêu cầu: Trong quá trình học sinh viên cần phải

- Ôn lại bài cũ
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTIC.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Bùi Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-36. Điều dưỡng chuyên hệ nội			
	Số tín chỉ	3 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45 tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/	Điều dưỡng cơ sở II,			
	Điều kiện học trước/	Nội bệnh lý			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được các nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M2: Trình bày được các nguyên tắc xử trí, dự phòng một số bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M3: Phân tích được các triệu chứng chủ yếu của một số bệnh nội khoa thường gặp để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh phù hợp. • M4: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp. • M5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh lý tim mạch, hô hấp và tiêu hóa thường gặp.			

		• M6: Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình • M7: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh nội khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề) • M8: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh. Nội Dung: Mô tả một số khái niệm, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các nguyên tắc xử trí, điều trị, dự phòng cũng như việc nhận định tình trạng người bệnh, kế hoạch chăm sóc người bệnh ... đối với người bệnh mắc các bệnh nội khoa thường gặp.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Thực hiện được việc chẩn đoán bệnh để kịp thời đưa ra các biện pháp xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp. • C2: Đưa ra được các biện pháp xử trí đúng và kịp thời với diễn biến của bệnh cũng như dự phòng các bệnh nội khoa thường gặp. • C3: Hiểu được rõ và chính xác các triệu chứng bệnh sẽ giúp cho quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh được hiệu quả. • C4: Có được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng của bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn, hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng. • C5: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh nội khoa thường gặp. • C6: Đánh giá được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có biện pháp xử trí phù hợp với tình trạng người bệnh. • C7: Thực hiện được thành thạo và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh nội khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề).

		• C8: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.															
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Kiểm tra: 3 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp trên lâm sàng															
	Giáo trình	1. Trường Đại học Đông Đô, Khoa Điều dưỡng (2022), <i>Bài giảng Điều dưỡng bệnh chuyên khoa hệ nội</i>															
	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2008), <i>Điều dưỡng nội</i> , NXB Y học															
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần															
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7									
		M1	x														
		M2		x													
		M3			x												
		M4				x											
		M5					x										
		M6						x									
M7							x										
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT															
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ	
----------	---------------	--

	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	Hoạt động dạy và học
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Các tổn thương cơ bản của da	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bài 2. Chăm sóc người bệnh phong	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 3. Chăm sóc người bệnh giang mai	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm.
Bài 4. Chăm sóc người bệnh lậu	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 5. Chăm sóc người bệnh vẩy nến	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 6. Chăm sóc người bệnh chàm	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 7. Chăm sóc người bệnh hắc bào	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 8. Bệnh lao và chương trình phòng chống lao	3			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 9. Chăm sóc người bệnh lao sơ nhiễm , lao phổi cấp tính	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm
Bài 10. Chăm sóc người bệnh lao phổi mạn tính	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 11. Chăm sóc người bệnh lao màng phổi	2			Thuyết trình/thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho NB - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực hiện chăm sóc người bệnh.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 2: Hướng dẫn kỹ thuật tiêm truyền			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát.

- Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu đúng quy trình				Chia nhóm thực hành
Bài 3: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người bệnh hệ nội khoa (nhóm lớn) - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 45: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động			4	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 5: HD: Sử dụng một số thuốc trong CSNB hệ Nội khoa. - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB nội khoa tại khoa phòng - Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB nội khoa tại khoa phòng.			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 6: HD: Bình KHCS bệnh hệ nội khoa - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			8	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 7: HD: Chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật nội khoa (chọc dò màng			4	

bụng/ phổi/ tim, kiến tập nội soi/ điện tâm đồ) - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành kỹ năng chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật nội khoa (chọc dò màng bụng/ phổi/ tim, kiến tập nội soi/ điện tâm đồ)					Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 8: SV tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB hệ Nội khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền, CSNB hệ Nội khoa trên lâm sàng.				8	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 9: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng				5	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng		30		45	
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)			100		
T	Nội dung đánh giá		Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)
1	Chuyên cần		10		
2	Thực hiện chỉ tiêu tay nghề		20		
3	Kỹ năng thực hành (độ thành thạo)		20		
4	Kế hoạch chăm sóc		50		
Điểm môn học (tổng cộng 4 điểm thành phần)			100		

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).

- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phs. Kân Tú Thảo

4 Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
2	Tên và Mã học phần	DD01-37. Điều dưỡng chuyên hệ ngoại			
3	Số tín chỉ	3 TC			
4	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <30 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <45 tiết>	Tự học <120 tiết>
5	Điều kiện tiên quyết/	Ngoại bệnh lý			
	Điều kiện học trước/	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa			
	Điều kiện song hành/				
6	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của các triệu chứng trong 1 số bệnh lý chuyên khoa hệ ngoại để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh phù hợp • M2: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh lý • M3: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch GDSK, kế hoạch xuất viện cho người bệnh và gia đình. • M4: Trình bày được kế hoạch chăm sóc dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình. • M5: Vận dụng được kiến thức- kỹ năng về kiểm soát nhiễm khuẩn, quy tắc an toàn trong việc chuẩn bị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa. • M6: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên người bệnh thực tế. • M7: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ			

		năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Nội Dung: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh chuyên khoa hệ ngoại; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh)
7	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu được rõ và chính xác cơ chế, các triệu chứng bệnh chuyên khoa hệ ngoại để nhận định và đưa ra được các biện pháp chăm sóc người bệnh hiệu quả • C2: Xem xét và biết được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có kế hoạch điều chỉnh và xử trí phù hợp. • C3: Lập ra được các kế hoạch nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng, phát triển được chiến lược GDSK và kế hoạch xuất viện cho người bệnh và gia đình liên quan đến sự hồi phục sức khỏe. • C4: Thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng người bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng • C5: Thực hành được các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nhiễm khuẩn, đảm bảo an toàn người bệnh trong chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa • C6: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề). • C7: Có thái độ đúng đắn, tư cách đạo đức tốt, kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, đảm bảo an toàn cho người bệnh, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc toàn diện người bệnh ngoại khoa.

8	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % - Theo quy định chung Quá trình: 30 % - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ). - Kiểm tra: 4 bài Cuối kỳ: 60% - Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp																
9	Giáo trình	1. Trường Đại học Đông Đô, Khoa Điều dưỡng (2022), <i>Bài giảng Điều dưỡng bệnh chuyên khoa hệ ngoại</i>																
10	Tài liệu tham khảo	1. Võ Tấn Long (2003), <i>Ung thư trực tràng, ung thư đại tràng, trong bệnh học ngoại khoa tiêu hóa</i> , đại học Y Dược TP HCM 2. Võ Tấn Long (2004), <i>Điều trị ngoại khoa ung thư đại trực tràng, điều trị ngoại khoa tiêu hóa</i> , đại học Y Dược TP HCM																
11	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																	
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7										
	M1	x																
	M2		x															
	M3			x														
	M4				x													
	M5					x												
M6						x												
M7							x											
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	b	c	d	e	F	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	○	●	●	●	

2. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thu yết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1. Giải phẫu- Sinh lý mắt, phương pháp khám chức năn thị giác	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 2. Một số bệnh thường Gặp của mắt	3			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 3. Chăm sóc người bệnh chấn thương, bỏng mắt	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 4. Bài 4. Giải phẫu- sinh lý tai-mũi-họng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 5. Một số bệnh thường gặp ở Tai-Mũi- Họng	3			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 6. Chăm sóc người bệnh chảy máu mũi	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 7. Chăm sóc người bệnh dị vật đường ăn, đường thở	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 8. Giải phẫu và tổ chức học của răng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 9. Sự mọc răng và tai biến do mọc răng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 10. Một số bệnh thường gặp của răng và cách phòng bệnh	3			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 11. Chỉ định và Chống chỉ định nhổ răng. Chăm sóc bệnh nhân sau nhổ răng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
Bài 12. Cấp cứu, giảm đau trong răng miệng	2			Thuyết trình/ thảo luận nhóm.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Khám nhận định và chăm sóc cho NB - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành khám nhận định trên người bệnh đưa ra các vấn đề chăm sóc và thực			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành

hiện chăm sóc người bệnh.				
Bài 2: HD thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng - Rửa tay - Thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương - Thụt tháo - Cho người bệnh thở oxy - Khử nhiễm, làm sạch dụng cụ - Lấy bệnh phẩm xét nghiệm - Tắm rửa, gội đầu			4	
Bài 3: Hướng dẫn kỹ thuật tiêm truyền - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành các kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu đúng quy trình			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 4: HD: Mẫu kế hoạch chăm sóc cho người chuyên khoa mắt, Tai mũi họng, răng hàm mặt (nhóm lớn) - Hành chính - Nhận định - Chẩn đoán chăm sóc - Lập kế hoạch - Thực hiện kế hoạch - Đánh giá			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm
Bài 5: Đi buồng: HD: chăm sóc người bệnh trước mổ và sau mổ các bệnh chuyên khoa hệ ngoại - Nhận định, chẩn đoán và thực hiện những can thiệp điều dưỡng - Các biện pháp dự phòng mắc bệnh, dự phòng mắc biến chứng - Tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động			4	GV làm mẫu/ Thảo luận ca lâm sàng. Tình huống lâm sàng giả định
Bài 6: HD: Sử dụng một số thuốc trong CSNB chuyên khoa hệ ngoại - Thực hành sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB ngoại khoa tại khoa phòng			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành

- Thực hành hướng dẫn người bệnh sử dụng một số thuốc một số thuốc cụ thể trong CSNB ngoại khoa tại khoa phòng.				
Bài 7: HD: Bình KHCS bệnh trước mổ và sau mổ các bệnh chuyên khoa hệ ngoại - Thực hành kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc người bệnh từ những vấn đề chăm sóc nhận định trên người bệnh - Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.			4	Làm và bình kế hoạch chăm sóc
Bài 8: HD: Chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật ngoại khoa (khâu vết thương, chuẩn bị bộ dụng cụ tiểu phẫu, sơ cứu bỏng,) - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành kỹ năng chuẩn bị/ phụ/ kiến tập các kỹ thuật ngoại khoa			4	Thuyết trình/ Làm mẫu/ Giám sát. Chia nhóm thực hành
Bài 9: SV tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Ngoại khoa trên lâm sàng - Thực hành giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh - Thực hành tự thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, CSNB Ngoại khoa trên lâm sàng.			8	SV thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy cô và cán bộ lâm sàng
Bài 10: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết xét chỉ tiêu lâm sàng			5	Sổ chỉ tiêu tay nghề/ Bài thi thực hành
Tổng	30		45	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)	Ghi chú (tỉ lệ %)
1	Chuyên cần			10
2	Kiểm tra tay nghề (thực hiện kỹ thuật điều dưỡng)			20
3	Kiểm tra chuyên khoa lập kế hoạch chăm sóc người bệnh			70
Điểm thực hành (tổng cộng 3 điểm thành phần)				100

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Thảo

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-38. Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng			
	Số tín chỉ	4 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <0 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <180 tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Tất cả các học phần			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích được các nguyên lý chăm sóc điều dưỡng, các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa tại bệnh viện trong việc chẩn đoán điều dưỡng, cũng như chức năng nhiệm vụ của tuyến y tế cơ sở trong việc lập kế hoạch chăm sóc và phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng • M2: Thực hiện được kỹ năng thu thập thông tin, xác định vấn đề sức khỏe, lập được kế hoạch và thực hiện chăm sóc cá nhân, gia đình và cộng đồng về vấn đề sức khỏe ưu tiên đang tồn tại tại địa phương. • M3: Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng ứng xử và giao tiếp đúng quy định để thu thập thông tin, tham gia vào các hoạt động của trạm y tế cơ sở. Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu; các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng (dịch tễ học, chẩn đoán vấn đề sức khỏe của một nhóm người, của một gia đình hay của một cộng đồng); các xác định vấn đề sức			

		khỏe của cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng); tổ chức quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật của trạm y tế xã phường
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Phân tích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ và chuẩn năng lực của người điều dưỡng cộng đồng cũng như cơ cấu nhân lực, chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã/phường theo quy định của Bộ y tế; ứng dụng trong thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Phân tích được cách xác định được vấn đề sức khỏe, sức khỏe ưu tiên tại địa phương. Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng. • C2: Thực hiện được một số phân tích về vấn đề về sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng • C3: Thực hiện chính xác một số can thiệp chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe để đáp ứng nhu cầu chăm sóc ưu tiên của cá nhân, gia đình và cộng đồng. • C4: Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp ứng xử khi nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc cá nhân, gia đình và cộng đồng. • C5: Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ tác phong làm việc chuyên nghiệp. Tuân thủ các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc và xã hội.
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Bài tập, kỹ thuật thực hành tại các khoa, phòng bệnh viện • Kiểm tra: 6 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: thực hành nghề nghiệp trên lâm sàng
	Giáo trình	1. Nguyễn Văn Long (2020), <i>Chăm sóc sức khỏe cộng đồng</i> , NXB Giáo dục Việt Nam

	Tài liệu tham khảo	1. Bộ Y tế (2006), <i>Điều dưỡng cộng đồng</i> , NXB Y học																	
	Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																	
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7											
		M1	x																
		M2		x															
		M3			X														
		M4				x													
		M5					x												
		M6						x											
		M7								x									
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	F	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
		●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●		

16. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Thực tế tại trạm y tế và Trung tâm y tế về tổ chức hoạt động tại trạm y tế. Tài liệu tham khảo - Nghiên cứu nội dung phù hợp với mục tiêu môn học. - Tham gia trực theo yêu cầu của cơ sở thực địa. - Hoàn thành báo cáo thực địa theo mẫu.			20	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực

Phân tích hệ thống sổ sách báo cáo tại trạm y tế xã, và Trung tâm Y tế			20	Làm mẫu/ Chăm tay chỉ việc/ SV chia nhóm thực hành
Tham gia thực hiện các chương trình Tiêm chủng mở rộng, sàng lọc trước sinh và vệ sinh an toàn thực phẩm tại xã.			60	SV thực hành dưới sự giám sát của GV và cán bộ lâm sàng
Thăm hộ gia đình. Thăm hộ gia đình và lượng giá nhu cầu chăm sóc tại hộ gia đình			30	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Chia nhóm thực hành
Lập kế hoạch GDSK và tiến hành GDSK để giải quyết 1 vấn đề sức khỏe ưu tiên ở cộng đồng.			30	Thực hành làm KHCS
Bài 7: Báo cáo thực tập tốt			20	Sinh viên viết trên giấy đóng quyển và nộp
Tổng			180	

Lưu ý:

- + Trong quá trình thực tập sinh viên phải thực hiện các kỹ thuật chăm sóc cho người bệnh tất cả các ngày thực tập và ngày trực.
- + Sinh viên tuyệt đối không được bỏ trực, nghỉ học.

3. Quy định đối với sinh viên

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.

- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

17. Ngày phê duyệt

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK
Nguyễn Thị Hương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hương

18. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-39. Thực tập điều dưỡng tại cơ sở			
	Số tín chỉ	6 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <0 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <270tiết>	Tự học <120 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Tất cả các học phần			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Vận dụng được các kiến thức về bệnh lý Nội khoa, Sản khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, để chăm sóc được người bệnh trên lâm sàng. • M2: Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh dựa trên sự nhận định, nguyên tắc an toàn và sự chọn lựa của người bệnh, gia đình. • M3: Theo dõi, đánh giá, báo cáo và ghi chép được hiệu quả của các can thiệp điều dưỡng và chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh lý Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa thường gặp. • M4: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản khoa. • M5: Thực hiện và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa trên người bệnh thực tế. • M6: Bảo đảm an toàn cho người bệnh. Có sự đồng cảm, quan tâm tới người bệnh. • M7: Xác định được vai trò và trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần			

		học tập của điều dưỡng trong công tác chăm sóc toàn diện cho người bệnh. Nội dung: Học phần Thực hành chăm sóc người bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa được thực hiện tại bệnh viện. Khi kết thúc học phần Sinh viên có kỹ năng tốt trong ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Hiểu và áp dụng được các kiến thức về bệnh lý Nội khoa, Sản khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, để chăm sóc được người bệnh trên lâm sàng đạt được hiệu quả cao. • C2: Có được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng của bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh cũng như đảm bảo sự an toàn, hiệu quả của việc chăm sóc điều dưỡng. • C3: Đánh giá được mức độ hiệu quả của kế hoạch điều dưỡng, từ đó có biện pháp xử trí phù hợp. • C4: Đề ra được các phương pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc điều dưỡng và kế hoạch xuất viện đối với người bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Sản khoa. • C5: Thực hiện được thành thạo và giải thích được các kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa trên người bệnh thực tế (theo chỉ tiêu tay nghề). • C6: Hiểu và có thái độ đúng đắn, đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh. Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm chăm sóc người bệnh, tôn trọng chia sẻ trong quá trình chăm sóc người bệnh. • C7: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt, tư cách đạo đức tốt, hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác chăm sóc nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % - Theo quy định chung Quá trình: 20 % - Hình thức: Bài tập, kỹ thuật thực hành tại các khoa, phòng bệnh viện - Kiểm tra: 6 bài Cuối kỳ: 70% - Hình thức: thực hành nghề nghiệp trên lâm sàng
	Giáo trình	1. Nguyễn Ngọc Huyền (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng nội khoa Tập 1</i> , NXB Đại học Thái Nguyên 2. Phùng Văn Lợi (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng ngoại</i> , NXB Đại học Thái Nguyên 3. Ngô Thị Vân Huyền (2019), <i>Giáo trình Điều dưỡng Sản phụ khoa</i> , Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. 4. Đinh Ngọc Đệ (2016), <i>Chăm sóc sức khỏe trẻ em</i> , NXB Giáo dục Việt Nam
	Tài liệu tham khảo	1. Hoàng Trọng Quang (2011), <i>Bệnh học ngoại khoa</i> , Nhà xuất bản Y học 2. Bộ môn nhi, Trường Đại học Y Hà Nội (2001), <i>Bài giảng nhi khoa tập 1,2</i> . NXB Y học 3. Lê Văn An và Nguyễn Thị Kim Hoa (2007), <i>Điều dưỡng nội tập I</i> , NXB Y học. 4. Lê Văn An và Hoàng Văn Ngoạn (2007), <i>Điều dưỡng nội tập II</i> , NXB Y học.
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học		
	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần
		C1C2C3C4C5C6C7
	M1	x
	M2	x
	M3	x
	M4	x
	M5	X
	M6	x
	M7	x
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT	
	Chuẩn đầu ra CTĐT	

Học phần/ (Course Code and Title)	a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●

29. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1: Giới thiệu về bệnh viện, các khoa phòng đến thực tập, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực.(Thực tập tại các khoa Nội, khoa Ngoại, khoa Sản, khoa Nhi)			10	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 2: Thực hành cách ghi hồ sơ điều dưỡng, dán hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực.			10	Làm mẫu/ Cầm tay chỉ việc/ SV chia nhóm thực hành
Bài 3: Thực hành các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh: Các thủ thuật theo chỉ tiêu tay nghề kèm theo.			120	SV thực hành dưới sự giám sát của GV và cán bộ lâm sàng
Bài 4: Thực hành tiếp xúc và nhận định trên người bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa tại buồng bệnh.			30	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Chia nhóm thực hành
Bài 5: Làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa.			30	Thực hành làm KHCS
Bài 6: Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa.			30	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Phản hồi tích cực
Bài 7: Báo cáo thực tập tốt nghiệp			40	Sinh viên viết trên giấy đóng quyển và nộp
Tổng			270	

Lưu ý:

- + Trong quá trình thực tập sinh viên phải thực hiện các kỹ thuật chăm sóc cho người bệnh tất cả các ngày thực tập và ngày trực.
- + Sinh viên tuyệt đối không được bỏ trực, nghỉ học.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Thực tập tốt nghiệp: Điều dưỡng nội khoa Vòng: Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh

viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày: đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV: Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	CS người bệnh suy tim	1											
2	CS người bệnh xơ gan	1											
3	CS người bệnh nhiễm viêm phổi	1											
4	CS người bệnh COPD	1											
5	CS người bệnh cao huyết áp	1											
6	CS người bệnh đái tháo đường	1											
7	CS người bệnh suy thận	1											
8	CS người bệnh ung thư phổi	1											
9	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10											
10	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
11	Vệ sinh cá nhân cho NB	8											
12	Chăm sóc, phòng ngừa loét ép	3											

13	Cho NB uống thuốc	10												
14	Tiêm thuốc cho người bệnh	10												
15	Truyền tĩnh mạch	5												
16	Đặt và cho ăn qua ống thông dạ dày	3												
17	Cho BN thở Oxy	5												
18	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5												
19	Truyền máu	2												
20	Ghi điện tim	2												
21	Phụ giúp bác sỹ chọc dò màng phổi	1												
22	Phụ giúp bác sỹ chọc dò màng tim	1												
23	Thông tiểu	1												
24	Sử dụng bơm tiêm điện	2												

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Thực tập tốt nghiệp: Điều dưỡng Ngoại khoa. Vòng: . Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên: MSSV: Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	CS người bệnh sau mổ	1											
2	CS người bệnh trước mổ	1											

3	CS người bệnh chấn thương sọ não	1												
4	CS người bệnh bỏng	1												
5	CS người bệnh gãy xương	1												
6	CS người bệnh chấn thương bụng	1												
7	Rửa tay, mang, tháo găng vô khuẩn	10												
8	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10												
9	Vệ sinh cá nhân cho NB	8												
10	Chăm sóc, phòng ngừa loét ép	3												
11	Cho NB uống thuốc	10												
12	Tiêm thuốc cho người bệnh	10												
13	Truyền tĩnh mạch	5												
14	Đặt và cho ăn qua ống thông dạ dày	3												
15	Cho BN thở Oxy	5												
16	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5												
17	Chăm sóc dẫn lưu, thụt tháo	2												
18	Thay băng, rửa vết thương, cắt chỉ	2												
19	Phụ giúp bác sỹ bó bột	1												
20	Phụ giúp bác sỹ sơ cứu mạch máu	1												
21	Phụ giúp bác sỹ sơ cứu bỏng	2												
22	Thông tiểu	2												
23	Sử dụng bơm tiêm điện	2												

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Thực tập tốt nghiệp: Điều dưỡng Sản khoa. Vòng: Học kỳ:.....
 Thực tập tại khoa:.....
 Bệnh viện:.....
 Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....
 Họ và tên sinh viên: MSSV: Lớp:.....
 Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	CS sản phụ sau đẻ	1											
2	CS sản phụ sau mổ lấy thai	1											
3	CS người bệnh có khối u sinh dục	1											
4	CS thai phụ dọa đẻ non, dọa sảy	1											
5	CS người bệnh rau tiền đạo	1											
6	CS người bệnh tiền sản giật	1											
7	Lấy DHST, ghi hồ sơ điều dưỡng	10											
8	Vệ sinh cá nhân cho NB	8											
9	Kt thay băng, cắt chỉ vết mổ	3											
10	Cho NB uống thuốc	10											
11	Tiêm thuốc cho người bệnh	10											
12	Truyền tĩnh mạch	5											
13	Đo chiều cao tử cung vòng bụng, nghe tim thai	5											
14	Cho BN thở Oxy	5											
15	Lấy máu, các bệnh phẩm xét nghiệm	5											
16	Truyền máu	2											

17	Chuẩn bị dụng cụ phụ giúp đỡ đẻ	2												
18	Làm thuốc âm đạo	5												
19	Tắm trẻ	5												
20	KT Thông tiểu, lấy nước tiểu	2												
21	TD CS và rút các loại sonde dẫn lưu	5												
22	Chuẩn bị dụng cụ phụ giúp cắt và khâu tầng sinh môn	5												
23	TH tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	2												

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Môn học: Thực tập tốt nghiệp: Điều dưỡng Nhi khoa Vòng:Học kỳ:.....

Thực tập tại khoa:.....

Bệnh viện:.....

Thời gian thực tập: tuần; từ ngày:..... đến ngày:.....

Họ và tên sinh viên:.....MSSV:Lớp:.....

Họ và tên Điều dưỡng tại bệnh viện hướng dẫn thực tập:

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện										Xác nhận của Giáo viên
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	CS trẻ vàng da tăng bilirubin tự do	1											
2	CS chăm sóc trẻ NKHHC	1											
3	CS trẻ tiêu chảy	1											
4	CS trẻ sơ sinh non tháng	1											
5	Chăm sóc trẻ táo bón	1											
6	CS trẻ viêm phế quản, hen phế quản												

[illegible]

TT	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm (Bằng chữ)	Ghi chú (tỉ lệ %)
1	Chuyên cần			10
2	Kiểm tra tay nghề (thực hiện kỹ thuật điều dưỡng)			20
3	Báo cáo thực tập tốt nghiệp			70
Điểm môn học (tổng cộng 3 điểm thành phần)				100

3. Quy định đối với sinh viên

3.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đại diện sinh viên (Ban cán sự lớp) liên hệ với thư ký khoa để nhận kế hoạch học tập và được phổ biến về các quy định của bộ môn về học phần cũng như sự hướng dẫn học tập (có thể qua Email) sau đó phổ biến lại cho lớp.
- Sinh viên phải có trách nhiệm phân nhóm học tập (có danh sách) để giảng viên kiểm soát lớp công khai thuận lợi và công bằng. Chuẩn bị đầy đủ tư trang cần thiết cho việc học thực hành (áo choàng, phù hiệu, sổ học tập...).
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ giờ thực hành 100% số giờ.
- Sinh viên có trách nhiệm phản hồi, có quyền thắc mắc về các nội dung học tập cũng như cách quản lý, đánh giá của giảng viên trong quá trình học tập (mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên sẽ được khoa xem xét giải quyết).

3.2. Yêu cầu trong quá trình thực tập tại bệnh viện:

- + Mỗi sinh viên chuẩn bị quần áo Blouse, mũ, khẩu trang, tóc buộc gọn gàng, cắt móng tay, móng chân, tay không đeo vòng, nhẫn khi làm thủ thuật trên người bệnh.
- + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực tập, trực, tuân thủ nội quy khoa phòng, tuân thủ giờ làm việc và giờ trực.
- + Không sử dụng điện thoại, iPad, không nói chuyện, tụ tập trong giờ thực tập.
- + Không đánh bài, uống rượu, hút thuốc trong bệnh viện.
- + Không mang các chất gây cháy nổ vào bệnh viện.
- + Tác phong: gọn gàng, nhanh nhẹn, ân cần, chu đáo, tận tình, cẩn thận, chính xác.
- + Giao tiếp với NVYT, đồng nghiệp, bệnh nhân, thân nhân người bệnh đúng mực, lễ phép.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

PTK.
Nguyễn Thị Phương

Nhóm viết đề cương
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	40. Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp			
	Số tín chỉ	2 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <15 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Tâm lý học - Đạo đức y học			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Trình bày được khái niệm và nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp cơ bản, hình thức, phong cách và cấu trúc giao tiếp. • M2: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa người điều dưỡng và người bệnh. • M3: Mô tả được vai trò và trách nhiệm về mặt pháp lý, đạo đức và chuyên môn của người điều dưỡng trong giao tiếp với đồng nghiệp cũng như với bệnh. • M4: Lựa chọn và đánh giá được phương pháp giao tiếp hiệu quả nhằm có được phương pháp giao tiếp tốt nhất phục vụ cho công việc chuyên môn. • M5: Nhận thức được vai trò của giao tiếp trong ngành điều dưỡng, không ngừng rèn luyện tinh thần học tập, rèn luyện kỹ năng để phát triển chuyên môn. Nội Dung: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp như các phương tiện giao tiếp, hình thức phong cách giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp cơ bản của điều dưỡng và các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của người điều dưỡng...Từ đó			

		giúp sinh viên có các kỹ năng giao tiếp khi tiếp cận người bệnh, gia đình người bệnh và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau				
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Xác định và lựa chọn được phong cách, hình thức và các kỹ năng giao tiếp cần thiết để xây dựng mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp. • C2: Xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa người điều dưỡng và người bệnh từ đó lựa chọn được những phương pháp giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh • C3: Hiểu rõ được vai trò, trách nhiệm và đạo đức chuyên môn của người điều dưỡng trong giao tiếp từ đó hình thành được thái độ đúng đắn để giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh và các nhân viên y tế khác một cách hiệu quả. • C4: Lựa chọn được phương pháp giao tiếp hiệu quả với người bệnh, đồng thời khuyến khích người bệnh và gia đình họ tham gia vào các quyết định chăm sóc. • C5: Ý thức được vai trò của việc giao tiếp tốt, nâng cao tinh thần học hỏi, không ngừng rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng giao tiếp.				
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm, bài tập tình huống Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Tự luận, vấn đáp				
	Giáo trình	1. Khoa Điều dưỡng, <i>Giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp</i> , Trường Đại học Đông Đô, Lưu hành nội bộ.				
	Tài liệu tham khảo	1. Lê Thanh Tùng (2012), <i>Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng</i> , NXB Giáo dục VN.				
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học						
Mục tiêu học phần		Chuẩn đầu ra học phần				
		C1	C2	C3	C4	C5
	M1	x				

	M2		x																
	M3					x													
	M4									x									
	M5															x			
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																		
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q	
			○	○							○		●	●	○	●	●	●	

40. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thu yết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
Bài 1. Nhân cách và sự hình thành nhân cách 1. Khái niệm nhân cách 1.1. Phân biệt khái niệm nhân cách với khái niệm “con người”, “cá nhân”, “cá tính” 1.2. Khái niệm nhân cách 2. Các đặc điểm của nhân cách 2.1. Tính ổn định của nhân cách 2.2. Tính thống nhất của nhân cách 2.3. Tính tích cực của nhân cách 2.4. Tính giao lưu của nhân cách 3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách 3.1. Xu hướng 3.2. Năng lực 3.3. Tính cách 3.4. Khí chất (loại hình thần kinh) 4. Cơ chế hình thành nhân cách 4.1. Những yếu tố thuận lợi/khó khăn	2			Thuyết trình (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

4.1.1. Vai trò của yếu tố bẩm sinh di truyền 4.1.2. Vai trò của hoàn cảnh sống 4.2. Yếu tố quyết định đối với sự hình thành nhân cách 4.2.1. Giáo dục và nhân cách 4.2.2. Hoạt động và nhân cách 4.2.3. Giao tiếp và nhân cách 4.2.4. Tập thể và nhân cách 5. Nhân cách bệnh 5.1. Nhân cách kích thích 5.2. Nhân cách suy nhược 5.3. Nhân cách suy nhược tâm thần 5.4. Nhân cách Hysteria				
Bài 2. Kỹ năng thuyết trình 1. Khái niệm kỹ năng thuyết trình 2. Các bước thuyết trình 2.1. Chuẩn bị thuyết trình 2.1.1. Đánh giá đúng bản thân 2.1.2. Tìm hiểu người nghe 2.1.3. Xác định mục đích và mục tiêu của bài nói chuyện 2.1.4. Xác định rõ thông điệp cần truyền tải tới người nghe là gì 2.2. Sắp xếp các phần mở bài, thân bài và kết luận hợp lý 2.2.1. Chuẩn bị phần mở đầu 2.2.2. Chuẩn bị phần thân bài- nội dung 2.2.3. Chuẩn bị phần kết luận 2.3. Xác định công cụ trợ giúp nếu thấy cần thiết 2.4. Chuẩn bị không gian và thời gian thuyết trình 2.5. Tiến hành tập thuyết trình để tiến tới thuyết trình 2.6. Kết thúc thuyết trình 3. Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng thuyết trình	2			Thuyết trình (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

3.1. Trang phục 3.2. Dáng điệu và ngôn ngữ cơ thể 3.3. Giọng nói và tốc độ nói 3.4. Giao tiếp mắt				
Bài 3. Hình thức, phong cách và cấu trúc giao tiếp 1. Khái niệm hình thức giao tiếp 1.1. Căn cứ vào phương thức giao tiếp 1.2. Căn cứ vào thành phần giao tiếp 1.3. Căn cứ vào quy cách giao tiếp 1.4. Căn cứ vào phương tiện giao tiếp 1.5. Căn cứ vào định hướng với số đông người 2. Phong cách giao tiếp 2.1. Khái niệm phong cách giao tiếp 2.2. Cấu trúc của phong cách giao tiếp 2.3. Các loại phong cách giao tiếp 2.3.1. Phong cách giao tiếp dân chủ 2.3.2. Phong cách giao tiếp độc đoán 2.3.3. Phong cách giao tiếp tự do 3. Cấu trúc của giao tiếp 3.1. Bộ phát 3.2. Thông điệp 3.3. Kênh thông tin 3.4. Bộ mã khóa 3.5. Bộ thu 3.6. Thông tin phản hồi 3.7. Môi trường giao tiếp	2		2	Thuyết trình (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa người điều dưỡng và người bệnh 1. Khái niệm sức khỏe và bệnh tật 1.1. Khái niệm sức khỏe 1.2. Khái niệm về bệnh 1.3. Ảnh hưởng của bệnh đến người bệnh 2. Kỹ năng tiếp cận người bệnh 2.1. Mối quan hệ điều dưỡng với người bệnh	2		4	Thuyết trình (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

2.2. Kỹ năng tiếp xúc tâm lý người bệnh 2.3. Thái độ của người điều dưỡng 3. Tầm quan trọng của buổi tiếp xúc đầu tiên 4. Các kiểu giao tiếp giữa người điều dưỡng và người bệnh 4.1. Điều dưỡng chủ động- người bệnh bị động 4.2. Điều dưỡng chỉ đạo- người bệnh hợp tác 4.3. Sự hợp tác qua lại giữa điều dưỡng và người bệnh 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa người điều dưỡng và người bệnh 5.1. Những yếu tố thuộc về nét đặc trưng chung của giao tiếp 5.2. Những yếu tố thuộc về bản thân chủ thể và đối tượng giao tiếp 5.3. Những yếu tố thuộc về môi trường, điều kiện giao tiếp 6. Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh 6.1. Quy định chung 6.2. Quy định cụ thể				
Bài 5. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng 1. Khái niệm điều dưỡng 2. Vai trò y đức và chức năng của người điều dưỡng 3. Tính cách người điều dưỡng 3.1. Yêu nghề, say mê lao động nghề nghiệp 3.2. Tinh thần trách nhiệm 3.3. Tính trung thực 3.4. Sự dũng cảm 3.5. Tính tự chủ 3.6. Tính khiêm tốn 4. Năng lực người điều dưỡng	2		4	Thuyết trình (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

4.1. Năng lực chuyên môn y học 4.2. Năng lực giao tiếp 4.3. Năng lực nghiên cứu khoa học và tổ chức hoạt động thực tiễn 5. Phẩm chất cá nhân của người điều dưỡng 5.1. Phẩm chất và đạo đức 5.2. Phẩm chất về mỹ học 5.3. Phẩm chất về trí tuệ 6. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng 6.1. Nghĩa vụ của người điều dưỡng với người bệnh 6.2. Nghĩa vụ của người điều dưỡng với nghề nghiệp 6.3. Nghĩa vụ của người điều dưỡng với đồng nghiệp				
Bài 6. Kỹ năng giao tiếp xúc và thiết lập mối quan hệ 1. Ấn tượng ban đầu 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò 1.3. Quá trình hình thành ấn tượng ban đầu 2. Kỹ năng tiếp xúc và thiết lập mối quan hệ	2		4	Thuyết trình/thảo luận nhóm/phản hồi tích cực
Bài 7. Kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng 1. Tầm quan trọng của giao tiếp đối với người điều dưỡng 2. Những kỹ năng giao tiếp cơ bản của người điều dưỡng 2.1. Kỹ năng hỏi chuyện (phỏng vấn) người bệnh 2.2. Kỹ năng lắng nghe người bệnh 2.3. Kỹ năng thấu hiểu người bệnh 2.4. Kỹ năng tiếp xúc thích hợp 2.5. Kỹ năng im lặng	1		4	Thuyết trình/thảo luận nhóm/phản hồi tích cực

2.6. Giao tiếp bằng văn bản 3. Những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng 4. Giao tiếp của người điều dưỡng trong một số tình huống đặc biệt				
Bài 8: Kỹ năng tiếp cận người bệnh 1. Khái niệm sức khỏe và bệnh tật 2. Kỹ năng tiếp cận người bệnh 3. Tâm quan trọng của buổi tiếp xúc đầu tiên 4. Các kiểu giao tiếp giữa điều dưỡng và người bệnh 5. Kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng và người bệnh 6. Những yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa điều dưỡng và người bệnh 7. Những điểm cần lưu ý trong một số tình huống giao tiếp cụ thể 8. Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh	1		4	Thuyết trình/thảo luận nhóm/phản hồi tích cực
Bài 9. Kỹ năng giao tiếp của người điều dưỡng trong một số tình huống đặc biệt 1. Giao tiếp với người bệnh có khó khăn trong việc giao tiếp 2. Giao tiếp với người bệnh tính khí đặc biệt 3. Giao tiếp với bệnh nhi 4. Giao tiếp với người bệnh khuyết tật 5. Giao tiếp với người già 6. Thông báo tin xấu cho người bệnh 7. Rào cản trong giao tiếp 8. Tiêu chuẩn văn hóa nghề nghiệp trong giao tiếp ứng xử của người điều dưỡng.	1		8	Thuyết trình/thảo luận nhóm/phản hồi tích cực
Tổng	15	0	30	

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

PTK.
Mcccc
Nguyễn Thị Phương

405

Nhóm viết đề cương

Mcccc
Nguyễn Thị Phương

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Quá trình cập nhật học phần

Lần cập nhật	Nội dung điều chỉnh	Ngày tháng được phê duyệt	Áp dụng từ kỳ/khóa	Ghi chú
1				
2				

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định Số, ngày)

1. Thông tin chung về học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA					
	Tên và Mã học phần	DD01-41. Chăm sóc người bị nhiễm HIV/AIDS			
	Số tín chỉ	4 TC			
	Phân bổ thời lượng	Lý thuyết <45 tiết>	Bài tập <0 tiết>	Thực hành <30 tiết>	Tự học <60 tiết>
	Điều kiện tiên quyết/				
	Điều kiện học trước/	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm			
	Điều kiện song hành/				
	Mô tả học phần	Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: • M1: Phân tích được đặc điểm về dịch tễ học của bệnh HIV/AIDS trên thế giới và ở Việt Nam. Mô tả được các dấu hiệu, các bệnh nhiễm trùng cơ hội, giai đoạn lâm sàng của bệnh AIDS. • M2: Xác định được các xét nghiệm cần sử dụng trong chẩn đoán người có HIV/AIDS phù hợp cũng như vấn xét nghiệm tự nguyện HIV được cho các đối tượng có nguy cơ cao.			

		• M3: Phân tích được cách phối hợp các thuốc (ARV) trong điều trị cho các đối tượng có HIV/AIDS. • M4: Trình bày được các mục tiêu, nội dung và giải pháp của chương trình quốc gia phòng chống HIV/AIDS • M5: Áp dụng các kỹ thuật điều dưỡng đã học để chăm sóc và chăm sóc giảm nhẹ cho người có HIV. • M6: Lựa chọn và áp dụng được các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam vào thực tế công việc và cách cập nhật các thông tin này. • M7: Có tinh thần hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm và nhân viên y tế. Thái độ tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với người bệnh HIV/AIDS trong quá trình chăm sóc. Nội Dung:Chương trình phòng chống HIV/AIDS là một môn học quan trọng cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng về phòng chống, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS cho sinh viên để các cán bộ điều dưỡng tương lai có đủ tự tin thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng đặc biệt là giới trẻ hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.
	Chuẩn đầu ra học phần	• C1: Có kiến thức cơ bản về dịch tễ học của bệnh HIV/AIDS trên thế giới và ở Việt Nam. Xác định được giai đoạn lâm sàng của bệnh. • C2: Xác định chính xác các xét nghiệm sử dụng trong chẩn đoán người có HIV/AIDS. Xây dựng được kế hoạch và tổ chức truyền thông để tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV cho các đối tượng. • C3: Thực hiện được việc phối hợp các thuốc ARV theo phác đồ điều trị cho các đối tượng có HIV/AIDS. Biết cách xử trí một số tác dụng phụ chủ yếu trong điều trị ARV cho các đối tượng. • C4: Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

		• C5: Thực hiện được việc lập được kế hoạch chăm sóc và thực hiện tốt chăm sóc giảm nhẹ cho người có HIV • C6: Áp dụng được các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam vào thực tế công việc và cách cập nhật các thông tin này. • C7: Có tinh thần hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm và nhân viên y tế. Thái độ tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc.																																																							
	Hình thức đánh giá học phần	Chuyên cần: 10 % • Theo quy định chung Quá trình: 30 % • Hình thức: Tự luận, trắc nghiệm/Thực hành (Điều kiện thi cuối kỳ) • Liềm tra: 1 bài Cuối kỳ: 60% • Hình thức: Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận...																																																							
	Giáo trình	1.Bộ Y Tế (2015), <i>Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS</i> , Nhà xuất bản Y học https://123doc.net/document/3428034-cham-soc-nguoi-nhiem-hiv-aids.htm																																																							
	Tài liệu tham khảo	1. Bệnh viện Các bệnh Nhiệt đới Trung ương (2008), <i>Bệnh học truyền nhiễm và nhiệt đới</i> ,NXB Y học Hà Nội 2. Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội (2008), <i>Khái quát về mô hình chăm sóc trẻ em bị nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS</i> .																																																							
Ma trận mục tiêu – chuẩn đầu ra môn học																																																									
<table><tr><th rowspan="2">Mục tiêu học phần</th><th colspan="7">Chuẩn đầu ra học phần</th></tr><tr><th>C1</th><th>C2</th><th>C3</th><th>C4</th><th>C5</th><th>C6</th><th>C7</th></tr><tr><td>M1</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M2</td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M3</td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M4</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>M5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td></tr></table>			Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần							C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	M1	x							M2		x						M3			x					M4				x				M5					x		
Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần																																																								
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7																																																		
M1	x																																																								
M2		x																																																							
M3			x																																																						
M4				x																																																					
M5					x																																																				

	M6							x										
	M7								x									
11.	Đóng góp của môn học đối với chuẩn đầu ra của CTĐT																	
	Học phần/ (Course Code and Title)	Chuẩn đầu ra CTĐT																
		a	B	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n	o	p	q
			●	●	●	●	●	●	●		●	●	●	●	●	●	●	●

51. Kế hoạch giảng dạy học phần

Nội dung	Phân phối giờ			Hoạt động dạy và học
	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (tiết)	
PHẦN LÝ THUYẾT				
Bài 1: Dịch tễ học HIV/AIDS 1. Một số khái niệm 1.1. HIV 1.2. AIDS 1.3. Dịch tễ học 2. Đặc điểm dịch tễ học HIV/AIDS 2.1. Đặc điểm dịch tễ học HIV/AIDS trên thế giới 2.2. Đặc điểm của dịch tễ học HIV/AIDS ở Việt Nam 3. Diễn biến tự nhiên nhiễm HIV/AIDS 3.1. Giai đoạn sơ nhiễm 3.2. Giai đoạn nhiễm trùng không triệu chứng 3.3. Giai đoạn nhiễm trùng có triệu chứng 4. Các đường lây truyền HIV 4.1. Lây truyền qua đường máu 4.2. Lây truyền qua đường tình dục 4.3. Lây truyền từ mẹ sang con 5. Biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

5.1. Dự phòng lây nhiễm qua đường máu 5.2. Dự phòng lây nhiễm qua đường tình dục 5.3. Dự phòng lây nhiễm từ mẹ sang con				
Bài 2: Chẩn đoán và điều trị nhiễm HIV/AIDS 1. Chẩn đoán và phân giai đoạn nhiễm HIV ở trẻ ≥ 18 tháng tuổi và người lớn 1.1. Chẩn đoán nhiễm HIV 1.2. Phân loại giai đoạn nhiễm HIV 1.3. Tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm HIV tiến triển (bao gồm AIDS) 2. Các bệnh nhiễm trùng cơ hội thường gặp 2.1. Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội thường gặp 2.2. chẩn đoán và điều trị lao cho người nhiễm HIV/AIDS 3. Điều trị bằng thuốc ARV 3.1. Mục đích điều trị 3.2. Nguyên tắc điều trị 3.3. Tiêu chuẩn điều trị bằng thuốc ARV 3.4. Các phác đồ điều trị ARV 3.5. Các tác dụng phụ của thuốc ARV và xử trí	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 3: Kỳ thị và Phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS 1. Khái niệm, biểu hiện của kỳ thị và phân biệt đối xử 1.1. Khái niệm kỳ thị và phân biệt đối xử 1.2. Các biểu hiện kỳ thị và phân biệt đối xử 2. Nguyên nhân của kỳ thị và phân biệt đối xử	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

2.1. Do đặc điểm của dịch HIV/AIDS 2.2. Do thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết không đúng, không đầy đủ về HIV/AIDS 2.3. Do truyền thông không đầy đủ và không phù hợp 2.4. Do đặc điểm tâm lý xã hội 2.5. Do sự bất bình đẳng về giới 3. Hậu quả của kỳ thị và phân biệt đối xử 3.1. Gây khó khăn cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS 3.2. Không phát huy được tiềm năng của người nhiễm HIV 3.3. Hạn chế một số quyền cơ bản của công dân 3.4. Làm giảm vai trò của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS 4. Biện pháp chống kỳ thị và phân biệt đối xử 4.1. Một số giải pháp chung 4.2. Biện pháp về truyền thông với cộng đồng 4.3. Trong các cơ sở y tế				
Bài 4: Kiểm soát và Phòng ngừa lây nhiễm HIV trong thực hành chăm sóc điều dưỡng 1. Khái niệm phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV 2. Nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV 3. Phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV 3.1. Phòng ngừa chuẩn (Phòng ngừa phổ cập) 3.2. Phòng ngừa tổn thương qua da do vật sắc nhọn	4			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

3.3. Ngăn ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV qua tổn thương da và niêm mạc 3.4. Đào tạo và hỗ trợ kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn 4. Phòng ngừa sau phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV 4.1. Nguy cơ nhiễm HIV phụ thuộc các yếu tố 4.2. Quá trình phòng ngừa sau phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV				
Bài 5: Tư vấn xét nghiệm HIV/AIDS 1. Nguyên tắc và kỹ năng tư vấn và xét nghiệm HIV 1.1. Một số khái niệm trong tư vấn 1.2. Lợi ích của tư vấn xét nghiệm HIV 1.3. Nguyên tắc chung thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV 2. Phân loại tư vấn xét nghiệm HIV 2.1. Đối tượng tư vấn xét nghiệm do cán bộ y tế đề xuất 2.2. Quy trình tư vấn xét nghiệm HIV 2.3. Tư vấn sau xét nghiệm	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 6: Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS 1. Các biểu hiện lâm sàng liên quan đến HIV thường gặp 1.1. Sốt kéo dài 1.2. Ho, khó thở 1.3. Đau đầu, rối loạn ý thức, dấu hiệu thần kinh khu trú 1.4. Nuốt đau 1.5. Tiêu chảy mạn tính 1.6. Hạch to 1.7. Tiểu máu 1.8. Tổn thương da và niêm mạc 1.9. Suy mòn 2. Nhận định chăm sóc	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

2.1. Hỏi bệnh sử và tiền sử bệnh tật 2.2. Khám toàn thân và thực thể 3. Chẩn đoán điều dưỡng 4. Lập kế hoạch chăm sóc 5. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.1. Đảm bảo thông khí 5.2. Đảm bảo tuần hoàn 5.3. Đảm bảo thân nhiệt 5.4. Chăm sóc hệ thống cơ quan 5.5. Đảm bảo dinh dưỡng 5.6. Tư vấn giáo dục sức khỏe 6. Đánh giá kết quả chăm sóc				
Bài 7: Chăm sóc phụ nữ nhiễm HIV/AIDS mang thai, chuyển dạ và sau đẻ 1. Đại cương 1.1. Tình hình nhiễm HIV ở phụ nữ và trẻ sơ sinh 1.2. Cơ chế lây truyền HIV từ mẹ sang con 1.3. Các yếu tố làm tăng nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con 1.4. Tác động qua lại giữa mẹ và con với HIV/AIDS 2. Dự phòng lây truyền từ mẹ sang con 2.1. Phòng tránh thai ngoài ý muốn cho phụ nữ nhiễm HIV/AIDS 2.2. Trong khi mang thai 2.3. Trong chuyển dạ đẻ 2.4. Sau đẻ và cho con bú 3. Chăm sóc phụ nữ mang thai, trong và sau đẻ nhiễm HIV 3.1. Nhân định 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng 3.3. Lập kế hoạch chăm sóc 3.4. Lập kế hoạch chăm sóc 3.5. Đánh giá kết quả chăm sóc	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

4. Chăm sóc sơ sinh phơi nhiễm và nhiễm 4.1. Với trẻ chưa xác định được tình trạng nhiễm HIV 4.2. Với trẻ được khẳng định nhiễm HIV 5. Tư vấn tại nhà				
Bài 8: Chăm sóc trẻ em nhiễm HIV/AIDS 1. Dịch tễ học HIV/AIDS ở trẻ em 1.1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở trẻ em trên thế giới 1.2. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở trẻ em tại Việt Nam 1.3. Tình hình chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV/AIDS trẻ em tại Việt Nam 1.4. Các đường lây nhiễm HIV ở trẻ em 2. Diễn biến tự nhiên HIV/AIDS ở trẻ em 3. Các biểu hiện lâm sàng HIV/AIDS ở trẻ em 3.1. Các bệnh nhiễm trùng cơ hội 3.2. Các nguyên tắc trong chẩn đoán HIV ở trẻ em >18 tháng và <18 tháng 4. Chăm sóc trẻ em có HIV/AIDS 4.1. Nhận định điều dưỡng 4.2. Chẩn đoán điều dưỡng 4.3. Lập kế hoạch chăm sóc 4.4. Thực hiện chăm sóc 4.5. Đánh giá kết quả chăm sóc 5. Tư vấn phòng bệnh 5.1. Cho trẻ phơi nhiễm 5.2. Các biện pháp phòng ngừa chung cho người chăm sóc 5.3. Những biện pháp phòng các thủ thuật xâm nhập 5.4. Tư vấn về tiêm phòng cho trẻ nhiễm HIV/AIDS	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.

5.5. Tư vấn mô hình chăm sóc điều trị, giới thiệu các dịch vụ hỗ trợ tại cộng đồng				
Bài 9: Chăm sóc giảm nhẹ cho người nhiễm HIV/AIDS 1. Đại cương về chăm sóc giảm nhẹ 1.1. Khái niệm về chăm sóc giảm nhẹ 1.2. Tầm quan trọng của chăm sóc giảm nhẹ 1.3. Mục đích của chăm sóc giảm nhẹ 1.4. Nội dung của chăm sóc giảm nhẹ 2. Chăm sóc giảm nhẹ đau 3. Chăm sóc giảm nhẹ triệu chứng liên quan đến HIV/AIDS 3.1. Sốt 3.2. Co giật 3.3. Khó thở 3.4. Ho 3.5. Ăn không ngon miệng và sụt cân 3.6. Loét miệng và khó nuốt 3.7. Buồn nôn và nôn 3.8. Tiêu chảy 3.9. Táo bón 3.10. Lú lẫn 3.11. Lo âu và mất ngủ 3.12. Trầm cảm 3.13. Bí tiểu 3.14. Phát ban và ngứa 3.15. Vết thương loét ép 4. Chăm sóc cuối đời người nhiễm HIV/AIDS	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 10: Dinh dưỡng cho người nhiễm HIV/AIDS 1. Dinh dưỡng và HIV 1.1. Vai trò của dinh dưỡng với cơ thể 1.2. Mối liên hệ giữa dinh dưỡng và HIV 1.3. Nguyên nhân dinh dưỡng kém	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận

1.4. Nhu cầu dinh dưỡng cho người nhiễm HIV 1.5. Cách thay thế thực phẩm 2. Chăm sóc và hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em nhiễm/ phơi nhiễm với HIV 2.1. Nuôi dưỡng trẻ nhỏ dưới 6 tháng tuổi nhiễm/ phơi nhiễm với HIV 2.2. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng (giải pháp C) 2.3. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng vừa (giải pháp B) 2.4. Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tăng trưởng bình thường (giải pháp A) 3. Chăm sóc và hỗ trợ dinh dưỡng cho người trưởng thành nhiễm HIV 3.1. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng C 3.2. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng B 3.3. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng A 4. Chăm sóc và hỗ trợ dinh dưỡng cho phụ nữ nhiễm HIV mang thai và sau sinh 6 tháng đầu 4.1. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng C 4.2. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng B 4.3. Giải pháp chăm sóc dinh dưỡng A 5. Dinh dưỡng với điều trị ARV và nhiễm trùng cơ hội 5.1. Tương tác thuốc và thức ăn 5.2. Dinh dưỡng và chăm sóc khi mắc các triệu chứng và nhiễm trùng cơ hội				nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 11: Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tại nhà và cộng 1. Giới thiệu về chăm sóc người nhiễm HIV tại nhà và cộng đồng 1.1. Các khái niệm 1.2. Các nguyên tắc	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận

2. Thực hiện chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS tại nhà và cộng đồng 2.1. Nội dung chăm sóc tại nhà 2.2. Nhân lực và vấn đề đạo đức 2.3. Thực hiện chăm sóc tại nhà 3. Theo dõi, báo cáo và quản lý các dịch vụ chăm sóc tại nhà 3.1. Thực hiện báo cáo 3.2. Các chỉ số báo cáo 3.3. Tổ chức thực hiện				nhóm, tự học theo hướng dẫn.
Bài 12: Một số chính sách, pháp luật về HIV/AIDS 1. Mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS của Liên Hợp Quốc 1.1. Mục tiêu Ba không 1.2. Mục tiêu 90-90-90 và kết thúc dịch AIDS vào năm 2030 2. Mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS của Việt Nam 2.1. Quan điểm 2.2. Mục tiêu 2.3. Tầm nhìn đến 2030 3. Tóm tắt một số nội dung cơ bản của “Luật phòng, chống HIV/AIDS” 3.1. Quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV 3.2. Những điều khoản cán bộ y tế cần lưu ý trong Luật 4. Các chế tài xử phạt hành vi vi phạm quy định về phòng, chống HIV/AIDS	3			Thuyết trình bài giảng (có sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên), thảo luận các trường hợp (case study), thảo luận nhóm, tự học theo hướng dẫn.
PHẦN THỰC HÀNH				
Bài 1: Lập kế hoạch cho một buổi TT-tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV <i>Dụng cụ:</i> Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, bài tập tình huống, bảng kiểm			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Đóng vai/ Trình diễn

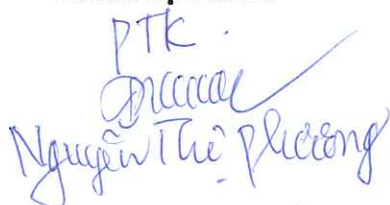
Bài 2: Tính nhu cầu dinh dưỡng cho người nhiễm HIV/AIDS Dụng cụ: - Giấy, bút - Máy tính - Bảng thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam - Album các món ăn thông dụng			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Đóng vai/ Trình diễn
Bài 3: Truyền thông chống kỳ thị - phân biệt đối xử người nhiễm HIV/AIDS Dụng cụ: Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, bài tập tình huống, bảng kiểm			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Đóng vai/ Trình diễn
Bài 4: Thực hiện các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ cho người nhiễm HIV/AIDS - Giảm bớt đau đớn - Cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh Dụng cụ: Máy chiếu, mô hình, tranh ảnh, tờ rơi, handout, bài tập tình huống, bảng kiểm, thang đo đau, một số thuốc giảm đau.			4	Thuyết trình/ Thảo luận nhóm/ Làm mẫu
Bài 5: Thực tế: Đi kiến tập tại Cơ sở y tế (Trung tâm phòng chống HIV/AIDS)			14	Báo cáo kết quả kiến tập
Tổng	45		30	

3. Yêu cầu: Trong quá trình học tập sinh viên cần phải:

- Sinh viên phải tự học, đọc bài trước giờ lên lớp và tham gia đầy đủ số giờ lý thuyết trên giảng đường
- Hoàn thành các bài tập được giao (nếu có).
- Sinh viên phải tham gia học thực tập tại phòng thực tập tại bộ môn và kiến tập tại bệnh viện chuẩn bị dụng cụ học tập: Quần áo blue, mũ, khẩu trang
- Biết cách học tập theo nhóm.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập.
- Điểm trung bình kiểm tra giữa kỳ phải từ 3 điểm trở lên.

4. Ngày phê duyệt.....

Lãnh đạo khoa

PTK

Nguyễn Thị Phương

418

Nhóm viết đề cương


PGS. B. Lê Khắc Đức